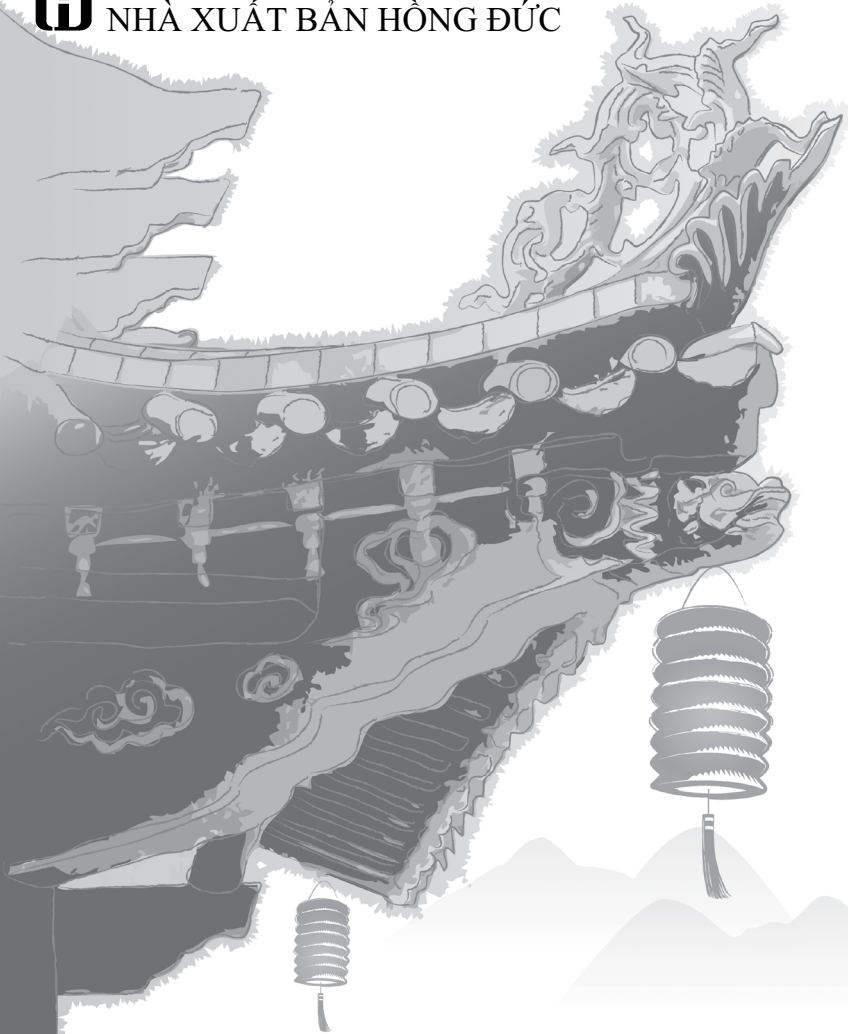




NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC



HÒA THƯỢNG HẢI HIỀN

*Tám gương niệm A Di Đà Phật
tự tại vãng sanh thời nay*

Dịch giả: DIỆU ÂM





NỘI DUNG

C1: Trước Khi Xuất Gia - 09

C2: Xuất Gia - 21

C3: Hiếu Thân - 27

C4: Phụng Thị Sư Trưởng - 33

C5: Những Năm Đầu Trên Núi Đồng Bách - 43

C6: Kết Lô Cộng Tu - 53

C7: Mẫu Thân Vãng Sanh - 67

C8: Làm Đội Trưởng Đội Sản Xuất - 77

C9: Giáng Phục Đại Ngưu - 85

C10: Lão Hòa Thượng & Con Mãng Xà - 91

C11: Câu Chuyện Giữa Lão Hòa Thượng & Sói - 97

C12: Lai Phật Cổ Tự - 103

C13: 1 Ngày Không Làm, 1 Ngày Không Ăn - 121

C14: Cái Gì Cũng Bảo Người Hầu Hạ,
Thế Thì Thụt Lùi Rồi - 133

C15: Có Thể Chịu Khổ Mới Có Thể Hết Khổ - 143

C16: Thích Làm Việc Thiện - 151

C17: Nhật Rau Không Vứt Phần Còn Non,
Hơn Hẳn Tụng Kinh Tặng - 161

C18: Cúng Đường A LA HÁN - 175

- C19: Trí Tuệ Của Lão Hòa Thượng - 185
- C20: Đường Thái Tông Tích Phước - 189
- C21: Trì Giới Tinh Nghiêm - 199
- C22: Nhân Giả Tự An - 213
- C23: Ôn Hòa Hậu Đạo - 223
- C24: Khiêm Tốn Cung Kính - 245
- C25: Tôi Không Học Qua Bất Cứ Thứ Gì,
Chỉ Niệm A Di Đà Phật - 253
- C26: Câu Chuyện Của Lão Đức Hòa Thượng - 261
- C27: Khi Làm Việc Không Làm Lỡ Niệm Phật - 271
- C28: Trong Tâm Có Phật,
Làm Gì Cũng Không Mệt - 279
- C29: Pháp Môn Niệm Phật - 285
- C30: Phương Pháp Tu Học
Của Tịnh Tông Học Hội - 295
- C31: Cảnh Giới Niệm Phật
Của Lão Hòa Thượng - 307
- C32: Lạy Phật Phải Lạy Ra Tự Tánh - 319
- C33: Chăm Chỉ Niệm - 325
- C34: Lão Hòa Thượng & Đệ Tử - 335
- C35: Đề Huề Giáo Giới Đối Với Hậu Bồi - 359
- C36: Túi Phân Bón Che Mưa - 367
- C37: Trong Thanh Tao Có Vi Diệu - 373

- C38: Cuộc Sống Của Giới Định Tuệ - 383
- C39: Lão Phật Gia Để Tôi Ở Thế Gian
Biểu Pháp - 391
- C40: Trợ Niệm Không Đáng Tin Cậy - 399
- C41: Dự Tri - 405
- C42: Lời Dặn Dò Cuối Cùng - 413
- C43: 92 Năm Thiện Thủy Thiện Chung - 419
- C44: Thoại Tướng Vãng Sanh - 425
- C45: An Táng Tại Chùa Lai Phật - 431
- C46: Biểu Pháp Của Hòa Thượng Hải Hiền - 435
- C47: Biểu Pháp Cuối Cùng - 445
- C48: Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Duy Chi Có
Tặng Khen Tặng - 451
- Phụ Lục: Nhục Thân Của Bồ Tát
Pháp Sư Hải Khánh - 459



Chương 1

**TRƯỚC KHI
XUẤT GIA**



Hòa thượng Hải Hiền (1900 – 2013), tục tánh Văn, tên Xuyên Hiền, tự Thanh Tuyền, quê quán trấn Thiểu Bái Tự, huyện Đường Hà, thành phố Nam Dương, tây nam tỉnh Hà Nam ngày nay, sinh ngày 19 tháng 8 (năm 1900) năm Quang Tự 26 cuối đời nhà Thanh. Ba mẹ và ông bà nội của Hòa thượng Hải Hiền đều là đệ tử Phật kiên thành, truyền thống gia đình vừa làm ruộng vừa dạy học, thích làm việc thiện, hay bố thí, được đồng hương gọi là đại thiện nhân. Hòa thượng Hải Hiền bản tánh thành thật chất phác, túc căn sâu dày, từ bé ăn chay theo mẹ, khi còn bé đã nổi tiếng trong thôn về hạnh hiếu.

Mẹ của Hòa thượng Hải Hiền, phu nhân Hoàng Thị, sinh vào năm thứ 10 Đồng Trị nhà Thanh (năm 1871), quê quán gia đình của mẹ đẻ là thôn Từ Viên, hương Chu Tập, huyện Xã Kỳ, thành phố Nam Dương tỉnh Hà Nam ngày nay, nằm ở phía tây nam của tỉnh Hà Nam. Tổ tiên đều là người nông dân an phận thật thà. Bởi vì ba mẹ đều là đệ tử Phật giáo kiên thành, cho nên từ nhỏ bà đoạn mặn ăn chay, quy y cửa Phật. Lúc 17 tuổi, gả vào Văn gia của trấn

Thiếu Bái Tự huyện Đường Hà, chồng tên gọi Văn Tu Cần, lớn hơn Hoàng Thị 8 tuổi. Tổ tiên của Văn gia là gia đình có truyền thống học vấn, gia thế tài giỏi, đến đời của Tu Cần Công đã sa sút, gia cảnh thuộc bậc trung, nhưng nhiều đời Văn gia có truyền thống tốt, kế thừa tiếp nối việc kính phụng Tam Bảo (Phật Pháp Tăng), cho nên phụ nữ trẻ em trong chu vi vài chục dặm đều biết danh tiếng “thiện nhân” của ba mẹ Tu Cần Công.

Hoàng Thị và Tu Cần Công tuy là phu thê trẻ, lại có thể chí đồng đạo hợp, hai người tôn kính lẫn nhau, vô cùng đầm thắm. Vào năm bà Hoàng Thị xuất giá thì có một đứa con trai (anh cả của Hòa thượng Hải Hiền), ba năm sau lại sanh một đứa con gái (chị của Hòa thượng Hải Hiền). Đứa con trai thứ hai (anh hai của Hòa thượng Hải Hiền) ra đời sau đó không lâu, bà Hoàng Thị bị viêm tuyến nhũ cấp tính, tục gọi viêm tuyến sữa, không cách nào cho con trẻ bú sữa, không biết phải làm sao, hai vợ chồng đành phải đem con cái cho một gia đình thân thích nuôi nấng.

Lúc Hòa thượng Hải Hiền ra đời, bà

Hoàng Thị 29 tuổi. Văn gia là đại gia tộc, vai vế trong anh em họ, Hòa thượng Hải Hiền xếp thứ bảy. Bà Hoàng Thị 35 tuổi lại sanh thêm một trai, tướng mạo vô cùng tuấn tú, xếp thứ tám trong anh em họ. Sau khi con nhỏ ra đời mấy tháng, một vị Đạo nhân vào trong nhà hóa duyên nói với bà Hoàng Thị, con trẻ tuy tướng mạo tuấn tú, nhưng lại không thể lớn lên ở Văn gia. Quả nhiên như lời Đạo nhân, đứa trẻ này người cứ ốm yếu nhiều bệnh, đi đứng lão đảo cho đến 3 tuổi, bà Hoàng Thị tội nghiệp con trai, sau khi bàn bạc với chồng, đem cháu cho một người họ hàng không có con cái.

Thiên tai và cướp bóc nhiều năm, làm cho gia đình vốn không giàu có này nhanh chóng rơi vào cảnh khốn khó. Lại thêm lúc đó chị của Hòa thượng Hải Hiền mắc bệnh phổi khó hồi phục, càng làm cho gia đình vốn đã khó duy trì lại rơi vào cảnh khó khăn. Vì trị bệnh cho con gái, Tu Cần Công bán đi 7 mẫu đất khô cằn do ông cha để lại, cùng với đứa con trai lớn đi làm thuê cho một cửa tiệm gia công bông vải, cán bông, đánh bông cho người ta, năm đó Hòa thượng Hải Hiền chỉ mới 9 tuổi thì đi chăn trâu

cho nhà giàu có để phụ cấp gia đình.

Vào năm Hòa thượng Hải Hiền 12 tuổi, Hà Nam đại hạn, không thu hoạch được mùa, cửa tiệm thuê cha con Tu Cần Công làm cũng bị buộc ngừng kinh doanh. Trước tình cảnh không cách nào khác, Tu Cần Công chỉ có thể đến bên cạnh Tùy Châu Hồ Bắc ăn xin để duy trì kế sinh của cả nhà, không ngờ gặp phải ác phi, bỏ mạng nơi đất khách. Năm đó Tu Cần Công 48 tuổi. Lúc đó, Tu Cần Công đang trên đường xin ăn, gặp phải thổ phi cướp bóc và phóng hỏa đốt dân cư, Tu Cần Công bèn gánh nước đi chữa cháy, nhưng bị thổ phi quay trở lại kiểm tra thấy được, thổ phi bắt ông ấy đánh đến chết. Sau nhiều ngày, khi dân trong thôn chạy nạn quay trở lại thôn trang, nhìn thấy cảnh kinh người: chỉ thấy một xác chết đang đứng thẳng đờ ôm chặt một cây to, một đám chó đói ngồi trên đất vòng trong vòng ngoài vây lấy ông ấy. Dân chúng trong thôn vốn cho rằng những con chó đói này muốn tranh ăn người chết, bèn cùng nhau đến đuổi chó đói, không ngờ những con chó đói này bị đánh đến chảy nước mắt cũng không chịu tản ra. Mọi

người lúc này mới biết, hóa ra đám chó này đang giữ xác ân nhân đã bảo vệ quê hương của họ! Người nhìn thấy không ai không khóc nức nở. Dân chúng trong thôn đem thi thể gửi về quê hương của ông, song an táng Tu Cần Công theo nghi thức trưởng bối.

Năm ấy, Trung Quốc lâm vào thời kỳ Dân Quốc hỗn chiến của quân phiệt chính quyền Bắc Dương. Cha qua đời không lâu, anh cả của Hòa thượng Hải Hiền bị bắt đi lính, hai anh em ly biệt 24 năm.

Tiếp đó, trong gia đình thân thích nhận anh hai của Hòa thượng Hải Hiền làm con nuôi xảy ra biến cố, không thể không đem đứa trẻ đã nuôi lớn 15 tuổi lại gửi về Vãn gia. Anh hai sức khỏe yếu nhiều bệnh, cho nên việc anh ấy trở về càng làm tăng thêm gánh nặng trong gia đình, điều may mắn là bệnh tình của chị gái cuối cùng trị lành, và xuất giá vào năm sau đó.

Mẹ của Hòa thượng Hải Hiền khéo tay, nữ công gia chánh làm rất giỏi. Trong nhà không có ruộng đất, bà Hoàng Thị đành phải dựa vào may vá, giặt và hồ quần áo, có được chút tiền công ít ỏi để chống đỡ gia đình bị thiệt

hại nghiêm trọng này. Bà Hoàng Thị thường xuyên thức trắng đêm thêu khăn tay dùng lau mồ hôi, làm giấy thêu hoa, sau đó đem đi bán đổi lương thực ăn. Hòa thượng Hải Hiền nhìn thấy mẹ quá vất vả, thế là giấu mẹ len lén ra ngoài xin ăn, cho rằng dùng cách này để giảm nhẹ gánh nặng cho mẹ. Sau hơn ba tháng, cuối cùng bị mẹ phát hiện, mẹ ôm chầm lấy con trai khóc một hồi, không cho Ngài ra ngoài xin ăn nữa.

Trên đường Chu Tập một ông chủ tiệm cơm họ Thôi sau khi nghe nói hạnh hiếu của Hòa thượng Hải Hiền, rất cảm động, thế là đích thân đến tận nhà thăm hỏi, mời Hải Hiền mới 13 tuổi vào tiệm làm công. Từ đó tình cảnh trong nhà dần thấy chuyển biến tốt đẹp. Hòa thượng Hải Hiền ở tiệm cơm liên tục làm đến năm 18 tuổi, năm đó, trên chân ông mọc mụn độc, suýt nữa vì thế mà mất mạng.

Thời thiếu niên đã xảy ra số việc bên người, có tác dụng thúc giục mạnh mẽ Ngài kiên định, không thay đổi bước vào con đường xuất gia những ngày tháng sau này.

Tính tình thím tám của Hòa thượng không

tốt, rất bá đạo, thường xuyên đánh mắng người và hàng xóm. Có một lần lúc bà ta đánh mắng thím năm, đã xé rách lột sạch sẽ quần áo của thím năm. Về sau rất nhiều sự việc liên tiếp xảy ra trên người, đều ứng với câu tục ngữ - ác hữu ác báo. Thím tám sinh được bốn đứa con trai, đều chết yểu; lưỡi thím tám cứ bị răng của chính mình cắn thủng (chính là tục ngữ người ta nói “nhai cuống lưỡi”), cứ chảy máu tươi, cứ thế cho đến cả cái lưỡi đã bị chính mình nhai mất, cơm cũng không ăn được; về sau, thím tám khi ở cữ sanh con gái vào năm 32 tuổi, chết một cách đau đớn.

Tình cảnh bị thảm vào lúc bà ta chết, làm cho chị của Hòa thượng Hải Hiền sợ đến bị triệu chứng thần kinh, bác tám tự mình cũng vừa tức vừa bệnh vĩnh biệt nhân thế.

Mẹ của Hòa thượng Hải Hiền nhìn thấy thím tám ngày đêm sáng tối thị phi, sau cùng hình dạng chết đi rất khó coi, thì nói cho Hòa thượng Hải Hiền biết, nhất định phải ghi nhớ, tuyệt đối không thể học bà ta. Bà nói với Hòa thượng Hải Hiền: “Đối người phải hòa thiện khoan hậu, tuyệt đối đừng làm ác tạo tội!”, lời

của mẹ đã khắc sâu vào trong tâm trí của Hòa thượng.

Ngoài ra, một việc cũng ảnh hưởng rất lớn đối với Hòa thượng Hải Hiền lúc nhỏ. Một lần, Ngài trông được một trái bí đao lớn, bị em trai họ trộm mất. Hòa thượng ba ngày liên tiếp không ngừng nhắc mãi: “Ai trộm mất bí đao của tôi, thì cho người đó nổi mụn nhọt, bị bệnh” Ai dè sau ba ngày, em trai họ của Hòa thượng bị nổi mụn bệnh thật, nằm liệt giường, khổ nói không nên lời. Sau khi thím biết được, tìm đến Ngài nói: “Con đừng niệm nữa, em trai con chỉ là hái một trái bí đao, thì con trừ đến nó toàn thân mọc mụn nhọt, đau đến kêu cha kêu mẹ luôn”. Hòa thượng Hải Hiền kinh ngạc vô cùng, lòng nghĩ: Ý nghĩ của con người thật có sức mạnh đến như vậy sao? Thế là lập tức chữa lại niệm rằng: “Mau làm cho em ấy khỏe lại đi! Mau làm cho em ấy khỏe lại đi!”. Bệnh của em trai họ thật sự được khỏe lại nhanh chóng.

Niệm cái gì thì sẽ hiện cái đó, nên không thể niệm ác được nữa. Bất kể có phải là trùng hợp hay không, từ đó về sau, Ngài cũng không dám trừ người nữa, không dám oán hận người

nữa. Việc này làm cho Ngài hiểu rằng sự bất khả tư nghì của niệ̣m lực. Tuy rằng Ngài không có đọc qua sách Thánh hiền, không học qua kinh điển của Thánh hiền, thế nhưng, Ngài bản tánh lương thiện, tâm địa thanh tịnh từ bi, thường xuyên có thể đạt được sự gọi ý trong cuộc sống hằng ngày.

Theo lời đồn, vào năm Hòa thượng Hải Hiền 18 tuổi, chân của Hòa thượng mọc mụn độc, lở loét mạ̉ng to, rất nặng, mẹ cầu thầy tìm thuốc khắp nơi cho Ngài, đều không có cách cứu được Ngài. Sau cùng Ngài hiểu rằng, đây là bệnh nghiệp chướng, Ngài hiểu được nhân quả báo ứng, than oán rằng: “Diệu dược nan y oan nghiệp bệnh”. Thế là vứt bỏ thuốc men, chuyển lại cầu Quán Âm Bồ Tát.

Dân gian Trung Quốc, không ai không biết Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, có cầu có ứng, vì thế Ngài một lòng rất chân thành xưng niệ̣m Thánh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát. Sau khi niệ̣m hơn một tháng, mụn độc tự nhiên khỏi. Đây là cảm ứng! Cho nên Ngài đối với Quán Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn tin sâu

không nghi, lại càng tin chắc Bồ Tát thật sự từ bi, tuyệt đối không có vọng ngữ, niệm Phật, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát thật có thể giải quyết vấn đề.

Danh hiệu công đức bất khả tư nghĩ, niệm lực bất khả tư nghĩ. Thế nhưng tại sao có người niệm thì không linh, Ngài niệm thì linh vậy? Đó là vì ý niệm của Ngài thuần, Ngài chuyên tâm, không có vọng tưởng và tạp niệm nhiều như thế. Nếu là một lòng chuyên niệm, niệm niệm đều sẽ linh nghiệm. Hòa thượng Hải Hiền bản tính thật thà, nghe lời, thật làm, có tâm chân thành, tâm thanh tịnh và tâm cung kính, đầy đủ những điều kiện này, Ngài niệm thì hữu hiệu. Là lòng tin và ý niệm của Ngài đã trị khỏi bệnh cho chính mình.

Từ đó, Hòa thượng Hải Hiền biết rằng, đường sanh tử hiểm trở, tử sanh là việc lớn, thế là Ngài sanh khởi tâm xuất ly. Năm Ngài 19 tuổi, anh ba 22 tuổi vì bệnh mất sớm, điều này khiến cho Hòa thượng Hải Hiền kiên định đến cùng quyết tâm xuất gia tu hành.

Chương 2

XUẤT GIA



Năm 1920, Hòa thượng Hải Hiền 20 tuổi, tại Thiền tự Vân Đài trên đỉnh Thái Bạch núi Đồng Bách, nằm ở nơi giao tiếp Hà Nam và Hồ Bắc, xuất gia với lão Hòa thượng Truyền Giới. Lão Hòa thượng Truyền Giới xuống tóc cho Ngài, ban cho Pháp danh là Hải Hiền, tự Tánh Thành. Lúc 23 tuổi, đến chùa Vinh Bảo ở Hồ Bắc thọ cụ giới (Tỳ kheo giới).

Thiền tự Vân Đài là Tổ đình hệ Bạch Vân tông Lâm tế Thiền tông Trung Quốc, được cho là “Cung Potala của Trung Quốc”. Lâm tế tông là một trong năm tông Thiền của Phật giáo Trung Quốc, tông phong của tông này đơn đao trực nhập, lời nói sắc bén mãnh liệt, khiến người hoảng nhiên tỉnh ngộ là nét đặc sắc của tông phong, cho nên rất được quân nhân, tục sĩ yêu chuộng, tướng sĩ, chính khách v.v... cũng phần lớn tham pháp Thiền tông này. Đến triều đại nhà Thanh, tông Lâm Tế chính bởi vì phong cách Thiền tự do mà trở thành dòng chính của Thiền tông Trung Quốc.

Sư xuống tóc cho Hòa thượng Hải Hiền là Hòa thượng Truyền Giới, người Bạch Khưu huyện Hà Nam Đường (tên huyện cũ của Hà Nam), từng y chỉ Thiền sư Trục Tánh (tự Chân Không) đương thời có thể nói là thạc đức Thiền môn, sau theo Thiền sư Trục Tánh đến viện Di Lạc ở Bắc Kinh, bên cạnh hầu hạ, đồng thời nhậm chức đường chủ, sau khi Chính phủ mới Trung Quốc thành lập về đến núi Đồng Bách, dẫn đồ đệ, kết cỏ tranh khai hoang, đích thân phục dịch y tế.

Là một vị Đại đức của hệ phái Bạch Vân tông Lâm Tế, Hòa thượng Truyền Giới lại không có truyền thụ Hải Hiền đả tọa tham thiền, cũng không có dạy Ngài giảng kinh thuyết Pháp, duy chỉ truyền sáu chữ hồng danh “Nam Mô A Di Đà Phật”, dẫn Ngài niệm liên tục. Lời khuyên dạy của thầy, Hòa thượng Hải Hiền cả đời phụng hành.

Sau khi xuất gia, Hòa thượng Hải Hiền trước sau thường trú ở chùa Phổ Hóa, chùa Vân Đài, chùa Tháp Viện trên núi Đồng Bách, năm 1976 nhiều vị cư sĩ ngênh tỉnh

Ngài đến chùa Lai Phật huyện Xã Kỳ ở dưới núi chủ trì chánh pháp, khoảng năm 1981, Hòa thượng Hải Hiền thường trú chùa Lai Phật, đến tận năm 2013 vãng sanh.



Chương 3

HIẾU THÂN



Thời bé Hòa thượng Hải Hiền đã vang danh trong thôn quê về hiếu hạnh, từ rất nhỏ Ngài đã bắt đầu lao động vất vả phụ giúp chi phí gia đình. Lúc Ngài xuất gia ở núi Đồng Bách, đúng lúc những năm đầu Dân Quốc nắm quyền, quân phiệt các cứ, thế cuộc rối ren. Mẹ của Hòa thượng Hải Hiền, bà Hoàng Thị và con trai nhỏ nương tựa lẫn nhau, gian nan sống qua ngày đoạn tháng. Hòa thượng Hải Hiền rất hiếu thuận, Ngài ở trên núi khai hoang làm ruộng, đào thảo dược đổi lương thực, sau đó đi bộ hơn trăm dặm mang vác lương thực về quê nhà cúng dường cho mẹ, chín năm như thế không gián đoạn.

Năm Dân Quốc 18 (năm 1929), em trai 22 tuổi của Hòa thượng Hải Hiền đã bất hạnh qua đời. Lúc này, mẹ của Ngài tuổi tác đã cao, không người bên cạnh phụng dưỡng, điều này khiến cho Hòa thượng Hải Hiền khá lo lắng. Để tiện lợi chăm sóc, Hòa thượng Hải Hiền bèn đón mẹ đến động Đào Hoa trên đỉnh Thái Bạch núi Đồng Bách phụng dưỡng, bà sống trên núi được 27 năm, cho đến một năm trước khi bà vãng sanh, mới được Hòa thượng Hải

Hiền đưa đi xuống núi cùng trở về quê nhà.

Theo quy chế nhà Phật, xuất gia bắt buộc thừa thỉnh cha mẹ. Nếu như có anh em, con cháu có thể phò thác, mới có thể đề xuất việc thỉnh cầu xuất gia với cha mẹ, cha mẹ đồng ý mới có thể xuất gia, nếu không thì không được xuống tóc. Sau khi xuất gia, giả sử anh em có sự cố, cha mẹ không có chỗ nương tựa, cũng phải giảm điều kiện y bát, để phụng dưỡng nhị thân. Cho nên trong lịch sử mới có câu chuyện mọi người ca tụng Trường Lô Tông Trách dưỡng mẫu.

Ghi chép trong “Tịnh độ Thánh Hiền Lục”, Thiền sư Tông Trách của triều Tống, tuổi nhỏ mất cha, do mẹ Trần Thị nuôi nấng thành người, sau khi trưởng thành, uyên bác thông suốt sách vở thế gian, 29 tuổi xuất gia, hiểu biết sâu rộng thiền lý yếu nghĩa, về sau sống chùa Trường Lô, đón mẹ sống ở thất phía đông phòng Phương trượng, khuyên mẹ niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, sau 7 năm, mẹ của Ngài niệm Phật mà tạ thế.

Sau khi mẹ của Hòa thượng Hải Hiền

sống trên núi bảy năm, người anh hai 24 năm trước bị bắt đi làm lính tráng cuối cùng đã trở về, ông ấy đã tìm đến Hòa thượng Hải Hiền. Hai anh em cách nhau nhiều năm, nhưng mới gặp lại không lâu, thì anh hai do đột phát xuất huyết não chết trong vòng tay của Hòa thượng Hải Hiền. Vì điều kiện bấy giờ qua khó khăn, Hòa thượng Hải Hiền không có khả năng đưa anh hai về quê nhà, đành phải an táng ông ấy sơ sài trên núi Đồng Bách.

Năm 1956, mẹ của Hòa thượng Hải Hiền 86 tuổi đề xuất muốn về quê nhà, Hòa thượng Hải Hiền bèn theo mẹ cùng về quê, Ngài ở quê nhà bầu bạn và chăm sóc mẹ suốt đến năm thứ hai thì mẹ vãng sanh.

Hòa thượng Hải Hiền là hiếu tử, ngay cả đã hơn 100 tuổi rồi, lễ Thanh Minh hoặc là mừng 1 tháng 10 âm lịch mỗi năm, Ngài vẫn không quên tế Tổ. Mỗi năm đến thời điểm này, bất luận là ở tự viện nào hoặc niệm Phật đường nào, Ngài cũng luôn tự nhắc mình: “Tôi phải nhanh chóng trở về, mừng 1 tháng 10 đến nơi rồi, tôi phải trở về lần nữa lên mộ phần tế

Tổ, còn phải đến tự viện núi Đồng Bách rồi đi cúng bái thầy tôi”.

Cổ nhân Trung Quốc đề xướng hiếu đạo, một năm hai lần tế Tổ. Giáo dục thời xưa của Trung Quốc là trước dạy con người hiếu thuận phụ mẫu, hữu ái huynh đệ, áp dụng nhân nghĩa lễ trí tín, cũng chính là học làm người trước, làm được hiếu đệ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình, thì mới cho rằng là người có đạo đức, sau đó mới học làm việc.

Phật Pháp Đại thừa cũng đề xướng hiếu đạo. “Tịnh Nghiệp Tam Phước” trích từ “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của người học Phật, phước thứ nhất trong “tam phước” tổng cộng bốn câu: **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**.

Do đó có thể biết, hiếu thân tôn sư là căn bản của tất cả đức hạnh. Hòa thượng Hải Hiền thật sự đi vào thực tiễn hai gốc rễ “hiếu kính”, vì thành tựu đạo nghiệp cả đời của Ngài, đã xây dựng nền tảng vững chắc.

Chương 4

**PHỤNG THỊ
SƯ TRƯỞNG**



Phật nói, phụ mẫu có ân dưỡng dục, sư trưởng có ân dạy dỗ. Nếu có thể cúng dường cung kính, không chỉ báo đáp ân kia, còn có thể tự nhiên được phước, là phước điền báo ân. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng là làm thiện pháp hiếu đê trung tín v.v... vốn tồn tại ở thế tục, đồng thời lại là tịnh nghiệp mà hành giả Tịnh độ niệm Phật vãng sanh Cực Lạc phải tu.

Truyền Giới Công sư phụ của Hòa thượng Hải Hiền từng ở núi Đồng Bách y chỉ Thiền sư Trục Tánh, về sau, Thiền sư Trục Tánh chuyển chỗ ở đến viện Di Lạc ở Bắc Kinh (cuối năm triều Thanh, viện Di Lạc là một trong mấy viện trực thuộc chùa Quảng Tế ở kinh thành). Truyền Giới Công vì để báo ân Pháp nhũ của thầy, theo gót Thiền sư Trục Tánh đến viện Di Lạc ở Bắc Kinh, hầu hạ trước sau, đồng thời nhận chức đường chủ. Hòa thượng Hải Hiền từng nói cho đệ tử Pháp sư Ấn Chí biết, sư phụ của Ngài tu hành ở chùa Quảng Tế Bắc Kinh, 12 năm không ra khỏi thiền đường. Sau khi nhà nước mới của Trung Quốc thành lập, thiền đường ngừng việc cúng nhang đèn, Truyền

Giới Công mới trở về đến núi Đổng Bách kết cỏ tranh khai hoang, dẫn đồ đệ vất vả cần cù canh tác, cùng lúc nuôi trồng dược liệu, đích thân làm y vụ.

Trung Quốc từ Tùy Đường đến giữa triều Thanh, Phật Pháp hưng thịnh, trong mỗi một tông đều có cao Tăng Đại đức xuất hiện, người minh tâm kiến tánh thật có. Hòa thượng Hải Hiền đã minh tâm kiến tánh rồi, Hòa thượng Truyền Giới sư phụ của Ngài cũng là người minh tâm kiến tánh, sư phụ có thể nhìn ra người đồ đệ này là pháp khí, đây là công phu của Ngài. Từ chỗ nào nhìn ra? Từ tư chất của Ngài, cũng chính là tính bản sinh mà chúng ta nói đến. Hòa thượng Truyền Giới biết con người này tuy chưa từng đi học, là một đứa trẻ rất nghèo khổ, nhưng bản tánh rất tốt, chân thành, thật thà, nghe lời, thật làm, phàm là người như vậy đều sẽ có thành tựu, chỉ cần con đường chỉ thị chính xác rồi, người này thật có thể thành công.

Sư phụ của Hòa thượng Hải Hiền có thể quán cơ, Ngài ứng cơ thi giáo - đối với người

nào dạy pháp gì. Nếu như người này có giác ngộ, biết thế giới này khổ, hy vọng lìa khổ, cũng nghe nói Thế giới Cực Lạc vui, nguyện cầu vãng sanh, đây là người thượng căn, người thượng căn thì khuyên anh ta niệm Phật nhập môn; người trung căn chỉ quán nhập môn; người hạ căn lễ sám nhập môn.

Sư phụ của Hòa thượng Hải Hiền chỉ dạy Ngài một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, dặn dò Ngài niệm liên tục. Hải Hiền thật sự vui vẻ tiếp nhận. Ngài không có trái lời thầy, không nghịch đạo, tuân thủ lời dạy dỗ của thầy, một câu “A Di Đà Phật” từ sáng đến tối, một câu tiếp nối một câu không gián đoạn, cả đời không có thay đổi. Sau khi minh tâm kiến tánh cái gì cũng biết, thế nhưng không nói. Nếu có người hỏi Ngài, Ngài cười mà không đáp, không thừa nhận cũng không phủ nhận.

Thời kỳ “Văn Hóa Đại Cách Mạng”, tháp của Hòa thượng Truyền Giới bị phá hủy, thế nhưng lại phát hiện huyết mộ trống rỗng, không nhìn thấy tro cốt. Hòa thượng Truyền Giới nhìn xa thấy trước, đem tro cốt giấu dưới

tháp, cho nên không bị phát hiện. Về sau, Hòa thượng Hải Hiền tìm thấy tro cốt của sư phụ dưới một phiến đá xanh phía dưới huyết mộ, Ngài gập vô vàn khó khăn, mới bảo tồn lại được tro cốt của sư phụ.

Mãi đến năm 1991, Hòa thượng Hải Hiền mới đích thân dẫn đồ đệ, xây tháp bên động Đào Hoa trên núi Đồng Bách, và đem tro cốt của sư phụ an táng lại. Mỗi năm tiết cúng tế, Hòa thượng Hải Hiền nhất định phải đi bái tế mộ tháp của sư phụ.

Thiền sư Trục Tánh sư phụ của Pháp sư Truyền Giới, sư công của Hòa thượng Hải Hiền, vào cuối Thanh đầu Dân quốc có thể gọi là Thiền môn thạch đức, đạo đức thanh cao. Những năm cuối đời theo lời thỉnh cầu của chư đệ tử phía bắc, di cư đến viện Di Lặc ở Bắc Kinh, thiền khách trong nước, nghe danh mà đến như mây mù dày đặc, viện Di Lặc ít hôm biến thành rừng lâm (đại tự viện), cùng với chùa Cao Môn và chùa Kim Sơn ở miền nam liên hệ, phối hợp nhau từ xa, lúc bấy giờ thiền khách đều biết “Nam hữu Cao Môn, Kim Sơn,

bác hữu Di Lạc thiền viện”. Năm 1952, Thiền Sư Chân Không thượng nhân (Thiền sư Trục Tánh) sau khi nhập định 14 ngày, đoan tọa mà tịch, thọ thế 80 năm. Sau khi trà tỳ (hỏa táng), được hơn 120 viên xá lợi màu đỏ trắng.

Năm 1954, các đệ tử của Chân Không thượng nhân bộ hành đến Bắc Kinh, nghênh thỉnh và hộ tống linh cốt của Chân Không thượng nhân về an táng tại chùa Tháp Viện núi Đồng Bách.

Pháp sư Hải Mặc, Pháp sư Hải Viên là những vị từng cùng với Hòa thượng Hải Hiền kết am cộng tu trên núi Đồng Bách và bản thân Hòa thượng Hải Hiền đều đã tham gia hàng ngũ hộ tống lần này.

Hòa thượng Hải Hiền không những thực hiện đức hạnh tôn sư trọng đạo đầy đủ đối với sư phụ, sư công, mà còn vào những năm tháng khó khăn, từng một mình phụng dưỡng năm vị trưởng lão cao niên.

Đầu năm 1948, một đám du côn giả mạo quân đội đến chùa Vân Đài, chùa Phổ Hóa và chùa Bảo An v.v... cướp bóc, đồng thời ép

buộc Tăng Ni rời khỏi chùa chiền. Tăng nhân trẻ tuổi ồ ạt chạy trốn, chỉ có năm vị Tăng nhân già yếu không có sức xuống núi, Hòa thượng Hải Hiền bèn đón các trưởng lão đến chùa Tháp Viện chăm sóc.

Trong suốt thời gian dài mấy chục năm, chùa chiền không có cúng dường nhang đèn, hầu như là một mình Hòa thượng Hải Hiền cả ngày vất vả cần cù, mãi đến khi các Ngài từng vị một vãng sanh. Trong thời gian này, lão Hòa thượng còn phải chăm sóc mẹ già, Hòa thượng ban ngày cày ruộng, đào thảo dược, buổi tối lạy Phật, thường thường lạy đến đầu choáng mắt hoa! Hòa thượng cứ như thế ngày rồi lại qua ngày vất vả cực nhọc.

Phật nói phải: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, bên trong hiếu là cha mẹ làm đại diện, kính là thầy giáo làm đại diện, phải tôn kính sư trưởng, tôn trọng đạo mà họ đã truyền, cái gọi là tôn sư trọng đạo. Thân mạng của chúng ta có được từ cha mẹ, huê mạng (trí huệ) của chúng ta có được từ thầy giáo, một người cả đời phải nhớ công ơn trông

cây, hai ân nhân này không được quên.

Hiếu thân, kính sư cũng là mỹ đức của văn hóa truyền thống Trung Quốc. Hiếu là căn của văn hóa truyền thống Trung Quốc, kính là bản của văn hóa truyền thống Trung Quốc. Chúng ta lấy thực vật làm ví dụ, bản chính là thân cây chính, là từ căn mà sinh ra, trên thân cây chính có nhánh cây, từ nhánh cây lại chia ra cành cây, lại có thêm cành lá hoa quả, những cành lá hoa quả này đều là từ một gốc rễ mà sản sinh ra.

Giáo dục Thánh Hiền, Phật Pháp đại thừa, nền móng đều là hiếu thân tôn sư, cho nên văn hóa truyền thống của Trung Quốc và Phật Pháp đại thừa là cùng một gốc rễ. Lễ Thanh Minh hằng năm và mừng 1 tháng 10, lão Hòa thượng Hải Hiền cần phải trở về quê nhà lên mộ tế Tổ, bái tế thầy giáo, điều này một cái là hiếu thân, một cái là tôn sư, “hiếu kính” hai chữ này, Hòa thượng Hải Hiền đã làm ra tấm gương cho người đời.



Chương 5

**NHỮNG NĂM ĐẦU
TRÊN NÚI
ĐỒNG BÁCH**



Hòa thượng Hải Hiền từ năm 20 tuổi xuất gia đến 81 tuổi trước khi đến chùa Lai Phật thường trú, liên tục sống trên núi Đồng Bách. Bấy giờ do đường núi gập ghềnh, chùa chiền lại xa xôi, nơi hẻo lánh ít người đến, cho nên chùa chiền rất ít có sự cúng dường của cư sĩ và bá tánh, sinh sống hoàn toàn dựa vào bản thân lao động cày cấy.

Hòa thượng Hải Hiền vô cùng cần mẫn, làm công việc gì cũng không tiếc công sức, gánh nước, rửa rau, nấu cơm, rửa chén, chùi nồi, việc nào cũng giành làm, Hòa thượng cố gắng hết sức không để thầy và các huynh đệ nhúng tay vào, trong tâm luôn nghĩ rằng để họ có nhiều thời gian hơn nữa để tu tập. Chùa chiền trên trên dưới dưới, trong trong ngoài ngoài, bao gồm nhà vệ sinh, Hòa thượng Hải Hiền đều sửa sang, quét dọn thật sạch sẽ, đặt mình vào trong công việc, cảm thấy thoải mái vui vẻ; quần áo và đồ dùng hằng ngày của thầy và các huynh đệ, các dụng cụ nhà Phật, pháp khí và phẩm vật trang trí, Hòa thượng cũng có thể kịp thời rửa sạch và sắp xếp, không để bị dính bùn nhơ. Lúc đó, Pháp sư Truyền Giới

thầy của Hải Hiền thường nói với các đệ tử: “Hải Hiền là tu Phật ở trong đời sống thực tế đấy, điều này hiếm có nhất!”.

Hòa thượng Hải Hiền không những tận tâm tận lực quản lý việc trên dưới trong chùa, công việc đồng áng cày cấy Ngài cũng là cố hết sức làm nhiều hơn. Thời gian từ năm 1940 đến 1942, Hòa thượng Hải Hiền từng cùng với tông môn cao Tăng Pháp sư Hải Mặc, Pháp sư Hải Viên, Pháp sư Thế Quang ở chùa Tháp Viện núi Đồng Bách dựng nhà tranh cộng tu. Bấy giờ, chùa Tháp Viện đều phân đất cho mọi người, để mọi người cày bừa trông trọt, Hòa thượng Hải Hiền một mình bao lại toàn bộ đất của ba người họ. Hòa thượng Hải Hiền hỏi ức nói: “chùa Tháp Viện phân đất cho ba người – của Thế Quang, của Hải Mặc, của Hải Viên. Đất của ba người họ bỏ hoang thế rồi, một mình tôi đào lên đấy”.

Pháp sư Diễn Cường và Hòa thượng Hải Hiền là bạn bè cũ hơn 40 năm, Pháp sư Diễn Cường do nhiều năm trước bệnh phong thấp chân đau không chịu nổi, từng một lần vút

bỏ chiếc giày, do đó có biệt hiệu “Thiết Cước Tăng”.

Pháp sư Diễn Cường ca ngợi Hòa thượng Hải Hiền là Đại đức cao Tăng một thời. Lúc Ngài quen biết lão Hòa Thượng, lão Hòa Thượng đã sáu bảy mươi tuổi rồi, thế nhưng thân thể vẫn rất mạnh khỏe. Pháp sư Diễn Cường nói: “Hiền Công mỗi ngày đều lên núi lao động”.

Nhân duyên xuất gia của vị Pháp sư Diễn Cường người được gọi “Thiết Cước Tăng” này rất đặc biệt. Một buổi tối trước khi xuất gia, Ngài nằm mơ thấy Quán Âm Bồ Tát nói với Ngài: “Đến lúc rồi, chuẩn bị khởi hành thôi!”, chỉ như vậy, Ngài xuất gia ở núi Đồng Bách.

Bấy giờ điều kiện rất gian khổ, không có đồ ăn, cho nên Pháp sư Diễn Cường lúc nào cũng không định tâm tu hành, Ngài không quên hồng trần, không quên gia đình, mãi đến có một ngày, gặp được Hòa thượng Hải Hiền ở động Đào Hoa. Pháp sư Diễn Cường đến nay vẫn còn nhớ rõ Hòa thượng Hải Hiền giúp đỡ Ngài lần đó. “Ngài ấy tặng cho tôi một số cao

thông, một cân đường đỏ và 40 cân hạt giống khoai sọ. Tôi về đem trồng khoai sọ, đến mùa thu thì thu hoạch lớn, khoai sọ đó sinh trưởng thật khả quan! Từ lúc đó trở đi, tôi mới bắt đầu định tâm tu hành”.

Cuộc sống lúc đó của Hòa thượng Hải Hiền chẳng hề dư dả gì, Pháp sư Diễn Cường vừa nhắc đến cuộc sống bấy giờ của Hòa thượng Hải Hiền, thì nước mắt lưng tròng, Ngài nói: “Lúc đó, cuộc sống khổ quá!”.

Lúc đó Hòa thượng Hải Hiền khai hoang trồng trọt trên núi. Sau khi Ngài khai khẩn đất hoang, trồng khoai lang, trồng khoai sọ, đây chính là thức ăn chính của các Ngài. Nếu có người tu hành đã lên núi rồi, Ngài còn tặng thêm cho người ta một số. Bản thân không đủ ăn, thì đi đào thảo dược, bán đi rồi đổi về ít lương thực. Đến mùa thu, Ngài bèn hái hạt dẻ trên núi, phơi khô rồi đem dự trữ. Lúc đó, Hòa thượng Hải Hiền ngoài việc khai hoang trồng trọt, còn trồng cây trên núi hoang. Hoặc là Ngài tự mình gây trồng cây non, hoặc là vào trong lâm trường đào gốc ngô đồng, rồi trồng

trên núi. Pháp sư Diễn Cường không khỏi bùi ngùi nói: “Cây trên núi Đồng Bách do chính tay Hiền Công trồng trọt, thật là nhiều đếm không xuể! Lúc tôi mới lên núi, cũng cùng với Ngài trông qua rất nhiều cây đấy”.

Sau khi Hòa thượng Hải Hiền xuất gia, đã trải qua năm tháng hàng loạt động loạn bất an, quân phiệt các cứ, tám năm chiến tranh chống Nhật, ba năm nội chiến và “Văn Hóa Đại Cách Mạng” sau này v.v... Trong những ngày gian khổ như vậy, Hòa thượng Hải Hiền tổng cộng đã khai khẩn mười bốn ngọn núi hoang, đất đai trên trăm mẫu; cúng dường Tăng chúng, cư sĩ hàng ngàn hàng vạn; cây trồng trên núi hoang, tham gia xây dựng cầu đường, đường sông, phòng xá địa phương càng không thể tính đếm hết.

Trước sau “Văn Cách”, Hòa thượng Hải Hiền vẫn thường xuyên cùng với người địa phương đi tu bổ cầu đường, hễ đi thường là mấy tháng trời.

Giống như Pháp sư Diễn Cường, Pháp sư Ân Chí đồ đệ của Hòa thượng Hải Hiền mỗi

lần nhắc đến sự phụ của Ngài, lúc nào cũng vô vàn cảm xúc. Một lần, Ngài đã biểu đạt đơn giản mà sinh động theo cách của Ngài, để cho người bên cạnh hình dung lúc sự phụ của Ngài cần cù biết là bao, bùi ngùi nói: “Kiểu cần lao của lão Hòa Thượng - thực tế là không có cách hình dung!”.

“Một ngày không làm, một ngày không ăn”, Hòa thượng Hải Hiền sống một ngày thì làm một ngày, Ngài rất chuyên chú làm việc, rất chăm chỉ, không có trốn tránh chút khó nhọc nào. Ngài đã từng nói với Pháp sư Diễn Cường: “Vấn đề chúng sanh võ tu hành đây! Ông muốn thành Phật ông không ra sức, không lao động, không đổ mồ hôi, ở đâu có việc dễ dàng vậy chứ?”.

Nông Thiên là tự viện Thiên tông cổ đại Trung Quốc dựa vào cơ sở kinh tế mà sinh tồn và phát triển. Khai khẩn đất hoang và “một ngày không làm, một ngày không ăn” là phong thái thời đại nhà Đường lưu lại. Nhà Hán Học trứ danh người Hà Lan Hứa Lý Hòa (Erik Zürcher 1928-2008) nói, Phật giáo tại Trung

Quốc không hề là một kiểu mẫu hoặc hệ thống tư tưởng, mà trước hết là một phương thức sinh hoạt và một phương thức hành vi kỷ luật hóa cao độ. Điểm này ở nơi Tăng lữ Thiền tông đã đạt được sự thể hiện tập trung.

Hòa thượng Hải Hiền là “Nông Tịnh” xem trọng như nhau. Ban ngày Ngài lao động, buổi tối niệm Phật. Pháp sư Diễn Cường hình dung Hòa thượng Hải Hiền cuộc sống lúc đó, nói: “Bấy giờ tôi là người rõ nhất. (Ngài) ban ngày làm việc, đây – mệt đến đầu choáng mắt hoa! Buổi tối còn niệm Phật, lạy Phật cả đêm”.

Hòa thượng Hải Hiền đã thị hiện phương pháp tu hành tốt nhất của thời đại hiện tiền này, Ngài vừa làm việc (công việc của Ngài là trồng trọt), vừa một câu Phật hiệu niệm đến cùng.



Chương 6

**KẾT LÔ
CỘNG TU**



Trong thời gian hai năm từ 1940 đến 1942, Hòa thượng Hải Hiền đã từng cùng với Pháp sư Hải Mặc, Pháp sư Hải Viên và Pháp sư Thể Quang cao Tăng Thiền môn, kết nhà tranh cộng tu ở chùa Tháp Viện núi Đồng Bách.

Hòa thượng Hải Hiền mỗi lần đề cập chuyện xưa này, lúc nào cũng hết lời khen ngợi công phu tu trì của ba vị Pháp sư. Một ngày vào năm 2012, bốn tháng trước khi Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh, đáp lại yêu cầu của các cư sĩ Nam Dương, kể chuyện xưa kết nhà tranh cộng tu năm đó, Ngài nói: “Hải Viên ở tháp Phật Nha ở Bắc Kinh, Hải Mặc chết trong động bằng đất chùa Nam Linh Sơn, đến năm nay ông ấy chết được hơn 40 năm rồi. Hải Mặc biết thuyết, ông ấy giảng kinh – kinh gì cũng biết giảng”.

Pháp sư Hải Mặc (1896 – 1968), tự Đại Hắc, lớn hơn Hòa thượng Hải Hiền 4 tuổi, Hòa thượng Hải Hiền quen gọi Ngài “Đại Hắc Lão Hòa Thượng”. Pháp sư Hải Mặc tục gia họ Phương, tổ tiên là người rất giàu có, từ nhỏ cả hai cha mẹ mất sớm, do bà nội nuôi lớn, từng

là học viên trường quân đội Hoàng Phố, còn học qua trường sĩ quan Nhật Bản, từng làm qua trưởng tham mưu 30 quân của quân cách mạng quốc dân. Lúc đầu không tin Phật, từng tu sửa một tự viện thành trường học, một lần ở nhờ nhà người bạn, tiện tay lấy Kinh Lăng Nghiêm đọc, bất giác ngộ ra, thế là vô cùng ăn năn, trả lại tự viện sau khi tu sửa. Không lâu sau thì tìm đến chùa Thanh Lương, lễ Truyền Kiệt Công (sư bá của Hòa thượng Hải Hiền, được ca ngợi trong Thiền môn lúc bấy giờ có “Nam Hư Vân, bắc Truyền Kiệt”) xuất gia. Cả ngày đi theo chúng, lao dịch chặt đốn, đảm trách canh tác, không hề có tập khí quan liêu, nhà giàu. Pháp sư Hải Mặc thích nghiên cứu kinh giáo, giỏi diễn thuyết.

Năm 26 Dân Quốc (1937), bà nội của Pháp sư Hải Mặc qua đời. Pháp sư dựng nhà cỏ ở cạnh mộ, đọc tụng kinh điển Đại Thừa cho bà nội, thủ hiếu ba năm, siêu độ bà nội đã qua đời. Mùa thu năm 2008, Hòa thượng Hải Hiền lúc nói đến câu chuyện này với mọi người, rung rung nước mắt khen ngợi rằng: “Lòng hiếu thảo của lão Hòa thượng Đại Hắc,

thật sự cảm thiên động địa vậy đó! Tôi đoán ông ấy phải là trong ba năm giữ mộ niệm Phật thì khai ngộ rồi”.

Năm 1964, Pháp sư Hải Mặc sống ở chùa Linh Sơn huyện Nghi Dương, Lạc Dương Hà Nam, từ đó buông bỏ vạn duyên, ở sau chùa đào một cái động bằng đất, tự gọi “Đại Hắc Quật”, sống trong động tinh tấn niệm Phật. Từng hai lần cảm được Di Đà phóng quang, báo hiệu kỳ hạn vãng sanh. Ngày 23 tháng 9 âm lịch năm 1968, Pháp sư Hải Mặc cáo biệt chúng đệ tử, vãng sanh Tây Phương. Hưởng thọ 72 tuổi.

Mối quan hệ của Pháp sư Hải Mặc và Hòa thượng Hải Hiền vô cùng tốt. Hòa thượng Hải Hiền lúc còn sống từng kể đến rất nhiều sự tích của Pháp sư Hải Mặc, Ngài còn nhớ rất rõ ràng lão Hòa thượng Đại Hắc thích ăn bánh chiên.

Thời kỳ đầu thành lập nhà nước Trung Quốc mới, Pháp sư Hải Mặc còn sống qua hai ba năm ở chùa Lai Phật. Lúc đó Pháp sư Hải Mặc cả ngày được mọi người quây rầy đòi

Ngài kể chuyện. Ngài ngồi xếp bằng trên tấm ván bằng đá ở trong viện, mọi người vây quanh Ngài, nghe Ngài kể chuyện cổ đại và thời kỳ chiến tranh kháng Nhật. Một lần, mọi người đang nghe Ngài kể chuyện, nghe thấy có động tĩnh bên ngoài tường của chùa, có người nói: “Có phải là đã có khách đến không?” Lão Hòa Thượng Đại Hắc nói: “Không cần quan tâm họ, chỉ là thợ cạo đầu đi qua con đường này”. Mọi người chạy ra cửa núi vừa nhìn, không ngờ là thợ cạo đầu! Cho nên đối với lão Hòa thượng bội phục sát đất.

Pháp sư Hải Viên (1904 – 2000) tục gia họ Chương, người thôn Chương Lôu, xã Đại Hà Đồn, huyện Đường Hà tỉnh Hà Nam. Từ bé chịu ảnh hưởng của bác gái, rất nhỏ thì đã kiên định chí hướng hoằng truyền Phật Pháp. 13 tuổi (năm 1919) lễ Hòa thượng Truyền Tái chùa Vân Đài đỉnh Thái Bạch thế độ xuất gia, 16 tuổi đến chùa Qui Nguyên Vũ Hán thọ cụ túc giới. Pháp sư Hải Viên là truyền nhân đời thứ mười một tông Lâm Tế. Mùa xuân năm thứ ba mươi ba Dân Quốc (năm 1944), Pháp sư Hải Viên 40 tuổi, xuống núi Đồng Bách đến

Bắc Kinh tham học, từng thường trú ở viện Di Lạc và chùa Quảng Tế, một đi hơn 50 năm, không quay trở lại.

Pháp sư Hải Viên tài trí siêu quần, một đời trì tụng Kinh Lăng Nghiêm, thiền tịnh song tu. Năm 1979, Ủy ban hiệp hội Phật giáo Trung Quốc phái Pháp sư Hải Viên đến chùa Linh Quang ở Bát Đại Xứ Tây Sơn Bắc Kinh canh giữ tháp xá lợi Phật Nha, Ngài vừa giữ thì 21 năm. Lúc Pháp sư Hải Viên đến chùa Linh Quang đã 75 tuổi. Bảy giờ “Văn Cách” vừa mới kết thúc, du khách Bát Đại Xứ không đông, mùa đông người càng ít, cả một Tây Sơn tám mặt trống trải, vắng tanh không dấu chân người. Cơm phải tự mình nấu, rau cải phải tự trồng, uống nước phải gánh từ nơi xa, cô thân một mình giữ tháp, sự gian khổ của việc làm đó không cần nói cũng biết. Tình hình của Ngài lúc đó có thể cảm nhận một ít từ trong lời một bài thơ tên là Tảo Khóa mà Ngài viết lúc bảy giờ.

Nguyệt thị thiên đăng tinh vi bạn

Phật nha tháp bàng tọa bồ đoàn

Linh đài thâm xứ bồ đề trú

Cao tụng Lăng Nghiêm chấn tam thiên.

Dưới sự chủ trì của Pháp sư Hải Viên, tự viện đã khôi phục đồng thời đối ngoại cũng cởi mở, giúp cho người thế gian được chiêm ngưỡng xá lợi răng Phật, một trong hai viên còn bảo tồn trên thế giới.

Ngày 1 tháng 2 năm 2000, Pháp sư Hải Viên đức cao vọng trọng an tường thị tịch, hưởng thọ 96 tuổi. Sau khi trà tỳ thiêu ra được gần hai ngàn viên xá lợi. Đến nay, tôn tượng của Pháp sư Hải Viên được dựng ở chùa Linh Quang, người đến chiêm ngưỡng nườm nượp không ngớt.

Nhắc đến Pháp sư Hải Viên, là Hòa thượng Hải Hiền hết sức ca ngợi: “Hải Viên tu hành, đó không phải là loại tinh tấn thông thường đâu! Lúc chúng tôi ở cùng nhau, ông ấy thường xuyên có thể quên ăn cơm, quên ngủ nghỉ!”.

Thư mà Pháp sư Hải Viên viết cho Hòa thượng Hải Hiền mấy mươi năm rồi, Hòa

thượng Hải Hiền sau mỗi lần nhận được thư đều sẽ tìm cư sĩ Vương Xuân Sanh đọc cho Ngài nghe. Sau “Văn Cách”, chính là do Pháp sư Hải Viên trong thư gửi đến nói cho Hòa thượng Hải Hiền biết về xu hướng của chính sách tôn giáo, chùa Lai Phật mới được kịp thời xây dựng lại.

Pháp sư Thê Quang (1924 - 2005) tục gia họ Viên, người Hạng Thành Hà Nam, tự Ấn Huyền, đời 52 chánh tông Lâm Tế, Hòa thượng Hải Hiền quen gọi Ngài “Ấn Huyền”. Pháp sư Thê Quang 14 tuổi một mình vào trấn Hắc Long huyện Đường Hà tỉnh Hà Nam mở núi, xuống tóc xuất gia dưới tòa của Pháp sư Hải Sơn chùa Phổ Hóa. Ngài căn tánh phi phàm, từng thân cận với cao Tăng Đại đức lão Hòa thượng Hư Vân, Pháp sư Viên Anh, Thiên sư Lai Quả v.v..., sâu đến mức lão Hòa thượng Hư Vân khen ngợi, được công nhận là người đắc tâm ấn của lão Hòa thượng Hư Vân. Ngày 24 tháng 1 năm 2005, Pháp sư Thê Quang đoạn tọa nhập diệt.

Pháp sư Thê Quang cả đời kiên trì lấy

giới làm thầy, việc nông việc thiền xem trọng như nhau, quá gạo không ăn, quanh năm một chiếc cà sa rách, cho dù là ở thời kỳ “Văn Cách”, những năm người xuất gia dồn dập bị ép thay đổi ăn mặc như đời thường, Pháp sư Thê Quang vẫn một bộ cà sa rách như trước. Thường nói: “Xuất gia phải trì giới ngồi thiền, tuân thủ thanh quy do tổ đặt ra”. Sinh tiền từng nhận chức phó hội trưởng ban quản lý khóa hai Hiệp Hội Phật Giáo tỉnh Giang Tây, thủ tọa chùa Đông Lâm Lô Sơn v.v...

Căn cứ theo ghi chép niên phổ của Pháp sư Thê Quang, Pháp sư Thê Quang 19 tuổi sau khi đến chùa Bảo Thông Vũ Hán Hồ Bắc thọ cụ túc giới, thành kính đi lên núi Linh Nham tham bái xá lợi Đại sư Ấn Quang, song thường trú nhiều năm tại đạo tràng.

Sau đó, Pháp sư Thê Quang tìm đến chùa Vân Môn đi theo lão Hòa Thượng Hư Vân tập định tham thiền, đích thân trải qua “Vân Môn sự biến”.

Lúc Pháp sư Thê Quang đi thăm tình trạng vết thương của lão Hòa thượng Hư Vân,

lão Hòa thượng tặng kệ một bài, giục Ngài lập tức rời khỏi, kệ viết:

Giá cá a sư hồi bất đồng, khô đầu thô liềm biển sát trần.

Hoạch thang lư thán thường du hí, phi mao đới giác tùy chuyển luân.

Xú khí huân thiên nhân nan cận, tam giới nội ngoại mịch vô tung.

Nhược vấn hành niên kinh kỉ hứa, phi sắc phi không phi cổ kim.

Thời đó Pháp sư Thê Quang mới 27 tuổi.

Sau khi Pháp sư Thê Quang rời khỏi chùa Vân Môn, về đến chùa Tháp Viện núi Đồng Bách sống gần hai năm, những năm 80 thế kỷ 20, Ngài cũng từng nhiều lần trở về núi Đồng Bách thăm viếng đạo hữu năm xưa. Hòa thượng Hải Hiền từng kể một câu chuyện về Pháp sư Thê Quang thời kỳ “Văn Cách”. Pháp sư Thê Quang bị phê phán nặng nề. Pháp sư Ân Huyền đứng trên băng ghế dài, trên cổ đeo một tấm thớt cối xay nhỏ. Ai dè Ân Huyền người ta biết công phu! Cắm chặt

mã bộ trên băng ghế không hề nhúc nhích. Có một Hồng vệ binh dùng chân đá băng ghế, kết quả đá thế nào cũng không nhúc nhích, hẳn bèn gọi đến rất nhiều người cùng đá, băng ghế ngã rồi, Hồng vệ binh cũng té ngã cả đám, nhìn lại Ân Huyền, vẫn cầm chặt mã bộ chắc chắn vững vàng đứng trên đất. Lũ trẻ hung hăng này khiếp vía rồi, không dám đấu với thầy ấy nữa”.

Pháp sư Thê Quang sống hơn 30 năm chùa Chân Như núi Vân Cư, về sau theo lời mời tín chúng Giang Tây, từ năm 1990, trụ trì thiền tự Tịnh Cư núi Thanh Nguyên. Rất nhiều cây cổ trong chùa Tịnh Cư đã khô chết, sau khi Pháp sư Thê Quang dời chùa núi Thanh Nguyên, trong điều kiện cực kỳ gian khổ, phục hưng đạo tràng của Tổ sư, cây khô vậy mà trở ra lá mới, phục hồi được sức sống. Pháp sư Thê Quang trụ trì tổ đình chùa Tịnh Cư 15 năm, Ngài sáng lập tông lâm, lập giáo quy, kế thừa truyền thống xem trọng nông thiền như nhau của Phật giáo Trung Quốc, phục hưng đạo tràng tổ sư cho đến khi viên tịch.

Lão Hòa Thượng Bản Hoán đức cao

vọng trọng ca ngợi Pháp sư Thê Quang nói: “Thiền sư Thê Quang, lúc nhỏ xuất gia, đồng trình nhập đạo. Chấp trì cấm giới, bảo tham thực học. Phục hưng tổ đình Thanh Nguyên, tiếp tục phát huy bách trượng gia phong. An đơn tiếp chúng, phẩm hạnh đạo đức truyền xa, độ chúng vô số. Thật là tấm gương của Tăng nhân vậy!”

Trước khi Pháp sư Thê Quang viên tịch, từng dặn dò môn đồ đệ tử Giang Tây, xây tháp lưu niệm ở nơi đất mà năm xưa bốn người cộng tu tại chùa Tháp Viện. Sau khi Pháp sư Thê Quang viên tịch, đồ đệ của Pháp sư Thê Quang trình trọng tuân thủ di mệnh lão Hòa Thượng, phái người đến chùa Lai Phật báo kiến lão Hòa thượng Hải Hiền, báo cáo việc muốn đem móng tay và tóc của Pháp sư Thê Quang xây tháp thờ cúng. Lão Hòa thượng Hải Hiền vui vẻ tán thán, liền tự đi chùa Tháp Viện vì việc chọn địa điểm xây dựng này. Pháp sư Diển Tự cao túc của Pháp sư Thê Quang nói: “Chúng tôi chọn rất nhiều nơi, đều có chút không hợp ý. Có lẽ là lão Hòa thượng gia trì thì phải, kết quả lại chọn được chỗ năm xưa lão

Hòa Thượng sống ở lều cỏ tranh. Mọi người đều rất vừa lòng”.

Ngày 12 tháng 11 năm 2011, tháp xá lợi Pháp sư Thế Quang ở chùa Tháp Viện hoàn thành.

Hòa thượng Hải Hiền và ba vị đồng tham đạo hữu ở trên núi kết nhà tranh cộng tu, tâm của chính mình thì an trú trong câu Phật hiệu “Nam Mô A Di Đà Phật” này, Ngài không xen tạp, tâm định rồi.

Mỗi người căn tánh không giống nhau, sở truyền từ sư phụ cũng không giống nhau, cho nên nội dung tu học của bốn người tự nhiên không giống nhau, có tu Thiền, có tu Tịnh độ, có học giáo, họ không phải một tông phái, không phải một Pháp môn, thế nhưng có thể sống chung hòa mục, tôn trọng lẫn nhau, chỉ có ca ngợi nhau, không có hủy báng, không có phê bình, tranh luận, không có quan điểm riêng của từng môn phái, là tăng đoàn danh xứng với thực.

Chương 7

**MÃU THÂN
VÃNG SANH**



Năm 1956, mẹ của Hòa thượng Hải Hiền 86 tuổi. Sau khi bà sống 27 năm trên núi, một ngày, bỗng nhiên đề cập muốn trở về quê nhà cư trú. Bà nói với Hòa thượng Hải Hiền: “Thầy có thể để già chết trên đỉnh núi này à?” Nghe mẹ nói như vậy, Hòa thượng Hải Hiền đành phải theo ý muốn của mẹ, đưa mẹ cùng xuống núi về đến quê nhà ở thôn Thảo Tự, huyện Đường Hà.

Nhà đã không còn nữa. Về đến trong thôn, Hòa thượng Hải Hiền bố trí ổn thỏa cho mẹ sống nhà một cụ hàng xóm trước, tự mình thì đi tìm thôn trưởng giúp đỡ. Được sự đồng ý của thôn chi bộ, Hòa thượng Hải Hiền thu dọn lại nhà tranh ba gian trong vườn rau đội sản xuất, dọn vào cùng với mẹ.

Một năm trước khi lão Hòa Thượng vãng sanh, mấy vị cư sĩ của Nam Dương đã làm một chuyến thăm hỏi lão Hòa Thượng, lão Hòa Thượng bình tĩnh tường thuật câu chuyện vãng sanh này cho mọi người.

“Trong vườn rau có ba gian nhà... chúng tôi làm gì có nhà? Là của đội sản xuất. Tôi

dọn qua, dọn xong ba gian, tôi sống ở đó, phải trồng rau đây”.

Các cư sĩ chưa nghe hiểu, rất ngạc nhiên hỏi: “Cụ bà vẫn có thể trồng rau sao?”.

Lão Hòa thượng trả lời to tiếng hơn một chút: “Việc đó chúng tôi vẫn làm tốt mà! Có thể làm đó! Chúng tôi trồng rau”.

Mẹ của Ngài ăn chay từ nhỏ, cho nên lúc hai người xuống núi, Hòa thượng Hải Hiền vẫn xách theo cái nồi riêng. Ngài nói: “Chúng tôi có thể ăn cơm của người ta à? Không được ngã mặn phá giới”.

Lão Hòa Thượng nhớ rất rõ ràng, Ngài và mẹ là ngày 20 tháng 8 âm lịch từ trên núi xuống, qua năm, cũng chính là mùng 5 tháng 7 năm 1957, mẹ vãng sanh rồi.

Một ngày trước khi bà vãng sanh, tự mình gói sủi cỏ ăn, và bảo Hòa thượng Hải Hiền báo tin cho chị gái và một em gái họ, bảo họ ngày hôm sau nhất định trở về. Bà còn giao phó Hòa thượng Hải Hiền giúp bà dời giường ra ngoài phòng, bà muốn ngủ ở ngoài. Bà nói

với lão Hòa thượng: “Thầy à, già ra bên ngoài ngủ nhé”.

Lão Hòa thượng hỏi: “Mẹ ngủ bên ngoài làm chi? Bên ngoài nhiều muỗi”.

Bà nghiêng mặt, nói rằng: “Thầy có thể ngày mai để già chết trong phòng này không?”.

Lão Hòa thượng nhanh chóng đồng ý: “Được! Được!”. Ngài đem giường đệm khiêng ra phòng, đặt ở ngay cửa lớn.

Ngày hôm sau, chị của lão Hòa thượng Hải Hiền và em gái họ đều đến, bà còn nấu cơm cho mọi người.

Bà chỉ đường trắng và đồ hộp mà hai chị em họ mang đến, nói: “Đã đem về rồi, có thể không cho già ăn sao?” Bà ăn hết đồ hộp, ngay cả nước súp trong đồ hộp cũng uống hết, sau đó báo cho mọi người biết, nói: “Già uống hết nước rồi, buổi trưa hôm nay thì không ăn cơm nữa”.

Sau cơm trưa, bà vào nhà vệ sinh đại tiểu tiện. Sau khi trở lại, lại nằm một chút, sau đó bà nói với Hòa thượng Hải Hiền: “Thầy à, già

thức dậy ngồi một chút, được không?”.

Hòa thượng Hải Hiền nói: “Cũng không bằng mẹ nằm ở đó đấy”.

“Đúng ha! Nằm ở đó một chút, đúng ha!”, nói xong bèn lại nằm xuống.

Bà quay mặt qua, nằm nghiêng người. Bà bèn an tường mà nằm đó, sau đó thở một hơi dài, vãng sanh rồi. Lão Hòa thượng nói đến đây, khoa tay trái lên trên một cái: “Không có bị hành hạ gì!”.

Mẹ của lão Hòa thượng Hải Hiền, một vị cư sĩ tại gia, giống như lão Hòa thượng, không có đi học, không biết chữ, chỉ là một câu “A Di Đà Phật”, niệm cả một đời. Bà 87 tuổi vãng sanh, biết trước ngày giờ, không có đau bệnh, tự hành hóa tha.

Sau nhiều năm bà rời khỏi quê nhà, đột nhiên đề xuất muốn về quê, trên thực tế là muốn về quê vãng sanh, ở quê còn có con gái và cháu gái, bà đi về là để cho con gái, cháu gái xem, để họ xem xem, một câu “A Di Đà Phật” có thể giúp người ta ra đi thanh thản tự tại đến như

vậy. Cho nên trước khi bà vãng sanh, chiêu tập con gái, cháu gái cùng đến, cả nhà đoàn tụ rất là vui vẻ. Con gái của bà, cũng chính là chị gái của lão Hòa thượng Hải Hiền tận mắt thấy mẹ mình vãng sanh bất khả tư nghị, cho nên không lâu sau khi mẹ vãng sanh liền mang con trai cùng lên núi Đồng Bách xuất gia rồi.

Người niệm Phật, sống biết từ đâu đến, chết biết đi về đâu, hạnh phúc lắm, không có chút lo âu nào, không có chút sợ hãi nào. Nhiệm vụ hóa độ chúng sanh ở thế giới này đã xong một giai đoạn, tự mình công đức viên mãn, biết trước ngày giờ, không cần người khác trợ niệm, nói đi liền đi ngay, tự tại vãng sanh.

Thích Ca Mâu Ni Phật nói, người trong nhân gian có khổ của sanh, lão, bệnh, tử. Bốn loại khổ này người thông thường thật không dễ tránh khỏi, của báu trong thế gian đều không thể giải trừ khổ sanh, lão, bệnh, tử, nếu muốn giải trừ bốn loại khổ này, một câu “A Di Đà Phật” này có tác dụng. Một câu “A Di Đà Phật” này là “Bảo”. Lão Hòa thượng Hải Hiền,

Hoàng lão phu nhân mẹ của Ngài, còn có Pháp sư Hải Khánh sư đệ của Ngài, ba người đều chỉ có khổ của sanh, không có khổ của lão, bệnh, tử, đây là biểu hiện cho chúng ta xem.

Điều kiện thời bấy giờ của Hòa thượng Hải Hiền cực kỳ gian khổ, chùa chiền là miếu nhỏ ở nông thôn, hương hỏa rất ít, toàn bộ dựa vào chính mình vất vả cần cù trồng trọt duy trì no ấm, cho nên sau ba ngày Ngài niệm Phật cho mẹ, đành phải dùng một áo quan tài mỏng mai táng mẹ đơn giản. Ngài là con hiếu, tuy là sự bức bách của hoàn cảnh, nhưng trong tâm Ngài vẫn thường xuyên bất an như ngày nào, Ngài vì việc này cảm thấy hổ thẹn, cho rằng có lỗi với mẹ. Tám năm sau, tình hình chuyển biến tốt rồi, Hòa thượng Hải Hiền bèn muốn dựng bia cải táng cho mẹ, không ngờ rằng, đào mộ huyết lên, mở quan tài ra, không thấy người rồi, bên trong chỉ có mấy cây đinh lớn dùng đóng quan tài.

Trong lịch sử Trung Quốc đã từng có một ví dụ như thế này. Sơ tổ Thiên tông Trung Quốc Đạt Ma Tổ sư từ nước Nam Thiên Trúc

(cách gọi nước Ấn Độ thời xưa) đến Trung Quốc truyền Pháp, sau khi viên tịch, chôn ở Trung Quốc. Sau mấy tháng, một người đến từ Tây Vực, nói ông ta gặp được Tổ sư Đạt Ma ở Tây Vực, còn nói, Tổ sư Đạt Ma lúc đó một chân mang chiếc giày cỏ, một chân kia đi chân trần. Thời gian này vừa đúng mấy ngày sau khi chôn cất Tổ sư Đạt Ma. Mọi người không tin, Ngài ấy đã qua đời rồi, làm sao có thể chạy đi Tây Vực được? Sau đó đào quan tài lên, mở ra vừa xem, quả nhiên không thấy người đâu, trong quan tài chỉ có một chiếc giày cỏ.

Sau hơn một ngàn năm, chúng ta lại gặp được câu chuyện tương tự. Do đó có người nói, mẹ của Hòa thượng Hải Hiền có phải là Bồ Tát tái lai hay không? Trên lý nói như thế thì thông, nhưng trên sự không có chứng cứ, chúng ta phàm phu tục tử, không có thần thông không dám đoán liều.



Chương 8

**LÀM ĐỘI TRƯỞNG
ĐỘI SẢN XUẤT**



Năm 1966, “Văn hóa đại cách mạng” nổ ra. Phật giáo bị coi là đối tượng cần quản chế. Chùa chiền, kinh sách, tượng Phật bị hủy hại. Tăng nhân bị giải đi diễu hành trên phố, nhiều người bị ép phải hoàn tục.

Pháp sư Ấn Chí từng hỏi Pháp sư Diễn Cường “Thiết Cước Tăng”, năm xưa Hòa thượng Hải Hiền có bị sắp đặt đến đội sản xuất hay không, Pháp sư Diễn Cường lòng đầy kính phục không cần suy nghĩ nói ngay: “Xuống đội sản xuất thì Ngài ấy không có hoàn tục!”.

Lúc bấy giờ, Hồng vệ binh nói mọi người: “Trên núi không cần có Hòa thượng rồi. Muốn về nhà thì về nhà”. Hòa thượng Hải Hiền nói: “Tôi không có nhà, tôi không về nhà”. Không còn cách nào khác, Hòa thượng Hải Hiền bị sắp đặt đến Ngô Gia Loan dưới núi Đồng Bách tham gia lao động, Ngài làm trưởng đội sản xuất.

Tuy là rời khỏi chùa xuống núi tham gia lao động, Ngài trước sau vẫn mặc tăng phục, quyết không hoàn tục, thật sự là ít thấy và đáng quý. Sau nhiều năm, lúc đệ tử hỏi Hòa thượng

Hải Hiền bấy giờ tại sao kiên quyết không hoàn tục, lão nhân không có đi học này nói: “Học đạo phải biết tâm là Phật, tu hành nên lấy giới làm thầy. Xuất gia mà trở về nhà, không bằng hoa không nở”.

Bấy giờ không cho phép niệm Phật, thì Hòa thượng Hải Hiền âm thầm niệm trong tâm; không cho phép lạy Phật, thì Ngài âm thầm lạy vào buổi tối. Công phu của Ngài không gián đoạn.

Thời gian lao động trong đội sản xuất, do Hòa thượng Hải Hiền là người trung hậu lương thiện, đối xử với người hòa hợp êm thắm, mọi người đều mong muốn gần gũi Ngài. Lão Hòa thượng họ Văn, cho nên mọi người đều thân thiết gọi Ngài là “Văn Trai Công”, ý nghĩa là nói Ngài là người ăn chay. Lúc trong đội sản xuất ăn cơm tập thể, trong nồi nếu như có thức ăn mặn, Ngài liền ăn rau cải cạnh nồi. “Tôi cứ hầm một ít củ cải ăn, tôi cai cái miệng của tôi, tôi không ăn (mặn)”. Lão Hòa thượng Hải Hiền nói: “Trai Công tôi đây, bất luận thế nào không được phép ngã mặn phá giới”.

Cư sĩ Lưu từng trong lần đi thăm viếng lão Hòa thượng hỏi Ngài: “Ngài một đời đều không uống rượu, phải hay không?”.

Hòa thượng Hải Hiền nói: “Rượu? Thời trẻ đó sao không uống rượu!”

“Thời trẻ thích uống rượu?”.

Hòa thượng Hải Hiền hỏi ngược lại rằng: “Lúc trẻ ở đội sản xuất, bạn dọn nhà cho người ta, có thể không uống rượu sao?”.

Cư sĩ Lưu rất hiểu gật đầu đáp rằng: “Ồ, không uống không được”.

“Phải mà!”, một chàng trai bên cạnh nói chen vào.

Người địa phương thích uống rượu, ở đó có một tập tục, lúc mời khách nếu như chủ nhân uống rượu mà khách được mời không uống, là không thể được, là không tôn trọng chủ nhân.

Cư sĩ Lưu thuận miệng lại nói một câu tựa như kết luận: “Ít nhiều cũng uống một chút, đúng không?”.

Không ngờ rằng lão Hòa thượng Hải

Hiền gương mặt tươi cười nói rằng: “Sắp xỉ một cân còn không đủ tôi uống đó”.

Tiếng nói vừa dứt, chúng cư sĩ ở hiện trường không nhịn được cùng nhau phá lên cười vui vẻ.

Phật giáo là linh hoạt. Hòa thượng Hải Hiền uống rượu ở đây là khai duyên, đây không phải phá giới. Ngài là vì để mọi người hoan hỷ, để mọi người hiểu rõ Phật giáo.

Giới luật là Phật chế định cho chúng ta, căn bản nhất có “sát, đạo, dâm, vọng”, bản thân bốn điều này chính là tội. Trong năm giới một giới sau cùng gọi là “không uống rượu”, chính việc uống rượu không có lỗi lầm, cho nên một giới này và bốn giới phía trước không giống nhau. Không có tội, tại sao phải đem nó định thành trọng giới vậy? Bởi vì sau khi say rượu loạn tánh, sẽ phạm bốn trọng giới phía trước. Cho nên giới “không uống rượu” này gọi là giá giới, tính chất là phòng bị, dự phòng.

Trịnh Huyền là Đại sư Kinh Học những năm cuối nhà Đông Hán, được chú thích khắp

kinh điển nhà Nho. Trịnh Huyền 300 ly rượu sau khi uống vào, lễ tiết nhỏ nhất đều không mất, thật là tử lượng cao. Cho nên thầy Lý Bình Nam năm xưa từng nói với học sinh của thầy, nếu như người người đều có tử lượng như Trịnh Huyền, giới “không uống rượu” này của Phật thì có thể không cần rồi, điều giới luật này thì không cần rồi.

Khoảng thời gian Hòa thượng Hải Hiền ở trong đội sản xuất đó, lao động, niệm Phật, niệm Phật, lao động vẫn như xưa. Những năm đó là không được niệm, dùng câu của Hòa thượng Hải Hiền nói: “Người ta không cho niệm đâu! Bởi vì sao? Toàn là “quần chúng”, quý vị dám niệm Phật à?”.

Hòa thượng Hải Hiền tất cả hằng thuận chúng sanh. Không cho niệm Phật, thì Ngài âm thầm niệm ở trong tâm; không được phép lạy Phật, thì Ngài âm thầm lạy Phật trong đêm. Lúc chẵn trâu, sau khi Ngài xua trâu lên đỉnh núi, thì tự mình ngồi trên tảng đá niệm Phật. Công khóa mỗi ngày của Ngài không gián đoạn, trên hình thức giảm thiểu một số, nhưng

trong tâm không có giảm, niệm niệm đều là Phật hiệu.

Sau khi qua thời kỳ đầu “Vấn Cách”, tình hình có phần nói lỏng một ít, Hòa thượng Hải Hiền bèn rời khỏi đội sản xuất lại trở về chùa.

Chương 9

**GIÁNG PHỤC
ĐẠI NGŨ**



Lão Hòa thượng Hải Hiền bất luận làm công việc gì, đều hết sức thành thạo, mà còn đặc biệt có trí tuệ.

Ngài khi làm đội trưởng đội sản xuất ở trong thôn, đội sản xuất có nuôi một con trâu lớn. Con trâu này cái đầu rất lớn, làm việc làm được rất giỏi, nhưng nó hay cáu, đang làm việc không muốn làm là không làm, nằm ở đó thì là không ngồi dậy, không ai có cách làm được gì với nó. Người trong đội sản xuất đều nói muốn đem bán nó đi, Hòa thượng Hải Hiền nói: “Đừng bán nó, tôi từ từ thương lượng với nó”. Thế nhưng nó không chịu nghe, thỉnh thoảng còn biết giở trò phát cáu.

Trâu lớn nằm ở đó chơi xấu không đứng dậy, làm thế nào đây? Bộ dạng của nó to lớn vậy, dùng gậy đánh, đều không dễ sai bảo, bởi vì cái đầu của nó quả thực là quá to rồi.

Thế là Hòa thượng Hải Hiền bèn nghĩ được một biện pháp, trâu không phải là đang nằm sao? Hòa thượng Hải Hiền bèn dùng cái xẻng sắt đào một cái hố bên dưới cái miệng trâu, đợi đến sau khi đào ra một cái hố nhỏ,

Ngài bèn tự cởi áo ra, trải lên hố nhỏ, rồi ra sức kéo đầu trâu ấn vào trong hố. Nhưng đầu trâu lớn như thế, cổ thô như thế, tuyệt nhiên ấn không được. Hòa thượng Hải Hiền dứt khoát đưa áo lên quấn lại, thì miệng và mũi của trâu toàn bộ bị áo trùm kín rồi. Con trâu lớn này thở không được, thế là vội vàng xồm dậy liền chạy đi.

Trâu lớn làm được một chút, lại không muốn làm nữa, lại nằm xuống ở đó. Lão Hòa thượng lại lần nữa lấy xẻng sắt đi qua. Ngài lại bắt đầu đào hố, sau đó lại cởi áo ra, trải lên hố nhỏ, lấy áo quấn lên trên miệng, trên mũi của trâu, thì trâu lớn lại đứng lên chạy đi.

Lại sau đó, nó chỉ cần vừa nằm xuống ở đó, lão Hòa thượng bèn xách cái xẻng sắt, lấy áo đi về hướng nó, trâu lớn vừa thấy, thì vội vàng đứng dậy bắt đầu làm việc, nó đã biết đợi đến đào xong hố nhỏ thì nó thở không ra hơi.

Câu chuyện này lão Hòa thượng đã kể mấy lần cho mọi người nghe. “Mỗi lần nó vừa nằm xuống đó, thì tôi đi về hướng đó, cầm lấy xẻng sắt, cầm lấy áo đến trước mặt nó, thì nó

bò lên vôi vàng chạy rồi”. Lão Hòa thượng kể kể đến đoạn này, tự mình cũng vui vẻ mà cười.



Chương 10

**LÃO HOÀ THƯỢNG
VÀ CON MÃNG XÀ**



Hòa thượng Hải Hiền một đời tùy duyên tùy phận, xưa nay chưa bao giờ làm cho đại chúng khởi một chút phiền não nào. Ngài từ tâm ái vật, chân thành thiện đãi tất cả chúng sanh. Ngài lúc nào cũng đem tiền cúng dường, dùng làm chi phí ấn tống kinh sách và phóng sanh, lão Hòa thượng một đời ăn chay, phóng sanh – hai việc này đều là đoạn ác tu thiện.

Năm xưa Ngài ở trên núi Đồng Bách, mỗi lần trước khi bắt đầu lao động, đều phải đi lòng vòng ở trên đất, một lượt rồi đến một lượt để thông báo côn trùng nhỏ dưới đất: “Cuộc xêng xuống đất, các côn trùng tránh ra”. Sau đó lại niệm một hồi Phật hiệu mới bắt đầu trồng trọt.

Thường ngày ở trong ngoài tự viện, chỉ cần Hòa thượng Hải Hiền nhìn thấy có loại động vật nhỏ chó mèo, Ngài liền sẽ phân những trái cây hoặc thức ăn cúng trên bàn thờ Phật cho chúng nó ăn, song dặn dò mọi người đừng đánh chúng nó, đừng làm tổn thương chúng nó, Ngài nói: “Đây đều là chúng sanh, giống như người chúng ta không khác, đều có tánh linh”.

Hòa thượng Hải Hiền từ bi, đối với động vật nhỏ đều là yêu quý như thế, huống chi là đối với người chứ!

Lão Hòa thượng lúc thường trú chùa Tháp Viện trên núi Đồng Bách, một lần lão

Hòa Thượng lúc đi bộ trên núi, nhìn thấy bên đường có một con rắn bị một hòn đá to đè chặt, không đi được, con rắn nhỏ này dài khoảng một mét, hòn đá là lúc khối núi sạt lở lăn từ trên núi xuống. Lão Hòa thượng lấy viên đá ra, chỉ thấy con rắn đó đã bị đè đến gần chết, không nhúc nhích. Lão Hòa thượng sợ nó lại bị người đi đường làm tổn thương, liền kéo nó vào bên đường, nơi người ta không giẫm trúng. Lão Hòa thượng niệm Phật cho nó, sau khi quy y cho nó xong, thì bỏ đi.

Về sau con rắn này biết định kỳ đến chùa Tháp Viện thăm Hòa thượng Hải Hiền, một năm chung quy có thể đi mấy lần, còn biết ở lại một khoảng thời gian trên tự viện mới rời khỏi.

Con rắn này càng lớn càng to, to đến mức nào vậy? To đến thô giống như miệng chén hay ly trà to; xà nhà trong phòng dài khoảng bốn mét, nó bò lên trên xà nhà, thân hình từ một đầu của xà nhà bắc đến một đầu khác, cái đầu còn có thể phủ xuống. Nó cứ đi thăm lão Hòa thượng, bởi vì nó từ nhỏ đã thường đi, cho nên lão Hòa thượng quen nó, biết đây là con rắn mà Ngài từng cứu, Ngài cũng không sợ sệt. Con mãng xà này cũng không sợ lão Hòa thượng, mỗi lần ở đó chơi một khoảng thời gian, không biết lúc nào đó thì đi. Người thường đi chùa Tháp Viện đều gặp qua con mãng xà này không chỉ một lần.

Có một lần, có một phụ nữ mang thai lẩn tránh sự kiểm tra của ban kế hoạch hóa gia đình, đi đến ở mấy ngày trong chùa Tháp Viện. Một hôm cô ta ra ngoài, lúc trở về vừa đẩy cửa ra thì nhìn thấy con rắn to đó, khiếp đến ngất đi tại chỗ. Không biết qua bao lâu, mới tỉnh lại được. Cô ấy không dám ở trong tự viện nữa, bèn vội vàng rời khỏi.

Lão Hòa thượng nghiêm khắc phê bình rắn một trận, nói với nó không được phép ra ngoài dọa người ta. Rắn rất biết nghe lời, về sau lại đến tự viện, thì cuộn tròn trên xà nhà một cách hiền lành, không ra ngoài đi lung tung nữa.

Mãi cho đến khi sau khi Lão Hòa thượng đi chùa Lai Phật, con rắn này mới không đến chùa Tháp Viện nữa.



Chương 11

**CÂU CHUYỆN GIỮA
LÃO HÒA THƯỢNG
VÀ SÓI**



Lão Hòa thượng Hải Hiền xuất gia 92 năm, gặp phải sự việc chỉ là một câu Phật hiệu, không có ý niệm thứ hai. Ngài gặp qua không ít chướng ngại và tai nạn, trong đó một lần nguy hiểm nhất chính là gặp sói ở trên núi. Câu chuyện này là Pháp sư Ấn Sanh kể trong pháp hội lập bia kỷ niệm một trăm ngày lão Hòa thượng Hải Hiền quy Tây.

Hai mươi mấy năm trước, một ngày lão Hòa thượng Hải Hiền đi lều nấm hương thăm Pháp sư Ấn Sanh, trong tay xách một tảng mật ong núi. Pháp sư Ấn Sanh hỏi rằng: “Mật ong ở đâu ra vậy?”. Lão Hòa thượng bèn kể cho Pháp sư nghe một cảnh ngộ lạ lùng của mình.

Ngày này, lão Hòa thượng Hải Hiền đi Giải Gia Hà làm việc, ngang qua Thái Đàm Câu, trên đường hẹp quanh co ở vách núi cao dựng đứng, một con sói lớn ngẩng mặt đang đứng, thật là oan gia ngõ hẹp. Lão Hòa thượng tin sâu nhân quả, cho nên chẳng hề tránh né – đương nhiên cũng không có chỗ né tránh, tâm nghĩ: Nếu là nợ mạng thì nên đền mạng, chỉ cần ăn tôi đi thì trả xong nợ rồi. Trong miệng

Ngài chỉ việc niệm Phật.

Ai dè con sói này đi đến trước mặt lão Hòa thượng, cắn chặt vào ống quần của Ngài, cứ kéo Ngài đến bên trong ổ sói của sơn động. Lão Hòa thượng vừa nhìn, thì ra một con sói mẹ khó sanh. Lão Hòa thượng hiểu ra, con sói đực này không phải muốn ăn Ngài, mà là hy vọng được sự giúp đỡ của Ngài. Ngài nhắm mắt lại, định tâm lại, bắt đầu niệm Phật hồi hướng. Sau hơn 10 phút, sói mẹ sinh ra một ổ sói con. Sói đực cúi đầu cong mình trước lão Hòa thượng, khấu đầu tỏ ý cảm ơn.

Thế là lão Hòa thượng khai thị cho con sói đực rằng: “Con phải giảm làm ác, làm nhiều việc thiện, sau này đừng đi vào đường súc sanh nữa, thành tựu Phật đạo tốt biết mấy!”.

Lão Hòa thượng không có phân biệt, Ngài đối với tất cả chúng sanh đều đối đãi giống như đối với Phật vậy; Ngài có thể buông xuống vạn duyên, dùng một tâm thanh tịnh, bình đẳng hành đạo Bồ Tát, giúp đỡ tất cả chúng sanh lia khổ được vui.

Ngày thứ hai, lão Hòa thượng làm xong

việc từ Giải Gia Hà quay trở về, lúc vừa đi đến chỗ đó, phát hiện con sói đực kia đang đứng đợi Ngài ở trên đường nhỏ. Sói đực chặn lão Hòa thượng, sau đó từ trong hang cở ngậm ra một tảng mật ong núi, đặt trước mặt lão Hòa thượng, sau đó lại bắt đầu cúi đầu cong mình đối với Ngài, một lần nữa bày tỏ cảm ân.

Nói đến đây, lão Hòa thượng bảo Pháp sư Ân Sanh nói rằng: “Ân Sanh à! Con xem đây, động vật hoang dã này cũng biết báo ân ha!”.

Pháp sư Ân Sanh lúc này vừa là xúc động, vừa cảm thấy rung cảm.

Pháp sư nói đùa với lão Hòa thượng rằng: “Su phụ à! Thầy là một đồng chí nam, không ngờ rằng lần này còn làm bà đỡ đẻ nhé!”. Lão Hòa thượng cũng cười ha ha.

Thời gian Pháp sư Ân Sanh quen biết lão Hòa thượng Hải Hiền lâu, những việc xảy ra với lão Hòa thượng biết nhiều hơn một chút cũng là tự nhiên. Pháp sư nói, năm xưa lão Hòa thượng lúc sống chùa Tháp Viện, mọi người nhìn thấy lão Hòa thượng không biết giảng kinh thuyết Pháp, cả ngày chỉ lo lao động, cho

nên đối với lão Hòa thượng và rất nhiều sự việc phát sinh bên người Ngài lại chẳng quan tâm, đều không chú ý.

Lúc Hòa thượng Hải Hiền còn sống, không ai tôn trọng Ngài, không ai nghiêm túc phát tâm học tập Ngài. Rõ ràng là Thánh hiền ứng hóa, mọi người lại đều đối đãi Ngài như người bình thường, mãi đến ngày nay cũng như vậy.

Chương 12

**LAI PHẬT
CỔ TỰ**



Chùa Lai Phật, nằm ở thôn An Trang, trấn Nhiêu Lương, huyện Xã Kỳ, thành phố Nam Dương, tỉnh Hà Nam. Đất huyện thành Xã Kỳ có tên “Trung Nguyên Đệ Nhất Cổ Trấn”, chùa Lai Phật cũng là một ngôi chùa lịch sử văn hóa được tích lũy nhiều năm sâu dày. Căn cứ theo ghi chép trên bia văn, chùa bắt đầu xây vào thời Tùy Đường, trùng xây vào năm 1976. Trước đó đất trồng trọt là sáu mẫu năm, 21 gian phòng. Trong Kim Cang Quán của đại điện phía đông, có tôn tượng thiếp vàng nhục thân Bồ Tát Pháp sư Hải Khánh, đến nay đã cúng phụng hơn 10 năm.

Tương truyền vào những năm Tùy Đường, có cư sĩ Vương buôn lương thực trấn Dương Sách đánh xe trâu đi trấn Nguyên Đàm bán lương thực, gặp phải ba cụ già đáp xe đi cùng. Đi đến đêm khuya, bèn dừng xe bên đường nghỉ ngơi, sáng sớm hôm sau, chỉ thấy ba cụ già đã hóa thành ba tôn Phật đá.

Các tín đồ vì thế bèn ở ngay nơi đây khởi công xây dựng đạo tràng, lấy tên “Lai Phật

Tự”, ý tức là Phật đà hóa thân đến nơi này.

Một truyền thuyết khác là, đương lúc cư sĩ Vương nhìn thấy ba tôn Phật đá ở giữa đường, trên đầu của mỗi một tôn tượng đều đội một thỏi bạc. Cư sĩ Vương bèn dùng ba thỏi bạc này, tổ chức tín đồ trong thôn sửa đổi Từ đường Vương gia thành chùa chiền, cúng phụng ba tôn Phật tự đến (ba tôn tượng đá). Bởi vì chùa được kiến thiết lại từ Từ đường Vương gia, cho nên địa phương cũng có người quản lý nơi này gọi “Vương Đường Miếu”, về sau lấy tên “Lai Phật Tự”, theo đó dùng mãi đến nay.

Trước “Văn Hóa Đại Cách Mạng”, kiến trúc tự viện khí thế hào hùng, nội viện có bia đá và tùng bách trên ngàn năm, vô cùng trang nghiêm, tam tôn Thạch Phật nổi tiếng xa gần. Thời kỳ giữa những năm thập niên 50 của thế kỷ 20, trụ trì đương thời Pháp sư Ân Tạng từng làm đại biểu Phật giáo của huyện Tất Dương (Lúc bấy giờ huyện Xã Kỳ chưa thành lập) đi họp hội nghị do Hiệp Hội Phật Giáo Trung Quốc tổ chức.

Giai đoạn đầu “Văn Hóa Đại Cách Mạng”, tự viện bị hủy đến miếng ngói không còn, chùa Lai Phật trở thành một nơi bình địa.

Các Pháp sư của tự viện đều bị sắp xếp đến tham gia lao động ở đội sản xuất, Pháp sư Hải Khánh bấy giờ là trong số đó. Nông dân địa phương, cư sĩ lão hộ pháp tự viện có một ít xót xa cảm thán rằng: “Há lại không chỉ riêng là bị ép buộc làm việc đơn giản như thế! Lúc ấy, động một tí thì bị người đồ tộ kéo ra giải đi diễu hành trên phố. Ngày nay chúng ta xem Khánh Công thành tựu thù thắng như vậy, ai biết rằng Ngài đã chịu biết bao nhiêu sự sỉ nhục đánh chửi!”.

Trùng Kiến Lai Phật Tự

Cuối năm 1976, lão Hòa thượng từ núi Đồng Bách vào đến trong thôn nơi chùa Lai Phật thăm Pháp sư Hải Khánh, còn đem theo một lá thư Pháp sư Hải Viên từ Bắc Kinh gửi về. Trong thư nói: “Văn Cách đã kết thúc rồi, chính sách tôn giáo sẽ hủy bỏ phong tỏa, đạo tràng bị hủy hoại có thể chuẩn bị khôi phục rồi”. Mọi người sau khi được tin tức này đều

vô cùng hung phấn, lập tức liền bắt đầu xúc tiến, khôi phục chùa Lai Phật.

Việc trùng tu tự viện khó khăn trùng trùng, nhiều lần gặp phải nhiều rối rắm, sau cùng mới xây lên mấy gian nhà tranh phía đông. Lúc bấy giờ không có tôn tượng Phật Bồ Tát, đành phải mời một họa sĩ đến vẽ một bức tượng Tây Phương Tam Thánh trên vải bông trắng dùng để cúng phụng.

Rất nhiều cư sĩ hộ pháp của Nam Dương và Xã Kỳ, hẹn nhau cùng đến chùa Tháp Viện trên núi Đồng Bách lễ thỉnh lão Hòa Thượng Hải Hiền đến chủ trì đạo tràng chùa Lai Phật, nhưng lão Hòa thượng Hải Hiền lúc đó đang chuẩn bị khôi phục chùa Tháp Viện, thế là Ngài phái bốn vị đệ tử đến thường trú chùa Lai Phật trước, bản thân Ngài chỉ là thỉnh thoảng đến ở một khoảng thời gian. Về sau nhiều lần trải qua khó khăn, các cư sĩ lại vì tự viện đòi về bảy tám mẫu đất, thế là ở phía bắc lại xây mấy gian phòng, chỗ này chính là đại điện ngày nay. Cho nên, chùa Lai Phật vẹn vẹn xây đại điện và La Hán điện mỗi nơi đều ba gian, mãi đến

ngày nay, tượng Phật cúng phụng trong chùa toàn bộ lại là tượng đất sét.

Đạo tràng xây rất đơn giản mộc mạc, có lợi cho việc tu tâm dưỡng đạo, lão Hòa thượng Hải Hiền một đời này thật sự là rất thận trọng chắc chắn. Đối với việc xây cất đạo tràng, Ngài thường nói: “Không sợ không có chùa, chỉ sợ không có đạo”. Khoảng vào năm 1981, lão Hòa thượng Hải Hiền đến thường trú chùa Lai Phật. Mùa thu năm ấy, mọi người đều bắt đầu cày cấy chuẩn bị trồng lúa mạch, cư sĩ Vương người mời lão Hòa thượng Hải Hiền chủ trì đạo tràng, một hôm trên đường về nhà khi ngang qua tự viện, nhìn thấy lão Hòa thượng Hải Hiền 81 tuổi và Pháp sư Hải Khánh 72 tuổi đang bận việc trên đồng, một người cầm bừa sắt đang đào, một người đang cầm xẻng sắt đang khoét. Ông ấy nhìn thấy trong lòng rất khó chịu, bèn bảo các Ngài nhanh chóng dừng lại. Nhưng lão Hòa thượng Hải Hiền lại nói: “Nếu không nắm vững việc cày xới đất, thế thì sẽ làm nhỡ việc trồng lúa mì rồi”.

Cư sĩ Vương oán trách rằng: “Các thầy

có công việc gì thì đi tìm tôi, tôi sao có thể để các thầy làm việc khó như vậy chứ!”.

Lão Hòa thượng nói: “Các ông cũng là hộ cá nhân, không thể việc gì cũng làm phiền các ông”.

Cư sĩ Vương cảm động nói: “Sau này thầy không thể nói vậy nữa, có việc gì nhất định phải đi tìm tôi, cho dù công việc của chính mình tôi cũng để đó, cũng phải làm xong cho thầy trước hẵn tính. Nếu không thì người ta đều biết là tôi dẫn đầu mời thầy đến đây, kết quả để thầy đến đây chịu khổ rồi, tôi hộ pháp này còn mặt mũi nữa hay không? Quý thầy ai cũng không được đào thêm nữa, bây giờ tôi về nhà dắt trâu ra đây cày”.

Nhục Thân Bồ Tát

Ngôi chùa nhỏ trong thôn bé nhỏ này, tuy xem ra không tạo được sự chú ý, lại xuất hiện hai vị Bồ Tát thật sự, một vị là lão Hòa thượng Hải Hiền, còn có một vị Pháp sư bất phàm, có thành tựu, đó chính là Pháp sư Hải Khánh. Pháp sư Hải Khánh cũng giống như Hòa thượng Hải Hiền, không có đi học, không

biết chữ, hai Ngài có cùng chung một điểm, đó chính là đều là người lão thật, đều là người nghe lời, đều là người thật làm.

Pháp sư Hải Khánh cũng là người Hà Nam, 11 tuổi xuất gia, vào năm 42 tuổi, đến thường trú chùa Lai Phật, Ngài chuyên tu Tịnh độ, lão thật niệm Phật. Bá tánh xung quanh chùa Lai Phật đều biết Pháp sư Hải Khánh đối đãi người trung hậu thật thà, tính tình hiền lành, chỉ biết niệm “A Di Đà Phật”. Ngài nói chuyện, nói lắp rất nặng, chỉ có lúc đang niệm “A Di Đà Phật” mới nhả chữ rõ ràng.

Pháp sư Hải Khánh cả đời sống cuộc đời bần khổ, thế nhưng Ngài rất vui vẻ. Ở trong đạo tràng người khác không muốn làm những việc nặng, việc nhọc Ngài đều làm hết, mà còn làm đến tâm sanh hoan hỷ. Một đời lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy. Lúc Ngài còn sống không ai xem trọng Ngài, thế nhưng người phạm mất thịt của thế gian đã nhìn nhầm Ngài rồi, Ngài đã để lại thân kim cang bất hoại, đây không phải là một người thường có thể làm được.

Tháng chạp năm 1991, Pháp sư Hải Khánh 82 tuổi tự tại sanh Tây. Sau khi ngồi trong chum sáu năm chín tháng, lão Hòa thượng Hải Hiền phát tâm trà tỳ nhập tháp cho Ngài. Chum thọ mở ra, chỉ thấy Pháp sư Hải Khánh ngồi xếp bằng sừng sững, diện mạo như còn sống, thậm chí quần áo trên người cũng không hư hoại chút nào, tứ chúng đệ tử liền đem nhục thân thờ cúng trong chùa. Mỗi lần mùng 1, 15, người ta đều đi lễ bái nhục thân của Pháp sư Hải Khánh; nhà nào gặp phải việc khó, cũng sẽ đến cầu xin nhục thân Bồ Tát này.

Chùa Lai Phật bởi vì xuất hiện nhục thân Bồ Tát, cũng vì thế trở nên hơi náo nhiệt.

Khoảng trước sau năm 2000, có mấy người từ miền nam đến, họ tìm đến lão Hòa thượng Hải Hiền, thương lượng với Hòa thượng nói, chùa Lai Phật quá sơ sài, tủi thân cho nhục thân Bồ Tát rồi, họ sẵn lòng đưa năm vạn đồng tiền cho chùa, đem nhục thân của Pháp sư Hải Khánh mang đến chùa to ở miền nam thờ cúng. Lão Hòa thượng Hải Hiền vô cùng có trí tuệ, Ngài không trực tiếp từ chối họ, mà nói với họ

rằng: “Tôi không phải ở trong cái chùa này từ khi khai thiên lập địa, không thể đưa ra quyết định được! Các ông đi đến trong thôn tìm cư sĩ Vương Xuân Sanh, chùa là ông ấy chủ trì xây dựng lại đây, các ông phải thương lượng với ông ấy mới được”.

Mấy người này rất nghe lời, đi tìm cư sĩ Vương thương lượng. Cư sĩ Vương nghe họ vừa nói như vậy, vừa giận vừa cười, bèn nói với họ: “Đừng nói đưa năm vạn đồng tiền cho chùa, các ông ngay cả đem 100 vạn đồng đưa chúng tôi kéo về ba xe lửa, đều dùng vàng ròng làm điện đường của chùa Lai Phật, chúng tôi cũng không thể giao nhục thân của Khánh Công cho các ông!”.

Về sau lại có thêm mấy lần trò hề giống như vậy.

Mất Trộm Gặp Cướp

Chùa Lai Phật ở dưới thôn, quê nghèo vùng đất hoang, nhiều năm không người cúng dường, cuộc sống rất bần hàn. Gặp được những ngày lễ khánh đản Phật Bồ Tát, người đến trong chùa nhiều hơn, cung cấp chăn đệm cho

mọi người nghỉ ngơi đều phải vào trong thôn mượn của bá tánh. Khi Pháp sư Hải Khánh vắng sanh, trên thân thậm chí không có một chiếc tăng phục hợp chuẩn.

Một mặt, chùa quanh năm không có nhang đèn cúng dường, mặt khác, không ngừng có người đến chùa trộm cắp – mấy văn vật trân quý may mắn còn sót lại bị cắp, trâu cày bị người ta trộm mất, cái khóa thùng công đức không biết bị người ta nạy qua biết bao nhiêu lần...

Lão Hòa thượng Hải Hiền những năm ở chùa Lai Phật chịu hết các loại cực khổ. Mãi đến mười mấy năm trước khi lão Hòa thượng vắng sanh, tình hình mới có chuyển biến tốt, nhưng những sự việc tương tự vẫn có lúc phát sinh.

Mùa thu năm 2012, lão Hòa thượng từ Niệm Phật đường ở Nghĩa Ô, Nam Dương trở về, vừa về đến Ngài liền cầm cái cuốc lên đi ra ruộng. Ba người thanh niên chạy xe gắn máy tìm đến lão Hòa thượng, nói muốn đổi một ít tiền lẻ, lão Hòa thượng nói “không có”, kết

quả, hai người thanh niên trong nhóm giữ chặt lão Hòa thượng, một người khác cướp đoạt hết sạch toàn bộ tiền của cư sĩ ở Nam Dương cúng dường mà lão Hòa thượng đang để trong người.

Còn có những người không hiểu nhân quả, mượn tiền lão Hòa Thượng, sau nhiều năm mượn không chịu trả lại. Lão Hòa thượng từ bi, lệnh cho Pháp sư Ấn Thuyên đi tới hỏi trả. Nào ngờ người mượn tiền không những không trả, còn nói năng không khiêm tốn, mắng lão Hòa thượng là người sắp xuống lỗ rồi, vẫn không quên đòi nợ, tiền này chết rồi còn có thể dùng không?

Canh Giữ Tự Viện

Lão Hòa thượng Hải Hiền ở chùa Lai Phật sống những ngày tháng an tĩnh mà lại nghèo khó, may mà Ngài am hiểu nghề nông, người lại cần mẫn, Ngài thích làm việc, không một ngày nhàn rỗi.

Mùa hè năm 2007, có mấy vị tín đồ cùng đến chùa Lai Phật thăm lão Hòa thượng Hải Hiền. Cửa chùa đang mở, trong sân không một

bóng người, họ đợi rất lâu, lão Hòa thượng mới trở về, thì ra một mình Ngài làm việc trong ruộng đấy! Lão Hòa thượng nói: “Hiện nay tôi sống ở chùa một mình, việc đồng áng đến, không làm cũng không được, việc đồng áng không đợi ai”.

Nghe câu chuyện của lão Hòa thượng, trong lòng mấy người bỗng chốc nặng nề: Hơn 100 tuổi rồi, một mình ở đây kiên trì giữ, còn trồng nhiều ruộng như vậy, bên cạnh ngay cả một người chăm sóc cũng không có, trời rất nóng, trưa rồi còn làm việc trong đồng, trở về còn phải tự nấu cơm, giặt quần áo, ngay cả một người trẻ tuổi cũng chịu không nổi đó!

Mấy người có ý tốt khuyên rằng: “Ngài hơn 100 tuổi rồi, còn mỗi ngày làm lưng vất vả như vậy, cuối cùng mưu cầu cái gì chứ? Với tư cách của Ngài, hoàn toàn có thể đến đạo tràng điều kiện tốt bình an sống qua tuổi già!”.

Lão Hòa thượng nói: “Người xuất gia nếu giữ không được đạo tràng, chùa của chính mình cũng vứt bỏ, thế còn tu hành cái gì chứ? Chư vị để người ta nói đến để nghe hay không?”.

Hộ khẩu của lão Hòa thượng Hải Hiền mãi ở huyện Đồng Bách ngoài 100 cây số hơn, thế nhưng Ngài luôn muốn chuyển hộ khẩu của chính mình đến chùa Lai Phật. Ngài nói bản thân đã sống mấy chục năm ở chùa Lai Phật, thì xem như là lá rụng về cội, tôi cũng muốn chuyển hộ khẩu về đây. Năm 2012, tức là một năm trước khi Ngài vãng sanh, dưới sự thúc giục nhiều lần, hai vị cư sĩ cùng nhau đi làm thủ tục chuyển hộ khẩu cho lão Hòa thượng Hải Hiền. Lần đầu đi, do thiếu mất một phần chứng minh của đồn công an thôn Hương Đình chỗ chùa Lai Phật, chưa chuyển được trong ngày. Mấy ngày sau đi tiếp, mới chuyển hộ khẩu của lão Hòa thượng đến được chùa Lai Phật.

Lão Hòa thượng đã là 111 tuổi, biết được hộ khẩu chuyển về rồi, rất vui vẻ nói: “Tôi sống ở chùa Lai Phật mấy chục năm rồi, hộ khẩu còn ở bên ngoài, tôi sớm thì muốn chuyển hộ khẩu trở về, như hôm nay cuối cùng mãn nguyện rồi”. Ngài cười rất vui vẻ.

Mùa thu năm 2008, lão Hòa thượng tịnh

trọng đem chùa Lai Phật ủy thác cho Pháp sư Ấn Chí đệ tử của Ngài. Về việc quản lý tự viện, Ngài nói với Pháp sư Ấn Chí: “Đừng sợ không có chùa, chỉ sợ không có đạo”. Ngài còn căn dặn Pháp sư Ấn Chí: “Không điếc không mù, không xứng đáng trụ trì”, ý là bảo Pháp sư phải nhẫn, phải nhường.

Ngôi chùa nhỏ này ở dưới quê, rất dễ bị xem thường, không ai muốn ở, cũng không ai đến tranh giành, người chân chánh tu hành ở đây tâm sẽ an. Lão Hòa thượng Hải Hiền ở đây bình bình an an đã sống mấy chục năm, không tranh với người, không cầu với đời, Ngài hoàn toàn dựa vào cuộc sống nghề nông, cho nên không cầu ai, không cần thiết ai cúng dường, lúc vắng sanh thị hiện tướng tốt lành, lấy đây để độ hóa chúng sanh.

Sau Khi Lão Hòa Thượng Vãng Sanh

Sau khi lão Hòa thượng vãng sanh, trụ trì chùa Lai Phật Pháp sư Ấn Chí trình trọng tuyên bố mấy việc.

Thứ nhất, chùa Lai Phật vì triệt để kế thừa gia phong của lão Hòa thượng Hải Hiền,

sau này sẽ không cho đăng ký (tức vào tá túc trong chùa), cũng chính là nói, bất luận là Pháp sư xuất gia hay là cư sĩ tại gia, nếu có ý muốn nghỉ lại ở chùa Lai Phật, cả thầy tự viện đều không tiếp đãi.

Thứ hai, nếu có người đến chùa Lai Phật chiêm ngưỡng Thánh tích, bao gồm mộ tháp của lão Hòa thượng Hải Hiền và nhục thân của Pháp sư Hải Khánh, tự viện hoan nghênh, thế nhưng không tiếp nhận tiền của cúng dường. Tự viện hy vọng duy trì gia phong của chính mình, tự mình trồng trọt để duy trì chi phí sinh hoạt của chính mình. Đây là gia phong được hình thành từ lão Hòa thượng Hải Hiền 92 năm lao tác không ngơi nghỉ, thật sự là nông tịnh song tu.

Thứ ba, nếu có phát tâm ghi âm đĩa quang hoặc ấn tống kinh sách, tự làm chế tác thì được, vui lòng đừng gởi tiền đến chùa Lai Phật. Tự viện không lớn, người xuất gia không đông, hy vọng có thể để những người xuất gia tu hành này nhất tâm niệm Phật, không mệt nhọc vì sự việc khác.

Sau cùng, đạo phong của chùa Lai Phật là một câu “A Di Đà Phật” niệm đến cùng, không tham dự tranh luận nào khác, “Nếu muốn Phật Pháp hưng, duy chỉ có Tăng khen Tăng”.

Chùa Lai Phật hiện nay, chúng lưu trú khoảng 20 người, kiên trì Phật thất quanh năm, chỉ ngữ niệm Phật. Đệ tử tại gia và đệ tử xuất gia đều phát nguyện lấy lão Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương, tuân theo đạo phong của lão Hòa thượng Hải Hiền: Một câu Phật hiệu niệm đến cùng, lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy, lục hòa đạo tràng, bách nhẫn gia phong, cần lao, tiết kiệm, mang Phật Pháp thực hiện đầy đủ trong cuộc sống, công việc và xử sự đối người tiếp vật.

Chương 13

**MỘT NGÀY
KHÔNG LÀM,
MỘT NGÀY
KHÔNG ĂN**



Pháp sư Ân Quang tổ sư Tịnh độ tông Trung Quốc dạy bảo chúng ta, vào thời đại này của chúng ta, đạo tràng càng nhỏ càng tốt, bởi vì không cần bận tâm tiếp đãi, chiếu cố khách, tự mình có thể dụng công.

Chùa Lai Phật không lớn, chúng cư trú cũng chỉ có năm người, có lúc còn ít hơn. Ngôi chùa nhỏ giữa thôn này, quanh năm không người đến thấp nhang. Không có nhang đèn, không có cúng dường. Cờ sở kinh tế mà ngôi chùa nhờ đó sinh tồn toàn bộ dựa vào nông canh, nếu không siêng năng cày cấy, việc sinh sống của chùa đã gặp trắc trở.

“Một ngày không làm, một ngày không ăn”, đây là phong thái thời nhà Đường lưu lại. Người tu đạo chân chánh trong ngoài từ cổ chí kim, đối với sự ham muốn thụ hưởng vật chất đều vô cùng nhọt nhạt. Phật giáo sau khi truyền đến Trung Quốc, Đại sư Bách Trượng đề xướng tự cung tự cấp, đề xướng nông canh, đây là nguồn kinh tế của chùa chiền. Có khởi nguồn này rồi, thì người xuất gia có thể không dựa vào tín đồ nữa; không hóa duyên, không

quyên góp, thì tâm định rồi, không phan duyên nữa. Lão Hòa thượng Hải Hiền không biết chữ, công việc cả đời chính là làm việc cày cấy. Pháp sư Ấn Chí nói: “*Sư phụ, cả đời Ngài là nông dân thuần túy chân chính, là một lão bá tánh, là một nông dân tận lực, Ngài thật sự một đời không rời khỏi ruộng đất, nhưng lão Hòa thượng hiện ra là tướng xuất gia*”.

Hễ là chùa chiền mà lão Hòa thượng thường trú hoặc Phật đường Ngài thường đi chùa Thiên Phật, chùa Lai Phật, chùa Viên Minh, cư sĩ lâm Xã Kỳ, Niệm Phật đường Nghĩa Ô Nam Dương, Phật đường Lục Phương, đều có rất nhiều dụng cụ và nông cụ dùng trong công việc của Ngài: rìu, búa, cưa, kiếm và cuốc v.v..., đặt chung với nhau tưởng chừng như bộ sưu tập lớn về dụng cụ! Lão Hòa thượng đi đến đâu làm đến đó, thường nghe một câu nói mà người khác mô tả Ngài, đó là: “*Ngài một ngày từ sáng đến tối đều không rảnh, mà công việc gì cũng làm*”. Ngài không làm việc này thì làm việc kia, nếu như nhìn thấy Ngài có lúc rảnh, thế nhất định là ngồi ở đó nhỏ tiếng niệm “*A Di Đà Phật*” đấy.

Năm 2008 đến năm 2009, lão Hòa thượng Hải Hiền sống ở chùa Thiên Phật một năm. Một ngày mùa đông năm 2008, lão Hòa thượng đang đào một gốc cây rất to trước viện, dưới đất đã được Ngài đào một cái hố to rất sâu, đầy người đầy mặt lão Hòa thượng đều là đất sét. Pháp sư Ân Hàm trụ trì chùa Thiên Phật bên cạnh Ngài nói: “ Sư phụ à, thầy đừng đào thêm nữa, gốc cây lớn như vậy, thầy đào đến khi nào chứ? Vứt bỏ ở đó đợi nó tự ủ nát được rồi”.

Lão Hòa thượng không dừng tay, Ngài vừa tiếp tục đào vừa nói rằng: “Làm việc gì con đừng sợ làm khó, ta không dừng đào, dù sao vẫn có thể đào lên. Đào lên được có thể đun nấu, đất trồng lại có thể trồng rau cải, con để đây đợi đến nó tự ủ nát, phải đến khi nào chứ?”

Lúc này có ba người thanh niên từ bên ngoài đi vào, họ là đến thăm lão Hòa thượng. Pháp sư Ân Hàm lắc đầu, bộ dạng không biết làm sao, thầy ấy quay đầu lại nói với một thanh niên quen biết trong số họ: “Vôn đón Ngài ấy

về đây để muốn cho Ngài ấy hưởng mấy ngày phước yên tĩnh đó, kết quả lại làm công việc cho tôi rồi. Một ngày từ sáng đến tối đều không rảnh, khuyên sao Ngài ấy cũng không nghe, tôi thật là không còn cách nào với Ngài ấy nữa hết!”. Vừa nói vừa xoay người đi ra hậu viện.

Lão Hòa thượng mãi không dừng tay, lúc này quay đầu đi, nhìn hình bóng của Pháp sư Ân Hàm, cười hi hi như một đứa trẻ vậy.

Pháp sư Ân Chí mô tả sự phụ của thầy ấy “thật sự đáng yêu!” Thầy ấy nói: “Lão Hòa thượng được người tôn kính nhất, lão Hòa thượng đáng vẻ đáng yêu đó, đáng vẻ yêu người đó, thật không ngôn ngữ nào tả xiết!”.

Lão Hòa thượng đi đến đâu đều không nghỉ ngơi.

Có một cái tết, lão Hòa thượng ăn tết tại chùa Tháp Viện. Sáng mừng một tết, trời đang tuyết lớn và mạnh, mọi người bỗng phát hiện lão Hòa thượng mất tiêu rồi. Các vị Pháp sư trong chùa đều rất khẩn trương, lật đật gọi điện thoại cho cư sĩ Vương chùa Thanh Tuyền núi Đồng Bách, Pháp sư Ân Sanh trụ trì chùa

Thanh Tuyền và cư sĩ Vương hai người nghe tin lập tức từ chùa Thanh Tuyền chạy xe vội đến chùa Tháp Viện.

Tuyết rơi thật lớn quá, dấu chân người vừa đi qua liền bị tuyết phủ trắng xóa ngay, tuyết trên đất không có lưu lại bất kỳ vết tích nào, mọi người hoàn toàn không có cách gì phán đoán được lão Hòa thượng là đi về hướng nào cả. Một nhóm người đã tìm kiếm rất lâu không chút kết quả gì. Lúc này trong lòng mọi người bắt đầu bất an, chỉ lo lão Hòa thượng sẽ có sơ suất gì, họ sốt ruột nhắm hướng đầu núi gọi to tên lão Hòa thượng.

Đúng lúc mọi người đành chịu bó tay, thỉnh linh phát hiện trên đỉnh núi dường như có một bóng người đang di chuyển xuống núi. Mọi người đều nói đây không thể nào là lão Hòa thượng, bởi vì tuyết gió quá lớn, cho dù ngay cả người trẻ tuổi cũng không dám vào lúc này tùy tiện lên trên đỉnh núi, huống chi Ngài trên 100 tuổi? Mọi người vừa bàn bạc, vừa không chuyển dịch con người, dán chặt vào bóng người đó, lo người ấy tan biến trong tầm

mắt. Bóng người chầm chậm từ xa đến gần, cuối cùng nhìn rõ ràng rồi, chỉ thấy lão Hòa thượng vác trên vai một cây khô to bằng miệng bát, đi đến từ từ mà lại vững vàng. Mọi người cùng chen lên trước, đỡ lấy cành cây khô trên vai lão Hòa thượng. Lão Hòa thượng cười nhìn mọi người, khoan khoái nói: “Đi, chúng ta đi sưởi ấm thôi!” Vừa nói rời khỏi rồi. Để lại mấy người này ở chỗ cũ, trở mắt nhìn nhau một hồi, dở khóc dở cười.

Bất kể là gió thổi hay tuyết rơi, lão Hòa thượng cứ hễ rảnh rang thì muốn làm việc. Một lần, mùa gặt cây cải dầu, đột nhiên mưa xối xả, mọi người đều chạy về hướng cổng lớn của chùa tránh mưa, lão Hòa thượng lại một mình cầm lấy lưới liềm chạy vào trong ruộng. Ngài vừa vào đến ruộng, mặt trời đã hiện ra, mưa cũng tạnh rồi, lão Hòa thượng bèn một mình bắt đầu gặt cải dầu.

Lão Hòa thượng một ngày đến tối không giờ rồi, Ngài luôn có thể tìm ra việc để làm. Một ngày mùa đông năm 2008, trời rất lạnh, một mình lão Hòa thượng đang làm việc trước

cổng lớn chùa Thiên Phật, xa xa nhìn thấy một cư sĩ đang chạy xe đến hướng chùa, thì cười và chào hỏi cô ta: “A Di Đà Phật, trở về rồi! Trên đường lạnh, mau chóng vào nhà nhé!”

Cư sĩ dừng xe lại hỏi Ngài: “Trời lạnh như vậy, sao Ngài còn ở đây làm việc chứ?”.

Lão Hòa thượng nói: “Cỏ mọc bên đường này, bây giờ làm xong rồi, nhìn lại khó coi, các trẻ con học sinh đi lại cũng không tiện. Tôi nghĩ dùng cái xẻng san bằng cỏ này, sau đó lại phủ quét, vừa dễ đi cũng dễ nhìn nữa”.

Lão Hòa thượng thật sự từ bi với người đến tột cùng, niệm niệm đều nghĩ cho người khác, không nghĩ cho bản thân.

Một ngày không làm, một ngày không ăn. Ngài sống một ngày thì làm việc một ngày, siêng năng mà làm, một chút cũng không lười nhát, một chút cũng không trốn tránh khó nhọc. Pháp sư Khai Trung, người thường xuyên có cơ hội gần gũi với lão Hòa thượng nói, lão Hòa thượng có “sự cần lao và kiên nhẫn vượt hẳn người thường!”.

Trước cửa phòng nhỏ chùa Thiên Phật mà lão Hòa thượng sống, trước đây cũng là con đường mà học sinh đi học và tan học ngang qua, phía trên trải đầy gạch vụn và đá cứng, rất cứng chắc. Ngài nói bây giờ con đường này không ai đi nữa, đất trống để không thể thì tiếc lắm! Thế là tự mình một cuốc một xẻng đào bới gạch đá trên mặt đường, thật sự là “có công mài sắt, có ngày nên kim”. Trải qua nhiều ngày lao động không mệt mỏi, con đường nhỏ đã bị bỏ hoang, mặt đường cứng chắc lạ thường này, thật sự đã bị lão Hòa thượng sửa sang thành đất nông nghiệp toi xóp, bằng phẳng rồi. Ngài lại tự tay bóc từng hạt giống đậu phộng, sau đó gieo đều vào trong đất. Từ khâu san bằng đất đến gieo hạt, Ngài đều tự mình làm. Trời không phụ lòng người, mùa thu năm ấy đã mừng vui thu hoạch lớn.

Phía sau đại điện của chùa còn có một mảnh đất trống rất hẹp, Hòa thượng Hải Hiền cũng lật sâu nhất kỹ, sau đó trồng xuống một số khoai lang, cũng thu hoạch phần khởi như vậy.

Lão Hòa thượng một ngày trước khi vãng sanh, ban ngày vẫn làm việc giống như mọi ngày, Ngài đã làm cả ngày, nhổ cỏ, tưới nước, san đất trong vườn rau. Cái gọi là làm một ngày Hòa thượng gỡ một ngày chuông, một ngày không làm một ngày không ăn, lão Hòa thượng Hải Hiền thật sự là nghiêm túc, có trách nhiệm với công việc, Ngài kính sự, kính vật, đối với công việc - kính nghiệp.



Chương 14

**CÁI GÌ CŨNG BẢO
NGƯỜI HẬU HẠ,
THẾ THÌ THỤT LÙI RỒI**



Không Phiền Người

Đất chùa Lai Phật nằm ở một nơi hẻo lánh không giàu có, tự viện không người cúng dường, lương thực đều dựa vào tự trồng. Trong mảnh ruộng đồng ngoài tự viện, gần như ngày ngày có thể nhìn thấy bóng dáng của lão Hòa thượng Hải Hiền, đào đất nhổ cỏ, trồng lương thực trồng rau cải, còn phải thu dọn sân, nhặt phân nhặt củi... từ sáng đến tối, hết trong đến ngoài bận rộn không ngơi.

Có một lần một vị cư sĩ nhìn thấy lão Hòa thượng đang chẻ củi trong chùa, thì khuyên Ngài rằng: “Ngài tuổi tác lớn như vậy rồi, thì đừng làm những công việc này nữa, mệt quá rồi phải làm sao!”.

Ngài cười nói: “Làm người có nhiều công việc mà! Tự mình có thể làm thì tự mình làm, đừng trông chờ người khác”.

Lão Hòa thượng không thích gây phiền phức cho người khác, tự mình có thể làm được, nhất định không để người khác làm, trừ khi tự mình thực không thể làm được, mới để người khác giúp đỡ. Đồ dùng, đồ mặc của chính

mình, Ngài đều tự giặt; quần áo rách rồi, Ngài tự mình khâu vá, chưa từng mở miệng làm phiền người khác; cưa, búa, kìm, cờ-lê dùng trong khi làm việc, đều là tự mình ra phố mua. Ngài thân thể khỏe mạnh, làm việc chuyên chú, động tác thông thạo, công việc thủ công tỉ mỉ. Ngài nói: “Tôi còn có thể đi lại, mắt lại không hoa, có thể làm thì tự làm, cái gì cũng bảo người hầu hạ, vậy thì thụt lùi rồi”.

“Thụt lùi” từ này, ngoài có ý lùi bước, thụt lùi ra, cũng dùng để ví vì ý chí suy thoái hoặc gặp phải khó khăn mà lui lại.

Năm đó lúc chuẩn bị khôi phục xây dựng lại chùa Lai Phật, cư sĩ Vương Xuân Sanh đến núi Đồng Bách thỉnh lão Hòa thượng Hải Hiền đến chủ trì đạo tràng chùa Lai Phật, nhưng lão Hòa thượng bấy giờ đang chuẩn bị khôi phục chùa Tháp Viện, cho nên chỉ phái bốn người đệ tử đến chùa Lai Phật, Ngài thì tự mình ở lại chùa Tháp Viện, chỉ là thỉnh thoảng phải đi chùa Lai Phật trú ít hôm. Bấy giờ, xe hơi rất ít, lão Hòa thượng mỗi lần đều là bộ hành đi đến chùa Lai Phật, đại khái phải đi hơn 120, 130

dặm đường cơ. Tuy nói lúc bấy giờ thân thể Ngài vẫn cừ như trai trẻ vậy, nhưng rốt cuộc cũng là người ngoài 70 rồi.

Cư sĩ Vương rất thành khẩn nói với lão Hòa thượng: “ Sư phụ! Ngài đừng tự đi trở về nữa, khi nào con chạy xe đi gọi Ngài, Ngài mới trở về”. Nhưng lão Hòa thượng không chịu phiền ông ấy, mỗi lần vẫn là y như thế tự mình bộ hành đi đến.

Ngay cả lão Hòa thượng đã hơn 100 tuổi rồi, Ngài vẫn là như vậy, có thể bộ hành không phiền người khác. Lão Hòa thượng có lúc phải ở chùa Thiên Phật của đệ tử Pháp sư Ân Hàm trợ một khoảng thời gian. Thời gian đó, Ngài có lúc phải ra ngoài làm việc. Trạm xe cách chùa Thiên Phật cũng sắp xỉ 5 dặm, lão Hòa thượng thường xuyên xuống xe thì đi bộ về. Ngài đã không chịu tiêu tiền thuê xe, cũng không đồng ý phiền hà đệ tử đi đón Ngài. Ngài cả đời tiết kiệm, chịu khó, mọi nơi đều đặt việc giúp đỡ người khác, thuận tiện cho người khác lên hàng đầu, tự mình cực khổ thêm cũng không quan trọng.

Cư sĩ ở Nam Dương thường thường đón lão Hòa thượng đi Niệm Phật đường Nam Dương ở mấy ngày. Mỗi lần đi, một cư sĩ trẻ tuổi nhiệt tình phụ trách đón Ngài đều nói với lão Hòa thượng: “Ngài có việc gì thì cứ bảo họ gọi con bất cứ lúc nào, gọi con lúc nào đến lúc đó. Muốn đến nơi nào chơi, thì con lập tức chờ Ngài đi”.

Lão Hòa thượng cũng chưa từng một lần ra ngoài đi chơi, nhưng có lúc Ngài có thể đến huyện Tây Hiệp cách xa thành phố Nam Dương 100 cây số mua tràng hạt. Mỗi lần đến thời điểm đó, lão Hòa thượng bao giờ cũng hỏi thăm cư sĩ Vương trước mấy ngày: “Đạo này có việc gì không?”. Chắc chắn sau khi nghe thấy cư sĩ Vương nói: “không bận lắm”, lão Hòa thượng mới nói với ông ấy biết ý nghĩ và thời gian chuẩn bị đi huyện Tây Hiệp, để cư sĩ Vương sắp xếp lái xe đưa Ngài đi.

Lão Hòa thượng Hải Hiền sinh tiền rất thích tự mình xâu tràng hạt, trong túi mang bên mình của Ngài luôn chứa rất nhiều đồ lưu niệm kiểu như tượng Phật, vật trang sức, tràng hạt

chủn bị sẵn kết duyên với đại chúng khi có thể.

Lão Hòa thượng đối xử người cẩn thận chu đáo, mỗi lần sau khi cư sĩ Vương đưa Ngài về đến tự viện, Ngài đều sẽ tìm một số đặc sản địa phương như khoai lang, đậu phộng tặng cho ông ấy, cư sĩ Vương muốn cho Ngài vui, cho nên mỗi lần cũng đều ngoan ngoãn vui vẻ nhận lấy.

Thêu Thùa May Vá

Hình ảnh lão Hòa thượng đã dạy dỗ khuyên bảo các đệ tử rằng: “Ăn khô, mặc vá; muốn làm Hòa thượng, phải làm bà nương”.

Không những nơi mà lão Hòa thượng thường đi, đều có dụng cụ mà Ngài dùng làm việc, cho dù đã là tuổi cao 112 tuổi, nếu có đi đến nơi nào, Ngài vẫn sẽ mang theo bên mình dụng cụ nhỏ loại bao kim chỉ, búa, kéo. Mắt của Ngài không bị hoa, vẫn có thể xỏ kim may quần áo.

Tháng 3 năm 2012, Pháp sư Ân Vinh trụ trì chùa Viên Minh đón lão Hòa thượng đến

chùa Viên Minh ở ít hôm. Pháp sư biểu sư phụ một chiếc tăng bào, lão Hòa thượng nhận lấy, mặc thử, áo hơi dài, thế là lập tức bắt tay vào tự mình sửa biên áo. Ngài ngồi trên một chiếc ghế ở góc tường ngoài sân, mặc lên người chiếc y bào mới sáng rực này, lấy kim chỉ mang bên mình ra, xắn lên một đường biên đáy của tấm y bào hơi dài, tay trái cầm kim, tay phải từng đường chỉ sửa xong biên áo.

Lão Hòa thượng 112 tuổi mắt không hoa, ngay cả công việc may vá, cũng không cần đeo kính, xỏ chỉ lại có thể một lần là thành công. Ngài làm công việc may vá động tác thông thạo, công việc còn làm được đẹp đẽ: Đáy biên mà Ngài may, nhìn từ bên trong, đường kim rất đều; nhìn từ mặt ngoài, nhìn không thấy đường kim. Một vị nữ cư sĩ lớn tuổi, ở bên cạnh nhìn thấy, không chịu được đi đến đưa tay ra nắm lấy một đoạn lão Hòa thượng đã may xong, tỉ mỉ xem tới lui tay nghề của lão Hòa thượng, cô ấy chỉ có cảm khái.

Lên Cây Hái Hồng

Lão Hòa thượng không muốn thêm phiền phức cho người, trong mấy năm trước khi vãng sanh, Ngài cứ nói: “Tôi muốn tranh thủ thời gian niệm Phật, cầu Phật A Di Đà đến đón tôi. Tuổi tác lớn rồi, lại không đi, sẽ thêm nhiều phiền phức cho người đấy”.

Kỳ thực, mãi đến trước khi vãng sanh, Ngài đều hoàn toàn có thể tự lo liệu, không cần thiết sự phục vụ và chăm sóc của người khác, 112 tuổi rồi, vẫn là tự mình làm đủ loại công việc, có tín đồ đến thăm Ngài, Ngài còn trèo lên trên cây hái hồng cho mọi người.

Mùng 9 tháng 8 âm lịch năm 2012, mấy vị cư sĩ Nam Dương đến chùa Lai Phật thăm lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng rất vui mừng, tự mình dời thang gỗ, giống như người trẻ tuổi vậy, trèo lên cây hồng của chùa hái hồng. Thân thể của Ngài khỏe mạnh biết bao, không cần nói cũng biết.

Chẳng bao lâu, lão Hòa thượng đã hái được một rổ hồng đầy ắp. Sau khi xuống, lão Hòa thượng đem một ít trái hồng vẫn còn lá, từng trái từng trái phân cho mỗi một vị cư sĩ.

Nhìn thấy lão Hòa thượng ở đó từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài bận rộn vì mọi người, các cư sĩ đang có mặt ngoài kính phục và kinh ngạc tán thán ra, đều cảm động trước sự từ bi và chân thành của lão Hòa thượng, lúc mọi người đón lấy trái hồng trên tay lão Hòa thượng, lúc nâng vào trong lòng, vành mắt lệ trào.



Chương 15

**CÓ THỂ CHỊU KHỔ
MỚI CÓ THỂ
HẾT KHỔ**



Ngài mỗi ngày ba giờ thức dậy, sau khi thức dậy thắp hương, lạy Phật, niệm Phật, nhiều Phật - Đây chính là thời khóa sáng của Ngài, sau đó thì bắt đầu một ngày lao động. Học Phật 92 năm, có thể ngày ngày như thế, quả thật là rất vất vả.

Một đời này Ngài đều chịu khổ, lúc 12 tuổi, quê nhà đại hạn, nông dân không có thu hoạch, cha đành phải đi ra ăn xin, trên đường đi bị thổ phỉ đánh chết, chính Ngài cũng từng đi ăn xin. Ngài biết bây giờ chịu khổ cực một chút, lẽ đương nhiên, “có thể chịu khổ mới có thể hết khổ”. Cho nên, Ngài dũng mãnh tinh tấn.

Thích Ca Mâu Ni Phật trước khi nhập diệt, tôn giả A-nan xin hỏi Phật: “Phật tại thế chúng con nương Phật làm thầy, Phật không còn tại thế chúng con nương ai làm thầy vậy?”. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói hai câu: “Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”.

Cuộc sống bản hàn, khiến cho chúng ta có tâm xuất ly. Một người tu hành, không thể trì giới, không thể chịu khổ, là không thể vượt

qua lục đạo luân hồi.

Lấy người niệm Phật mà nói, mục tiêu là cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên một người tu đạo, bắt luận tại gia, xuất gia, cuộc sống có thể bần hàn - tốt nhất.

Trong cuộc sống của lão Hòa thượng Hải Hiền không cần người chăm sóc, tự mình chăm sóc chính mình, cả đời Ngài chấp nhận chịu khổ, đặc biệt có thể chịu khổ, Ngài nói với các cư sĩ đến chùa niệm Phật: “Chư vị đến đây phải có thể chịu khổ, có thể chịu khổ mới có thể hết khổ”.

Lão Hòa thượng một đời chưa từng hưởng thụ qua. Một năm trước khi Ngài vãng sanh, mấy vị cư sĩ Nam Dương phỏng vấn lão Hòa thượng một lần. Mọi người rất hứng thú đối với những việc từng trải của lão Hòa thượng, đã hỏi rất nhiều câu hỏi. Lão Hòa thượng nói với họ, năm xưa Ngài đã chẵn qua trâu, cày qua ruộng, làm việc chân tay... còn ở núi Đồng Bách đã khai khẩn 14 núi hoang. “Chư vị nghĩ tôi hưởng thụ à?”. Lão Hòa thượng cười hỏi ngược lại. Không đợi cư sĩ trả lời, Ngài lại nói

tiếp: “Tôi không có hưởng thụ đâu!”

Lão Hòa thượng ngày thường có cơ hội thì sẽ nhắc nhở mọi người: “Niệm Phật tu hành phải có thể chịu khổ, lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy, không thể mưu cầu cúng dường, hưởng thụ”. Ngài nói giọng Hà Nam một cách rất hình tượng: “Chịu khổ nha, mặc vá nha; muốn làm Hòa thượng, phải làm bà nương”. Lão Hòa thượng nói “phải làm bà nương”, ý là phải biết hầu hạ người.

Chịu một chút gian nan nho nhỏ, chịu một chút khổ cực nho nhỏ, lão Hòa thượng hoàn toàn không để trong tâm.

Ngày 23 tháng 7 năm 2011, thời tiết ngày hôm đó rất nóng nực. Lúc đó đang là tiết Trung Phục, ba giờ chiều, người bình thường ngồi dưới bóng râm của cây đã phải cảm thấy khô nóng không chịu nổi, thế nhưng lão Hòa thượng lại đội nắng gắt, chuyên chú cuộc cỏ trong ruộng bắp hừng hực hơi nóng, chẳng lẽ lão Hòa thượng không tránh nóng sao?

Đồ đệ của lão Hòa thượng, Pháp sư Ấn Chí đã chuẩn bị xong một thùng nước lạnh,

đến trước mặt lão Hòa thượng, nói rằng: “Su phụ à, thầy rửa chút nghỉ ngơi chút đi, trời nóng lắm, đừng làm nữa!” Pháp sư kiên quyết kéo lão Hòa thượng đến phía dưới lầu cửa của tháp lâm, tháo thùng bao bì bằng giấy trải trên đất, để lão Hòa thượng nằm phía trên nghỉ ngơi chút.

Lão Hòa thượng thuận theo nằm xuống, tay phải gối đầu, tay trái vắt lên trên đùi, nằm nghiêng phải. Tư thế nằm ngủ kiểu này hoàn toàn tương ứng với nghi tắc và uy đức đi đứng nằm ngồi mà trong giới luật quy định cần phải có.

Pháp sư Ấn Chí sẵn sóc bên cạnh vừa dùng khăn tay ướt lau mồ hôi trên mặt của lão Hòa thượng, vừa không có cách nào, nửa cầu khẩn nửa dặn dò rằng: “Su phụ à, trời nóng, thầy đừng làm nữa, đợi mát mẻ rồi chúng ta lại làm. Thầy cứ làm vậy nữa, các đệ tử biết phải làm sao”.

Lão Hòa thượng không có trả lời Pháp sư, trong miệng chỉ niệm câu “A Di Đà Phật”.

Còn có một lần, ngày mùa đông sau cùng

ngay trước khi lão Hòa thượng vãng sanh, trong chùa đến mấy vị khách, chuẩn bị trú một thời gian ít bữa ở chùa Lai Phật. Bởi vì chùa ngày thường rất ít có người đến, việc đến của họ làm cho chùa trở nên náo nhiệt lên. Trước một bữa cơm tối, lão Hòa thượng đang chẻ rễ cây, mọi người quây quần lão Hòa thượng, đợi Ngài khai thị cho mọi người.

Lúc này, một vị không quen biết lão Hòa thượng nhìn thấy tay Ngài bị cọ xát, thì ngồi xôm người xuống nói với lão Hòa thượng: “Ngài đừng chẻ thêm nữa, tay đã chảy máu rồi”.

Lão Hòa thượng giơ tay lên xem qua, nhìn người thanh niên nhẹ nhàng nói một câu: “Không phải chỉ một chút máu sao, anh sợ cái gì chứ?”. Nghe lão Hòa thượng nói như vậy, mọi người bỗng nhiên cười phá lên. Một câu nói của lão Hòa thượng, làm cho bầu không khí chốc lát nhẹ nhõm sinh động lên.

Một lát, Pháp sư Ấn Toàn qua mời lão Hòa thượng đi ăn cơm, lão Hòa thượng nói chậm chậm: “Đề đó nguội tí trước, ta chẻ nó

ra mới đi ăn”.

Pháp sư Ấn Toàn vừa nghe, lập tức giành lấy công cụ trong tay lão Hòa thượng, nói: “Su phụ! Thầy đi ăn, để con chẻ!”, đang nói thì lấy rìu bổ trên rễ cây, xách lên cái búa thì nhắm lên đầu rìu nện.

Lão Hòa thượng vội vàng nói: “Chậm một chút! Chậm một chút! Đừng nện hư rìu đấy”. Lời nói vừa dứt, cán rìu quả nhiên bị nện đứt rồi. Lão Hòa thượng một chút cũng không có ý oán trách Pháp sư Ấn Toàn, đứng dậy cười, gọi những người khác nói: “Đi, chúng ta đi ăn cơm thôi!”.

Chương 16

**THÍCH LÀM
VIỆC THIỆN**



Công việc của Hòa thượng Hải Hiền chính là nông canh, Ngài là một nông phu mẫu mực, cũng là một nông phu mô phạm, Ngài có thể lực, thích làm việc; đồng thời, Ngài có thể dụng công phu niệm Phật của Ngài vào trong công việc, như thế, trong công việc Ngài sẽ không cảm thấy mệt, cũng không có phiền chán, mà còn càng làm càng vui vẻ. Ngoài công việc ra, trong xử sự, đối người, tiếp vật hằng ngày, Ngài đã thành tựu sáu ba la mật một cách viên mãn.

Sáu ba la mật cũng gọi là lục độ, tức “bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã (trí tuệ)”. Sáu ba la mật là một trong những công đức quan trọng của hành môn Tịnh Tông, có thể giúp người tu học thành tựu công đức vãng sanh, tích lũy tư lương vãng sanh, còn có thể thành tựu công đức tự thân - nhỏ thì đi vào mỹ mãn gia đình, thành tựu sự nghiệp, lớn thì đi vào hòa bình an định xã hội.

Nói một cách cụ thể, thích bố thí, có thể đoạn bỏ tham lam keo kiệt - phiền não căn bản từ vô thủy kiếp đến nay của chính mình; trong tất

cả pháp thế gian, xuất thế gian không có một chút tâm tham nào, thì bố thí ba la mật viên mãn rồi. Đối với tất cả pháp thế gian, xuất thế gian, không khởi một niệm ác, trì giới ba la mật viên mãn. Có thể thuận cảnh không sanh tham luyến, trong nghịch cảnh không sanh sân hận, nhẫn nhục ba la mật viên mãn. Trong thiện pháp của thế gian, xuất thế gian dũng mãnh tinh tấn, không có thoái chuyển, tinh tấn ba la mật viên mãn. Trong sinh hoạt thường ngày, duy trì thanh tịnh, bình đẳng, giác, không dao động vì ngoại cảnh, thiền định ba la mật viên mãn. Trong sinh hoạt hằng ngày, xác thực nhìn thấy “nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc” mà Phật nói, tuy là “tất cánh không”, lại không trụ “không”, không những nhìn thấy, còn có thể chân thật lý giải, đây chính là Bát Nhã Ba La Mật viên mãn.

Sáu ba la mật viên mãn, đây là công phu, công phu đều ở trong nhật dụng bình thường, ở trong xử sự, đối người, tiếp vật. Rời xa cuộc sống, còn có thể đến đâu để tu chứ!

Điều thứ nhất trong sáu ba la mật chính

là bố thí, là nói lấy tài vật, thể lực, trí tuệ v.v... thí cho người, bố thí có ba loại, tài bố thí, pháp bố thí và vô úy bố thí, Hòa thượng Hải Hiền trọn cả một đời của Ngài đều làm sự việc như vậy.

Ngài năm xưa trên núi Đồng Bách, do rất ít có cư sĩ và của cúng dường, sinh hoạt của các Ngài hoàn toàn dựa vào tự mình gánh vác. Hòa thượng Hải Hiền bảy giờ trẻ tuổi, tất cả tạp vụ trong chùa từ trên xuống dưới, bao gồm quần áo của các sư huynh đệ, Hòa thượng Hải Hiền đều sẽ giúp đỡ thu dọn giặt giũ. Ngài tự làm hết sức mình, nhằm có thể để các sư huynh đệ có càng nhiều thời gian tu tập. Về sau, lúc Ngài và Pháp sư Hải Mặc, Pháp sư Hải Viên và Pháp sư Thể Quang cùng nhau kết am tranh cộng tu, chùa Tháp Viện phân đất cho ba người các Ngài dùng cày cấy, Hòa thượng Hải Hiền cũng giúp các Ngài ấy quản lý. Về sau nữa, Ngài gặp Pháp sư Diễm Cường vừa mới xuất gia không lâu, lão Hòa thượng tặng thức ăn, như khoai sọ, để cho Pháp sư an tâm học đạo.

Lão Hòa thượng tặng số khoai sọ cho

Pháp sư Diễn Cường là tự khai hoang trồng lúa. Đất hoang trên núi không có chủ, Hòa thượng Hải Hiền vỡ hoang ra, trồng xuống khoai lang, khoai sọ, những thứ này chính là nguồn thức ăn chủ yếu bấy giờ của Ngài. Mỗi lần gặp có người tu hành đến trên núi, Ngài luôn muốn phân ra tặng một ít cho họ. Nếu như tặng hết cho người khác, tự mình không đủ ăn, thì Ngài đào thảo dược dùng để thay thế lương thực ăn.

Thời kỳ ba năm khó khăn (tức năm 1959 đến năm 1961, lương thực của cả nước thiếu hụt và mất mùa), sinh kế càng thêm gian nan, lão Hòa thượng vẫn làm hết sức mình để bố thí giúp người. Lúc đó, Ngài nhờ vào sự cần lao và trí tuệ của bản thân, cũng cứu được rất nhiều mạng người.

Mùa hè năm 1989, địa phương gặp thiên tai lũ lụt, lương thực thiếu thốn. Lão Hòa thượng Hải Hiền tự giác tự nguyện mang toàn bộ 1200 cân tiểu mạch cày cấy ở chùa, đích thân đưa đến quốc khố, còn không nhận tiền lương thực. Một cư dân địa phương vì thế ca ngợi lão Hòa thượng “cảnh giới tư tưởng rất cao”, còn nói cử

chỉ này của lão Hòa thượng đã phản ánh lòng “yêu nước, yêu đạo, giúp đỡ đất nước, luôn luôn nghĩ đến chúng sanh” của Ngài.

Tài thí có hai loại: Ngoại tài bố thí và nội tài bố thí. Gia đình giàu có của cải, bố thí mà họ làm là ngoại tài bố thí, trong việc tài bố thí của Hòa thượng Hải Hiền đã có nội tài bố thí, cũng có ngoại tài bố thí, ngoại tài là số lương thực mà Ngài cày cấy trồng trọt thu hoạch được, nội tài là thể lực của chính Ngài, tự bỏ công sức cày cấy trồng trọt.

Một lần, lão Hòa thượng đã hơn 100 tuổi giống như mọi ngày, sau Ngọ không nghỉ ngơi, đến ruộng ngô ngoài chùa để tản bộ. Mảnh ruộng ngô này là của chùa, thu hoạch là khoản trợ cấp sinh hoạt cho Tăng chúng trong chùa và các cư sĩ ngụ lại chùa. Lúc lão Hòa thượng đi đến góc đông bắc của mảnh ruộng ngô này, bỗng nhiên nghe thấy sột soạt sột soạt một hồi và âm thanh “răng rắc răng rắc” trong ruộng ngô, Ngài thuận theo âm thanh nhìn vào trong ruộng, chỉ thấy một nông dân trung niên đang bê trộm bông ngô, anh ta đem bông ngô bê được

đều bỏ vào một túi vải lớn đã được chuẩn bị trước đó.

Lúc này nông dân cũng nhìn thấy lão Hòa thượng rồi, anh ta cảm thấy rất ngại, đứng ở đó, trong một lúc không biết nên làm thế nào mới phải. Lão Hòa thượng vội vàng ra dấu, nhẹ nhàng an ủi anh ta rằng: “Đừng vội, anh muốn bẻ thì chọn trái to mà bẻ!” nói xong thì bỏ đi rồi.

Lão Hòa thượng Hải Hiền tâm lượng lớn. Ngài không đòi lại bông ngô mà người nông dân trộm đi, cũng không cho anh ta một bài học, mà là tặng cho anh ta, còn bảo anh ta chọn thêm trái to mà hái. Ngài làm như vậy, để cho người nông dân kia mãi lòng đầy cảm ân đội đức, về sau không dám trộm thêm nữa. Sau này mỗi lúc người kia gặp lại lão Hòa thượng, trong ánh mắt tràn đầy sự khâm phục và kính ngưỡng.

Lão Hòa thượng Hải Hiền một đời thích làm việc thiện, thuận tiện cho mọi người, đời sống của bản thân lại vô cùng tiết kiệm, đệ tử của Ngài - Pháp sư Ân Vinh thậm chí có chút cảm giác sự phụ của cô keo kiệt. Nhưng Ngài

không có tâm tham, từng chút một đều là cúng dường cho đại chúng, cúng dường người khác, không hưởng một mình. Tiền người khác cúng dường Ngài, Ngài dùng vào việc in kinh, phóng sanh, dùng vào việc giúp người khác xây đạo tràng, cả đời Ngài giúp người khác xây dựng được 11 đạo tràng! Đệ tử bên ngoài mời Ngài đi, lúc lão Hòa thượng rời khỏi, sẽ để chùa lại toàn bộ tiền cúng dường của cư sĩ, tự mình không lấy một xu tiền. Tài trợ trường học và đạo tràng địa phương mua giống cây, Ngài cũng đặc biệt hào phóng. Mà bản thân Ngài thì sao? Ngoài mấy chiếc áo ra, cái gì cũng không có. Cho nên Ngài nói, ở trong ngôi chùa nhỏ này của chính mình, ăn là ăn cực, mặc là mặc vá.

Ba loại bố thí lão Hòa thượng đều làm được rồi, Ngài thường sanh tâm hoan hỷ. Đối với Ngài mà nói, Ngài hiện tiền thì cuộc sống đang ở Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc chính ở ngay đây. Phật nói chúng ta biết: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Trong cảm nhận của lão Hòa thượng, người người là người tốt, việc việc là việc tốt, người trộm ngô của Ngài cũng là người tốt, việc anh ta

làm cũng là việc tốt.

Bồ thí có thể tích lũy công đức, công đức là trợ duyên vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Nếu như làm bồ thí còn tham cầu đền ơn, công đức bèn biến thành phước đức rồi, quả báo phước đức ở ba đường thiện, không ra khỏi lục đạo luân hồi. Trên đời người học Phật rất nhiều, tu tập tích lũy một đời đều là phước đức, không phải công đức! Họ để trong tâm toàn bộ những việc tốt mà họ đã làm, không những để trong tâm, còn thường thường treo ở cửa miệng, chỉ sợ người khác không biết. Thế nào mới có thể thu hoạch công đức vậy? Nếu như đối với việc tốt mà bản thân đã làm qua không để trong tâm, mà còn gần như quên mất rồi, phước đức liền biến thành công đức rồi.

Việc bồ thí của lão Hòa thượng Hải Hiền là công đức, việc bồ thí của Ngài không cầu đền ơn. Tâm địa Ngài thanh tịnh như thế, một bụi trần không nhiễm, ngoài một câu Phật hiệu ra, trong tâm Ngài cái gì cũng không có.

Chương 17

**NHẬT RAU
KHÔNG VÚT
PHẦN CÒN NON,
HƠN HẸN TỤNG
KINH TẠNG**



Lão tử nói: “Ngã hữu Tam Bảo trì ni bảo chi: Nhất viết từ, nhị viết kiệm, tam viết bất cảm vi thiên hạ tiên”. Một bảo trong này chính là tiết kiệm. Rất nhiều người từng tiếp xúc qua lão Hòa thượng Hải Hiền, khi nhớ về lão Hòa thượng, đều có ấn tượng sâu sắc đặc biệt đối với tính tiết kiệm của Ngài.

Lão Hòa thượng Hải Hiền thường xuyên nói với những người có duyên bên cạnh: “Chúng sanh một hạt gạo, nặng như núi Tu Di”, “Vật của thường trụ Tăng là phước điền của thí chủ, nhất định phải làm cho được việc giữ gìn vật thường trụ, như giữ con người”.

Thường trụ, chỉ vật tư chuẩn bị sẵn cúng cho Tăng đoàn thọ dụng. Nếu chiếm làm của riêng hoặc mua bán, thì phạm đại tội. Tăng vật bao gồm vật cúng dường đến từ nơi khác, như bếp kho tự xá, ruộng vườn, cơm gạo, quần áo, thuốc thang v.v...; còn bao gồm Tăng vật hiện tiền và di phẩm của chư Tăng đã tịch.

Lão Hòa thượng Hải Hiền rất quý trọng vật thường trụ. Ngài kiệm nước kiệm điện, một chút cũng không lãng phí. Ngài ngủ rất

sớm, buổi tối lúc không cần phải chiếu sáng thì không mở đèn điện.

Những năm thập niên 80 của thế kỷ 20, chùa Lai Phật còn không có nước máy, Tăng chúng uống nước toàn bộ dựa vào một giếng nước cạn tự đào. Lão Hòa thượng dùng nước rất tiết kiệm, bình thường rửa tay rửa mặt, đều là dùng một cái gáo nước nhỏ đựng nước, đón lấy chậu rửa mặt đổ nước, chậu rửa mặt trong phòng Ngài thường xuyên chỉ có hơn một bát nước. Sau này chùa đã lắp đặt nước máy, Ngài vẫn không tán đồng lãng phí nước.

Một buổi trưa mùa hè năm 2010, lão Hòa thượng đang cuốc đất trong tháp viện, bỗng dưng mưa một trận lớn, Pháp sư Ấn Chí vội vàng mang dù đi đón lão Hòa thượng trở về chùa. Đúng vào lúc Pháp sư Ấn Chí lấy cho Ngài đôi giày khô, lão Hòa thượng vẩy nước đã rửa qua rau cải trong chậu to để rửa chân. Lúc này một cư sĩ đã đặt một chậu nước sạch mời Ngài rửa, lão Hòa thượng kiên quyết không chịu, còn nói với bà ấy rằng: “Chúng ta phải tiết kiệm nước dùng, phải tích phước đấy!”.

Từ những điểm nhỏ này thì có thể nhận ra lão Hòa thượng Hải Hiền là quý trọng vật lực biết bao, phước từ tiết kiệm, không đến từ lãng phí, lão Hòa thượng tích phước.

Ngài thường nói với người: “Nhặt rau không vứt phần còn non, hơn hẳn tưng kinh tạng”. Nếu như Ngài trong cửa nhà bếp nhìn thấy một lá cải bị vứt bỏ, Ngài sẽ nhặt lên rửa sạch rồi đặt trở về nhà bếp. Ngài ăn cơm cũng không bao giờ kén chọn, không bao giờ dùng cơm nước được chiếu cố đặc biệt dành riêng, mỗi ngày dùng bữa giống như mọi người, sau mỗi bữa ăn luôn dùng nước nấu chín súc đi súc lại bát cơm.

Một lần, lão Hòa thượng trộn một ít rau cần, sau khi trộn xong, Ngài chỉ một hũ dầu mè to trên đất, nói với Pháp sư Ân Hàm: “Con dùng đôi đũa nhúng một ít, trộn sơ số rau cần này nha!”.

Mặc dù đã rất nhiều năm qua, Pháp sư Ân Hàm một khi nhắc đến câu chuyện này vẫn rung rung nước mắt, Pháp sư nói: “Đó là một hũ dầu mè 50 cân lận! Mà sư phụ lại bảo tôi

dùng đôi đũa nhúng một chút trộn sơ rau. Chỉ dựa điểm này, tôi đã khâm phục Ngài một đời! Những năm này tôi hết sức mình để học tập sự cần kiệm của sư phụ, có thể bây giờ tôi về mặt cần cù này còn có thể ăn nói được, nhưng nói đến tiết kiệm, vẫn còn kém xa sư phụ nhiều lắm”.

Một đệ tử khác của lão Hòa thượng, Pháp sư Ấn Vinh cũng khâm phục lão Hòa thượng đến đầu rạp sát đất. Pháp sư nói: “Tôi lúc ban đầu cũng có chút không vừa ý sư phụ quá bủn xỉn, muốn mua hai đồng đậu hũ sư phụ cũng không cho mua. Thế nhưng về sau nhìn thấy sư phụ quyên tiền mua cây giống cho mấy trường học và đạo tràng, mà một cái giũ tay thì lấy ra mấy ngàn đồng tiền, điều này đã khiến tôi triệt để khâm phục đến đầu rạp sát đất luôn!”.

Lão Hòa thượng dùng thu hoạch do chính mình cực khổ cày cấy, để làm cứu tế, làm bố thí, Ngài vui không biết chán; với bản thân, lão Hòa thượng thì cũng sẽ không lãng phí dù chỉ một hạt gạo.

Vớ của lão Hòa thượng vá hết lần này

sang lần khác. Có một lần một cư sĩ hỏi lão nhân gia Ngài: “Ngài có công việc gì chúng con có thể giúp đỡ không?”. Lão Hòa thượng bèn tìm ra đôi vớ của mình để cho bà ấy vá lại giúp. Cư sĩ nhìn thấy hai chiếc vớ đã rách nát hơn nửa, cơ bản không biết nên làm thế nào bắt tay để vá lại! Thế là bà ấy len lén đem vớ rách giấu đi. Khi lão Hòa thượng hỏi đến đôi vớ, mọi người đều nói tìm không thấy, lão Hòa thượng không còn cách nào khác, đành phải đổi đôi mới.

Vớ cũ rách như vậy, lão Hòa thượng vẫn là không nỡ vứt bỏ. Còn đồ vật mà mọi người cho rằng đã không còn dùng được, Ngài vẫn luôn có thể tìm ra cách sử dụng vật bỏ đi.

Một lần, lão Hòa thượng nhìn thấy người khác vứt bỏ áo len không dùng, cảm thấy rất đáng tiếc, bèn nhặt về. Ngài đem áo len cũ giặt sạch trước, rồi bóc áo len ra thành len sợi, dùng số len sợi này bện thành cuộn dây thừng to. Lần này không những không cần đi mua thêm cuộn dây thừng, so với mua ở bên ngoài, cuộn dây thừng của lão Hòa thượng còn đẹp

hơn, bền hơn. Ai nhìn thấy đều rất khâm phục lão Hòa thượng lại có thể nghĩ được chiêu này! Mọi người thấy rằng có thể dùng trở lại đồ bỏ đi như vậy, thật sự quá tốt rồi, thế là đều đi về học làm theo.

Cây chổi mà lão Hòa thượng dùng quét dọn cũng là Ngài tự bó lấy, cây tảo trừu miêu (địa phu tử) dùng để bó chổi là Ngài tự trồng lấy. Cái này sở dĩ liên quan đến loại thực vật tên tảo trừu miêu này, chính là bởi vì nhánh của loại thực vật này rất dày, sau khi chín chặt đi để khô, bó lại thì có thể làm chổi để dùng.

Đồ vật mà lão Hòa thượng dùng đều là hết sức bình thường mà thôi, cây gậy mà Ngài thường xuyên chống chỉ là thân một loại rau dại tên là “khôi khôi thái” mọc trên đất. Mọi người đều nói, chưa từng thấy Ngài chống qua cây gậy mới. Một lần, lão Hòa thượng đến Niệm Phật đường Nghĩa Ô ở Nam Dương, cư sĩ Trương ở Nam Dương cúng dường cho lão Hòa thượng một cây gậy, một chiếc nhẫn mã não đỏ và một chuỗi hạt đeo tay màu tía. Lão Hòa thượng lúc đó đã nói: “Người xuất gia làm

gì đeo nhẫn trang sức chứ? Không như pháp. Ông cầm lấy đi! Gậy tôi cũng có”.

Cây gậy này là cư sĩ Trương đặc biệt mua đến tặng cho lão Hòa thượng, cho nên, ông ấy rất kiên trì nói: “Không có sao, Ngài có thể một đời cũng không đeo qua những cái này, Ngài đeo lên để con xem xem có đẹp hay không đẹp. Còn cây gậy đó của Ngài đã quá cũ rồi, phía dưới đã nứt ra rồi, sau này thì Ngài dùng gậy mới này nha!”. Lão Hòa thượng vui vẻ tiếp nhận những vật cúng dường này.

Sau một tuần lễ, cư sĩ Trương lại đi Niệm Phật đường, có người nói ông ấy biết rằng: “Lão Hòa thượng có việc trở về chùa rồi. Trước khi đi đã để lại nhẫn và tràng hạt đeo tay của ông cúng dường, còn nói người xuất gia không nên đeo những vật này, màu sắc quá tươi đẹp, không như pháp”. Cư sĩ Trương nghe xong, nghĩ trong tâm: “Lão Hòa thượng này thật sự là người đại tu hành! Ngài nhìn thấy mình chấp trước như vậy, vì để mình sanh tâm hoan hỷ, thì hằng thuận chúng sanh, nhận lấy vật cúng dường. Đợi đến khi sắp rời khỏi mới để đồ lại,

thật sự từ bi thiên xảo quá! Bồ Tát ở nơi nào, thì làm cho tất cả chúng sanh sanh khởi tâm hoan hỷ, thật sự là như vậy!”. Ông ấy không những không buồn giận, trái lại còn sanh khởi tâm kính trọng đối với lão Hòa thượng.

Cách đi một thời gian, lúc lão Hòa Thượng lại đi Niệm Phật đường Nghĩa Ô ở Nam Dương, cư sĩ Trương đến thăm Ngài, vừa nhìn trong tay lão Hòa thượng cầm cây gậy mới không phải chính mình lần trước tặng Ngài, thì hỏi Ngài: “Cây gậy mà con tặng cho Ngài đó, sao Ngài không dùng chứ?”. Lão Hòa thượng cười ha ha nói: “Tôi không có đại phước báu như ông vậy, tôi dùng cái này thì được rồi”. Lão Hòa thượng đã đem tặng cây gậy mới đó cho người khác rồi.

Đời sống của lão Hòa thượng giản dị, tất cả chuyện vặt trong sinh hoạt hằng ngày đều là tự mình lo liệu. Đất chùa nằm ở nông thôn, điều kiện tương đối kém, trong phòng không có lò sưởi, cho nên lúc mùa đông khá lạnh, thì lão Hòa thượng tự mình dùng chậu than nhóm lửa sưởi ấm. Do đó, mỗi năm sau khi mùa thu

qua đi, lão Hòa thượng liền bắt đầu đi đào gốc cây, sau đó chẻ ra phơi khô để chuẩn bị qua mùa đông dùng. Ngài tuy đã hơn 100 tuổi rồi, nhưng vẫn giống như người trẻ tuổi vậy, chỉ đắp một tấm chăn bông, bên ngoài phủ thêm một tấm thì qua mùa đông rồi. Có một lần các vị cư sĩ quét dọn phòng cho lão Hòa thượng, thuận tiện nghĩ giúp Ngài đem quần áo và tấm trải giường đi giặt, kết quả lật tấm chăn lên, phát hiện phần chăn ở phía chân giữ thế nào cũng giữ không ra, tỉ mỉ vừa xem, thì ra lão Hòa thượng để có thể ấm hơn một chút, dùng một sợi thừng cột tấm chăn ở phía chân lại rồi. Mọi người đều cười lão Hòa thượng thật biết nghĩ cách.

Cuộc sống của lão Hòa thượng rất đơn giản, một vị Pháp sư tiếp xúc với Ngài thời gian gần hai năm, phát hiện lão Hòa thượng trước nay chưa từng uống qua trà, bèn hỏi Ngài tại sao xưa nay chưa từng uống trà. Lão Hòa thượng Hải Hiền nói: “Uống nước sôi tốt, uống nước sôi đơn giản, cũng tránh được các cư sĩ lại tốn kém nhiều tiền để cúng dường chúng ta trà. Sở thích uống trà, cũng là tập khí. Giống

như nước sôi có thể giải khát, tại sao nhất định phải uống trà chứ?”.

Lão Hòa thượng không thích các cư sĩ xếp đặt cho Ngài. Ngày 20 tháng 8 âm lịch năm 2012, các cư sĩ Nam Dương hoan hoan hỷ hỷ tổ chức cho lão Hòa thượng một bàn tiệc chay, chúc mừng sinh nhật Ngài 112 tuổi. Nhưng những món ăn đó lão Hòa thượng một miếng cũng không ăn, sau cùng chỉ ăn một bát mì sợi lá mè đen. Tại sao? Điều này là lão Hòa thượng biểu pháp: Tất cả tự nhiên, bình thường thì tốt; đặc biệt vì Ngài mà làm, điều này không tốt, không bình thường, không tự nhiên đều không phải việc tốt. Cho nên Ngài một miếng cũng không ăn.

Tuy lão Hòa thượng ngày đó không vui, nhưng các cư sĩ vẫn muốn chụp ảnh lưu niệm với Ngài. Ảnh sau khi rửa ra, cư sĩ Lưu người quen biết với lão Hòa thượng nói: “Đây là pô ảnh không vui vẻ nhất trong một đời của lão Hòa thượng”. Hình dạng cực kỳ không vui vẻ của lão Hòa thượng trên tấm ảnh, Ngài trước nay chưa hề dùng gương mặt như vậy đối đãi

người, thái độ này của Ngài là đang nói các cư sĩ biết: Các ông làm như vậy, thực tế là quá lãng phí rồi. Trong tâm của lão Hòa thượng không có phân biệt, không có chấp trước. Nhất cử nhất động của Ngài đều là đang độ chúng sanh, đều là đang dạy người, cử động một ngày của Ngài không gì không phải muốn nói với mọi người phải tiết kiệm, phải chịu khổ.

Chịu khổ chính là không có lưu luyến cái thế gian này, một lòng một dạ muốn đi đến Thế giới Cực Lạc; Thế giới này vẫn còn món ngon, vẫn còn thú vị, thì buông không được để đi rồi.

Trên Kinh Phật luôn nói, thế giới này của chúng ta là tám thứ khổ pha trộn vào nhau: “Sanh lão bệnh khổ, oán tắng hội, ái biệt ly, cầu bất đắc, ngũ ấm xí thạnh”. Ai có thể miễn được tám loại khổ này? Chúng ta ngày ngày đều sinh sống trong tám loại khổ này, lại không có ý định xuất ly; chúng ta trong cuộc sống ngày thường, mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân tiếp xúc được... đủ loại hiện tượng này đang bày ra trước mặt chúng ta, xưa nay chưa từng gián đoạn qua, chỉ là chúng ta không thể

phát giác. Lão Hòa thượng Hải Hiền đã phát giác được rồi, cho nên Ngài không một chút lưu luyến thế gian này.



Chương 18

**CÚNG DƯỜNG
ALA HÁN**



Một hôm, một cư sĩ trẻ tuổi dẫn theo hai người bạn của anh ấy đi thăm lão Hòa thượng Hải Hiền, lúc bấy giờ Ngài đang ở trước sân chùa đào một gốc cây rất to, dưới đất đã được Ngài đào một cái hố to rất sâu, chỉ thấy Ngài đang đứng trong hố, khắp người khắp mặt đều là đất sét. Ba người nhìn thấy lão Hòa thượng liền vội vã đánh lễ lão Hòa thượng, lão Hòa thượng không ngớt lời ngăn cản: “Đừng lạy! Đừng lạy! Dưới đất dơ lắm!”

Người thanh niên và lão Hòa thượng rất thân quen, hai người bạn của anh ấy cũng đã từng sống chung thời gian ngắn ba tháng ở trong chùa Thiên Phật với lão Hòa thượng, cho nên lão Hòa thượng nhìn thấy họ đến, hết sức vui mừng, dừng công việc đang dở dang và bắt đầu nói chuyện với họ.

Ngài nói với người thanh niên rằng: “Người trong làng các con thiện căn sâu, người học Phật nhiều”.

“Dạ phải. Trong thôn tụi con hầu hết nhà nhà đều cúng Phật”.

Lão Hòa thượng hỏi: “Trong làng các

con nhiều năm trước có một lão Hòa thượng đã sống con có nhớ hay không?”.

Cư sĩ trả lời: “Con lúc đó vẫn còn nhỏ, nhưng có ấn tượng, bởi vì Pháp sư đó là bà nội con hộ trì mà. Về sau Ngài ấy đi chùa Bạch Mã rồi”.

Lão Hòa thượng nói: “Lúc đó ta mời lão ấy đến chùa Lai Phật lão ấy không chịu... không biết hiện nay còn sống hay không”.

“Nghe nói đã tạ thế rồi”.

“Khi nào không còn nữa vậy?”.

“Sớm đã không còn nữa, đó đã là việc của thế kỷ trước rồi.” Cư sĩ nói, nhin không được phá lên cười, trong lòng nghĩ: “Vị Pháp sư đó nếu còn sống, cũng phải hơn 100 tuổi rồi đó, Ngài cho rằng ai cũng giống Ngài trường thọ vậy sao chứ?”.

Lão Hòa thượng nhìn anh ấy, không hiểu hỏi: “Con cười gì chứ?”

Cư sĩ dường như đang đùa nói với lão Hòa thượng: “Ngài có phải cho rằng Từ Hy Thái hậu vẫn còn sống hay không chứ?”

Lão Hòa thượng cũng bị anh ấy chọc đến cười vang, nói: “Ta vẫn không có hồ đồ như vậy. “Ây da! Ta đây là nghiệp chướng nặng đấy, muốn đi không đi được. Mắt nhìn thấy các lão đồng tu từng người một đều đi rồi, ta thì thành lão yêu tinh rồi đấy”.

Cư sĩ trẻ tuổi vừa dìu lão Hòa thượng từ trong hồ cây ra vừa nói: “Ngài nghỉ ngơi tí, rồi kể chuyện cho tụi con nghe, được không?”

Lão Hòa thượng ngồi xuống trên một miếng gỗ, chỉ vào mấy miếng gỗ bên cạnh kêu mọi người cũng ngồi. Hai người trong đó nói không muốn ngồi, lão Hòa thượng bèn nói với hai người họ: “Không muốn ngồi trên miếng gỗ, trong phòng có ghế”. Sau đó bèn cười ha hả nói: “Ta kể cho các con một công án trong kinh Phật, hay lắm đấy!”.

Có một vị A La Hán cầm bình bát ra ngoài, gặp một nữ quý, nữ quý nói muốn cúng dường La Hán, thì mời Ngài vào trong nhà. La Hán vừa nhìn, ngọc ngà châu báu chói mắt trong nhà nữ quý này, hết sức khí phách! Nữ quý đem thức ăn uống cúng dường La Hán bày trên

bàn, mời La Hán dùng bữa. La Hán cúi đầu xuống, nhìn thấy trên bốn chân bàn buộc bốn con ngựa quý đói da bọc xương, cảm thấy rất hiếu kỳ. Lúc này, nữ quý nói rằng: “Xin Tôn giả đợi chút, đệ tử có chút việc quan trọng ra ngoài trước một lát, lập tức trở lại ngay. Xin Ngài từ bi, nhất thiết đừng thí thức ăn cho bốn người họ!”.

Nữ quý đi ra rồi, La Hán tự mình vừa ăn vừa khó hiểu: “Tại sao không cho thí thức ăn cho bốn người họ chứ?”. Bốn ngựa quý mắt chăm chăm trông ngóng La Hán đang ăn ở đó, cũng không dám lên tiếng. La Hán cảm thấy như vậy quá tàn nhẫn rồi, Ngài quả thực chịu không nổi rồi, bèn lấy thức ăn phân một ít cho bốn ngựa quý này. Không ngờ rằng bốn ngựa quý này đưa thức ăn vào đến trong miệng, mỗi người lại đau khổ kêu gào lộn lộn lên: Thức ăn của một ngựa quý vào trong miệng thì biến thành thịt của chính mình, thức ăn của một ngựa quý vào trong miệng thì biến thành viên sắt, thức ăn của một ngựa quý vào trong miệng thì biến thành phân, thức ăn của một ngựa quý vào trong miệng thì biến thành máu mủ. La Hán

nhìn thấy tình cảnh như vậy, rất hoảng hốt.

Nữ quý đẹp đẽ kia vội vội vàng vàng từ bên ngoài chạy vào trong phòng, rất đau khổ nói với La Hán: “Lúc con đi ra đã từng dặn dò Ngài nhất định không thể thí thức ăn uống cho họ, tại sao Ngài không nghe chứ? Chẳng lẽ Ngài thương yêu họ hơn cả con sao? Họ là chồng, con, con dâu và a hoàn kiếp trước của con đấy!”.

La Hán không hiểu hỏi: “Đây là nguyên nhân gì vậy?”

Nữ quý nói: “Con kiếp trước cúng dường qua một vị A La Hán, con nói chồng con biết, hy vọng anh ta tùy hỷ công đức, ai dè anh ta sau khi nghe ngược lại buông lời phi báng nói: “Ông ấy tại sao ăn đồ của chúng ta chứ? Sao không đi ăn thịt chính mình đi?”. Con rất đau lòng, bèn lại đem chuyện này nói với người con trai của con, không ngờ nó cũng mở miệng hủy báng nói: “Ông ấy tại sao không đi ăn viên sắt đi chứ?”. Con càng đau lòng hơn nữa. Bữa đó đúng lúc có thông gia tặng số thức ăn cho con, lại bị con dâu của con trộm ăn hết, con đi

hỏi cô ta, cô ta không thừa nhận, còn nói: “Ăn thức ăn của mẹ còn không bằng ăn phân đấy!”. Con tặng thức ăn đáp lễ thông gia, lại bị a hoàn trộm ăn hết trên đường đi, con trách móc cô ta, cô ta không thừa nhận, còn nói: “Ăn thức ăn của bà còn không bằng máu mủ đấy!”.

“Trong tâm con khởi lên lòng sân hận lớn đối với bốn người họ, thế là phát ra một nguyện, nguyện trong cuộc sống kiếp sau ở nơi có thể nhìn thấy bốn người họ thọ ác báo. Cho nên kiếp này con làm đại lực quỷ vương. Nếu không phải ác nguyện này, chỉ dựa vào công đức con cúng dường A La Hán, kiếp này thì con sanh trời Đao Lợi hưởng thọ phước trời”.

Lão Hòa thượng kể xong câu chuyện, cười ha hả hỏi rằng: “Nghe có hay không?”.

Cư sĩ trẻ tuổi nghe đến rợn tóc gáy. Anh ấy thay đổi ý nghĩ lại: “Lão nhân gia này tuyệt đối không phải là người hồ đồ rồi!” Anh ấy vốn cho rằng lão Hòa thượng chỉ biết lao động, niệm Phật, không chắc hiểu được đạo lý Phật Pháp quá sâu, thế nhưng lần này anh ấy thật sự bội phục lão Hòa thượng rồi.

Lão Hòa thượng nhìn anh ấy đang ngó người, thì nói tiếp: “Câu chuyện này chính là dạy người ta nói chuyện đừng ngôn sàm khẩu mãn, “năng ngật quá thiên thực, bất thuyết quá thiên thoại”, nói chuyện khẩu mãn khiến cho người ta hận, gây gổ với mọi người. Cũng đừng sanh ý niệm xấu, có ý niệm xấu người chịu thiệt là chính mình”.

“Ngôn sàm khẩu mãn” mà lão Hòa thượng nói là một câu tục ngữ trong phương ngôn của Nam Dương, phần nhiều là các Ngài thích dùng. “Ngôn sàm” chỉ ngôn ngữ chua ngoa cay nghiệt; “khẩu mãn” chỉ nói chuyện cuồng vọng. “Năng ngật quá thiên thực, bất thuyết quá thiên thoại” cũng là tục ngữ người Nam Dương, cũng là dạy người không thể quá cuồng vọng.

“Tùy hỷ” mà nữ quý nói, là chỉ tùy thiện nhân tu tập của người khác, hỷ thiện quả người khác đạt được; cũng chính là nói, thấy người khác hành thiện, tâm tùy sanh hoan hỷ.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa đã từng dùng một ví dụ đơn giản, để cho một đôi phu

phụ hiểu được ý nghĩa cúng dường bố thí được quả báo.

Lúc Thích Ca Mâu Ni Phật ở thành Xá Vệ, tinh xá Kỳ Viên giáo hóa, từng tiếp nhận qua một bát cơm của một đôi phu phụ cúng dường. Phật Đà nói với họ: “Trồng một thu mười, trồng mười thu trăm, trồng trăm thu vạn, các con dùng công đức bố thí một bát cơm này, sẽ thu được phước báu vô lượng”.

Hai người hoài nghi hỏi rằng: “Phật Đà! Kẻ tầm thường ngu dốt chúng con thật không hiểu được, vền vẹn bố thí một bát cơm, có thể có phước báu bao lớn vậy?”.

Phật Đà giải thích cho họ rằng: “Các con thấy cây Ni Câu Đà không? Một cây sum sê xa đến bốn năm dặm đường, mỗi năm quả của nó rơi xuống có nhiều hơn số vụn đậu (đậu:斛: đơn vị đo dung tích thời xưa, bằng 10 đấu, nay còn 5 đấu). Lúc đầu, hạt giống cây Ni Câu Đà, cũng chỉ là một hạt quả.

Từ đó, nhân dân thành Xá Vệ, đối với Phật Đà và các vị tỳ kheo đều càng vui vẻ hăng hái cúng dường bố thí.

Chương 19

**TRÍ TUỆ CỦA
LÃO HÒA THƯỢNG**



Hòa thượng Hải Hiền tuy không biết chữ, khi nói chuyện lại thường thường điệu ngữ liên châu, thường hay để người nghe cảm thấy bất ngờ lớn.

Một lần, lão Hòa thượng Hải Hiền và một vị Pháp sư đang đào khoai sọ trong mảnh đất hoang được khai khẩn ở phía đông chùa Thiên Phật, Pháp sư đào ra bên ngoài, lão Hòa thượng bóc đất sét trên khoai sọ.

Hai vị cư sĩ nhìn thấy bèn đi đến giúp đỡ. Bởi vì trời hơi trở lạnh rồi, nước mũi lão Hòa thượng chảy ra rất dài. Hai vị cư sĩ nói: “ Sư phụ, đưa Ngài ít giấy lau lấy nước mũi nha”.

Lão Hòa thượng nói: “Mặc kệ việc đó của hấn”.

Hai người đều cười. Một cư sĩ hỏi Ngài: “Sư phụ, Ngài nói: “Mặc kệ việc đó của hấn”, vậy là việc của ai thế?”.

Lão Hòa thượng nói: “Không biết”. Mọi người đều cười vang.

Sau khi đào xong khoai sọ về đến chùa, lão Hòa thượng toàn thân trên dưới đều là đất

sét. Một vị cư sĩ nói: “Ngài cởi áo ra đi, con giặt cho Ngài nha”. Lão Hòa thượng cởi áo ra, vị cư sĩ đó đón lấy áo nói: “Nhìn này, áo mới mặc vào hôm nay, lại làm ra thế này rồi”.

Lão Hòa thượng nói: “Đây không phải của tôi”.

“Vừa từ trên người Ngài cởi ra, không phải của Ngài là của ai chứ?” Lão Hòa thượng lại nói một câu: “Không biết”.

Vị Pháp sư này lúc bấy giờ không thể lý giải những lời này của lão Hòa thượng, Ngài thậm chí cảm thấy những đôi đáp này rất buồn cười. Mãi đến sau khi lão Hòa thượng vãng sanh, Ngài mới biết lão Hòa thượng vốn không phải là một người hồ đồ! Ngược lại, trí tuệ, đức năng của lão Hòa thượng bất khả tư nghì.

Thật sự ứng với câu nói mà Pháp sư Diễn Cường nói lão Hòa thượng Hải Hiền: “Phàm phu chúng ta đây cũng nhận không ra ảo diệu của chân Phật đâu!”

Chương 20

**ĐƯỜNG THÁI TÔNG
TÍCH PHƯỚC**



Mùa thu năm 2004, người thanh niên nghe lão Hòa thượng kể chuyện nữ quỷ kia, đưa bác trai anh ấy đến chùa Lai Phật vấn an lão Hòa thượng Hải Hiền, lúc đó anh ấy mới ngoài hai mươi. Bác trai anh ta nhiều năm trước là đệ tử quy y dưới tòa của lão Hòa thượng, về sau xuất gia tuy không phải lão Hòa thượng thế độ, nhưng vẫn dùng lễ tiết bái sư như xưa.

Lão Hòa thượng nhìn thấy hai người vô cùng vui mừng, lục lọi khắp nơi tìm một ít trái cây và thức ăn vặt, chiêu đãi người thanh niên này.

Người thanh niên nói: “Hay là Ngài để dành ăn một mình ạ”.

Lão nhân gia cười nói: “Ta thì không ăn những đồ này, đều là để cho trẻ con ăn”.

Người thanh niên cũng cười nói: “Năm nay con cũng ngoài hai mươi rồi, không còn là trẻ con nữa rồi”.

Lão Hòa thượng chỉ vào anh ấy lớn tiếng cười ha ha: “Con hai mươi tuổi cũng không biết thẹn nói ta nghe không phải trẻ con sao? Ở

chỗ ta đây con chính là trẻ con”.

Buổi trưa lão Hòa thượng cùng ăn cơm chung với mọi người – mỗi người một bát mì sợi lao. Người thanh niên nhìn thấy có cọng mì rơi trên bàn, thì nhặt nó lên ăn. Hòa thượng Hải Hiền bắt gặp, thì nói với bác trai của người thanh niên này: “Đứa trẻ nhà ông thật có thiện căn, ngày nay trong số người trẻ tuổi này không giẫm hư lương thực ít thấy đấy!”. Nói xong, bỏ bát cơm đang bê xuống, nói với người thanh niên rằng: “Con biết con nhặt cọng mì này lên có thể tăng bao nhiêu phước không?”.

“Đây có là gì, từ nhỏ bà nội con đã dạy con làm như vậy, chưa từng nghĩ tăng phước”.

“Tốt! Tốt! Tốt! Thiện căn này mầm thiện đấy!” Lão Hòa thượng Hải Hiền cũng buông đũa xuống bàn một cách dứt khoát, nói: “Ta kể cho con một câu chuyện nghe nhé”.

Thời nhà Đường, dưới quyền của Lý Thế Dân có hai người tài giỏi, một người tên Viên Thiên Canh, một người tên Lý Thuần Phong, hai người này đều tinh thông Kinh Dịch, thần cơ diệu toán. Có một ngày, hai người cùng nói

chuyện phiếm với Lý Thế Dân, hai người họ tự xưng đối với việc quá khứ và vị lai không gì không biết. Lý Thế Dân cũng là nhất thời hào hứng, bèn nói với hai người: “Vậy các khanh đoán thử xem tuổi thọ của quả nhân còn có bao nhiêu?”. Hai người đều nói không dám tính ra, Lý Thế Dân nói: “Không hề gì, các khanh mạnh dạn mà nói, quả nhân không kiêng kị!”.

Hai người thế là mỗi người tự bói một quẻ cho Lý Thế Dân.

Lý Thế Dân hỏi rằng: “Kết quả thế nào đấy?”.

Hai người nhìn lẫn nhau, đều không nói chuyện.

Lý Thế Dân nói: “Các khanh không cần có bất kỳ lo lắng nào, bất kể kết quả ra sao đều phải nói thẳng ra, quả nhân nhất định sẽ không trách tội các khanh”.

Hai người nghe hoàng thượng nói sẽ không trách tội họ, thì cùng nói rằng:

“Kết quả suy đoán của hai chúng thần như nhau, hoàng thượng vào giữa đêm hôm

nay sẽ về trời rồi”.

Lý Thế Dân sau khi nghe xong thì cười, nói: “Hai vị ái khanh lần này chắc chắn phải tính sai rồi, các khanh xem tinh thần cả người của ta đây, giống như người sắp chết không?”.

Hai người đều nói: “Đích thực không giống”.

Đêm hôm đó, Viên Thiên Canh và Lý Thuần Phong lén lút trừ tính, giả như hoàng thượng đêm nay không chết, vậy ngày mai chắc chắn phải truy cứu tội khi quân hai người, hai người càng nghĩ trong lòng càng không có lòng tin, cuối cùng quyết định chạy trốn ngay trong đêm ấy.

Họ mỗi người cưỡi một con lừa, gấp gấp rút rút chạy suốt một đêm, sáng sớm ngày hôm sau, chạy đến một ngã ba đường. Chỉ thấy ngay chính giữa trên con đường này, mọc một cây, thân cây tách biệt, giống như hai cánh tay của một người duỗi ra. Lúc này đối diện một cụ già chống một đôi gậy đi đến. Hai người ghì chặt con lừa định nghỉ ngơi một lát, thật là “tam cú bất ly bốn hăng”, Viên Thiên Canh nói với Lý

Thuần Phong: “Đạo huynh, chúng ta đoán thử xem ông lão này sẽ từ bên trái của cây qua, hay là từ bên phải qua, được không?”.

Lý Thuần Phong nói: “Đạo huynh, tôi đã đoán ra lão ấy chắc chắn phải từ bên trái qua”.

Viên Thiên Canh nói: “Không đúng nha, đạo huynh! Tôi suy đoán thế nào ra lão ấy phải từ bên phải qua vậy?”.

Hai người đang tranh cãi không ngớt, lại thấy cụ già chống đôi gậy đi đến dưới cây, mắc đôi gậy trên cây, từ giữa chạc cây nhảy qua. Hai người vô cùng kinh ngạc, lập tức dừng tranh cãi lại, họ rất muốn biết cụ già này tại sao lại ngã ra từ giữa cây nhảy qua đây, thế là đến trước cụ già thỉnh giáo Ngài.

Cụ già cười hỏi rằng: “Các người hai thần tiên sống sao lại đến chỗ này vậy?”

Hai người càng thêm kinh ngạc hơn nữa, bèn đem câu chuyện bói quẻ cho Lý Thế Dân nói luôn một lần.

Cụ già nói: “Việc này có gì đâu, các người trở về đi!”

Hai người vợ vã hỏi rằng: “Vậy Ngài biết hoàng thượng hiện nay ra làm sao rồi không?”

“Bình yên mạnh khỏe.”

Hai người họ lần này quá hoảng rồi, nói: “Vậy chúng tôi càng không dám quay về nữa”.

Cụ già nói: “Sau khi các người đi về, nếu như hoàng thượng hỏi chuyện các người, thì các người nói: “Giờ tý đêm qua, bệ hạ bỗng phiền não trong lòng, muốn uống bát canh hạt kê, lúc uống không cẩn thận làm rơi một hạt kê xuống đôi ủng, bệ hạ vói tay nhặt hạt kê này lên, bởi vì duyên có hạt kê này, cảm động được ông Trời, Ngọc Đế ca ngợi người cao quý là thiên tử, nhưng mà có thể yêu quý một hạt kê, người đối với con dân sao có đạo lý không yêu quý chứ? Thế là tặng 20 năm tuổi thọ cho bệ hạ”.

Hai người nghe cụ già này nói như vậy, bội phục năm vóc sát đất, ca ngợi cụ già rằng: “Ngài mới là thần tiên sống! Chúng tôi so với Ngài, thì giống như nước trong sông ngòi so với nước biển lớn vậy”.

Cụ già xoa tay liên hồi, nói rằng: “Dù sao cũng không thể so sánh như vậy chớ, điều ta đã học chẳng qua là một bình được lấy ra từ trong nước biển lớn, vẫn không phải đầy lắm”.

Viên Thiên Canh và Lý Thuần Phong nghe xong, hồ thẹn đến không còn mặt mũi nào, nói với cụ già: “Ngài là một bình không đầy, hai người chúng tôi lạch cạch nửa bình thôi”!

Lão Hòa thượng Hải Hiền kể xong câu chuyện, cười nói với người thanh niên: “Đây là truyền thuyết, không chắc là việc thật, nhưng rất có ý nghĩa. Con nghe hiểu hay không?”.

“Nghe hiểu được chút ít, là dạy người tiếc phước, cũng dạy người phải khiêm tốn”.

Lão Hòa thượng cầm đôi đũa lên khều mì trong bát, vẫn cười hi hi nói: “Tốt! Tốt! Tốt! Con xem con nhặt lên một cọng mì này có được bao nhiêu phước nhé! - tặng thêm 20 năm tuổi thọ, còn tặng thêm học vấn. Nếu như con có thể cả đời kiên trì tiếc phước, khiêm tốn, thế thì chắc chắn sẽ có thành tựu lớn”.

Lão Hòa thượng nói được rất diệu. Ngài nói, tuy chỉ là một câu chuyện, chưa chắc là thật, nhưng ý nghĩa của nó rất hay, rất chính xác. Người nhất định phải tiếc phước, làm gì đều không được quá đáng.

Chương 21

**TRÌ GIỚI
TINH NGHIỆM**



Giới luật của nhà Phật vô cùng quan trọng. Đại đức cổ xưa đã đem tất cả kinh mà cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật giảng phân làm tam học giới định tuệ, giới là quy củ, giữ quy củ là đắc thiền định. Đạo Phật dẫn dắt chúng ta, không có việc khác, đều là tu thiền định; rời khỏi thiền định thì không phải Phật Pháp. Thiền định khởi tác dụng, thì trí tuệ mở ra, trí tuệ, đức tướng của mỗi một người vốn có giống với Phật thì hiện tiền. Cho nên nói: Nhân giới đắc định, nhân định khai tuệ. Do đó có thể biết, trí tuệ mới là mục tiêu thật sự của việc tu học Phật pháp.

Giới là quy củ, người không thể không có quy củ, quy củ là căn bản.

Giới, trong nhà Nho nói chính là lễ tiết, nhân nghĩa lễ trí tín, tứ duy bát đức trong nhà Nho nói, những điều này đều là đức hạnh căn bản làm người phải có đủ. “Lễ lạc” mà nhà Nho Trung Quốc nói là phương pháp dạy học tâm hạnh chuẩn mực: “Lễ” dùng để ràng buộc thân thể chúng ta, cử chỉ hành động, lời nói nụ cười của chúng ta đều phải hợp lễ, lễ là tiêu

chuẩn của hành vi; “lạc” dùng để điều tâm, điều dưỡng tính tình, hỷ nộ ai lạc phải trong đó, đừng quá mức.

Trong nhà Phật cũng không ngoại lệ, đối với “lễ lạc” cũng hết sức xem trọng. “Giới” thì tương đương với “lễ”, “phạn bôi” (tiếng tụng kinh) thì tương đương với “lạc”. Nếu như “lễ lạc” đã mất đi rồi, thì công Ngài dạy học không còn nữa, công hiệu giáo dục cũng không đạt được rồi

Thời Phật tại thế, tại sao người thế gian tôn kính Ngài như vậy? Ngay cả là người thời nay, nhắc đến Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng là vô cùng tôn kính như xưa. Đây là sự cảm hóa của đức hạnh, đức hạnh thì hiển thị trong giới học. Sự hành trì của Phật, không phải là cố ý làm ra vẻ, là một cách hết sức tự nhiên.

Giới luật là thân của Phật, thiên là tâm của Phật, giáo là ngôn ngữ của Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh dùng thân giáo, dùng ngôn giáo, lão Hòa thượng Hải Hiền dạy người cũng là thân hành ngôn giáo.

Lão Hòa thượng Hải Hiền không biết chữ,

cho nên tâm địa thanh tịnh, không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Sư phụ của Ngài dạy Ngài niệm một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, một câu Phật hiệu này là thượng thượng thiền, là tổng cương yếu của Như Lai giáo học. Sư phụ căn dặn Ngài phải luôn niệm, đây chính là giới luật cho Ngài, Ngài thật sự thọ trì, không chuyển hướng, tiếp tục niệm mãi.

Công việc mà lão Hòa thượng Hải Hiền một đời làm là việc tay chân nặng nhọc; Đại sư Lục tổ Huệ Năng tám tháng trong đạo tràng của Ngũ tổ, Ngũ tổ phân công việc cho Ngài là giã gạo bổ củi, cũng là việc tay chân nặng nhọc: Công phu mà các Ngài dụng là như nhau, đều là đang tu thiền định. Đại sư Huệ Năng là định tâm ở chỗ không khởi tâm, không động niệm, đây không phải người bình thường có thể làm được; công mà lão Hòa thượng Hải Hiền dụng là một câu Phật hiệu, ở trong tất cả thời, tất cả xứ, tất cả cảnh duyên, tâm định trên câu Phật hiệu.

Lão Hòa thượng Hải Hiền hết sức xem trọng trì giới. Ngài thường nói: “Không được

phép khai trai phá giới”. Mẹ của Ngài sau khi sống 27 năm trên núi với Ngài, đề xuất muốn trở về sống quê nhà, lão Hòa Thượng bèn đưa mẹ cùng trở về quê hương. Trong thời gian “Văn Cách” ở đội lao động sản xuất, lão Hòa thượng không có cách nào khác, chỉ có thể ăn rau canh nôi trong lúc ăn tập thể, lần này lão Hòa thượng đưa mẹ trở về quê, tự mình mang theo một cái nôi, bởi vì Ngài và mẹ đều ăn chay. Ngài giải thích: “Chúng ta sao có thể ăn cơm người ta? Không được phép khai trai phá giới”.

Luật là hành môn. Học giới luật chính là học đời sống của Thích Ca Mâu Ni Phật, học tập uy nghi, cử chỉ của Phật. Lão Hòa thượng Hải Hiền có thể trong cuộc sống của Ngài, vì người nhân thế thị hiện đầy đủ uy nghi.

Buổi chiều phục thiên (tháng nóng nhất mùa hè) năm 2011, Hòa thượng Hải Hiền đã 111 tuổi, một mình cuộc cỏ ở trong ruộng ngô hơi nóng hừng hực. Pháp sư Ấn Chí đau lòng cho sư phụ, ở phía dưới lầu cửa của tháp lâm (quần thể mộ tháp) trải hộp giấy bao bì cỡ lớn,

tính làm giường chiếu khi cần, sau đó Pháp sư kéo lão Hòa thượng đi qua, mời Ngài nghỉ ngơi một tí. Lão Hòa thượng nằm xuống nghỉ ngơi theo tư thế nằm kiết tường. Phật Đà quy định chúng xuất gia lúc nằm xuống nghỉ ngơi, bắt buộc giữ kiểu nằm sườn phải, cách nằm kiểu này cũng gọi là ngủ kiết tường. Lão Hòa thượng đi đứng ngồi nằm không mất uy nghi, lúc nào cũng phải làm đến vô cùng hoàn hảo.

Lão Hòa thượng Hải Hiền không những tự mình giới luật tinh nghiêm, còn thời thời dùng giới khuyên nhủ các đệ tử của Ngài. Năm 2009, lúc đó lão Hòa thượng Hải Hiền sống ở chùa Thiên Phật. Một lần, Pháp sư Diệu Liễu sau khi đưa cơm cho lão Hòa thượng xong, tự mình thì ngồi xôm bên cạnh Ngài, bê bát cơm cũng bắt đầu ăn. Lão Hòa thượng nhìn thấy Pháp sư Diệu Liễu ngồi xôm trên đất ăn cơm, tỏ ra hết sức nghiêm khắc nói với Pháp sư: “Đừng ngồi xôm trên đất ăn! Người xuất gia nhất định phải giữ giới, phải chú ý uy nghi, làm kiểu mẫu tốt cho trời người, không giữ giới không ai thích”.

Lão Hòa thượng còn dùng giới luật khuyến khích đại chúng. Giới luật không chỉ vẹn vẹn là chỉ ngũ giới, thập giới, tỳ kheo giới, Bồ Tát giới, càng quan trọng hơn là quy ước sống chung, cũng chính là nói, mọi người trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày với nhau đều phải có quy củ, mà còn đều nên tuân thủ quy củ này. Trong ngôi chùa nhỏ của Ngài, phải có thể chịu khổ, còn phải có thể giữ giới, mới có thể sống chung với Ngài.

Một ngày Trung Thu năm 2012, mấy vị cư sĩ bên ngoài đến chùa Lai Phật. Họ đến tự viện, bèn đến đánh lễ lão Hòa thượng, song thỉnh cầu lão Hòa thượng nói mấy câu với mọi người. Lão Hòa thượng ngồi ở đó, vừa tiếp tục chẻ củi của Ngài, vừa nói rằng: “Không có gì để khai thị, chăm chỉ niệm Phật! Trên đời không có việc gì khó, chỉ sợ tâm không chuyên.” Mọi người nghe xong rất hoan hỷ, đều vỗ tay. Lão Hòa thượng nhấn thêm giọng nói: “Thật sự không có việc gì khó đâu!”

Tiếp sau, lão Hòa thượng bèn hỏi thăm họ đều là từ đâu đến, sau khi nghe đại chúng

trả lời từng câu một, lão Hòa thượng cười mà nói rằng: “Tôi đây là miếu nhỏ, ăn là ăn cực, mặc là mặc vá. Chư vị đến đây phải có thể chịu khổ, có thể chịu khổ mới có thể hết khổ. Chư vị không đến, tôi không trách, đến rồi thì phải giữ giới của tôi. Đi đến đâu phải giữ quy củ nơi đó”.

Lão Hòa thượng dạy người phải chăm chỉ niệm Phật, trì giới niệm Phật, thân hành của chính Ngài vẫn là trì giới niệm Phật.

Năm 2005, lão Hòa thượng Hải Hiền đã 105 tuổi, vì trạng sức kim thân cho nhục thân của sư đệ Pháp sư Hải Khánh mà đi xa đến Quảng Châu, có một nhà thư pháp thấy lão Hòa thượng đã quá 100 tuổi thân thể lại khỏe mạnh như ngày nào, không cần người chăm sóc, mà còn tư duy nhanh nhạy, rất bội phục Ngài, bèn thỉnh giáo Ngài đạo dưỡng sinh, lão Hòa thượng trả lời ông ấy một cách đơn giản: “Trì giới niệm Phật”.

Trì giới niệm Phật là tổng cương lĩnh của chư Phật Như Lai tự hành hóa tha. Lão Hòa thượng giữ giới luật gì? Tam quy, ngũ giới,

thập thiện, lục độ, Ngài giữ vững những điều này, cả đời không có vi phạm, cho nên Ngài có thể đắc định, có thể khai ngộ, có thể tự tại vãng sanh.

Tam quy là tổng nguyên tắc, tổng phương hướng, tổng mục tiêu của Phật pháp giáo học. Thứ nhất, “quy y Phật” giác mà không mê. “Quy” là hồi quy, hồi đầu, “Y” là nương tựa, “Phật” là giác, ý nghĩa là phải từ trong tất cả mê hoặc điên đảo hồi đầu quay lại nương vào bản giác của tự tánh. Cho nên “quy y Phật” tuyệt đối không phải là nương tựa Phật bên ngoài tự tâm, đó gọi là tâm ngoại cầu pháp. Thứ hai, “quy y Pháp”, chánh mà không tà. Pháp là kinh điển, những điều Phật đã nói, những điều mà Phật đã hành gọi là chánh tri chánh kiến, là tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta từ trong tà tri tà kiến quay đầu lại nương theo chánh tri chánh giác, đây là quy y Pháp. Thứ ba, “quy y Tăng”, tịnh mà không nhiễm. “Tăng” đại diện sáu căn thanh tịnh không nhiễm hạt bụi nào, chúng ta từ trong ô nhiễm quay đầu lại nương theo tâm thanh tịnh.

Tam quy là quy y Tam Bảo. Đặc biệt đương lúc nhìn thấy hình tướng Tam Bảo, phải có thể lập tức hồi quang phản chiếu quy về Tam Bảo của tự tánh, đây là đệ tử Phật chân chánh. Cho nên học Phật là học giác, chánh, tịnh - giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm.

Phương pháp dùng trong học Phật là trì giới, thiền định và trí tuệ. Phật trước hết dạy người phải trì giới, giới chính là ngũ giới và thập thiện.

Ngũ giới là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Thập thiện có ba phương diện thân, khẩu, ý: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm; không vọng ngữ, không lường thiệt, không ác khẩu, không ý ngữ; không tham, không sân, không si. Giới và thiện có sai biệt: Thiện là hành thiện, không có tác dụng ràng buộc; giới có tác dụng ràng buộc.

Tam quy, ngũ giới, thập thiện là giới luật cơ bản của nhà Phật. Nâng cao hơn nữa, là có lục độ và thập nguyện Phổ Hiền, có thể thành

tự đức hạnh của chúng ta.

Lão Hòa thượng Hải Hiền nói đạo dưỡng sinh của Ngài là “trì giới niệm Phật”. Trì giới là dưỡng thân, niệm Phật là dưỡng tâm: Chúng ta làm tốt ngũ giới, thập thiện mà Phật Pháp nói, chính là dưỡng thân, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, tâm này chính là tốt trong tốt. Ngũ giới cũng chính là ngũ thường mà lão Tổ tông của Trung Quốc đã dạy - nhân, nghĩa, lễ, trí, tín; không sát sanh là nhân, không trộm cắp là nghĩa, không tà dâm là lễ, không vọng ngữ là tín, không uống rượu là trí. Tâm thì sao? Tâm phải thanh tịnh, niệm Phật có thể giúp tâm thanh tịnh, có thể làm cho tâm chuyên nhất, ngoài câu Phật hiệu này ra, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, thân tâm thanh tịnh, tự nhiên khỏe mạnh.

Lão Hòa thượng Hải Hiền cả đời không phạm giới, thật đã làm được trì giới niệm Phật. Ngài chịu cực khổ, có thể chịu đựng, nhẫn nhục ba la mật trong lục độ đã làm đến nơi đến chốn. Cả đời lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy, không tranh với người, không cầu

với đời. Không có người chăm sóc Ngài, Ngài tự mình chăm sóc chính mình. Cuộc sống tuy gian khổ, thế nhưng lúc nào đối người tiếp vật Ngài đều là nét mặt rạng rỡ, vui vẻ thân thiện - điều vui mừng này của Ngài là thật, là từ trong nội tâm sanh ra. Ở thế gian này chịu hết đau khổ cũng có thể không khởi tâm động niệm, đây thật là công phu.

Lão Hòa thượng Hải Hiền, thật sự là tri giới tinh nghiêm. Ngài không có chấp vào tướng trì giới, nhưng tâm địa Ngài thanh tịnh bình đẳng, đó chính là giới thành tựu.



Chương 22

**NHÃN GIẢ
TỰ AN**



Bồ Tát lục độ, đơn giản mà nói, là Pháp môn lục chủng hạnh có thể từ bờ bên này của sanh tử khổ não đắc độ đến bờ bên kia niết bàn an lạc, tức bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, bát nhã. Bố thí có thể độ tham lam keo kiệt, trì giới có thể độ hủy phạm, nhẫn nhục có thể độ sân hận, tinh tấn có thể độ giải đãi, thiên định có thể độ tán loạn, bát nhã có thể độ ngu si. Không có tâm lượng bố thí thì không thể trì giới, trì giới là tiền phương tiện của nhẫn nhục; có định thì nhất định có công phu nhường nhịn. Cho nên, mỗi quan hệ của lục chủng hạnh này là phần sau bao gồm phần trước, phần trước không bao gồm phần sau, phần trước là làm phương tiện cho phần sau.

Lão Hòa thượng Hải Hiền tu lục độ, đều biểu hiện tinh tế sâu sắc trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, đáng tiếc chúng ta thường thường không biết nhìn, trong cuộc sống của Ngài nhìn không ra những đầu mối này, nhìn không ra sự hoạt bát sống động của Phật Pháp đại thừa, cũng không nhìn ra việc hoạt học hoạt dụng của lão Hòa thượng. Ngài trước nay không nói, chỉ là tuân thủ chặt chẽ bốn phận -

bổn phận lão thật, không rêu rao, không sinh sự. Nếu như mỗi người chúng ta đều vĩnh viễn bằng lòng để mọi người xem thường, một đời liền sẽ bình an vô sự.

Năm xưa, lão Hòa thượng Hải Hiền sống lâu trên núi, có một khoảng thời gian, Ngài nhìn thấy mấy sư huynh đệ luôn xoi mói nói xấu Ngài, nhưng Ngài tuyệt không để tâm. Về sau sư phụ gọi Ngài đến phòng Phương trượng, hỏi Ngài có vụng trộm với nữ cư sĩ hay không. Mãi đến lúc này, Hải Hiền mới hiểu ra, thì ra có người mưu cáo hãm hại mình, các sư huynh đệ bàn tán xôn xao, câu chuyện bèn truyền đến chỗ của sư phụ.

Có người nói: “Hải Hiền có đôi tượng nhiều đến cả cánh rừng”. Lời nói thật khó nghe. Việc này càng truyền càng ly kỳ, về sau thậm chí nói đến có thời gian, có địa điểm. Hòa thượng Hải Hiền vì việc này bị bài xích, có số sư huynh đệ cũng không muốn tiếp cận với Ngài nữa, nhưng trong lòng của Ngài rất bình tĩnh, Ngài không lên tiếng, cũng không tranh biện. Mãi đến sau khi một sư huynh du học

bên ngoài trở về, nghe nói sự việc này, lập tức đứng ra vì Ngài làm sáng tỏ sự thật: Mấy ngày đó Ngài và sư đệ Hải Hiền của Ngài cùng thu hoạch ngô trên sườn núi, có thôn dân dưới núi đến giúp đỡ làm việc, thời gian đó, Ngài và Hải Hiền cùng ở với nhau suốt. Đến đây, lời ông tiếng ve cuối cùng đã chấm dứt.

“Nhất thiết pháp đắc thành vu nhân”, có thể nhân mới có thể thật sự đạt được lợi ích. Nhân nhục có hai loại: Một là trong cung kính cúng dường, không có ngạo nghễ láo xược, trong lúc bị giận mắng đánh hại, không có oán hận; Hai là lúc tình trạng nóng lạnh, mưa gió, đói khát v.v... gây náo hại, có thể an có thể nhẫn, không sanh sân hận ưu phiền.

Công phu nhẫn nhục của Hòa thượng Hải Hiền cao, người khác hủy báng Ngài, ức hiếp Ngài, chướng ngại Ngài, hãm hại Ngài, trong tâm Ngài hết thấy không việc gì, mỗi ngày làm việc, niệm Phật như thường, Ngài rất vui vẻ, Ngài không thời gian tính toán với người khác những việc này, nhân của ai thì quả nấy nhận, dùng ác ý đối với người khác, ác ý

này vẫn sẽ quay trở lại chính mình.

Hòa thượng Hải Hiền giống như người sống ở thế giới Cực Lạc, gặp phải sự việc, cách nghĩ, cách làm của Ngài hoàn toàn không giống với chúng ta, có những lúc sự việc chúng ta nhìn thấy là rất lớn, đối với Ngài mà nói, không việc gì!

Nhiều năm trước, có một lần, một thợ điện theo thường lệ đi đến thu tiền điện lão Hòa thượng. Lão Hòa thượng thấy rằng số tiền điện phí quá cao, bèn hỏi anh ta: “Tiền điện tháng này so với tháng trước, sao lại cao quá vậy?”. Thợ điện không nói lời nào, thì đã đánh lão Hòa thượng Hải Hiền hai bạt tai, lão Hòa thượng không hé môi nói lời nào, thì móc tiền điện ra trả cho thợ điện.

Sau khi thợ điện đi rồi, mấy vị cư sĩ có mặt hết sức tức giận, mọi người nhao nhao tỏ ra bất bình nói: “Vậy không được, chúng ta phải tìm anh ta nói phải trái mới được! Anh ta như vậy là không nói lý lẽ!”.

Lão Hòa thượng ngăn mọi người lại nói: “Bỏ đi bỏ đi, anh ta đánh tôi, xem như

anh ta gãi ngứa cho tôi mà; nước bọt nhỏ vào trên mặt, xem như rửa mặt vậy mà. Với người không tranh cao luận thấp, thì không phiền não. Chúng ta người xuất gia nhất định phải độ lượng lớn, có thể khoan dung người khác, mãi mãi ghi nhớ: Nhẫn giả tự an”.

Làm người không thể không có lương tâm, người thu tiền điện này, lấy tiền của người ta còn người ức hiếp người. Anh ta đã tạo tội nghiệp, tự mình còn không biết. Nhưng lão Hòa thượng thấy được rất rõ ràng, như là nhân, như là quả, như là báo - nhân quả báo ứng mây may không sai chạy.

Con người sống trên thế giới này, có thể chuyển cảnh giới thì tự tại. Tật xấu của phàm phu chúng ta là, nếu như hoàn cảnh thuận lợi, qua lại đều là người tốt, thì thích, thì khởi tâm tham luyến - tham luyến là phiền não, sanh phiền não thì không sanh trí tuệ; Nếu như là nghịch cảnh, gặp phải người xấu, người ác, người ức hiếp chur vị, thì sanh phiền não, có oán hận. Chúng ta bị cảnh giới chuyển rồi. Hòa thượng Hải Hiền không chuyển theo cảnh giới,

Ngài có thể chuyển cảnh giới! Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Nhược năng chuyển cảnh, tức đồng Như Lai”, chư vị có thể không bị sự quấy nhiễu của cảnh giới, không bị cảnh giới chuyển, thì chư vị và Như Lai không có khác nhau, thì chư vị thành Phật rồi. Cho nên chúng ta ở thuận cảnh, gặp thiện duyên, không nên sanh tham luyến, phải dùng tâm bình thường đối đãi; đối với nghịch cảnh, gặp ác duyên, không nên sanh sân hận.

Tâm oán hận cảm đến kết quả là oan oan tương báo. Thế gian này tất cả đều là giả (“Giả” ở đây, tuyệt không có nghĩa giả trong ý nghĩa truyền thống. Chỗ này là Phật học dụng ngữ. Nghĩa hư vọng không thực, các pháp nhân duyên hòa hợp mà có, huyễn sanh huyễn diệt, hư vọng mà không thực thể. Chữ “giả” trong cuốn sách này ở các chỗ khác đều đồng nghĩa với đây.) Hà tất so đo? Tha thứ cho người khác, không tính toán với người, đây là tu phước, từng chút từng chút này đều là tích công lũy đức. Chịu thiệt là phước, phải có thể chịu thiệt, tuyệt không làm cái việc chiếm lợi. Người nên hờ hờ, không phải thật hờ hờ, là

giả hồ đồ, đây là hồ đồ khó có. Không so đo với người, cam tâm tình nguyện mắc lừa chịu thiệt, tuyệt không để trong tâm, người như vậy về sau phước lớn!

Pháp sư Diễn Cường, người bạn già của Hòa thượng Hải Hiền nói: “Trong tâm người ta cũng không việc giả tạo, cũng không đi gây sự. Tôi muốn nói, Hiền Công tuyệt đối là Phật Bồ Tát ứng hóa đến thế gian đây! Người ta một đời này, tôi không nghe nói qua Ngài vì giành vật gì mà tranh cãi qua với người nào. Điềm này của lão Hòa thượng đặc biệt đáng ca ngợi, hảo nhân nhục công phu! Cả một đời không có ngăn cách với bất kỳ ai, Ngài nói đây đều là cha mẹ, anh em, thầy giáo nhiều đời nhiều kiếp của chính mình đây! Bất luận chư vị có tu hành không tu hành, đến nơi này của Hiền Công tất cả đều tốt, người ta cũng không bàn tốt, không nói xấu, đều để họ sanh tâm hoan hỷ. Hiền Công ngày thường cũng không thích nói chuyện phiếm gì, đi đứng nằm ngồi niệm Di Đà, người ta thật sự đạt đến trình độ đó rồi, quán nội không quán ngoại”.

Tâm của lão Hòa thượng Hải Hiền là thanh tịnh, một chút không bị nhiễm. Ngài có công phu nhẫn nại, có thể không so đo với người. Lão Hòa thượng trụ thế 112 năm, xuất gia 92 năm, Ngài một đời này, hành Bồ Tát đạo, bất luận gặp phải khó khăn kiểu gì, uất ức ra làm sao, bị sỉ nhục như thế nào, cả thầy Ngài có thể nhẫn nhục hết, như không hề có việc đó, không để trong tâm, trong tâm của Ngài chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, đây là chánh tri chánh kiến. Có phẩm hạnh như vậy của Ngài, nhất định có thể có thành tựu. Những uất ức và oan uổng mà Ngài chịu, đều là tích lũy vô lượng công đức.

Chương 23

**ÔN HÒA
HẬU ĐẠO**



Ôn, lương, cung, kiệm, nhượng là năm đức hạnh của nhà Nho khởi xướng: Ôn hòa, lương thiện, nghiêm túc, tiết kiệm, khiêm tốn. Học trò của Khổng Tử từ trong cuộc sống hằng ngày của Khổng Tử nhìn thấy được Ngài đầy đủ ôn, lương, cung, kiệm, nhượng năm đức này, chúng đệ tử của lão Hòa thượng Hải Hiền lúc nhớ ra phẩm hạnh một đời của lão Hòa thượng một cách tường tận, ca ngợi lão Hòa thượng viên mãn đầy đủ năm loại mỹ đức này.

Đức hạnh và tự tánh tương ưng, pháp thế gian, pháp xuất thế gian đều không ngoại lệ. Quốc sư Hiền Thủ nhà Đường nêu lên bốn loại đức mà tất cả chư Phật Bồ Tát thị hiện, đó đều là “tùy duyên diệu dụng vô phương đức, uy nghi trụ trì hữu tắc đức, nhu hòa chất trực nhiếp sanh đức, phổ đại chúng sanh thọ khổ đức”. Bốn loại đức so với ngũ đức của Phu tử nói phía trước còn viên mãn hơn, còn sâu rộng hơn.

“Tùy duyên diệu dụng” là có thể tùy thuận tất cả chúng sanh. “Uy nghi hữu tắc” chính là làm ra phẩm hạnh, đi đứng nằm ngồi

không mất uy nghi, làm được tận thiện tận mỹ. Đây là thân giáo không phải ngôn giáo, trong đây bao gồm ôn lương cung kiệm nhượng. Thứ ba là “nhu hòa chất trực”. Đối với bất kỳ người nào cũng gương mặt tươi cười, dùng tâm hoan hỷ tiếp chúng, đây là nhu hòa, chất trực là chân tâm, chân thành tâm. Bên trong phải dùng chân tâm, bên ngoài phải nhu hòa, tiếp xúc với người như vậy có thể khiến người sanh tâm hoan hỷ. Không có ai từng thấy Hòa thượng Hải Hiền nổi giận, suốt cả đời Ngài, không có dùng tâm thái kiêu mạn đối người tiếp vật, Ngài khiêm cung, nhường nhịn, vô cùng phi thường. Đối với người bất nạt Ngài, mạo phạm Ngài, Ngài sẽ bỏ qua, Ngài không để trong tâm. Sống trên thế gian này, vất vả cực nhọc “thay chúng sanh khổ”, làm ra một kiểu mẫu tốt.

Một đời này của Hòa thượng Hải Hiền, đi đứng nằm ngồi, sinh hoạt, làm việc, đối người tiếp vật, viên mãn đầy đủ bốn đức này. Mọi người tiếp xúc với Ngài, đều sẽ cảm thấy rất dễ chịu, rất vui vẻ.

Mùa xuân năm 1992, một người thanh

niên vừa tham gia công tác nhìn thấy người cậu cầm máy niệm Phật màu đen đang nghe Phật hiệu “A Di Đà Phật”, anh ấy rất hiếu kỳ, bèn hỏi cậu: “Cái này là mua ở đâu?”

“Không phải mua, là thỉnh ở chỗ Hòa thượng Hải Hiền của chùa Lai Phật”.

Người thanh niên nghe rồi, cũng muốn có một cái, thế là cậu của anh ấy bèn dẫn anh ấy cùng đến chùa Lai Phật.

Lúc này lão Hòa thượng sống ở trong một gian phòng lợp ngói rất thấp phía tây đại điện của hậu viện, người thanh niên lần đầu tiên gặp được lão Hòa thượng Hải Hiền ở đây. Chỉ thấy lão Hòa thượng vóc dáng cao cao, gương mặt hiền từ, tuy không nói nhiều nhưng làm cho người khác cảm giác rất thân thiết.

Hai người sau khi nói rõ ý mục đích đến của họ, lão Hòa thượng nghiêm túc suy nghĩ trong chốc lát, sau đó cười nói: “Hình như là vẫn còn một cái đó, tôi tìm thử xem”. Nói xong, thì lục lọi khắp nơi trong phòng và đã tìm được.

Kỳ thực người thanh niên này chẳng qua là vì để thỏa mãn tính hiếu kỳ của mình, một máy niệm Phật nhỏ đối với anh ấy mà nói thật sự có hay không cũng không quan trọng. Nhưng lão Hòa thượng Hải Hiền lại nghiêm túc như thế, Ngài đã bỏ ra công sức nhiều vậy cuối cùng đã tìm được một máy. Lão Hòa thượng hết sức chu đáo, Ngài lắp pin vào máy niệm Phật, thử xem chính xác có âm thanh không, xong mới đem máy niệm Phật đưa tận tay người thanh niên này, song còn dặn dò anh ấy về nhà phải nghe nhiều, niệm nhiều, sau cùng, lão Hòa thượng còn nói cho anh ấy một số đạo lý Phật pháp và lợi ích của việc niệm Phật.

Người thanh niên một mặt nghe, một mặt đã gác bỏ những lời nói của lão Hòa thượng Hải Hiền ra ngoài trí nhớ rồi, anh ấy chỉ là cảm thấy lão Hòa thượng vô cùng thân thiết. Lão Hòa thượng Hải Hiền gương mặt hiền từ, ngữ điệu thân thiết, mãi lưu giữ sâu khắc trong trí nhớ người thanh niên này.

Hiền từ, thân thiết, điềm đạm, dạy người niệm Phật, những điều này dường như là ẩn

tượng đầu tiên của không ít người đối với lão Hòa thượng Hải Hiền.

Một ngày vào năm 1988, một cô gái trẻ và mấy người bạn cùng đến chùa Lai Phật. Cô ấy lúc đó đối với đạo lý Phật pháp đã không có hứng thú, lại cũng không có hiểu biết tí gì, cô ấy có ý muốn xem thử cách sinh hoạt khác, rời bỏ lãnh đạo và đồng nghiệp, âm thầm đến nơi chùa Lai Phật thấp hương.

Lúc cô ấy đến chùa, Hòa thượng Hải Hiền đang làm việc đồng áng. Hôm đó Ngài đã mặc một chiếc áo ngắn rất cũ, gương mặt hiền từ, vui vẻ dễ gần. Lão Hòa thượng vừa tiếp tục công việc đang dở dang, vừa nói chuyện với mọi người, Ngài theo thường lệ khuyên mọi người chăm chỉ niệm Phật, còn nói rất nhiều lợi ích của việc niệm Phật. Cô gái trẻ nhìn lão Hòa thượng, cảm thấy rằng giống như đã nhìn thấy ông nội của mình vậy.

Giống với rất nhiều người, tâm của cô gái trẻ này rất nông nổi, cô ấy cơ bản không đặt những lời nói của Hòa thượng Hải Hiền vào trong tai, trong lòng cô ấy nghĩ: Niệm Phật, là

việc của người già, là rất xa vời với người trẻ tuổi chúng tôi.

Giống như người thanh niên tìm lão Hòa thượng thỉnh máy niệm Phật, cô ấy sau nhiều năm, vẫn có thể nhớ rất rõ ràng cảnh tượng lần đầu tiên gặp được lão Hòa thượng Hải Hiền.

Về sau, vẫn không đợi bản thân già đi, cô ấy đã quy y cửa Phật. Hai mươi năm sau, mùa hè năm 2007, vị nữ cư sĩ này và ba người bạn khác cùng đến chùa Lai Phật, đây là lần thứ hai cô ấy thăm hỏi lão Hòa thượng Hải Hiền.

Họ đã đến chùa, chỉ nhìn thấy cửa lớn của chùa đang mở, trong chùa lại trống vắng không một người. Máy người kiên nhẫn đợi rất lâu, cuối cùng cũng đợi được lão Hòa thượng trở về rồi. Thì ra, Ngài một mình liên tục làm việc ngoài đồng ruộng! Lão Hòa thượng nói với họ, hiện tại chùa chỉ một mình Ngài sống, “việc đồng áng đến, không làm cũng không được, việc đồng áng không đợi người”.

Trong lòng mấy người đều cảm thấy nặng nề quá! Lão Hòa thượng hơn 100 tuổi rồi, một mình ở đây giữ vững lấy, còn trông biết

bao nhiêu là ruộng! Ngay cả một người bên cạnh chăm sóc cũng không có. Trời nóng như vậy, đã đến trưa rồi, nhưng Ngài vẫn làm dưới ruộng, trở về còn phải tự mình nấu cơm, giặt quần áo, ngay cả một người thanh niên cũng chịu không nổi!

Mấy người đều nói: “Ngài hơn 100 tuổi rồi, vẫn mỗi ngày vất vả chịu khó làm việc như vậy, cuối cùng mưu cầu cái gì chứ? Với tư cách của Ngài, hoàn toàn có thể đến đạo tràng điều kiện tốt để an độ tuổi già đi!”.

Lão Hòa thượng đứng dậy nói rằng: “Người xuất gia nếu giữ không được đạo tràng, chùa của chính mình cũng vứt bỏ, thế còn tu hành cái gì chứ? Chư vị để người ta nói đến để nghe hay không?”. Mọi người nghe xong, không kìm được sự cung kính nể phục đối với lão Hòa thượng.

Mùa đông năm sau, một ngày trời rất lạnh, lão Hòa thượng một mình đang làm việc trước cổng chùa Thiên Phật. Lúc này, một cư sĩ mà Ngài chỉ gặp mặt qua hai lần chạy xe đạp từ xa đến, lão Hòa thượng thị lực tốt, trí nhớ cũng

đặc biệt tốt, vừa nhìn thấy cô ấy thì tươi cười chào hỏi: “A Di Đà Phật, về rồi! Trên đường lạnh, mau chóng vào trong nhà đi nha!”.

Lão Hòa thượng bất luận nhìn thấy người quen hay không quen, Ngài luôn sẽ chào hỏi trước: “A Di Đà Phật, về rồi!”. Ngài chưa từng ra về ta đây, làm cho tín chúng đến đạo tràng đều cảm thấy ấm áp giống như về đến nhà vậy.

Vị nữ cư sĩ này về sau có một thời gian trú ở chùa Thiên Phật niệm Phật, khoảng thời gian đó, vừa đúng lúc lão Hòa thượng cũng ở đó, cô ấy nhân đây cũng được tiếp xúc với lão Hòa thượng nhiều hơn. Trong mắt của cô ấy, lão Hòa thượng mãi mãi là người bình dị dễ gần, đôn hậu, vui vẻ và tiết kiệm như thế.

Sau Tết Trung Thu năm 2012, chùa Lai Phật ngôi miếu nhỏ an tịnh này bỗng chốc tụ hội tổng cộng 10 vị cư sĩ đến từ các nơi Nam Dương, Lạc Dương, Trú Mã Điểm, Giang Tô và Thiểm Tây v.v... Lúc đó tự viện còn chưa nổi tiếng, cho nên ngày thường rất ít có người đến viếng. Pháp sư Ấn Chí rất vui mừng, bèn nói với mọi người: “Mọi người từ nhiều nơi

tập hợp ở chùa Lai Phật, cũng không biết là duyên phận bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp. Cho nên tôi đề nghị mọi người cùng nhau đả Phật thất, có được hay không?”. Mọi người nhất trí tán thành.

Trong đó có một cặp vợ chồng còn dắt theo đứa con trai 5 tuổi của họ đến, đứa trẻ rất tinh nghịch. Lúc mấy vị cư sĩ niệm Phật, lão Hòa thượng thì ở trong liêu phòng vừa xâu chuỗi hạt bo bo, vừa chăm nom đứa trẻ này. Bình thường là lão Hòa thượng không dễ dàng gì xâu được một sợi chuỗi, lại bị đứa trẻ này một nắm xuống đất, làm hạt chuỗi lăn khắp sàn đất. Lão Hòa thượng không nổi giận chút nào, nhặt lên từng hạt một, xâu lại từ đầu.

Hòa thượng Hải Hiền tính tình ôn hòa, một đời kính cẩn với người, không ai nhìn thấy Ngài nổi nóng qua, cũng chưa từng thấy Ngài hủy báng, xem thường qua bất kỳ ai. Hòa thượng Hải Hiền một đời chưa từng nói lời vọng ngữ, không những chưa từng nói, ngay cả ngữ khí như vậy cũng chưa từng xuất hiện. Cho nên bất luận nam nữ lão ấu, tại gia xuất

gia, gần gũi Hòa thượng Hải Hiền không ai không sanh tâm hoan hỷ.

Ngài từng nhiều lần khuyên bảo các đệ tử: “Thà rằng ăn mặn niệm Phật, không được ăn chay mắng người”.

Quốc sư Hiền Thủ nói đối người phải “nhu hòa chất trực”, chất trực chính là chân tâm, đối người không dùng vọng tâm, dùng chân tâm. Nhu hòa là biểu hiện của từ bi; đối người có lòng yêu thương, nhất định sẽ nghĩ cho người khác nhiều, ít phê bình người khác. Phê bình người rất dễ kết oán thù với người, người nói vô tâm, người nghe có ý, kết oán kết rồi rất khó hóa giải, cho nên không thể không cẩn thận dè dặt. Trong chùa, đều là đặt Bồ Tát Di Lặc (Hòa thượng Bồ Đại) ngay trước cổng chính, để người vừa vào thì nhìn thấy một tấm gương học tập, học Ngài tươi cười đón khách, học tấm lòng từ bi của Ngài.

“Ăn chay mắng người” chỉ người ăn trường chay mà mắng người, đối xử không tốt với người. Hòa thượng Hải Hiền một đời không có xem thường bất kỳ ai, không dùng

thái độ không tốt đối đãi qua bất kỳ người nào, Ngài nhìn thấy ai đều là hoan hoan hỷ hỷ, từ đáy lòng của Ngài lưu lộ ra là sự từ bi chân thành. Bất luận là đối với người tốt hay là đối với người xấu, Ngài đều cười tít mắt, trong tâm Ngài, không có người này tốt, người kia xấu, cũng không có thích người này, ghét người kia, vĩnh viễn cả thấy bình đẳng, cho nên mỗi người đều thích gần gũi Ngài. Ngài vô cùng hiền hòa, đối với yêu cầu của người khác cũng luôn phương tiện thiện xảo giúp cho thỏa mãn, làm cho người sanh khởi tâm hoan hỷ.

Hòa thượng Hải Hiền đối đãi hết thấy người, sự và vật không có chút ác ý gì. Quý vị mạo phạm đến Ngài, Ngài coi như không, Ngài không để trong tâm; bạn nói sai, làm sai trước mặt Ngài, Ngài cũng không có quở trách, Ngài biết được quý vị vì sao làm việc không được ổn thỏa, Ngài sẽ dạy bạn, sẽ không trách bạn.

Một cư sĩ nhiệt tình, ăn ngay nói thẳng, mô tả bản thân là loại người “đầu óc đơn giản, nói chuyện nghĩ thế nào thì nói thế đó”. Mùa

xuân đầu năm 2012, ở Niệm Phật đường Nghĩa Ô, Nam Dương, anh ấy lần đầu tiên nhìn thấy lão Hòa thượng. Anh ấy tuy biết mình có những tật xấu này, nhưng ngày đó lúc nói chuyện vẫn là nghĩ sao nói vậy. Lão Hòa thượng không thích nhất là chỉ trích, phê bình người khác, nhưng lần này lão Hòa thượng vừa gặp mặt thì lại khuyên răn anh ấy: “Quản tốt cái miệng của con, đừng ăn nói lung tung!”.

Anh ấy nghe xong câu này, trong lòng nghĩ: Lão Hòa thượng nhìn thấy lỗi lầm của mình, thì lập tức chỉ cho mình thấy, Ngài thật sự đã đối đãi với mình như con của chính Ngài vậy. Nghĩ đến đây, bất giác trong lòng tràn đầy sự cảm kích biết ơn đối với lão Hòa thượng.

Khi ở cùng lão Hòa thượng, anh ấy cảm thấy chính mình thật sự giống một đứa trẻ, anh ấy luôn thích tinh nghịch trước mặt lão Hòa thượng, lúc nào cũng lần lượt một hỏi lão Hòa thượng: “Ngài đã thấy Phật A Di Đà chưa? Phật có nói qua với Ngài điều gì không?” Lão Hòa thượng mỗi lần cũng đều trả lời giống như đùa với anh ấy vậy: “Lão Phật Gia không cho

nói nha!”

Vị cư sĩ này luôn kính yêu lão Hòa thượng Hải Hiền một cách sâu sắc. Sau khi lão Hòa thượng vãng sanh, anh ấy tỉ mỉ nhớ lại những chi tiết lúc ở cùng với lão Hòa thượng, hầu như lão Hòa thượng chưa từng nói qua với anh ấy lời huyền diệu gì, chỉ là dạy anh ấy phải niệm Phật. Anh ấy cuối cùng nhận thức rất rõ ràng rằng: Từ đầu chí cuối, lão Hòa thượng liên tục dạy anh ấy phải lão lão thật thật, ngoan ngoãn niệm Phật.

Tại sao Hòa thượng Hải Hiền có thể thường xuyên thấy được Thế giới Cực Lạc, thường xuyên thấy được Phật A Di Đà? Trong tâm Ngài không có tạp niệm, Ngài sớm đã buông bỏ tất cả người, việc và vật của thế gian này rồi, cho nên được đại tự tại trong tùy duyên. Bên trong tùy duyên lưu lộ ra là trí tuệ, Ngài không có phiền não.

Lão Hòa thượng Hải Hiền một đời dùng chân tâm. Ngài dùng chân tâm đối người tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày. Chân tâm là tâm chân thành mà chính mình tự có, trong

chân tâm không có một chút hư ngụy nào, không có một chút dối gạt nào - không tự gạt, cũng không gạt người. Đứa trẻ lúc vừa mới sanh ra, hoàn toàn dùng chân tâm, cho nên mỗi người đều đã từng dùng chân tâm, thật đáng tiếc là, chân tâm bị môi trường ô nhiễm rồi, sau khi ô nhiễm thì làm sao cũng không thể quay đầu, mãi dùng đến già chết. Không dùng chân tâm thì dùng vọng tâm, vọng tâm niệm niệm đều là tạo nhân luân hồi, cho nên sau khi chết đi thì luân hồi ở trong lục đạo, vĩnh viễn không ra được. Đây là một việc vô cùng bi thảm.

Tất cả người, việc, vật mà lão Hòa thượng từ sáng đến tối nhìn thấy, không có gì là Ngài chán ghét, không có gì là Ngài không thích cả, Ngài luôn hòa hợp êm thấm, nét mặt tươi cười đối với bất kỳ người, việc hay vật nào. Ngài hằng thuận chúng sanh, trước nay chưa từng nói “Tôi phải làm gì”.

Đối nhân xử thế của thế gian tùy thuận thì tốt, như vậy có thể làm cho mọi người sanh tâm hoan hỷ. Thế bản thân trong đó có được lợi ích hay không chứ? Có lúc có, có lúc tuyệt

nhiên không có, bất kể có hay không có đều vui vẻ.

Mỗi lúc cư sĩ hộ pháp sắp xếp cho lão Hòa thượng tham gia hoạt động gì, Ngài chưa từng khước từ, Ngài không nghĩ cho bản thân, chỉ nghĩ rằng để chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Nếu như là tham gia pháp hội phóng sanh quy mô lớn, lão Hòa thượng bao giờ cũng chuẩn bị xong sớm tăng phục và pháp khí, ăn mặc rất sạch sẽ gọn gàng đến hiện trường pháp hội sớm hơn. Bất luận thời gian phóng sanh kéo dài đến bao lâu, lão Hòa thượng lúc nào cũng tươi vui, mà lại không mất đi vẻ trang trọng và uy nghi.

Ở trong đoàn người, lúc có người cúi chào hoặc cúng dường lão Hòa thượng, nét mặt Ngài bao giờ cũng ân cần, hòa nhã thân mật, làm cho mỗi cư sĩ đều cảm nhận sự ấm áp và hạnh phúc vô cùng. Cúng dường tiền bạc cho Ngài, toàn bộ Ngài để lại chùa hoặc Phật đường phía bên tỉnh mời, làm kinh phí phóng sanh hoặc ấn tống kinh sách. Lúc phóng sanh chim, lão Hòa thượng sẽ tự tay mở lồng

chim, dùng ánh mắt tràn đầy từ bi nhìn con chim bé bỏng, từng con lại đến từng con bay về rừng cây, bay lên trời xanh, trên gương mặt đầy những nếp nhăn của Ngài lúc này dạt dào nét ôn hòa và đôn hậu! Thần thái và từ bi của Ngài lúc nào cũng có thể rung động mọi người đang có mặt.

Toàn bộ hoạt động phóng sanh thường thường phải từ sáng sớm liên tục kéo dài đến một hai giờ chiều, người trẻ cũng có thể cảm thấy hơi mệt, nhưng lão Hòa thượng Hải Hiền hơn 100 tuổi lại tinh thần sung mãn suốt, nhận không ra Ngài có một chút phiền chán và mệt mỏi gì.

Một số người gặp được lão Hòa thượng đều muốn một mình chụp hình chung với Ngài, lão Hòa thượng trước giờ chưa từng từ chối, ngược lại còn chủ động phối hợp, cố gắng hết sức thỏa mãn ý muốn của đại chúng. Từ đầu đến cuối Ngài vẫn giữ nguyên nét tươi cười, không ngại phiền phức chụp hình chung lưu niệm với từng tốp cư sĩ, hoặc chụp riêng với một người, hoặc chụp với nhiều người, hoặc

chụp bức ảnh gia đình, Ngài có lòng nhẫn nại, Ngài không sợ mệt, mọi người đều rất thích Ngài.

Mấy tiếng đồng hồ liên tiếp, không có nghỉ ngơi, đừng nói là người hơn 100 tuổi rồi, ngay cả người trẻ tuổi cũng sẽ chịu không nổi đấy. Một lần, hoạt động kết thúc rồi, vị cư sĩ Nam Dương ăn ngay nói thẳng kia lái xe đưa lão Hòa thượng về Niệm Phật đường. Lúc xuống xe, lão Hòa thượng e ngại nói với anh ấy: “Đã làm ướt hết xe của con rồi...”

Cư sĩ hỏi Ngài: “Làm sao ạ?”

Ngài nói: “Tiểu ra quần rồi...”

Thì ra, hiện trường hoạt động không có nhà vệ sinh, sau hoạt động mọi người dồn dập đến chụp ảnh chung với lão Hòa Thượng, để thỏa mãn ý muốn của đại chúng, lão Hòa thượng nhịn suốt. Cư sĩ ngay tức khắc cảm thấy xấu hổ và áy náy vô cùng, nước mắt bắt chợt chảy ra: Chúng ta không thật sự dùng tâm thông cảm chút nào cho một người già trên 100 tuổi này rồi!

Lão Hòa thượng Hải Hiền không chỉ là đối nhân xử thế tùy thuận người thế gian, thực ra Ngài là một người hết sức hiểu rõ tình người.

LÃO HÒA THƯỢNG HẢI HIỀN MỘT ĐỜI, NHIỀU LẦN ÁN CHỨNG CHO BI NGUYỆT CỦA QUÁN ÂM BỒ TÁT THẬT SỰ KHÔNG GIẢ DỐI.

Lúc Hòa thượng Hải Hiền 12 tuổi, cha qua đời. Ngài vì muốn giảm nhẹ áp lực cho mẹ, ra ngoài xin cơm 3 tháng. Tấm lòng hiếu thảo này của Ngài cảm được ông chủ tiệm cơm đã thuê mướn Ngài, Ngài từ 13 tuổi đến 18 tuổi thời gian 5 năm này, liên tục làm công ở tiệm cơm này. Ông chủ luôn chiếu cố cả nhà Hòa thượng Hải Hiền, cho nên Hòa thượng Hải Hiền hết sức cảm ân ông ấy, mãi cũng không quên, tuy đã xuất gia, mỗi lần về quê luôn nhớ đi thăm người chủ lúc ban sơ này.

Mùa thu năm 1938, Hòa thượng Hải Hiền trở về quê nhà xử lý công việc. Con rể của ông chủ lúc này đang học ở Nam Dương, cần người nhà gửi cho anh ấy một số quần áo mùa đông và số đồ dùng sinh hoạt, thế nhưng

trong nhà của ông chủ có việc, không thể rời khỏi, thế là bèn nhờ Hòa thượng Hải Hiền giúp đỡ mang quần áo và đồ dùng hằng ngày đưa đến Nam Dương.

Ngày Hòa thượng Hải Hiền đến được Nam Dương, đúng lúc gặp phải quân Nhật điều động 40 phi cơ oanh tạc thành phố Nam Dương. Ngài không sợ hãi, ngồi dưới một góc tường, chuyên tâm niệm “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát”. Bấy giờ có bảy chiếc phi cơ lượn vòng trên đỉnh đầu của Ngài, thay phiên nhau ném bom xuống, tình hình rất là nguy hiểm, nhưng Hòa thượng Hải Hiền không một mảy may bị tổn thương. Kinh (Vô Lượng Thọ) nói: “Thế gian thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược hữu cấp nạn khủng bố, đản tự quy mạng Quán Thế Âm Bồ Tát, vô bất đắc giải thoát giả”, cả đời lão Hòa thượng Hải Hiền, nhiều lần ấn chứng cho bi nguyện của Bồ Tát thật sự không giả.

Đầu thu năm 2008, Trương lão thái thái 88 tuổi đến chùa Lai Phật, bà đi thăm lão Hòa thượng Hải Hiền. Trương lão thái thái ở trong

chùa hai ba tháng, bởi vì có bệnh tiểu đường, cho nên bà mỗi ngày phải ăn bảy tám bữa com, lão Hòa thượng đặc biệt sắp xếp Pháp sư Ấn Vinh chuyên chăm sóc sinh hoạt hằng ngày cho bà.

Cha của Trương lão thái thái lớn hơn lão Hòa thượng hai tuổi, là bạn chơi chung lúc nhỏ với lão Hòa thượng, Trương lão thái thái ra đời vào năm lão Hòa thượng Hải Hiền đã xuất gia, cha và con gái hai thế hệ người nhà này cuối đời duy trì mối liên hệ với lão Hòa thượng. Pháp sư Ấn Vinh chỉ cảm thấy đặc biệt rung động: Đã nói “Hoa vô bách nhật hồng, nhân vô thiên nhật hữu”, vậy mà bạn bè của lão Hòa thượng một khi kết giao đâu chỉ là một thế hệ người chứ!

Chương 24

**KHIÊM TỐN
CUNG KÍNH**



Lão Hòa thượng Hải Hiền nhìn cái thế gian này cái gì cũng tốt: thuận cảnh tốt, nghịch cảnh tốt, ác duyên cũng tốt, không có gì là không tốt, tất cả đều tốt. Ngài đã từng nói với các đệ tử: “Trong mắt của ta, tất cả đều tốt, không có gì là không tốt. Thấy gì cũng nói tốt, thấy gì cũng vui vẻ, trong tâm mới thường có pháp hỷ sung mãn, trong tâm mới có thể thanh tịnh, mới không phiền não, mới không giận hờn hận người. Không phân biệt cái này tốt cái kia xấu, cũng không có cái này ăn ngon, cái kia không ngon, tất cả đều tùy duyên, thì có thể an tâm rồi”.

Ngài đối với tất cả người, việc, vật không có tâm phân biệt, không có tâm chấp trước, trong tâm rõ rõ ràng ràng, biết được tất cả đều là tự tánh biến hiện ra, có gì không tốt? Huống hồ trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”, “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”, nói như vậy, thì càng không thể xem thường người khác, khinh thường người khác rồi. Vì vậy, trong cuộc sống bồi dưỡng phẩm đức tính khiêm tốn của mình, không kiêu căng, đối với mọi người cũng tôn

kính, đối với mọi người cũng hoan hỷ, tâm thanh tịnh bình đẳng mới có thể hiện tiền.

Lão Hòa thượng cả đời không hủy báng ai, không phê bình ai. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói “Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người”, lão Hòa thượng Hải Hiền làm được rồi, cả đời không nói lỗi của người khác, không xem thường ai, đối với mọi người đều chân thành, cung kính (trong cung kính có khiêm tốn), đây là giáo huấn của Phật, bản thân lão Hòa thượng Hải Hiền đều làm rất tốt.

Người Trung Quốc nói lễ, trong lễ quan trọng nhất chính là uy nghi. Khúc Lễ viết: “Vô bất kính, nghiêm nhược tư, an định từ, an dân tai”. Những câu trong Lễ ký - Khúc Lễ, đã nói lên hết tinh thần của lễ.

“Vô bất kính” cùng một ý nghĩa với điều thứ nhất trong thập nguyện Phổ Hiền Bồ Tát “Lễ kính chư Phật”, cũng là câu đầu tiên nói trước tiên phải cung kính, do vậy mà biết, giáo dục của thế pháp và xuất thế pháp, đều là lấy lễ kính làm căn bản làm người. Lão Hòa thượng nhìn thấy gì cũng tốt, thấy gì cũng vui vẻ, đúng

thật là “Vô bất kính!”. Mười nghiệp thiện mà Thích Ca Mâu Ni Phật thường nói, bao gồm thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp, “Vô bất kính” là ý nghiệp, trong tâm có 2 chữ “hiếu kính”, đối với người, với việc, với vật thường giữ tâm cung kính, không dám có chút ngạo mạn. Tại sao phải cung kính? Bởi vì toàn vũ trụ với chính mình là một thể. Tất cả pháp là tự tánh sanh ra, tự tánh là chân tâm, là lý thể, nói một cách khác, quan hệ của tất cả pháp với chính mình là một thể.

“Nghiêm nhọc tư” là thân nghiệp, giống như bản thân rất chuyên tâm suy nghĩ một vấn đề trọng đại, thái độ rất nghiêm túc, đây là nói thân phải đoan trang, trang nghiêm. Nói chuyện phải “An định từ”, lời nói khẳng định, nhẹ nhàng, đây là khẩu nghiệp. Đối với ngôn ngữ của chúng ta, Phật thường nói chúng ta phải “không vọng ngữ, không lường thiệt, không nói dối, không ác khẩu”, đây chính là an định từ.

Điều thứ ba làm được rồi, hiệu quả chính là “An dân tai”, gia đình an hòa, xã hội an

định, thiên hạ thái bình. Những chữ này mỗi một người đều có thể làm được.

Tiếp theo trong Lễ Ký nói: “Ngao bất khả trường, dục bất khả tòng, chí bất khả mãn, lạc bất khả cực”, nếu không thì trái ngược với tâm cung kính. Nếu như nội tâm cung kính, thì người tự nhiên khiêm tốn, tự nhiên có thể buông bỏ dục vọng. Chỉ có tương ứng với tâm thanh tịnh, tương ứng với đạo đức, mới có thể thực tiễn hiếu kính, mới có thể nảy sinh tác dụng.

Một năm trước khi lão Hòa thượng vãng sanh, nói đến chủ đề của trụ trì, lão Hòa thượng nói với một vị cư sĩ: “Tôi không biết chữ, sao làm trụ trì? Bây giờ tôi chỉ biết niệm Phật của tôi”. Thời đại này của chúng ta, Phật pháp suy rồi, vẫn có người tranh làm trụ trì của ngôi chùa nhỏ, tranh làm người quản lý, lão Hòa thượng Hải Hiền khiêm tốn, không xem mình là lớn nhất.

Người cung kính người khác có phước, người khiêm tốn có phước. Trong 64 quẻ của Dịch Kinh, mỗi một quẻ đều có hung có cát,

trong tốt có xấu, trong xấu có tốt, duy nhất chỉ có 1 quẻ có cát không có hung – lục hào đều cát, quẻ này gọi là quẻ khiêm. Dị học gia giải quẻ này: Người được quẻ này, cát lợi bình an, vạn sự đều đạt; tiền đồ của người khiêm tốn nhường nhịn rất lớn.

Quẻ tượng của quẻ khiêm là “Địa sơn khiêm”, phía trên là đất; phía dưới là núi, núi ở dưới đất, nội cao ngoại ti, cao mà không kiêu, đây là ý nghĩa của khiêm. Vì vậy cho dù chúng ta có trí cao, đức cao, hạnh cao, đối với tất cả người, việc, vật nên có biểu hiện khiêm tốn, không có gì bằng người. Áp dụng đạo lý này vào trong cuộc sống, thì chúng ta đối với bất kỳ ai - bao gồm người ngu ngốc nhất, người nghiệp chướng sâu dày, đều khiêm tốn cung kính.

Lão Hòa thượng Hải Hiền đầy đủ khiêm tốn, cung kính, chân thành, thanh tịnh, đây là phước đức; “lão thật, nghe lời, thật làm” đây là thiện căn của Ngài, sự phụ của Ngài truyền dạy cho Ngài một câu Phật hiệu, đây là duyên: người đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên

như vậy, làm sao không thành tựu!

Khi giảng kinh Pháp sư Tịnh Không nói, theo phán đoán của Ngài, sau khi Lão Hòa thượng Hải Hiền xuất gia lúc 20 tuổi, niệm Phật ba năm, thì có thể đạt được công phu thành phiền. Đạt được công phu thành phiền, thì chắc chắn có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khẳng định thấy Phật, đây là mục tiêu của người học Tịnh Tông. Nếu như lúc này vẫn còn thọ mạng, bản thân không cần nữa, cầu Phật đưa Ngài đến Thế giới Cực Lạc, không thành vấn đề; nếu như niệm thêm ba năm nữa, Ngài nhất định được sự nhất tâm bất loạn; thêm cái ba hay năm năm nữa, Ngài có thể đạt đến lý nhất tâm bất loạn, đây là cảnh giới cao nhất rồi. Vì vậy Pháp sư Tịnh Không chắc rằng, tất cả những gì Lão Hòa thượng Hải Hiền chúng đắc được, là cùng một cảnh giới với đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mà Thiền tông thường nói. Chúng được địa vị này, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài đã báo tên vãng sanh, cũng tức là vãng sanh thượng bồi thượng sanh trong tam bồi cửu phẩm. Đây là thành tựu lớn, bất khả tư nghị!

Chương 25

**TÔI KHÔNG HỌC
QUA BẤT CỨ THỨ GÌ,
CHỈ NIỆM
A DI ĐÀ PHẬT**



Hòa thượng Hải Hiền 20 tuổi xuất gia, sư phụ của Ngài là người rất giỏi, sư phụ Ngài biết được đệ tử này lão thật, nghe lời, thật làm, cho nên dạy cho Ngài một câu “A Di Đà Phật”, nói với Ngài niệm niệm liên tục, thì Ngài thật sự không ngừng niệm 92 năm rồi.

Có người từng hỏi Hòa thượng Hải Hiền: “Ngài xuất gia thế độ rồi, sư phụ không dạy gì cho Ngài hết, chỉ dạy Ngài niệm ‘A Di Đà Phật’, phải không?”

Hòa thượng Hải Hiền bình tĩnh đáp lại: “Chỉ dạy niệm Phật”.

Cư sĩ lại hỏi: “Ngài đã từng giảng kinh chưa?”

“Tôi giảng kinh chưa? Tôi chưa từng giảng. Tôi không học qua bất cứ thứ gì, chỉ niệm ‘A Di Đà Phật’. Tôi chưa từng đi học một ngày, không biết đến một chữ. Sau khi lên núi thế độ, thì sư phụ dạy tôi chỉ niệm ‘A Di Đà Phật’, nói tôi hiểu rõ rồi thì không được nói, không có khua tay múa chân.”

Sư phụ của Ngài nói “hiểu rõ rồi” chính

là chỉ khai ngộ. Tại sao sư phụ của Ngài nhắc nhở Ngài, sau khi hiểu rõ rồi, không được nói? Thời khắc nhân duyên không giống nhau. Nếu như lão Hòa thượng ở trong thời đại của Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật nhất định phái Ngài đi giảng kinh dạy học. Năm đó, những đệ tử lớn đạt được lý nhất tâm bất loạn của Phật Đà, trong một năm có chín tháng phải thay Phật ra ngoài thuyết Pháp. Nếu như lão Hòa thượng sinh vào thời đại đời Đường Lục Tổ, có lẽ cũng phải như Lục Tổ tránh đồ kỵ chướng ngại vậy. Đại sư Huệ Năng 24 tuổi đã làm Tổ sư, mọi người không phục, Ngài chỉ biết trốn trong đội người săn bắn 15 năm. Vì vậy, thời khắc nhân duyên không giống nhau.

Những gì sư phụ dặn dò Hòa thượng Hải Hiền, Ngài làm được rồi, loại biểu pháp này chính là cho người hiện đại chúng ta xem. Nếu như sau khi khai ngộ nói cho người khác biết, mọi người sẽ nói quý vị ăn nói lung tung, nói lời mê hoặc chúng, cho nên lão Hòa thượng Truyền Giới nói với Ngài “ không được nói”, chỉ cần lão thật làm tốt việc của chính mình là được rồi.

Vì vậy, khi mọi người hỏi lão Hòa thượng niệm Phật có cảnh giới nào, lão Hòa thượng cười mà không trả lời – thật ra biểu hiện của Ngài đã trả lời rồi.

Lần nói chuyện này là thời gian 4 tháng trước khi lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh, nhiều cư sĩ ở Niệm Phật đường Nghĩa Ô Nam Dương rất nghiêm túc chuẩn bị mấy câu hỏi để thỉnh giáo lão Hòa thượng.

Lão Hòa thượng Hải Hiền nói với họ: “Bây giờ tôi đã hơn 100 tuổi rồi, phải vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Lão Phật Gia là cội nguồn của lão Hòa thượng tôi! Tôi đã cầu xin Lão Phật Gia mấy lần rồi, phải theo Ngài đi, nhưng Lão Phật Gia không dạy tôi đi theo Ngài, nói tôi tu rất tốt, kêu tôi sống thêm hai năm, làm tấm gương cho mọi người xem – dạy tôi ở thế gian biểu Pháp”. “Lão Phật Gia” mà Ngài nói chính là A Di Đà Phật.

Trong suốt cuộc đời của lão Hòa thượng Hải Hiền, đã trải qua rất nhiều chuyện, nhưng trong bất cứ tình huống nào, Ngài cũng có thể không chịu sự quấy nhiễu, không bị ảnh

hưởng, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, dùng cách nói của người bạn Ngài là lão Hòa thượng Diễm Cường, chính là “một câu ‘A Di Đà Phật’, niệm cả đời không được chuyển hướng!” Thời kỳ “Văn Cách” không cho niệm Phật, không sao cả, Ngài niệm thầm trong tâm, không lên tiếng; buổi tối khi mọi người đang ngủ, Ngài thức dậy lạy Phật. Ngài niệm niệm không quên Tam Bảo, niệm niệm không rời Tam Bảo.

Cư sĩ Lưu hỏi Hòa thượng Hải Hiền: “Ngài làm trưởng đội sản xuất bao nhiêu năm, có niệm Phật không?”

Lão Hòa thượng Hải Hiền nhẹ nhàng trả lời: “Vào thời đó, người khác đề quý vị niệm Phật sao? Người ta không cho niệm đâu! Bởi vì sao? Điều là ‘quần chúng’, quý vị dám niệm Phật à?”

Cư sĩ Lưu tiếp tục hỏi: “Không cho niệm, thì niệm trong tâm?”

Lão Hòa thượng mỉm cười trả lời: “Niệm trong tâm, trên đỉnh núi, khi đi thả trâu, ngồi trên tảng đá niệm”.

Pháp sư Diễn Cường nói năm xưa khi lão Hòa thượng trên núi, ban ngày làm việc mệt đến nổi đau đầu chóng mặt, buổi tối vẫn niệm Phật, lạy Phật cả đêm, Ngài tán thán công phu niệm Phật của lão Hòa thượng, nói lão Hòa thượng là: “Đi đứng nằm ngồi niệm Di Đà, Ngài đã đạt được cấp độ này rồi!”.

Lão Hòa thượng Hải Hiền tuân thủ giáo giới của Hòa thượng Truyền Giới, suốt đời thọ trì một câu danh hiệu A Di Đà Phật chưa từng gián đoạn. Ngài thường nói với mọi người, mấy chục năm nay của Ngài, buổi sáng đều là ba giờ thức dậy, sau khi thắp nén nhang thì bắt đầu ngồi xuống niệm Phật hoặc là đứng dậy từ từ đi nhiễu Phật, nếu như nhiễu Phật buồn ngủ, thì tựa vào đó, vẫn tiếp tục niệm Phật. Quanh năm suốt tháng vẫn vậy.

Một vị cư sĩ có một khoảng thời gian ở chùa Thiên Phật niệm Phật, lúc đó lão Hòa thượng cũng ở chùa Thiên Phật. Cư sĩ nói, lão Hòa thượng mỗi ngày ba giờ sáng nhất định thức dậy, khi mọi người nghe được bên ngoài cửa sổ lão Hòa thượng một bước chân một câu

“A Di Đà Phật”, thì biết rằng Ngài đã thức dậy rồi, đang trên đường đi vệ sinh rồi, mọi người hỗ thẹn nên cũng không tiếp tục ngủ nữa, cũng nhanh chóng thức dậy theo Ngài rồi.

Lão Hòa thượng rất thành khẩn nói với mọi người: “Niệm Phật, không phải niệm một chút thì có thể tu tốt được!”.

Bản thân Ngài 92 năm chưa từng quên đi câu Phật hiệu này, Phật hiệu của Ngài là niệm niệm tương tục, ăn cơm cũng niệm Phật, mặc y cũng niệm Phật, sinh hoạt của Ngài không rời Phật hiệu: Khi làm ruộng, một cuốc một xẻng cũng không rời Phật hiệu; khi đối người tiếp vật, vừa nói chuyện xong, Phật hiệu lại tiếp tục khởi lên rồi. Đây là người niệm Phật!

Chương 26

**CÂU CHUYỆN
CỦA LÃO ĐỨC
HÒA THƯỢNG**



Hòa thượng Hải Hiền thường xuyên, thậm chí không sợ phiền mà kể câu chuyện của Hòa thượng Lão Đức cho mọi người nghe.

Hòa thượng Lão Đức và Hòa thượng Hải Hiền là người đồng liêu, từ nhỏ mất cha, theo mẹ ăn xin qua ngày. Vào ngày đông vô cùng lạnh giá, hai mẹ con Lão Đức vừa đói vừa rét đi đến chùa Kim Sơn ở huyện Chí Đồng trấn Bình Thị, van nài Pháp sư trụ trì Hải Tham từ bi thu nhận, và hy vọng Pháp sư có thể thu nhận Lão Đức làm đệ tử. Pháp sư Hải Tham không nhận lời cho Lão Đức thế độ, mà đưa đến trước tượng Vi Đà Bồ Tát, để Ngài bái Vi Đà Bồ Tát làm thầy.

Bởi vì Lão Đức đần độn, cho nên mẹ của Ngài gọi Ngài là “Lão Ngai”, ngôn ngữ của bên Nam Dương “Ngai” và “Đức” đồng âm, cho nên truyền lâu, “Lão Ngai” đã biến thành “Lão Đức” rồi.

Lão Đức đã xuất gia như vậy, Ngài không có sư phụ thế độ, cũng không có pháp danh, càng không được thọ giới. Từ đó, người dân trấn Bình Thị xa mấy chục dặm đều nhớ Hòa thượng Ngai – một người mỗi ngày vác túi vải

trên vai ra ngoài hóa duyên.

Pháp sư Hải Tham dạy Ngài khi đi đường niệm “A Di Đà Phật”, quả nhiên Ngài thành thật vừa đi vừa niệm. Những người phụ nữ và đứa bé nghịch ngợm trong thôn thấy Ngài đàn độn, thường lấy Ngài làm trò cười. Hòa thượng Lão Đức cũng không giận, chỉ là chấp tay thi lễ với người, trong miệng vẫn là không ngưng mà niệm “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...”

Có người trêu chọc Ngài nói: “Lão Đức, ông cúi lạy một lạy, tôi cho ông lương thực”.

Lão Đức nói: “Không có Phật, tôi không cúi lạy”.

Người ta chỉ vào một tảng đá nói: “Bên trong đó có Phật”.

Hòa thượng Lão Đức buông túi vải xuống, quỳ xuống đất dập đầu lạy tảng đá. Mọi người cảm thấy trò này vui, nên thường xuyên trêu chọc Ngài, thời gian lâu rồi, trán của Hòa thượng Lão Đức dập thành cái bao trứng gà lớn.

Có một số người càng quá đáng hơn, chỉ vào phân trâu nói với Hòa thượng Lão Đức nói: “Bên trong này có Phật”.

Hòa thượng Lão Đức nói: “Có Phật tôi lay Phật”. Nói xong, dập đầu xuống lay phân trâu.

Có một lần, có người để sợi dây lên tai của Ngài, rồi nói: “Lão Đức, tôi cột ông ở đây rồi, ông không động đây được đâu!” Hòa thượng Lão Đức liền đứng ở vị trí đó khóc, Ngài cứ đứng như vậy dưới nắng mặt trời rất lâu không động đây.

Sau này có người đi qua nơi này, hỏi Ngài vì sao khóc, Ngài nói: “Bị người khác cột lại rồi”.

Người ta hỏi Ngài: “Dùng cái gì cột lại?”. Ngài nói: “Dùng dây”.

Người đó nói: “Cột ở đâu?”.

Ngài nói: “Cột cái lỗ tai rồi”.

Người qua đường lấy sợi dây từ trên tai Ngài xuống, nói với Ngài: “Tôi cởi ra cho Ngài rồi, Ngài có thể đi”.

Lão Đức lập tức ngưng khóc mà cười, rồi chấp tay niệm Phật thi lễ với người đó.

Mỗi lần Hòa thượng Lão Đức hóa duyên trở về tự viện, nhất định đến quỳ lay Vi Đà Bồ Tát trước tiên, nói với Bồ Tát: “Su phụ, con về

rồi”. Sau đó đem những đồ vật hóa duyên được đem đến Chánh Điện cúng Phật.

Ban ngày Ngài ra ngoài hóa duyên, ban đêm lạy Vi Đà Bồ Tát, quanh năm suốt tháng, ngày nào cũng vậy.

Tháng Chạp năm 1954, Hòa thượng Lão Đức bị bệnh rồi, nhưng mà từ chối thuốc thang, Ngài liền hỏi: “Ngày nào là mừng 8 tháng chạp?” Mỗi ngày đều hỏi mấy lần.

Pháp sư Hải Tham hỏi riêng Ngài: “Thầy cứ hỏi mừng 8 tháng chạp, làm gì vậy?”

Hòa thượng Lão Đức trả lời rằng: “Su phụ tôi nói với tôi, ngày mừng 8 tháng chạp A Di Đà Phật đến rước con đi”. Pháp sư Hải Tham thầm nhớ trong tâm, âm thầm tán thán.

Chẳng mấy chốc đã tới mừng 8 tháng chạp, ngược lại Hòa thượng Lão Đức không hỏi nữa. Có người nói với Ngài: “Hôm nay chính là mừng 8 tháng chạp, rốt cuộc thầy muốn làm gì vậy?”. Lão Đức nghe xong câu này, hình như rất ngạc nhiên mà nói: “Vậy sao? Vậy tôi đi đây”. Ngài nhờ người đem đến một bồn nước tắm, tắm rửa sạch sẽ thay y phục, ngồi ngay ngắn niệm Phật mà tịch.

Hai năm sau khi Hòa thượng Lão Đức vãng sanh, vẫn có một truyền thuyết được lưu truyền như vậy. Có vài thương gia đến Vũ Hán làm ăn, họ ở đầu phố Vũ Hán gặp được Hòa thượng Ngai đang vác túi vải trên vai đi hóa duyên, mọi người nói giống Lão Đức, nên đã tiến tới chào hỏi nói: “Lão Đức, sao Ngài lại đi đến Vũ Hán vậy?”

Hòa thượng Ngai nhìn họ, cười mà nói: “Hóa duyên mà!”

Mọi người nói: “Cùng chúng con đi về thôi.”

Hòa thượng Ngai nói: “Mấy ngày nữa tôi mới về”.

Khi mấy thương gia từ Vũ Hán trở về, khi họ nói với người dân trấn Bình Thị ở đầu phố Vũ Hán gặp được Lão Đức, mới biết rằng Lão Đức đã vãng sanh hai năm rồi. Nhưng mà họ một mực khẳng định mà nói, người họ gặp được là Hòa thượng Lão Đức.

Câu chuyện của Hòa thượng Lão Đức chúng xuất gia ở Nam Dương không ai không biết. Trong Đồng Bách Huyện Chí cũng có ghi chép lại vị Hòa thượng Lão Đức này: “Hòa

thượng Lão Đức, tự Truyền Thực, ở chùa Kim Sơn trấn Bình Thị, bản tính ngây ngô, đi về sinh không biết tránh né người khác, không biết đói khát, đi thẳng về phía trước, không quay đầu lại, không dừng lại nhìn, hành tích kỳ lạ, khiến người ta khó đoán. Hằng ngày đi hóa duyên trong thôn, làm trò cười cho phụ nữ và trẻ con, buổi tối lễ bái Vi Đà, cả đêm không ngủ, mỗi lần lạy Phật đầu đụng đất phát ra tiếng, đến nổi sưng trán, cứ vậy mười mấy năm, quanh năm suốt tháng. Vào mùa đông năm 1954 bị bệnh nằm trên giường, từ chối thuốc thang, mỗi ngày đều hỏi ngày nào là mừng 8 tháng chạp, mọi người thành thật trả lời, cho đến ngày mừng 8 tháng chạp, Lão Đức tắm rửa thay y phục, ngồi ngay ngắn niệm Phật viên tịch.

Hòa thượng Lão Đức, lão Hòa thượng Hải Hiền, Hòa thượng Hải Khánh sư đệ của lão Hòa thượng Hải Hiền, các Ngài đều một đời một câu Phật hiệu, phương pháp tu hành của các Ngài đều là lạy Phật, niệm Phật, nhiễu Phật. Cuộc sống của các Ngài không rời Phật hiệu, công việc cũng không rời Phật hiệu, đối

người tiếp vật, Phật hiệu không gián đoạn. Chỉ có lúc ngủ không niệm Phật, nhưng mà sau khi tỉnh dậy, Phật hiệu lại tiếp nối. Các Ngài niệm Phật thành thói quen, trong tâm thật sự có A Di Đà Phật. Đây là tấm gương của người niệm Phật!



Chương 27

**KHI LÀM VIỆC
KHÔNG LÀM LỠ
NIỆM PHẬT**



Công việc của lão Hòa thượng Hải Hiền là làm ruộng, là lao động, những việc lao động đó Ngài đều rất thuận thực, cho nên trong lúc lao động Ngài không cần phải suy nghĩ, chỉ cần niệm Phật.

Khi Pháp sư Ấn Chí đệ tử của Hòa thượng Hải Hiền nhớ lại lão Hòa thượng nói: “Lão Hòa thượng vừa lao động vừa niệm Phật, rất ít lên tiếng. Lão Hòa thượng cả đời một câu thánh hiệu ‘A Di Đà Phật’ là kiên định không lay động, niệm niệm không quên. Bởi vì Ngài gặp người khác thì khuyên người phải niệm Phật, bản thân Ngài không thể không niệm Phật!”

Lão Hòa thượng Hải Hiền làm thế nào tu thành vậy? Chính là một câu Phật hiệu này. Ngài không có tạp niệm, không có vọng tưởng, bất luận đang làm việc gì, trong miệng vẫn niệm “A Di Đà Phật”, bất luận đang làm việc gì, Ngài cũng không làm lỡ việc tu hành của chính mình. Công việc của Ngài không trở ngại tu hành, sinh hoạt không trở ngại tu hành, đối người tiếp vật không trở ngại tu

hành, sự tu hành và công việc, sinh hoạt của Ngài, dung hòa thành một thể.

Pháp sư Ân Vinh đệ tử của lão Hòa thượng nhìn thấy sư phụ mỗi ngày bận từ sáng đến tối, nghĩ trong lòng, lão Hòa thượng đã ở tuổi này rồi, không nên để Ngài làm nhiều việc như vậy. Một ngày nọ Pháp sư nói với sư phụ: “Những việc làm này giao cho tụi con làm đi, sư phụ chỉ niệm Phật là được rồi”. Nhưng lão Hòa thượng nói với Pháp sư: “Khi làm việc không làm lỡ niệm Phật đâu!”

Bất luận lão Hòa thượng làm gì, Phật hiệu của Ngài cũng không gián đoạn, 92 năm không gián đoạn.

Trên cơ bản lão Hòa thượng Hải Hiền là niệm thầm hoặc trì Kim Cang. Trong tâm niệm Phật, miệng không động gọi là niệm thầm; miệng động nhưng không có tiếng, đây gọi là trì Kim Cang.

Tiếp xúc với lão Hòa thượng lâu rồi, thì sẽ phát hiện bất luận đi đứng nằm ngồi, Ngài luôn nhẹ nhàng nhép môi. Có một lần, một vị Pháp sư trẻ tuổi và lão Hòa thượng cùng

nhau đào đậu phộng dưới đất, Ngài nhìn thấy khi lão Hòa thượng nhặt đậu phộng, Ngài luôn nhép môi, không nhin được nên hỏi: “ Sư ông, Ngài luôn nhép môi, đang nói gì vậy?”. Lão Hòa thượng Hải Hiền trả lời: “A Di Đà Phật!”

Mỗi năm sau khi qua mùa thu, lão Hòa thượng đi đào rễ cây, sau đó chẻ ra, phơi khô, để dự bị mùa đông sương ẩm. Có người nói, sở trường của lão Hòa thượng chính là niệm Phật chẻ rễ cây. Rễ cây là khó chẻ nhất, nhưng mà lão Hòa thượng có lòng nhẫn nại, Ngài cầm rìu chẻ một cái thì niệm một tiếng “A Di Đà Phật”, cho đến khi chẻ rễ cây thành từng khúc từng khúc.

Năm lão Hòa thượng Hải Hiền 112 tuổi, có một hôm ở chùa Viên Minh, Ngài nhìn thấy cành cây của cây ngô đồng rủ xuống thấp, làm trở ngại những tín chúng vào ra, Ngài cầm cây rìu, cái cưa, leo cầu thang lên trên cây để chặt bớt. Các đệ tử nhìn thấy nghĩ trong tâm: “Sư phụ đã hơn 100 tuổi rồi, mà còn tự mình leo lên cây làm việc, đây

chính là Tăng bảo của nhà Phật!”. Nhưng mà chuyên hướng suy nghĩ lại: “Đã là người già 112 tuổi rồi, nếu có gì sơ suất thì sao?”. Hình như lão Hòa thượng nhìn thấu suy nghĩ của đệ tử, cười mà nói: “Không sao, không sao, ta đang niệm Phật mà!”

Lão Hòa thượng Ngài, một người nông dân bình thường, chỉ biết làm ruộng. Xuất gia rồi, không biết giảng kinh, ngũ đường công phu của người xuất gia cũng không biết, càng không biết đánh pháp khí - Ngài cái gì cũng không biết, chỉ biết niệm Phật, chỉ biết chính mình mỗi ngày lao động cần cù, mà lại không trở ngại niệm câu Phật hiệu.

Pháp sư Hoằng Nhất từng nói: “A Di Đà Phật, vô thượng y vương, xá thử bất cầu, thị vị si cuồng”. Không chịu niệm Phật, không phải ngu si thì là cuồng vọng. Thật sự biết được công đức của câu Phật hiệu này, ý nghĩa của câu Phật hiệu này, có đạo lý gì mà không niệm! Niệm ở đâu? Như lão Hòa thượng Hải Hiền vậy, ở tất cả mọi nơi, mọi lúc. Khi trong tâm có câu Phật hiệu này

chính là đạo tràng – đạo tràng lớn của A Di Đà Phật, đạo tràng không đâu không có, không lúc nào không có, đây là đạo tràng chánh pháp.



Chương 28

**TRONG TÂM
CÓ PHẬT,
LÀM GÌ CŨNG
KHÔNG MỆT**



Vị Tăng đó là người thanh niên vào năm 1992 được cậu đưa đi đến chùa Lai Phật xin lão Hòa thượng Hải Hiền máy niệm Phật, đến năm 2010, dưới sự dẫn dắt của Pháp sư Ấn Chí đã đi vào cửa Phật.

Có một lần lão Hòa thượng đang chẻ củi trong tự viện, vị cư sĩ này nhìn thấy nên đi tới nói: “Ngài đã lớn tuổi như vậy rồi, đừng làm những việc như vậy nữa, mệt đến bệnh rồi phải làm sao?”

Lão Hòa thượng cười mà nói: “Làm người có nhiều công việc mà! Tự mình có thể làm thì tự mình làm, đừng trông chờ người khác”.

Cư sĩ lại hỏi Ngài: “Cả ngày Ngài vẫn không ngừng mà làm, không mệt sao?”

Lão Hòa thượng nhẹ nhàng nói: “Khi làm việc mệt rồi, trong lòng niệm ‘A Di Đà Phật’, thì không mệt nữa”. Nói xong Ngài cười rất hiền từ, cười rất vui vẻ, rất chân thật.

Mùa xuân năm 2011, Pháp sư Khai Trung một nhóm năm người đến chùa Lai Phật bái kiến Hòa thượng Hải Hiền. Lão Hòa thượng

bình thường rất ít nói chuyện, lần này Ngài nói chuyện với họ suốt 12 tiếng. Ngài khuyên mọi người nhất định phải nghe Pháp của lão Pháp sư Tịnh Không, đừng làm lỡ cơ hội thành Phật trong đời này, đừng nên tham luyến tiền tài và mê tình của phàm trần, đi qua cái thôn này thì không còn nhà trọ đó nữa, thế gian này là hư vô, đừng tiếp tục chịu khổ trong Thế giới Ta Bà nữa, Thế giới Cực Lạc tốt như vậy, chăm chỉ niệm Phật thì có thể đến, tại sao không chăm chỉ niệm Phật chứ? Lão Pháp sư giảng kinh chính là để đón chúng ta đó, có thể đi đâu tìm được việc tốt như vậy chứ? Trong tâm thành thật niệm Phật, sự việc nên làm thì vẫn phải đi làm, không thể không làm, chỉ cần tâm thanh tịnh, chỉ có A Di Đà Phật, không để tâm đến việc khác, sẽ không làm lỡ việc thành Phật.

Lão Hòa thượng nói xong, nói với mấy người họ: “Trưa nay đừng đi, ăn mì hương thung”. Nói xong thì tiện tay cầm cái lưới liềm để vào thắt lưng, cầm cái thang hương về cây hương thung sau đó leo lên cây, một chút công phu thì đã chặt được một nhánh lớn mầm hương thung.

Mọi người chụp lấy mâm hương thung mà lão Hòa thượng chặt được, lại giúp lão Hòa thượng vịn chặt cái thang, đợi khi Ngài leo xuống, một vài người cùng khuyên lão Hòa thượng nhất định phải bảo trọng thân thể, đừng có suốt ngày làm những việc này nữa. Lão Hòa thượng cười và nói: “Trong tâm có Phật, làm gì cũng không mệt”.

Lão Hòa thượng tuổi tác lớn như vậy, mỗi ngày từ sáng đến tối, sao lại có thể không cảm thấy mệt mỏi?

Khi Ngài đang làm việc, không nghĩ đến Ngài đang làm việc, không nghĩ đến mệt, trong tâm của Ngài chỉ có một câu Phật hiệu. Tất cả Pháp từ tâm tướng sanh, không nghĩ mệt thì không mệt, không nghĩ cực khổ thì không cực khổ, niệm niệm đều là “A Di Đà Phật”, thì pháp hỷ sung mãn.

Khi Ngài làm việc không có “ngã”, Ngài quên mình, Ngài vô ngã. Có ngã thì mệt, nếu như vô ngã, việc làm có nhiều hơn, thì ai sẽ mệt? Cho nên bất luận là lượng công việc của Ngài nhiều bao nhiêu, thời gian làm việc lâu

bao nhiêu, Ngài tuyệt đối không mệt mỏi. Có người tán thán Ngài sức khỏe tốt, nhưng mà không biết vì sao sức khỏe của Ngài tốt như vậy. Đó là bởi vì Ngài đã buông bỏ vạn duyên.

Lão Hòa thượng Hải Hiền vì chúng ta thị hiện thật là vi diệu, Ngài thật sự buông bỏ vạn duyên.

Lão Hòa thượng Hải Hiền cả đời đều vất vả cần cù mà lao động, không có một ngày nghỉ ngơi. Ngài không biết mệt, biểu hiện bên ngoài là một phúc tướng hoan hỷ, phúc tướng hỷ duyệt. Ngài làm ruộng chính là đang tu hành, Phật hiệu của Ngài 24 tiếng không gián đoạn. Có thể nói, trong tâm Ngài không có tạp niệm, không có phan duyên, không có không tùy hỷ công đức, tuy rằng tùy duyên, tùy hỷ, lại không để trong tâm mảy may nào, luôn luôn giữ gìn tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác. Đây chính là lão Hòa thượng Hải Hiền, đây gọi là tu Tịnh độ, tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Ngài niệm như vậy suốt 92 năm, biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh đến Tịnh độ của A Di Đà Phật.

Chương 29

**PHÁP MÔN
NIỆM PHẬT**



Lão Hòa thượng Hải Hiền không biết chữ, chưa từng tụng kinh, cũng chưa từng nghe người khác giảng kinh, niệm một câu Phật hiệu 92 năm. Ngài niệm Phật hầu như không nghỉ ngơi, chỉ cần khi còn thức thì niệm Phật. Công việc của Ngài là làm ruộng, hằng ngày Ngài làm ruộng, nhưng câu Phật hiệu trong tâm không gián đoạn. Niệm Phật không trở ngại công việc, công việc không trở ngại niệm Phật, đây là tấm gương tốt của người học Tịnh tông cầu sanh Tịnh độ.

Ngài nói cho chúng ta biết một sự thật: Thế giới Tây Phương Cực Lạc trên kinh điển nói, thật sự có! Ngài đã gặp A Di Đà Phật, Ngài cầu Phật đưa Ngài đến Thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật không tiếp dẫn Ngài đi, nói với Ngài, Ngài nên tiếp tục ở thế gian biểu Pháp. Ý nghĩa của biểu Pháp là làm một tấm gương xuất sắc, để mọi người nhìn thấy sanh khởi tín tâm, phát nguyện cầu sanh Tây Phương. Đây là phương thức Ngài phổ độ chúng sanh.

Tại sao chúng ta có thể vãng sanh? Tại sao có thể đến được Thế giới Cực Lạc làm

Phật? Bởi vì chúng ta vốn dĩ là Phật, tự tánh của chúng sanh và tự tánh của Phật là một không hai, chỉ là chúng ta mê rồi, không biết được sự thật này, chúng ta tùy thuận phiền não, trở thành bộ dạng như hiện nay - làm một chúng sanh khổ não trong lục đạo luân hồi. Nếu như chúng ta tùy thuận viên giáo xung tánh Như Lai, vậy thì đến Thế giới Cực Lạc làm Phật rồi.

Mười Pháp giới y chánh trang nghiêm, chúng ta làm Phật, làm Bồ Tát, hay là làm người, làm súc sanh, làm ngạ quỷ, đều là chính mình quyết định. Nhân của mười pháp giới, cũng chính là chủng tử trong a lại gia thức, tất cả chúng ta đều có, không thiếu gì cả, đầy đủ viên mãn. Phật đã giới thiệu mười Pháp giới này cho chúng ta biết rõ, về việc chọn con đường nào, hy vọng chủng tử nào mọc rễ, nảy mầm, sinh trưởng, ra hoa, kết trái, tất cả là do chính mình lựa chọn, chính mình kiên trì, không phải người khác làm chủ, quyền chủ động trên tay bản thân, Phật Bồ Tát chẳng qua là làm tăng thượng duyên cho chúng ta mà thôi, cho nên nói Phật không độ chúng sanh. Chúng sanh thành Phật là tự độ mình.

Dưới mười pháp giới là địa ngục, nga quỷ, súc sanh, A tu la, người, trời, đây chính là sáu cõi. Trên là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật.

Ba cõi đầu trong sáu cõi là ba đường ác, ba cõi sau là ba đường thiện. Có mười hành vi lương thiện là hướng theo cõi thiện, mười thiện nghiệp có ba phương diện là thân, ngữ, ý; thân thiện nghiệp tức là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm; ngữ thiện nghiệp tức là không vọng ngữ, không hai lời, không ác khẩu, không ý ngữ; ý thiện nghiệp tức là không tham, không sân, không si. Thiện tức là thuận theo đạo lý, cũng chính là nói, mười hành vi thiện này tất cả là hành vi thuận theo đạo lý.

Trong sáu cõi, cõi trời là thiện nhất, sanh lên cõi trời là tu thượng phẩm mười thiện, cộng thêm từ bi hỷ xả, đây là người đại thiện của thế gian, người chân thiện, có thể quên mình vì người. Tiếp theo là cõi người, tu trung phẩm mười thiện, có thể trì năm giới hoặc làm được nhân lễ nghĩa trí tín mà cô nhân Trung Quốc nói tới, kiếp sau vẫn không mất thân người.

Tu cõi A tu la là giữa thiện và ác, tu hạ phẩm mười thiện. Kỳ thật, A tu la cũng giống với trời người, cũng tu thượng phẩm thập thiện, nhưng khi họ tu thập thiện mang theo tâm ngạo mạn, tâm hiếu thắng, tâm đố kỵ và oán hận (không vừa ý họ thì họ oán hận, thậm chí còn muốn trả thù), vì vậy trong thượng phẩm mười thiện họ có ý nghĩ ác.

Đi xuống phía dưới, ngu si sanh cõi súc sanh. Ngu si là chỉ không phân rõ tà chánh, không phân rõ chân vọng, người ngu si nghe kinh, đọc kinh đều ít, không có trí tuệ. Người có tâm tham nặng, tham ngũ dục lục trần, tham tài sắc danh thực thùỵ, sanh cõi quỷ. Nhân của sân hận là cõi địa ngục, trong sân hận nghiêm trọng nhất là kiêu mạn đố kỵ.

Đây chính là nghiệp duyên của mười pháp giới.

Thông thường mà nói, người đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, 70 - 80% đều vãng sanh trời Đao Lợi trong cõi trời, người Trung Quốc xưng thiên chủ Đao Lợi là Ngọc Hoàng Đại Đế. Trời Đao Lợi phước báu lớn, tất cả đều

hưởng thụ tự tại, trường thọ lâu dài. Một ngày trên trời Đao Lợi, là một trăm năm của nhân gian chúng ta, một năm trên trời Đao Lợi cũng là 365 ngày, thọ mạng của thiên nhân trên đó là một ngàn tuổi.

Phật nói cho chúng ta biết, cõi trời tuy tốt, nhưng chưa cứu cánh, thọ mạng có dài hơn nữa cũng có ngày cuối cùng, thọ mạng đến rồi phải làm sao? Không thể thăng cấp lên, chỉ có trụ lạc. Cho nên chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, vì chúng ta giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Cái Thế giới này thuần thiện, không có ác, sống ở Thế giới này toàn là Phật Bồ Tát, chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí dịch ra có nghĩa là “Bất thoái chuyển”, đây là Pháp Thân Bồ Tát, Bồ Tát địa vị rất cao. Cái vị trí này quá cao rồi, phương pháp tu hành lại quá dễ dàng, phàm phu có thể trong một đời đạt được bất thoái, tất cả nhờ vào oai thần và sự gia trì của A Di Đà Phật. Cho nên cơ hội này thật sự hiếm có, tuyệt đối không được bỏ lỡ.

Vì vậy, Tổ sư Đại đức mới nói: “Nhu Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện trên thế gian này, chính là vì giới thiệu cho chúng ta biết Tây Phương Tịnh độ, khuyên mọi người cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Pháp môn này khó tin, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc không phải dựa vào lực lượng của chính mình, toàn nhờ vào tha lực. Tuy rằng toàn nhờ vào tha lực, nếu như bản thân không thật tin, thật sự phát nguyện, thật sự niệm Phật, lực lượng của A Di Đà Phật không giúp được, cũng chính là nói, nếu như niệm lực bản thân chúng ta không đầy đủ, thì không thể kết thành một thể với nguyện lực của A Di Đà Phật, nguyện lực của Phật A Di Đà có lớn hơn, cũng không cách nào giúp đỡ chúng ta vãng sanh. Vì vậy Pháp môn Tịnh tông gọi là Pháp môn nhị lực. Lực lượng của bản thân chúng ta chính là ức Phật niệm Phật, không ché lại phiền não tập khí của mình, đạt đến công phu thành phỉ, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là lực lượng của A Di Đà Phật. Đây là những gì Pháp môn khác không có.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Thích Ca Mâu Ni Phật nói: “Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”, đây là căn cứ vào lý luận của Pháp môn Tịnh độ. Tâm của chúng là chân tâm, chính là “thị tâm thị Phật”, chính là bản tánh bản thiện mà người Trung Quốc nói. Bây giờ chúng ta niệm A Di Đà Phật, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, là “thị tâm tác Phật”. Ta vốn dĩ là Phật, bây giờ muốn làm Phật, đâu có đạo lý nào không thành Phật! Ý nghĩa của “Phật” là giác, “thị tâm thị Phật” cũng chính là “thị tâm thị giác”. Nhưng hiện nay chúng ta là “thị tâm thị mê”, không phải giác. Mê chính là chúng sanh, giác chính là Phật; chúng sanh giác rồi, thì thành Phật.

“Tín, nguyện, trì danh” là đại đạo vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thấy A Di Đà Phật thành Phật, “trì danh” là thành thật niệm Phật, như lão Hòa thượng Hải Hiền vậy. Nếu như chúng ta có thể kiên trì, cả đời không thoái chuyển, đời này nhất định có thể thành Phật.



Chương 30

**PHƯƠNG PHÁP
TU HỌC CỦA
TỊNH TÔNG
HỌC HỘI**



Phương pháp tu học của Tịnh tông Học hội chính là “Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”. Phương pháp này đơn giản dễ dàng, thẳng hướng, thuận tiện, cứu cánh, quả báo viên mãn – đến Thế giới Cực Lạc làm A Duy Việt Trí Bồ Tát.

Trong 28 tầng trời của cõi trời, bất kỳ tầng trời nào cũng không thể so sánh với Thế giới Cực Lạc, Thiên Chủ Đạo Lợi, Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương ở cõi trời, đây đều là đạt đến đỉnh cao của phú quý trong lục đạo, không có người có thể siêu việt hơn, nhưng mà đem so với Bồ Tát hạ hạ phẩm vãng sanh ở Thế giới Tây Phương, cho dù là trí tuệ, hay là đạo hạnh, thần thông, cũng chênh lệch rất cao!

Vãng sanh Thế giới Cực Lạc còn dễ dàng hơn sanh thiên. Pháp môn Tịnh độ hoàn toàn là nhờ vào sự gia trì uy thần của bốn nguyện A Di Đà Phật, điều kiện đầu tiên để vãng sanh Thế giới Cực Lạc là tín, nguyện, trì danh; còn sanh thiên? Tín nguyện trì danh không thể sanh thiên, sanh thiên phải đoạn ác

tu thiện, tu thượng phẩm mười nghiệp thiện, cũng chính là phải có tâm thiện, lời nói thiện và hành động thiện thượng phẩm, mới có thể sanh thiên. Ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức của lão Tổ tông của Trung Quốc thường nói, nếu như có thể nghiêm túc tu học, làm được 80 đến 90%, thì có thể sanh thiên; làm được 50 đến 60%, vẫn là cõi người. Vì vậy, mới biết được rằng, 48 nguyện của A Di Đà Phật giúp đỡ chúng ta thành Phật, ân đức của Ngài đối với chúng ta thật sự quá lớn rồi!

Cụ thể mà nói, phương pháp tu học của Pháp môn Tịnh độ, Phật nói có 16 phương pháp, trong đó có phương pháp cuối cùng, chính là dạy chúng ta trì danh niệm Phật, cũng chính là niệm danh hiệu “Nam Mô A Di Đà Phật”, hoặc là chỉ niệm bốn chữ “A Di Đà Phật”. “Nam Mô” là nghĩa là quy y, quy mạng, lễ bái, danh hiệu của Phật chỉ có bốn chữ “A Di Đà Phật”. Chỉ cần thành thật niệm, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính niệm – đây gọi là chánh niệm, thì có thể giúp đỡ chúng ta chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, Phật hiệu có công

đức lớn như vậy!

Thật sự muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, cần phải mất bao nhiêu thời gian? Trong “A Di Đà Kinh” nói: “Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật”, cho đến “nhược thất nhật”. Chữ “thất” ở đây không phải là con số cụ thể, nó tiêu biểu sự viên mãn.

Kinh điển có ghi chép, rất nhiều người niệm Phật ba ngày thì vãng sanh rồi, tại sao lão Hòa thượng Hải Hiền niệm đến 92 năm? Đó chính là sứ mạng Phật cho Ngài.

Người khác hỏi Ngài: “Ngài đã gặp A Di Đà Phật rồi, Phật có nói gì với Ngài không?”

Lão Hòa thượng trả lời: “Tôi cầu Lão Phật Gia đến rước tôi, nhưng Ngài không đồng ý, Ngài nói để tôi ở thế gian làm biểu Pháp”.

Phương pháp tu hành của lão Hòa thượng Hải Hiền, rất hiệu quả với thời đại hiện nay. Một mình Ngài chăm chỉ thâm lặng mà khổ tu, tâm thanh tịnh, bình đẳng, tự tại, tùy duyên giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn, cần cù cố gắng mà làm việc. Cả đời Ngài không

cần tiền tài, còn nói người khác biết, chân chính học Phật phải trì giới, phải chịu khổ được, không thể trì giới, không thể chịu khổ, không phải thật sự học Phật.

Ngài không làm kinh sám Phật sự, không làm Pháp Hội. Cho dù là làm việc hay đối người tiếp vật, trong tâm không rời khỏi Phật hiệu, Ngài đã nuôi dưỡng thành thói quen niệm Phật, Phật hiệu trong tâm của Ngài, không bao giờ mất đi. Đối với Hòa thượng Hải Hiền mà nói, cuộc sống là tu hành, công việc là tu hành, đối người tiếp vật cũng là tu hành, phương pháp tu hành của Ngài là một câu A Di Đà Phật”.

Hòa thượng Hải Hiền xác thật là tấm gương tốt nhất của người Tịnh tông niệm Phật. Người học Phật nếu như thật sự muốn vãng sanh, thì phải học tập theo Ngài; thật sự muốn vãng sanh, Phật hiệu không thể gián đoạn.

Dùng chân tâm

Nên dùng tâm thế nào để niệm Phật?

Phật hy vọng chúng ta dùng chân tâm

làm người, không thể dùng vọng tâm, vọng tâm là tâm sanh diệt, là tâm luân hồi, dùng vọng tâm nhất định không thể siêu việt luân hồi. Vì vậy niệm Phật phải dùng chân tâm niệm, nhất chân nhất thiết chân, dùng chân tâm niệm Phật, dùng chân tâm để sống, dùng chân tâm đối người tiếp vật.

Dùng tâm khác nhau, kết quả có gì khác biệt? Nếu như khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình, tự tư tự lợi – đây đều là nhân của lục đạo luân hồi tam ác đạo, kiếp sau chắc chắn sanh ba đường ác; nếu như lúc nào cũng nghĩ làm sao lợi cho người, làm sao giúp đỡ người khác, làm sao thành tựu người khác, đây là tâm thiện, dùng tâm thiện sanh ba đường thiện. Nếu như đoạn ác tu thiện, mà không đem đoạn ác tu thiện để ở trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, trong miệng cũng chỉ niệm một câu “A Di Đà Phật” này, không có tạp ngôn, không có tạp niệm, dùng tâm A Di Đà Phật để xử sự đối người tiếp vật, không có đạo lý nào không sanh đến Thế giới Cực Lạc!

Đa số người niệm Phật là có miệng không có tâm, cho nên không tương ứng với Phật, câu Phật hiệu này không thể đắc lực. Niệm Phật luôn luôn phải tâm miệng tương ứng. Phải dùng chân tâm, dùng thành ý, Đại sư Ấn Quang nói với chúng ta “Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”, chân thành đến cực độ, thì sẽ cảm ứng đạo giao với Phật.

Hòa thượng Lão Đức là dùng chân tâm, người khác gạt Ngài, trêu chọc Ngài, bắt nạt Ngài, những người đó là dùng vọng tâm, nhưng Hòa thượng Lão Đức hoàn toàn dùng chân tâm. Người khác chà đạp Ngài, sỉ nhục Ngài, Ngài đều tiếp nhận. Ngài thấy Phật thì lạy, người khác chỉ vào phân trâu nói: “Bên trong này có Phật”. Có Phật tôi lạy Phật, Ngài dập đầu xuống lạy phân trâu, tâm của Ngài thật sự có Phật. Đa số người đều xem Ngài là người ngốc, Ngài thật sự không ngốc chút nào. Ngài hoàn toàn dùng chân tâm, cho nên Ngài được lợi ích thật sự.

Niệm Phật kiêng kỵ nhất chính là dùng

tâm tán loạn niệm, vọng niệm trong tâm quá nhiều, tạp niệm quá nhiều, thì tâm lực sẽ không tập trung. Tâm tán loạn niệm Phật không có công đức, chỉ là trồng hạt giống trong a lại gia thức, trong đời này không thể thọ dụng. Đại sư Ân Quang từ bi, nói cho chúng ta biết dùng phương pháp mười niệm, từ câu thứ nhất đến câu thứ mười, niệm thật rõ ràng, nhớ thật rõ ràng, nghe thật rõ ràng, phương pháp này có thể nhiếp tâm, không để tạp niệm xen vào.

Tại sao lại có tạp niệm? Bởi vì không buông xả, rất nhiều việc để lo lắng không yên. Thật sự buông xả, thì tạp niệm không còn nữa; thật sự buông xả, thì niệm Phật thấy Phật.

Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác đều là chân tâm. Buông xả chấp trước thì được tâm thanh tịnh, với thế gian, xuất thế gian tất cả pháp không còn chấp trước nữa, có thể tùy duyên, được tâm thanh tịnh là cảnh giới của A La Hán. Lại buông xả phân biệt, được tâm bình đẳng, là cảnh giới Bồ Tát. Cuối cùng là khởi tâm động niệm đều buông xả, chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thì thành

Phật rồi.

Vi sao phàm phu không thể buông xả? Bởi vì không hiểu rõ chân tướng sự thật, cái gì cũng xem là thật, không biết được hiện tượng trong vũ trụ là giả, là vô thường, chúng ta có thể mất nó bất cứ lúc nào. Mạng người vô thường, ai có thể nắm chắc đảm bảo năm sau chúng ta còn sống? Không thể đảm bảo, một hơi thở không còn, thì qua đời này rồi. Vì vậy Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta đem chữ “Tử” dán lên trên trán, chính là nói với những người không thể buông xả. Thật sự phải có cảnh ngộ cao như vậy, hằng ngày dùng chữ này để nhắc nhở bản thân, người niệm Phật này nhất định vĩnh sanh.

Làm sao tu tâm thanh tịnh? Niệm Phật. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoại trừ A Di Đà Phật không để bất cứ thứ gì trong tâm, thì tâm thanh tịnh rồi. Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, khi sáu căn (nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý) tiếp xúc cảnh giới sáu trần (sắc thanh hương vị xúc pháp), đem tất cả ngoại cảnh để vào trong tâm thì phiền phức rồi, tâm của chúng

ta động rồi, tâm bị ô nhiễm rồi; tâm động thì không bình đẳng, tâm ô nhiễm thì không thanh tịnh, như vậy không thể giác ngộ, chỉ bị mê hoặc.

Không phải Phật kêu chúng ta không nhìn, không nghe, không phải vậy, là muốn chúng ta nhìn thấy, nghe thấy nhưng không để ở trong tâm, luôn luôn gìn giữ thanh tịnh, bình đẳng, giác, hồi phục tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác của chúng ta. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là chân tâm, chính là tâm Phật, cái tâm này chính là Phật. Làm như vậy, chính là “thị tâm thị Phật”.

Phật và chúng ta không có khoảng cách, không có trước sau; cũng chính là nói, Phật và chúng ta không có cách biệt về không gian và thời gian - sự thật là như vậy. Nhưng vì sao chúng ta không thể thấy Phật? Có chướng ngại, về phía Phật không có chướng ngại, là chính chúng ta có chướng ngại. Nếu như chúng ta thật tin, thật nguyện, đối với vọng tưởng, tạp niệm của thế gian này thật sự đoạn rồi, chúng ta muốn thấy Phật Ngài liền hiện tướng, thì

chúng ta có thể thấy được.

Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta, có thể vãng sanh hay không, nhất định nằm trong tâm tín nguyện, có tín có nguyện, thì nhất định vãng sanh; phẩm vị cao hay thấp, là ở công phu niệm Phật sâu hay cạn, công phu sâu, khi vãng sanh được thượng bói thượng sanh; buông xả một ít, cái công phu đó cạn, hạ hạ phẩm vãng sanh.

Chúng ta phải hiểu rõ sự, lý này, hiểu rõ ràng rồi, thì có thể chọn lựa con đường đời này chúng ta muốn đi. Lão Hòa thượng Hải Hiền làm cho chúng ta thấy rồi, bất kỳ người nào, cho dù già trẻ lớn bé, thông minh đần độn khác nhau, bất kể là căn tánh như thế nào, một câu “A Di Đà Phật” có thể viên thành Phật đạo. Vì vậy, thật sự tin tưởng có Thế giới Cực Lạc, thật sự tin rằng có A Di Đà Phật, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật nhất định sẽ đến tiếp dẫn chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, ở Thế giới Cực Lạc một đời thành Phật.

Chương 31

**CẢNH GIỚI
NIỆM PHẬT CỦA
LÃO HÒA THƯỢNG**



Ở Nam Dương khi lão Hòa thượng Hải Hiền nói về niệm Phật với mọi người, từng nói, “không niệm đến nhất tâm bất loạn, không cho là niệm”, có thể thấy được công phu niệm Phật của Ngài sâu!

Lão Hòa thượng Hải Hiền ở Nam Dương, đa số đều ở nhà cư sĩ Lưu niệm Phật đường Nghĩa Ô. Ngài đều thức dậy lúc hai giờ mấy sáng, sau đó thắp hương, niệm Phật, lạy Phật, nhiễu Phật. Một buổi sáng, cư sĩ Lưu nhìn thấy trong lư hương còn rất nhiều chân nhang sau khi đốt xong, cư sĩ Lưu rất hiếu kỳ, vì sao hôm nay không giống như mọi ngày? Lúc ăn sáng cư sĩ Lưu bèn hỏi lão Hòa thượng: “Vì sao hôm nay thắp nhiều nhang như vậy?”

Lão Hòa thượng nói: “Thiên cơ không thể tiết lộ”.

Cư sĩ Lưu lại càng hiếu kỳ hơn, nên quán lấy lão Hòa thượng nhất định phải nói, cư sĩ Lưu bảo đảm với lão Hòa thượng sẽ không nói ra ngoài.

Dừng một chút, lão Hòa thượng nói với

cur sĩ Lưu: “Tôi thấy cả bầu trời đều là A Di Đà Phật!”

Lão Hòa thượng Hải Hiền cũng đã nói với Pháp sư Ân Chí nhiều lần, hoặc là khi Ngài niệm Phật, hoặc là khi Ngài không niệm Phật, rất nhiều lần đều là trên trời đang niệm Phật, dưới đất cũng đang niệm Phật, niệm Phật của trời đất dung hòa thành một thể, trời đất đều đang niệm Phật; có lúc là lão Hòa thượng niệm Phật, dẫn phía trên, phía dưới cùng nhau niệm Phật, có lúc là phía trên, phía dưới niệm Phật, dẫn Ngài niệm Phật. Lão Hòa thượng còn nói với Pháp sư Ân Chí: người trời đang niệm Phật, người trời đang đọc Kinh Vô Lượng Thọ, dưới đất đang niệm Phật, trời đất dung hòa thành một thể, kết thành một thể.

Công phu của lão Hòa thượng niệm Phật thuần, không có tạp niệm, Ngài mới có thể nhìn thấy tất cả pháp đều là A Di Đà Phật. Thông thường tình trạng này, người niệm Phật niệm đến công phu thành phiến, thì cảm ứng đạo giao với A Di Đà Phật rồi, công phu

thành phỉển là cảm, A Di Đà Phật sẽ có ứng. Niệm đến công phu thành phỉển, trong tâm chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, ngoài “A Di Đà Phật” ra không có niệm nào khác, thì lúc này Phật hiện tiền. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, Phật không phải từ Thế giới Tây Phương Cực Lạc đến đây, Phật không có đi lại, là “do nơi xuất sanh, tùy nơi diệt tận”, đây là chân tướng của tất cả pháp.

Tháng 10 năm 2012, mấy tháng trước khi lão Hòa thượng vãng sanh, vào lần cư sĩ Nam Dương thăm hỏi lão Hòa thượng, mấy vị cư sĩ trẻ tuổi thỉnh giáo lão Hòa thượng niệm Phật có cảm ứng gì, mọi người rất thích thú đối với việc này.

Lão Hòa thượng nghe xong, nói với họ: “Cái gì cảm ứng ‘hiếm lạ’, đừng cầu, tất cả để tự nhiên mới tốt”.

Tiếp đó, lão Hòa thượng lại trầm ngâm suy nghĩ mà nói đạo: “Niệm Phật à – mỗi buổi tối khi tôi niệm Phật, chỉ thấy trên giường dưới giường, trong phòng ngoài phòng toàn là người, đầy cả căn phòng, đều là chúng sanh

đang nghe tôi niệm “A Di Đà Phật”. Đến khi trời sáng không thức dậy nổi, thì nghe thấy có người nói bên tai: “Mau dậy đi, niệm Phật rồi!” Thật sự rất kỳ diệu”.

Những chuyện như cảm ứng, hiếm lạ, đừng có mong cầu, cho dù đó là thật hay là giả. Nếu như cầu những thứ này, thì bản thân thụt lùi rồi, bởi vì chúng quấy nhiễu tâm thanh tịnh của chúng ta, ô nhiễm tâm thanh tịnh của chúng ta, chúng làm cho chúng ta mất đi tâm bình đẳng, đây đối với chúng ta là chướng ngại lớn, vì vậy lão Hòa thượng nói “đừng cầu”.

Nhưng mà, các vị cư sĩ đối với cảnh giới niệm Phật của lão Hòa thượng, thật sự là rất muốn biết, vì vậy, cư sĩ Lưu thay mọi người hỏi lão Hòa thượng: “Họ muốn hỏi Ngài, xem Ngài niệm Phật có niệm được cảnh giới gì chưa?”

“Có cảnh giới gì có thể nói với quý vị sao?”. Lão Hòa thượng cười mà nói, “Chưa đến lúc! Nếu như quý vị xuất gia rồi, vào trong Giới Đàn, sẽ có người nói với quý vị”.

Một vị nữ cư sĩ thanh niên rất kỳ vọng nhìn không được xen vào nói: “Ngài nói cho chúng con nghe với!”

Lão Hòa thượng cười và nói với cô ấy: “Nói cho cô à? Điều đó không nói được, không thể nói!”

Nói xong, nét mặt của Ngài trở nên nghiêm nghị. “Nói chuyện khẩu mãn rồi, như vậy không tốt, sau này đoán thọ mạng của cô. Cô biết được thiên cơ thế nào? Nhìn thấy rồi không được nói”. “Khẩu mãn” là chỉ nói chuyện cuồng vọng, nói khoác, đây là một câu tục ngữ của Nam Dương.

Vị nữ cư sĩ này không cam tâm, lại hỏi thêm một câu: “Vậy Ngài đã thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc chưa?”

Lão Hòa thượng không trực tiếp trả lời cô ấy, quay đầu qua kia, nhìn vị cư sĩ kế bên tiếp tục nói: “Trời tối rồi, thấy gì chứ, Lão Phật Gia đã nói gì với cô, đừng nói!” Lão Hòa thượng vừa nói, vừa lắc tay.

Một chàng trai hỏi: “Lão Phật Gia

không cho nói à?”

“Quý vị tiết lộ thiên cơ, sẽ bị trời đánh đó!” Lão Hòa thượng tiếp tục nói, “Nếu như quý vị gặp ai cũng nói, lần sau họ sẽ không nói cho quý vị biết. Nếu như quý vị xuất gia rồi, trong Giới Đàn, phải tu hành như thế nào họ đều nói ra cho quý vị biết.... Thích xuất gia thì có thể xuất gia, nếu không thích xuất gia, quý vị làm một lão trai công, chỉ niệm ‘A Di Đà Phật’. Niệm cho đến khi được nhất tâm bất loạn, Lão Phật Gia sẽ đến để dẫn dò quý vị. Những người nhanh miệng, thì sẽ không nói. Không được nói! Niệm đến nhất tâm bất loạn, Lão Phật Gia đều biết. Nếu quý vị tu hành tốt rồi, trong tâm người ta đều biết rõ, đều nhìn quý vị, đều theo dõi quý vị đó! – Thành thật niệm Phật!”

Mọi người đã chẳng còn hứng thú muốn biết về những cảnh giới có liên quan. Vị cư sĩ lần đầu tiên gặp mặt thì bị lão Hòa thượng nhắc nhở phải “quản tốt cái miệng của con”, muốn truy hỏi đến cùng lão Hòa thượng “nhất tâm bất loạn” rốt cuộc là cảnh giới gì,

anh mới vừa mở đầu, thì bị lão hòa thượng ngắt lời, cười nói với anh: “Nhất tâm bất loạn làm sao nói cho con biết? Không thể nào nói được!”

Anh ấy nghe rồi chỉ cảm thấy rung động, anh bỗng chốc từ ghế sofa đứng dậy, không nhìn được muốn chia sẻ với mọi người vài câu, lời vẫn chưa nói ra, hai tay của anh đã xúc động không làm chủ được đã khua tay rồi. Lão hòa thượng như thường ngày từ từ mà nói với anh: “Con không cần khua tay múa chân, dùng miệng nói, tay đừng nói”. Vừa nói, Ngài lại vừa học theo anh ấy dùng tay khua vài cái!

Nếu như có người hỏi lão Hòa thượng: Ngài đã thấy “A Di Đà Phật” chưa? Ngài sẽ khẳng định mà nói cho quý vị biết: “Thấy rồi”. Nhưng là đã thấy bao nhiêu lần, Ngài không nói. Khi Pháp sư Tịnh Không giảng kinh đã nói nhiều lần, Ngài tin tưởng lão Hòa thượng Hải Hiền trong một đời này không chỉ thấy A Di Đà Phật một lần, chỉ là lão Hòa thượng không chịu nói.

Lão Pháp sư Tịnh Không nói, người có tính cách như lão Hòa thượng Hải Hiền, nhiều nhất là ba năm, niệm Phật thì có thể được định. Trong “Tịnh độ Vãng Sanh Truyện” và trong “Tịnh độ Thánh Hiền Lục” những tấm gương cụ thể niệm Phật ba năm thì có thể thành tựu, có thể được định rất nhiều, rất phổ biến. Niệm Phật ba năm được định gọi là công phu thành phiền, đây không phải là định rất sâu, nhưng chỉ cần công phu thành phiền thì có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mà còn có thể tự tại vãng sanh. Cũng có không ít ví dụ những người sau khi đạt được công phu thành phiền, họ vẫn còn thọ mạng, nhưng mà không cần nữa, cầu A Di Đà Phật tiếp dẫn họ vãng sanh.

Sau khi đạt được công phu thành phiền, thêm ba năm nữa nhất định có thể được sự nhất tâm bất loạn, chính là được tâm thanh tịnh, lúc này tất cả ô nhiễm trong tâm thấy đều không còn. Tâm thanh tịnh có thể khai tiêu trí tuệ, tâm thanh tịnh là cảnh giới của A La Hán, Bích Chi Phật. Đạt được sự nhất tâm bất loạn, thế gian pháp, xuất thế gian

pháp hầu như họ đều biết, cho nên lão Hòa thượng Hải Hiền nói Ngài “Cái gì cũng biết”. Tiếp tục thêm ba năm, từ sự nhất tâm bất loạn nâng cao thì được lý nhất tâm bất loạn.

Trong Tịnh độ tông cảnh giới chứng được lý nhất tâm bất loạn chính là đại triệt đại ngộ trong Thiền Tông, đại khai viên giải mà Giáo Hạ nói. Pháp sư Tịnh Không nói: “Lão Hòa thượng Hải Hiền 20 tuổi xuất gia, sư phụ dạy Ngài một câu Phật hiệu, đến lúc Ngài 30 tuổi, nhất định chứng được niệm Phật tam muội rồi; nhiều nhất là thêm 10 năm, lúc 40 tuổi, đại triệt đại ngộ”.

Đối với cảnh giới của chính mình, kỳ thực lão Hòa thượng đã để lộ chút tin tức cho chúng ta. Ngài nói: “Cái gì tôi cũng biết”. Cái gì Ngài cũng biết, chỉ là Ngài không nói. Cái gì cũng biết chính là minh tâm kiến tánh, không phải minh tâm kiến tánh, không thể nói câu này, nếu không là đại vọng ngữ.

Cái gì cũng biết! Phật pháp, thế pháp, quý vị đi hỏi Ngài, Ngài đều biết, không có gì không biết. Lão Hòa thượng Hải Hiền giống

như Đại sư Huệ Năng, kinh điển chưa niệm qua lần nào, đều không biết một chữ. Đại sư Huệ Năng còn được nghe Ngũ Tổ giảng nửa bộ Kinh Kim Cang, lão Hòa thượng Hải Hiền ngay cả một lần nghe giảng kinh cũng không có, nhưng nếu như quý vị niệm kinh vẫn cho Ngài nghe, Ngài sẽ giảng giải cho quý vị, những điều Ngài giảng chắc chắn không sai. Pháp sư Tịnh Không tán thán rằng: “Trong thời đại của chúng ta, còn xuất hiện người như vậy, rất hiếm thấy! Thiên tông đời Đường xuất hiện một vị Huệ Năng, Tịnh độ tông ngày hôm nay, xuất hiện một vị lão Hòa thượng Hải Hiền”.

Chương 32

**LẠY PHẬT
PHẢI LẠY RA
TỰ TÁNH**



Mùa xuân năm 2012, người thanh niên đã nhặt một sợi mì khi ăn đi cùng với bạn đến chùa Lai Phật, nhìn thấy lão Hòa thượng Hải Hiền đang ngồi trong phòng vá đồ, liền bước thẳng vào đánh lễ Ngài. Lão Hòa thượng cảm ơn ta lại, hỏi rằng: “Đi lạy Phật chưa?”.

“Dạ chưa”.

Lão Hòa thượng chỉ bô đoàn dưới đất nói: “Con lạy Phật trước”.

Người thanh niên dõ bô đoàn dưới đất đến trước tượng Phật, đánh lễ 3 lạy. Lão Hòa thượng nhìn anh ta đứng lên sau khi lạy xong, cười và nói: “Ta chỉ con lạy Phật như thế nào rồi, con vẫn chưa học được à! - Lạy Phật phải giống như cấp mô, sống lưng phải để cho ngay”.

Người thanh niên vội vàng đánh lễ Lão Hòa thượng, cam đoan với Lão Hòa thượng rằng: “Con nhớ rồi, sau này lạy Phật nhất định đạt chuẩn”.

Lão Hòa thượng không ngớt lời nói: “Tốt, tốt!” Sau đó cố ý giải thích với anh ta:

“Cấp mô chính là con cóc đó!”. Làm cho mọi người cười không dứt.

Mỗi khi có người đánh lễ lão Hòa thượng, Ngài đều vui cười hớn hở mà nói: “Đừng lạy phàm Tăng như tôi, đi lạy Phật!” Mỗi khi Ngài nhìn thấy tư thế của các cư sĩ tạp loạn, không có oai nghi, thì sẽ lập tức giảng giải với mọi người: “Lạy Phật tâm phải thành, sống lưng phải ngay, để chén nước cũng không rơi vãi, khi lạy xuống tư thế phải như con cóc”. Ngài vừa nói, lại vừa làm mẫu mấy lần cho mọi người xem.

Lạy Phật cũng là phương pháp tu hành Phật pháp, lạy Phật, cúng Phật đều là tu phước. Khi lạy Phật tuy rằng thân đang động, nhưng tâm là thanh tịnh, trong tâm không thể có ý niệm gì, không thể có vọng niệm. Người mới bắt đầu học trong tâm luôn có ý niệm, lúc này phải buông bỏ ý niệm, chuyên niệm “A Di Đà Phật”. Niệm “A Di Đà Phật” là tu định, khi niệm Phật, ý niệm tập trung vào câu Phật hiệu này, không để nó phân tán, thời gian lâu rồi, công phu sâu rồi, tự nhiên sẽ không có vọng

niệm nữa, khi đó thành công rồi, gọi là đắc định. Định có thể mở mang trí tuệ, định khởi tác dụng chính là trí tuệ, gọi là nhân giới đắc định, nhân định khai tuệ. Một ngày nào đó trí tuệ hiện tiền – tinh thông tất cả.

Cho dù ngày tháng khó khăn thế nào, công phu tu hành của Hòa thượng Hải Hiền chưa từng gián đoạn. Ngài hằng ngày thấp nhang, lạy Phật, niệm Phật, đặc biệt là niệm Phật, ngày đêm không gián đoạn, niệm mệt rồi, lên giường nghỉ ngơi một chút, nghỉ ngơi xong rồi ngồi dậy tiếp tục niệm, tiếp tục lạy. Vô cùng linh hoạt, vô cùng tự tại, không có chút gò bó nào: mệt rồi thì nghỉ, nghỉ xong rồi thì tiếp tục làm.

Lão Hòa thượng Hải Hiền bình thường lạy Phật không quỳ trên bồ đoàn, lúc nào lạy Phật cũng quỳ dưới đất, Ngài đối với Phật cung kính chân thành đến cực độ. Ngài nói: “Lạy Phật là phải lạy ra tự tánh, lạy ra tâm thanh tịnh!”. Có một lần, Ngài ở Phật đường Lục Phương Phật ở Nam Dương lạy Phật, cư sĩ muốn đặt một tượng Phật ở trong phòng của

Ngài, Ngài nghe xong rồi nói: “Chủ yếu là tôi phải niệm ra tự tánh Phật, thì thành công rồi”.

Phật là chân tâm của chúng ta, là tự tánh của chúng ta. Chúng ta niệm Phật, lạy Phật, mục đích chính là phải niệm ra tự tánh Phật, lạy ra tự tánh Phật. A Di Đà Phật chính là chân tâm của chúng ta; cái tâm của chúng ta niệm niệm đều niệm “A Di Đà Phật”, chính là niệm niệm đang khai phá tự tánh của chúng ta. Niệm ra tự tánh Phật rồi, lạy ra tự tánh Phật rồi, chính là minh tâm kiến tánh, vậy thì thành Phật rồi.

Chương 33

**CHĂM CHỈ
NIỆM PHẬT**



Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh là dùng thân giáo, dùng ngôn giáo, Lão Hòa thượng Hải Hiền vô cùng từ bi, Ngài hiện thân thuyết pháp cho chúng ta, cũng là thân hành, ngôn giáo. Thân giáo của Ngài là quan trọng nhất, để làm cho mọi người thấy; ngôn giáo của Ngài chính là dạy người phải lão lão thật thật niệm Phật, trì giới niệm Phật, buông xả tự tự lợi. Khi có người đến thỉnh giáo với Ngài, câu giải đáp của Ngài rõ ràng vẫn tắt, để người nghe xong dễ dàng nhớ, mà lại hoan hỷ tiếp nhận.

Lão Hòa thượng Hải Hiền bình thường không thích nói chuyện, trừ khi nói đến niệm Phật. Ngài thường nhắc nhở những người bên cạnh, phải “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là việc lớn, còn lại đều là giả!”. Đây là câu nói đầu môi của lão Hòa thượng, là câu nói mà lão Hòa thượng nói nhiều nhất, Ngài có cơ hội thì dùng câu này để khuyên nhắc người khác, thời thời khắc khắc nhắc nhở mọi người, đúng là từ bi đến cùng cực.

Phật trong Đại Thừa giáo nói cho chúng

ta biết, vũ trụ là giả, không phải thật. Trong Kinh Kim Cang miêu tả rằng: “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán”. Bài kệ này nói rõ chân tướng của vũ trụ là giấc mộng, tồn tại của nó giống như hạt sương, mặt trời vừa mọc lên, hạt sương mau chóng khô mất, không còn nữa; cũng giống như cái chớp điện, sau cái chớp điện, ngay cả dấu vết cũng không tìm được. Vì vậy nói vũ trụ không phải là thật, là giả. Vũ trụ từ đâu đến? Vạn vật từ đâu mà đến? Sinh mạng từ đâu mà đến? Tôi lại từ đâu mà đến? Lục tổ Thiên tông Đại sư Huệ Năng, trong lúc khai ngộ đã nói vài câu, trong đó có một câu cuối cùng đã giải đáp được những nghi vấn, Ngài nói: “Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, không thể nghĩ đến, tự tánh của chúng ta có thể sanh vạn pháp!. Cũng tức là nói, tự tánh của chúng ta có thể sanh vũ trụ, có thể sanh tất cả pháp, có thể sanh sinh mạng. Ta từ đâu đến? Là tự tánh biến hiện.

Lão Hòa thượng Hải Hiền hiểu rõ đạo lý này, Ngài thường nói với người khác, phải niệm “A Di Đà Phật”, câu Phật hiệu này là thật,

ngoài câu Phật hiệu ra toàn là giả. Pháp sư Tịnh Không nói: “Chỉ có người minh tâm kiến tánh mới có thể nói ra những lời như vậy, đây là chân tướng sự thật”.

Đã là giả rồi, thì nên buông xả, thì không cần phải quan tâm nó; thật sự phải nắm chắc, Thế giới Cực Lạc là thật, A Di Đà Phật là thật.

Niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì thành Phật rồi, đây là sự thật, còn lại đều là giả, không có gì là thật cả. Đại sư Vĩnh Gia triều Đường nói: “Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. “Mộng” đại diện cho mê, “giác” đại diện cho ngộ, ý nghĩa của câu nói này chính là nói lục đạo luân hồi, khi mê thì có, sau khi giác ngộ rồi mới biết vốn dĩ không có lục đạo luân hồi. Nếu như người tu hành cái này cũng muốn, cái kia cũng muốn, cái này cũng nghĩ, cái kia cũng nhớ, thì phiền phức rồi. Lão Hòa thượng Hải Hiền cao minh, cái gì Ngài cũng không nghĩ, cái gì cũng không cần, tất cả tùy duyên: Việc có lợi ích cho chúng sanh, nếu có duyên thì làm; không có duyên thì không làm, đừng phan

duyên.

Lão Hòa thượng thường khuyên người phải chăm chỉ niệm Phật, phàm là những người từng thân cận với Ngài, bất luận là già trẻ lớn bé, Ngài gặp người khác đều là câu nói này: “Chăm chỉ niệm Phật, chỉ cần chăm chỉ niệm Phật, mới có thể lìa khổ, mới có thể được vui, mới có thể đi đến nơi tốt được!”. Ngài còn nói rõ ràng với mọi người, niệm Phật nhất định phải niệm đến công phu thành thiền, mới có thể tự tại vãng sanh Tây Phương.

Một ngày giữa mùa thu năm 2012, có vài vị cư sĩ vùng khác đến chùa Lai Phật, họ đến tự viện, liền đến hỏi thăm lão Hòa thượng Hải Hiền trước. Lão Hòa thượng đang ngồi ở đó chẻ củi, sau khi mọi người đánh lễ Ngài, thì thỉnh cầu lão Hòa thượng khai thị vài câu cho mọi người. Lão Hòa thượng vẫn ngồi ở đó, vừa chẻ củi vừa nói: “Không có gì để khai thị, chăm chỉ niệm Phật! Trên đời không có việc gì khó, chỉ sợ tâm không chuyên”. Mọi người nghe xong rất hoan hỷ, đều vỗ tay. Ngài tăng thêm ngữ khí lại nhấn mạnh lần nữa: “Thật sự không

có việc gì khó đâu!”.

Câu nói “Trên đời không có việc gì khó, chỉ sợ tâm không chuyên” của lão Hòa thượng Hải Hiền, làm tăng trưởng tín tâm và nguyện tâm của người niệm Phật. “Chuyên” là chuyên nhất, cũng chính là “Một môn thâm nhập, trường thời huân tu”, huân tu lâu rồi mới có ngộ, cũng chính là người cổ xưa thường nói “Đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến”. Đây là lý niệm và phương pháp liên quan đến học tập trong truyền thống Trung Quốc: Lý niệm là một môn thâm nhập, trường thời huân tu; phương pháp chính là đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến. Vì vậy, chỉ cần một môn thâm nhập, trường thời huân tu, nhất định có thể thành tựu.

Lão Hòa thượng Hải Hiền không ngừng nói với người khác, người có thể niệm Phật đều là người có phước đức lớn, thiện căn lớn, nhất định phải nắm bắt nhân duyên lớn và tốt này, lão thật niệm Phật, đời này thành tựu!

Phật thuyết A Di Đà Kinh là một trong ba kinh Tịnh độ, trên kinh nói: “Bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên, đặc sanh bỉ

quốc”. Nói một cách khác, đối tượng của Tịnh tông là những người có thiện căn, phước đức, nhân duyên, chỉ cần có đầy đủ ba điều kiện này, bất luận già trẻ lớn bé, thông minh đần độn nhàn rỗi bận bịu, không có ai không thành tựu. Thiện căn là gì? Thiện căn là trí tuệ, vừa tiếp xúc thì không hoài nghi, liền tin tưởng, đây là thiện căn; “thành thật, nghe lời, thật làm” là thiên phú, sanh ra là đã có, đây gọi là thiện căn. Phước đức là gì? Phước đức là định, là tâm thanh tịnh, trong tâm không bị ô nhiễm; chân thành với người, không dùng vọng tâm; cung kính tất cả. Một người có 3 điều này – chân thành, thanh tịnh, cung kính, người này có phước.

Lão Hòa thượng còn giảng giải cho mọi người về một đoạn công án trong Kinh Pháp Hoa: “Nhất xưng Nam Mô Phật, gia dĩ thành Phật đạo”. Đoạn công án là nói khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, có một người muốn cầu Phật cho mình xuất gia thế độ, Phật để các đệ tử vừa chứng đắc A La Hán quan sát xem người này có thiện căn hay không. A La Hán có thể nhìn thấy kiếp trước, kiếp trước nữa...

của người khác, tổng cộng có thể nhìn thấy 500 kiếp. Kết quả mọi người nhìn thấy được là, người này trong 500 kiếp không có kết duyên với Phật. Không có thiện căn, thì làm sao học Phật? Nhưng Phật đồng ý cho anh ta xuất gia, thành tựu anh ta xuất gia, và nói với đại chúng: Vô lượng kiếp trước, anh ta từng là tiểu phu, làm nghề chẻ củi. Có lần, anh ta gặp phải con hổ trên núi, anh ta trèo lên cây để tránh nạn, trong lúc không biết phải làm thế nào, anh ta đã la lên một tiếng “Nam Mô Phật!” Chính là chủng tử này, hôm nay chín muồi rồi, cho nên Phật độ anh ta xuất gia.

Thời gian của vô lượng kiếp, thời gian này không có cách nào có thể hình dung. Nghiệp duyên của một câu “Nam Mô Phật” trong vô lượng kiếp trước, đến khi gặp Thích Ca Mâu Ni Phật thì chín muồi. Cho nên có nhân tất có quả.

Nói xong đoạn công án này, Lão Hòa thượng lại trước sau như một khuyên mọi người phải niệm Phật, Ngài nói: “Chăm chỉ niệm Phật, chăm chỉ tu, đều có thể thành Phật. Nếu như quý vị không tu, làm sao được chứ? Quý

vị làm giống tôi mấy chục năm nay, mỗi ngày rạng sáng ba giờ thức dậy, tôi thức dậy thắp nén nhang, tôi ngồi xuống niệm Phật, chuyển sang nhiều Phật, nhiều Phật mệt rồi, thì dựa vào đó, dựa vào đó vẫn niệm Phật – Đó không phải chỉ trong chốc lát thì có thể tu tốt được!”.

Lão Hòa thượng Hải Hiền dạy người khác niệm Phật, sẵn sàng nhắc nhở không sợ phiền hà. Ngài nhìn các cư sĩ, từ bi mà lại khẩn thiết tiếp tục dặn dò rằng: “Phải chăm chỉ niệm Phật. Niệm Phật xong, sau đó vào trong Phật đường hồi hướng. Không được nói, tôi niệm câu ‘A Di Đà Phật’ là được rồi, không niệm đến nhất tâm bất loạn, không cho là niệm! Người không học cho tốt, không được”.

Lão Hòa thượng nhắc nhở mọi người phải hồi hướng, hồi hướng là gì? Phật nói cho chúng ta biết, đem công đức một đời tu học của chính mình, cái gì cũng không cầu, chỉ cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, như vậy gọi là hồi hướng.

Chương 34

**LÃO HÒA THƯỢNG
VÀ ĐỆ TỬ**



Trong số đệ tử của lão Hòa thượng Hải Hiền có rất nhiều vị đều vô cùng ưu tú, các đệ tử của Ngài sau khi xuống núi chia đều ra Đại Giang Nam Bắc, Ngũ Đài Sơn, Phổ Đà Tự, Thiếu Lâm Tự, Bạch Mã Tự, Minh Sơn Cổ Sát, đều có đệ tử của Ngài truyền thừa sư đạo, hoằng pháp lợi sanh, và lại đa số đều chịu trách nhiệm phụ trách việc chính trong đạo tràng tự viện, như Pháp sư Ấn Tông thủ tọa Thiếu Lâm Tự mà nhiều người biết đến, là lão Hòa thượng Hải Hiền thế độ; lại như Pháp sư Ấn Tông khôi phục Lương Tọa Cổ Sát ở Nam Dương, cũng là đệ tử của lão Hòa thượng. Ở đây chỉ ghi nhận câu chuyện cuối đời của lão Hòa thượng và vài vị đệ tử.

Pháp sư Ấn Chí

Hiện tại người trụ trì chùa Lai Phật là Pháp sư Ấn Chí - người tiếp nối của lão Hòa thượng, mừng 3 tháng 3 âm lịch năm 1986 Ngài và lão Hòa thượng Hải Hiền quen biết. Lúc đó, Ngài vẫn chưa xuất gia.

Trước mấy ngày quen biết lão Hòa thượng, Ngài phát hiện một cháu trai đồng tộc

với Ngài, cũng là bạn chơi đùa của Ngài lúc nhỏ, không ăn thịt uống rượu cùng Ngài nữa. Ngài theo hỏi cho đến cùng, thì ra người ta đã quy y Tam Bảo dưới tòa của lão Hòa thượng Hải Hiền ở chùa Lai Phật, thọ năm giới. Pháp sư Ấn Chí chịu ảnh hưởng của người mẹ cả đời ăn chay niệm Phật, không những không phản cảm đối với học Phật, mà còn hướng vào đó. Chính là một nhân duyên như vậy, Ngài chơi chung với cháu trai đồng tộc, mấy ngày sau cùng nhau đến chùa Lai Phật xin quy y.

Pháp sư Ấn Chí vừa gặp lão Hòa thượng Hải Hiền, thì cảm giác như gặp được người thân, trong mắt của Ngài, lão Hòa thượng thân thiết, từ bi, lương thiện làm sao. Sau ngày hôm đó, chỉ cần vài ngày Ngài không đến tự viện, không gặp được lão Hòa thượng, thì cảm thấy nhớ, trong lòng rất nôn nóng. Thế là cứ cách mười ngày đến nửa tháng, thì Ngài đến tự viện một lần, khi đó nhà của Ngài vẫn chưa có xe đạp, mỗi khi đi bộ đều mát hai ba tiếng đồng hồ.

Tháng 9 năm 1987, vì bận việc đồng

áng, Pháp sư Ân Chí đã 3 tháng rồi không đến thăm lão Hòa thượng. Vào buổi sáng ngày này, Pháp sư Ân Chí đang ăn sáng với hàng xóm ở bên ngoài, khi thấy lão Hòa thượng đang nâng cái gùi đi về hướng của Ngài. Pháp sư Ân Chí để chén đĩa xuống, nhanh chóng chạy qua đó. Ngài khấu đầu với lão Hòa thượng, rồi hỏi: “Thầy đang đi đâu vậy?”

“Đến thăm con đó!”

Pháp sư Ân Chí nắm chặt lấy tay của lão Hòa thượng, cảm động đến rơi nước mắt và hỏi: “Su phụ, thầy đến đây có việc gì sao?”.

“Không có gì, đến thăm con, lâu rồi con không đến tự viện, xem con đang bận làm gì, có lười biếng niệm Phật không”.

Làm phiền một vị lão Hòa thượng 87 tuổi đặc biệt đường xa để đến thăm Ngài, Pháp sư Ân Chí liền cảm thấy muôn phần hổ thẹn.

Sau khi Pháp sư Ân Chí xuất gia ở chùa Lai Phật, lão Hòa thượng Hải Hiền nói với Ngài: “Ở đây chúng ta chuyên tu niệm Phật,

không làm kinh sám Phật sự. Chẳng thà không có chùa, không thể không có đạo; chẳng thà không có người, không thể không có Pháp”.

Khi mới bắt đầu ở đạo tràng, Pháp sư Ân Chí cảm thấy rất mới lạ, vì vậy tu học rất tinh tấn, nhưng thời gian lâu rồi, thì cảm thấy đơn điệu nhàm chán rồi, Ngài không nhận được muốn ra ngoài chuyển đổi, muốn tìm một con đường tắt khác. Hình như lão Hòa thượng nhìn ra suy nghĩ của Ngài, nói với Ngài: “Tìm nam chạy bắc, không bằng giữ ngôi chùa nhỏ”.

Nhưng Pháp sư Ân Chí nghe không vào tai những lời của sư phụ, thế là Ngài rời khỏi sư phụ, đến các tự viện khác tham học rồi. Trải qua năm sáu năm tham học, Ngài mới phát hiện nhiều năm tu hành của mình đều phí công vô ích, Ngài hoàn toàn thất vọng.

Năm 2003, trong lúc thất vọng cực độ, Ngài nhớ đến lời giáo huấn của sư phụ, sau đó Ngài trở về bên cạnh sư phụ, sám hối với sư phụ. Lão Hòa thượng Hải Hiền không hề có một câu trách tội, Ngài nhìn Pháp sư Ân

Chí và Pháp sư Ân Hàm, ôn tồn mà nói: “Nếu như các con không muốn ở chùa Lai Phật, có thể đến núi Đồng bách, chùa Tháp Viện cũng là đạo tràng của ta, bên đó hoàn cảnh tốt hơn bên này”. Lão Hòa thượng lấy mấy ngàn ra nhờ người giúp đỡ mua một cái máy cày, để cày bừa cho hai vị dùng. Nhưng mà, khi hai vị đến chùa Tháp Viện ở không bao lâu, thì chê đất núi quá dốc, rủ nhau “bỏ trốn” rồi.

Lão Hòa thượng Hải Hiền vẫn không trách tội hai đệ tử, Ngài lại đích thân đưa Pháp sư Ân Hàm và Ân Chí đến chùa Thiên Phật, dặn dò phải siêng năng tu hành, chấn hưng đạo tràng cổ có hai ngàn năm lịch sử này. Không lâu sau, Pháp sư Ân Chí cũng đi theo đến chùa Thiên Phật ở lại lâu dài.

Ngày 18 tháng 8 năm 2007 đại thọ Lão Hòa thượng Hải Hiền 107 tuổi, Pháp sư Ân Chí về đến chùa Lai Phật chúc thọ sư phụ. Lão Hòa thượng gặp Ngài rồi, chảy nước mắt nói: “Án Chí, con đừng đi nữa, ta đã qua trăm tuổi rồi, cũng không sống được mấy năm nữa, nhưng mà đến bây giờ tự viện vẫn chưa tìm

được người tiếp nối thích hợp, con đừng đi nữa”. Nhìn thấy nước mắt rơi đầy mặt sư phụ, Pháp sư Ấn Chí thật không nhẫn tâm cự tuyệt, bèn ở lại bên cạnh sư phụ tận hiếu.

Từ lần đầu tiên Ngài gặp lão Hòa thượng Hải Hiền, đến bây giờ, đã 21 năm rồi.

Mùa thu năm 2008, trước sự chứng kiến của các vị cư sĩ hộ pháp trong thôn, lão Hòa thượng trình trọng giao phó lại chùa Lai Phật cho đệ tử của Ngài Pháp sư Ấn Chí. Lão Hòa thượng nói: “Tuổi tác ta lớn rồi, đến lúc phải buông bỏ rồi, chùa Lai Phật giao lại cho con, ta yên tâm, sau này con phải làm thật tốt”.

Pháp sư Ấn Chí quỳ trước mặt sư phụ nói: “Sư phụ, xin thầy yên tâm, con nhất định không để thầy thất vọng, con sẽ khắc ghi lời dạy của thầy, một câu “A Di Đà Phật” niệm đến cùng, tận phận trách nhiệm bản thân, tùy duyên độ chúng, tiếp tục truyền thừa truyền thống tốt đẹp của chùa Lai Phật!”

Về chuyện quản lý tự viện, lão Hòa thượng thường khai thị nói: “Đừng sợ không có chùa, chỉ sợ không có đạo. Chẳng thà

không có người, không thể không có pháp”.
“Con không đến ta không trách, đến rồi thì phải thọ giới của ta”.

Ngài lại dặn dò Pháp sư Ấn Chí “Không sợ không có chùa, chỉ sợ không có đạo”, còn nói: “không điếc không mù, không xứng đáng trụ trì”, ý nghĩa của câu nói này là để Pháp sư Ấn Chí có thể nhin, còn phải nhường, không thể giống như người khác được.

Tự viện giao cho Pháp sư Ấn Chí, công việc mỗi ngày của lão Hòa thượng Hải Hiền là lao động, niệm Phật. Một năm trước khi lão Hòa thượng vãng sanh, từng nói với một vị cư sĩ: “Tôi không biết chữ, sao làm trụ trì? Bây giờ tôi chỉ biết niệm Phật của tôi”.

Pháp sư Ấn Chí thật là một đại hiếu tử. Tháng 11 năm 2011, lão Hòa thượng sanh bệnh, Pháp sư Ấn Chí suy xét đến tuổi tác của sư phụ đã lớn, cân nhắc cẩn trọng, Ngài đưa lão Hòa thượng đến bệnh viện nhân dân thứ hai huyện Xã Kỳ trị liệu. Trong thời gian trị liệu, Pháp sư Ấn Chí luôn túc trực bên cạnh chăm sóc cho ân sư. Lão Hòa thượng chột

bụng, đại tiện làm dơ hết quần áo, Pháp sư Ấn Chí như hầu hạ cho cha mẹ của mình mà lau chùi cho lão Hòa thượng, Ngài đút từng muỗng từng muỗng cho lão Hòa thượng ăn, còn không ngừng thăm hỏi ân cần.

Lão Hòa thượng nằm trên giường bệnh miệng vẫn không ngừng niệm “A Di Đà Phật”.

Lão Hòa thượng ở bệnh viện vài ngày. Những ngày này, Pháp sư Ấn Chí không làm sao chợp mắt được. Đợi khi bệnh tình của mình chuyển biến tốt rồi, lão Hòa thượng nói với Pháp sư Ấn Chí: “Ta không sao rồi, con cũng nghỉ ngơi đi!”. Pháp sư Ấn Chí cảm động mà nói: “Su phụ à, sức khỏe của thầy quan trọng, con không dám lơ là. Chỉ cần sức khỏe của thầy tốt rồi, thì chính là phước báu của con! Con mong mỗi thầy sớm hồi phục, chúng ta về tự viện!”. Khi Pháp sư Ấn Chí nói câu này, lệ lưng tràn mắt, những cư sĩ ở đó cũng vì vậy mà xúc động.

Cho đến khi lão Hòa thượng hồi phục xuất viện, Pháp sư Ấn Chí mới thở phào nhẹ nhõm.

Sau khi lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh, Pháp sư Ân Chí vô cùng xúc động mà nói với lão Pháp sư Tịnh Không mà Ngài tôn kính rằng: “ Sư phụ đi rồi, nhớ lại nhất ngôn nhất hành của sư phụ, thật sự đáng kính! Khi sư phụ còn, chúng con đều kính phục đến năm vóc sát đất; sau khi sư phụ đi rồi, hồi tưởng lại nhất ngôn nhất hành, nhất cử nhất động, thật sự bất giác mà rơi lệ”.

Trong phòng thu âm mỗi ngày giảng kinh của lão Pháp sư Tịnh Không, đã treo một tấm hình của lão Hòa thượng Hải Hiền. Một ngày tháng 8 năm 2014, Pháp sư Ân Chí đến Hong Kong bái kiến Pháp sư Tịnh Không, khi Ngài nhìn thấy tấm đức tượng của lão Hòa thượng Hải Hiền trong phòng thu âm, liền khóc rung rức. Nhìn qua có thể thấy được sự kính yêu của đệ tử đối với sư phụ.

Sau khi lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh, vì việc ghi chép lại phẩm hạnh của sư phụ, lưu truyền hậu thế, nên Pháp sư Ân Chí cùng với một nhóm người, trò đùa lợi suất, men theo dãy núi Đổng Bách, tìm kiếm dấu

chân mà lão Hòa thượng đã đi qua. Có khi họ đi ở những vách núi dựng đứng, bất chợt gặp gió lớn, sức gió mãnh liệt, nếu không để ý thì bị thổi xuống dưới vách núi, lúc này họ chỉ có thể bám vào nham thạch trên đường trèo về phía trước. Tuy rằng cực nhọc, nhưng thu thập được không ít tư liệu đáng quý.

Theo sau, cũng có không ít những đệ tử Phật thân cận với lão Hòa thượng, viết văn chương chăm chút từng li từng tí hồi ức sự gặp gỡ với lão Hòa thượng, Pháp sư Ấn Chí lại vì mọi người chỉnh sửa lại những văn chương này để cúng dường đại chúng. Những tư liệu này vô cùng quý giá, có thể giúp đỡ những người học Tịnh tông kiên định tín tâm.

Pháp sư Ấn Hàm

Một vị đệ tử khác của lão Hòa thượng Hải Hiền, Pháp sư Ấn Hàm trụ trì của chùa Thiên Phật trước khi xuất gia từng là một người thân mang bệnh tật, mất hết lòng tin đối với cuộc sống.

Trước kia, Ngài đã từng gặp những sự cố suýt chút mất mạng, nhưng những sự cố

này không làm Ngài ý thức được là đến lúc phản tỉnh lại chính mình rồi. Năm 1982, Ngài lại bị trúng gió (trong y học gọi là “đứt mạch máu não”).

Đến năm 1989, bệnh tình của Ngài không những không thuyên giảm, ngược lại còn nghiêm trọng hơn. Vào lúc này, có người tặng có Ngài một quyển “A Di Đà Kinh giải thích bạch thoại” và một quyển sách nhỏ “Thiện Tài Đồng Tử 53 tham”. Trước đó, Ngài chịu ảnh hưởng của thuyết vô thần, cái gì cũng không tin, cũng chưa từng đến mộ tế bái tổ tiên, càng không tới chùa chiền thấp nhang lạy Phật, nhưng lần này, Ngài tiếp nhận rồi. Khi đọc “A Di Đà Kinh giải thích bạch thoại” đến trang thứ 17, Ngài bắt đầu tin thật sự có Thế giới Cực Lạc, thế nên Ngài hạ quyết tâm phải học Phật cầu sanh Cực Lạc.

Ngài có đưa em gái ruột vào năm 1985 đã đến chùa Lai Phật dưới tòa của lão Hòa thượng Hải Hiền thế độ làm Ni, Pháp sư Ấn Hàm xin vị Ni đó nói tình trạng của bản thân với lão Hòa thượng Hải Hiền. Lão Hòa

thượng rất dứt khoát đồng ý nhận Ngài làm đệ tử. Ngài thật thà mà nói với lão Hòa thượng: “Con đã không có tiền, cũng không thể làm việc, chỉ có thể tự mang theo một ít lương thực”.

Qua mùa xuân năm 1990, người nhà đưa Ngài đến chùa Lai Phật, trong xe còn đem theo 400 cân lúa mì và 100 cân ngô. Ngài quy y Tam Bảo, chẳng bao lâu thì thể độ xuất gia rồi.

Chùa Lai Phật có ruộng đất, mỗi ngày lão Hòa thượng Hải Hiền đều ra ruộng làm việc nông. Tuy rằng Pháp sư Ân Hàm tự đem theo một ít lương thực, nhưng mà mỗi khi đến lúc ăn cơm, Ngài vẫn cảm thấy bất an. Ngài liền nói với lão Hòa thượng: “Chén cơm này con không thể ăn, con muốn về nhà”.

Lão Hòa thượng Hải Hiền an ủi Ngài rằng: “Đã đến đây rồi, thì đừng về nữa”. Bèn nói với Ngài: “Trong lúc nửa đêm không có người con có thể một mình đi ra chánh điện lạy Phật, cầu sám hối, phát đại nguyện, nguyện lực của con lớn hơn nghiệp lực, thì tự

nhiên có thể thay đổi vận mệnh”.

Pháp sư Ân Hàm nghe lời của sư phụ, mỗi đêm trước 12 giờ Ngài một mình ra chánh điện lạy Phật, sám hối. Ngài quỳ trước tượng Phật Bồ Tát nói hết tất cả những ác nghiệp mà bản thân đã tạo, sám hối từ tận đáy lòng, Ngài thường khóc rung rức. Ngài phát thệ đời này tuyệt đối không hoàn tục, và phát nguyện thời thời khắc khắc phải làm hình tượng tiêu chuẩn của người xuất gia, cả đời vì Phật vinh quang, tuyệt đối không để nhà Phật mất mặt, nguyện vì chúng sanh cống hiến tất cả, chỉ lo làm ruộng, không hỏi thu hoạch.

Pháp sư Ân Hàm đối với ngôn truyền thân giáo của lão Hòa thượng ghi nhớ sâu sắc. Có lần, lão Hòa thượng để Ngài dùng đôi đũa nhúng qua trong một hũ dầu mè 50 cân, dùng để trộn rau trộn. Sự tiết kiệm của lão Hòa thượng, Ngài nhìn bằng mắt, ghi nhớ trong lòng. Sau đó nhiều năm, khi nhắc đến việc này, Ngài vẫn còn rất xúc động, nói:”Chỉ dựa vào điếm này, tôi bái phục thầy cả một đời! Những năm nay tôi tận lực học tập sự cần

kiệm của sư phụ, nhưng bây giờ về phương diện cần cù tôi còn nói được, nhưng về tiết kiệm, vẫn còn rất xa không thể so với sư phụ”.

Năm 2004 Pháp sư Hải Hiền đích thân đưa Ngài và Pháp sư Ấn Chí (tức hai anh em) đến chùa Thiên Phật, còn dặn dò Ngài nói: “Ở đây rất gian khổ, giống như tay trắng dựng cơ đồ. Tự viện cổ xưa, nếu như không thật tu hành, vậy thì không thể ở lại được nữa, Thần Hộ Pháp sẽ gây phiền phức. Ta hy vọng hai anh em con phải thật tu thật làm, nếu như tụi con có phước báu, chùa Thiên Phật sẽ hưng thịnh lại đó”.

Chùa Thiên Phật Huyện Xã Kỳ được kiến lập vào năm thứ sáu Vĩnh Bình thời Đông Hán (năm 63 công nguyên), còn sớm hơn 4 năm so với chùa Bạch Mã ở Lạc Dương mà Đông Hán Vĩnh Bình xây dựng vào năm thứ 10. Thời kỳ “Văn Cách”, chùa Thiên Phật bị hủy hoại nghiêm trọng, gian phòng của tự viện thuộc về trường học sử dụng nhiều năm, cho đến năm 2006 mới trả toàn bộ về cho tự viện. Sau này khi Pháp sư Ấn Hàm ở tự viện

đào đất trồng rau còn đào được một miếng gạch thời Hán, trên đó khắc bốn chữ “Sáu năm Vĩnh Bình”.

Pháp sư Ân Vinh

Năm 2007, Sau một lần Phật thất viên mãn Pháp sư Ân Vinh người đã học Phật nhưng chưa xuất gia, đánh lễ đức tướng của lão Pháp sư Tịnh Không, khi Ngài lay đến lay thứ hai, trong tâm phát nguyện: cầu sư phụ thượng nhân gia trì con có thể tìm được một vị minh sư và một đạo tràng Tịnh Tông thuần chính, con muốn chuyên tâm tu hành. Không lâu sau, có người giới thiệu Ngài đến chùa Lai Phật huyện Xã Kỳ lễ nhục thân Bồ Tát Pháp sư Hải Khánh. Đến chùa Lai Phật, Ngài đã gặp được lão Hòa thượng Hải Hiền.

Ngài vừa nhìn thấy lão Hòa thượng, tức khắc sanh vô lượng hoan hỷ. Ngài bái cầu lão Hòa thượng nhận Ngài làm đệ tử. Lão Hòa thượng không từ chối. Ba ngày sau, lão Hòa thượng vui mừng mà nói với Ngài: “Quán Âm Bồ Tát nói với thầy, vẫn còn một đệ tử đến đây, sau đó thì con đến rồi”. Khi đó Pháp sư

Ấn Vinh nghe xong không để tâm lắng, Ngài còn tưởng lão Hòa thượng đang nói sáng.

Lúc này, người nông dân bên cạnh nói với Ngài: “Lão Hòa thượng này, thật không đơn giản! Có lần trong thôn đang khoan giếng, khoan mấy ngày rồi vẫn không có nước, lão Hòa thượng đến nhìn, rồi dùng gậy chỉ một nơi khác nói: Quý vị khoan ở đây, ở đây có nước tốt. Mọi người làm theo lời của lão Hòa thượng khoan giếng, quả nhiên rất nhanh khoan được nước rồi”.

Từ đó về sau, Pháp sư Ấn Vinh chứng kiến rất nhiều việc bất khả tư nghì của lão Hòa thượng.

Cuối năm 2009, Pháp sư Ấn Vinh tự mình đi đến đạo tràng xưa của chùa Viên Minh đã bỏ hoang nhiều năm, Ngài nhìn thấy một cảnh tượng hoang vắng đồ nát, Ngài bèn phát tâm khôi phục đạo tràng, ở đây hồng dương Pháp môn Tịnh độ.

Chùa Viên Minh thành lập thời triều Kim, có gần 800 năm lịch sử, Minh, Thanh, Dân Quốc đều có trùng tu. Khi lão Hòa

thượng Hải Hiền hơn 30 tuổi từng đến chùa Viên Minh tham học, lúc đó tự viện vô cùng hưng thịnh, có hơn 200 Tăng chúng thường trụ. Sau này, trong cuộc “Văn Cách” tự viện bị hư hại.

Chùa Viên Minh cách chùa Lai Phật khoảng 100 km, bởi vì chùa Viên Minh chỉ có một mình Pháp sư Ân Vinh, còn có một vị làm cơm lớn tuổi, vì vậy Ngài không thể thường xuyên về thăm lão Hòa thượng Hải Hiền. Vì báo ân sư phụ, cứ cách khoảng thời gian Pháp sư Ân Vinh sẽ đón lão Hòa thượng qua đó ở một thời gian ngắn.

Hai ba năm trước khi lão Hòa thượng vãng sanh, phàm là những tự viện Ngài đã kiến lập hoặc là tự viện mà các đệ tử trụ trì, Ngài đều phải đến ở một thời gian, đặt biệt phải đến chùa Viên Minh, một là vì nơi này chỉ có một người xuất gia Pháp sư Ân Vinh, vả lại cũng xuất gia không lâu, hai là vì điều kiện tự viện quá gian khổ. Lão Hòa thượng từng nói với một vị cư sĩ: “Tự viện này đặc biệt nghèo! Tôi qua ở, hương hỏa ở đó sẽ

hung chút”.

Pháp sư Ân Vinh rất tận tâm, nghĩ đến việc lão Hòa thượng ở trên lầu đi vệ sinh không thuận tiện, bèn đặc biệt xây một căn phòng nhỏ có nhà vệ sinh.

Lão Hòa thượng vẫn luôn kiên trì thức dậy rất sớm để lạy Phật niệm Phật, khi ở chùa Viên Minh cũng như vậy. Căn phòng nhỏ của Ngài mỗi ngày vào lúc người khác công phu buổi sáng thì đèn đã sáng, tiếp đó có thể nghe được Ngài trong tự viện niệm “A Di Đà Phật”. Lão Hòa thượng giống như trì Kim Cang, mỗi lần thời gian niệm Phật lên tiếng không lâu, nhưng mà mỗi sáng trong tự viện đều nghe được tiếng của Ngài kinh hành niệm Phật thời gian rất dài.

Mỗi ngày sau bữa ăn sáng, lão Hòa thượng bắt đầu tìm việc để làm, thường làm thì vài tiếng đồng hồ.

Lão Hòa thượng và Pháp sư Ân Vinh ở tự viện khai phá đất hoang, khi lão Hòa thượng nhìn thấy Pháp sư Ân Vinh muốn làm việc, Ngài đều nói: “Con không cần làm nữa,

đi niệm Phật đi!”

Pháp sư Ân Vinh nói: “Su phụ à! Làm sao có thể kêu thầy hơn 100 tuổi đi làm việc, người thanh niên chúng con ngược lại đi trốn nhà rồi thế?”.

Lão Hòa thượng nói: “Con niệm Phật không niệm ra công phu, vì vậy phải niệm nhiều. Niệm đến mức độ nhất định, cho dù lúc nào cũng đang niệm Phật. Khi làm việc ta không làm lỡ việc niệm Phật!”

Lão Hòa thượng thường nói với Pháp sư Ân Vinh: “Đừng nhìn ta đang làm việc, ta lúc nào cũng đang niệm Phật trong tâm đó”.

Lão Hòa thượng lúc nào cũng vậy, để mọi người đi niệm Phật, mà chính Ngài thì đi làm việc.

Vào một ngày mùa hè năm 2010, chùa Lai Phật đang làm Pháp Hội tam thời hệ niệm, đột nhiên bị cúp điện. Một số cư sĩ chịu không được sự oi bức trong niệm Phật đường, đã lui ra hóng gió, lại nhìn thấy trên vai lão Hòa thượng Hải Hiền đeo cái túi dụng cụ, khiêng

một cái thang dài từ tháp viện đi đến. Lão Hòa thượng để cái thang tựa vào tường, leo lên trên, lấy dụng cụ ra bắt đầu làm việc. Sau đó một lúc, thật sự sửa điện xong rồi. Vào lúc lão Hòa thượng khiêng cái cầu thang chuẩn bị về tháp viện, có cư sĩ tới muốn giúp đỡ, lão Hòa thượng xua tay, cười tít mà nói: “Quý vị tiếp tục niệm Phật đi! Tôi ở đó không nghe thấy tiếng niệm Phật, thì biết dây điện lại hư rồi”.

Lão Hòa thượng đặc biệt quan tâm đến đệ tử, Ngài rất xem trọng công phu sáng tối, hầu như mỗi ngày lão Hòa thượng đều có ý vô ý mà hỏi Pháp sư Ân Vinh hai lần: “Công phu chưa?”. Tuy rằng là câu nói bình thường, câu nói này vẫn luôn khích lệ Pháp sư Ân Vinh dũng mãnh tinh tấn. Sau này, mỗi khi Ngài giải đãi, thì hình như nghe được tiếng sư phụ đang hỏi Ngài: “Công phu chưa?”

Pháp sư Ân Vinh đặc biệt kính yêu sư phụ của Ngài, tâm hiếu của Ngài đối với lão Hòa thượng cũng làm Pháp sư Ân Chí bội phục, tán thán.

Pháp sư Ân Chí, Pháp sư Ân Hàm và

Pháp sư Ân Vinh phân ra trụ trì ba đạo tràng, sau khi lão Hòa thượng vãng sanh đều bày tỏ: đạo tràng sau này đời đời kiếp kiếp đều phải chuyên tu chuyên hoằng Pháp môn Tịnh độ, tuyệt đối không phụ lòng sự dạy dỗ ân cần và sự kỳ vọng tha thiết của ân sư, đem việc tốt đẹp truyền thống của lão Hòa thượng tiếp tục truyền thừa, tu tốt lục hòa kính, lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy, “một ngày không làm, một ngày không ăn”.



Chương 35

**ĐỀ HUÈ GIÁO GIỚI
ĐỐI VỚI HẬU BỐI**



Phật dạy chúng ta phải lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai. Phạm là tương ưng với tánh đức thì phải tán thán; không tương ưng với tánh đức, phải lễ kính nhưng không tán thán, đây chính là cổ nhân Trung Quốc nói: “Kính nhi viễn chi”. Tánh đức là gì? Tất cả chân thiện mỹ tuệ là tánh đức: cổ nhân Trung Quốc nói ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức là tánh đức, trong Phật pháp nói giới, định, tuệ là tánh đức.

Lão Hòa thượng Hải Hiền thời thời đề huề giáo giới đối với hậu bối, phạm là thấy những ngôn hành trái với tánh đức của hậu bối, Ngài đều từ bi chỉ ra chỗ sai và dạy bảo đúng lúc.

Hôm đó là ngày lễ của Phật giáo, một vị nữ cư sĩ đến tự viện, cứ quần lấy một vị Pháp sư không ngừng nói thị phi của nhà cô ấy, thời gian nói lâu rồi, Pháp sư có chút không kiên nhẫn rồi, giận dữ mà chống lại lời nói của cô ấy. Sau này, lão Hòa thượng Hải Hiền một mình đi đến phòng của Pháp sư, nói với Ngài: “Nói chuyện với người khác không được nổi

giận, thái độ phải ôn hòa. Lần này con nổi giận như vậy, lần sau người ta có chuyện không dám nói với con nữa, thì con mất đi cơ hội độ chúng sanh rồi, thậm chí sẽ đoạn pháp thân huệ mạng của họ. Khi con lâm mạng chung thời cũng sẽ chướng ngại con, không thể không chú ý được!”. Lão Hòa thượng đúng thật là - Dương thiện vu công đình, quy quá vu tư thất”. (Tán dương trước đại chúng, góp ý ở phòng riêng)

Một buổi chập tối mùa hè năm 2009, thời tiết rất nóng nực, lão Hòa thượng Hải Hiền và mấy vị Pháp sư trong sân ngồi dưới đất hóng gió. Lão Hòa thượng nói rằng: “Người xuất gia không xem trọng ăn, mặc, không được phan duyên, không nên hy vọng người khác cúng dường cho con. Người khác cúng dường cho con, con cũng không thể nói không cần, con nhận rồi thì bỏ vào thùng công đức hoặc là in ấn kinh sách đều được, cho dù thế nào cũng không được dùng để chính mình hưởng thụ. Quần áo của mùa hè có thể che thân thì được, mùa đông mặc không để lạnh là được. Ăn cơm, cho dù cơm gì ăn đỡ đói thì được rồi.

Ăn được ngon, mặc được đẹp, thì con không muốn đi Tây Phương nữa rồi”.

Lão Hòa thượng lại nói tiếp: “Việc gì cũng không nên cầu người, việc gì cũng tự mình làm, con không nghe người khác thường nói ‘nhân đáo vô cầu phẩm tự cao’ sao? Không thể kết oán thù với bất cứ người nào, kết oán thù chính là chúng ta có ngã chấp. Tất cả các việc trên đời không phải thật, tranh đông giành tây, quay đầu lại chỉ là công dã tràng, tranh qua giành lại, khi chết chỉ cần một miếng đất, có gì đáng tranh chừ? Chỉ cần chăm chỉ niệm Phật, đến Thế giới Cực Lạc cái gì cũng có”.

Những câu nói dặn dò hậu bối này, bản thân Ngài đã làm được rồi. Cả đời này Ngài chỉ làm một việc - cầu sanh Tịnh độ, những việc khác, đều không dính vào. Ở thế gian này, chỉ cần những ngày tháng bình thường, có thể sống qua ngày là được, quần áo chỉ cần được mặc ấm, cơm chỉ cần ăn no, Ngài chưa từng đòi hỏi. Người khác cúng dường cho Ngài, Ngài lấy đi phóng sanh, in ấn kinh

sách, bản thân không thọ dụng.

Hành Bồ Tát đạo mà không chấp tướng, lão Hòa thượng Hải Hiền ở cái thế gian này thật sự làm được rồi, Ngài làm tấm gương cho chúng ta. Phật nói với chúng ta: “Ở thế gian này, không tranh với người, không cầu với đời; không tranh với tất cả người sự vật, không cầu đối với tất cả vạn pháp”. Vì sao vậy? Không phải là thật. Nếu như có tranh có cầu, vậy thì sai rồi, đã oan uổng tạo tác tội nghiệp rồi.

Đại sư Huệ Năng nói rất hay, tất cả vạn pháp từ đâu mà đến? Tự tánh sanh ra, “Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp”. Vạn pháp chính là tự tánh, tự tánh chính là vạn pháp. Tự tánh thật có, nhưng mà không thấy được. Vì sao không thấy được? Nó không có hiện tướng, nó là một mảng quang thường tịch, vì vậy Phật pháp gọi nó là “chân không”, nó vô sở hữu. Nhưng mà, chân không lại bất không, nó có thể hiện vạn pháp, tất cả vạn pháp nó hiện là giả không phải là thật, bởi vì thể là không, bởi vì nó sanh diệt sát na, vì

vậy tuyệt đối không thể chiếm hữu nó. Trong Phật Pháp thường nói “buông xả”, chính là “Không tranh với người, không cầu với đời” của người Trung Quốc nói. Thật sự buông xả, không cầu, không tranh, tất cả tùy duyên. Hình dạng của tùy duyên là hoan hỷ, là tốt. Vì vậy, cho dù lão Hòa thượng nhìn thấy người như thế nào, nhìn thấy việc như thế nào, trong mắt của Ngài, không gì là không tốt.



Chương 36

TÚI PHÂN BÓN
CHE MƯA



Có người nói lão Hòa thượng có thần thông, Pháp sư Ân Chí thì không cho rằng như vậy. Nhưng mà, Pháp sư Ân Chí có lúc cũng có chút mơ hồ: “Chuyện này không nói được..... Quý vị nói Ngài không có thần thông à, tất cả sự việc đều ở đó..... Sau này nghĩ lại, lão Hòa thượng chính là có thần thông, chỉ là lúc đó quý vị đều không thể nhận thức được. “Rốt cuộc là kinh nghiệm của Ngài, hay là thần thông của Ngài? Không nói được. Nhưng mà mọi người chúng ta thật sự không cho rằng Ngài có thần thông”. Xem ra, Ngài thật sự còn chút gì đó nói không thấu được.

Năm 1999, tự viện trồng thêm năm sáu mẫu cải dầu, hạt giống nảy nở cũng rất tốt. Đến cuối tháng 3 đầu tháng 4, đúng mùa gặt cải, tự viện thu hoạch được năm đống lớn hạt cải dầu. Hai ngày đó lão Hòa thượng Hải Hiền bắt đầu may túi phân bón, Ngài tháo cái túi ra, sau đó đem hết những túi đó may lại với nhau. Ngài may thành cái túi rất to (tám trái lớn). Lớn bao nhiêu chứ? Mỗi tám trái lớn đều lớn như là 10 - 20 cái túi phân bón.

Lão Hòa thượng may hai ngày cuối cùng may xong rồi. Ngài nói với Pháp sư Ân Chí: “Ân Chí, con lấy mấy cái bao lớn ra đây, che lại những đống hạt đó cho ta, trời sắp mưa rồi”.

Pháp sư Ấn Chí nhìn năm cái bao lớn đó: một đồng lớn ở đó. Ngài không hiểu mà nói rằng: “Sư phụ, nó không che mưa được! Những túi phân bón đó rách tươm, còn có lỗ nữa, rất nhiều cái là cũ, lão hóa, phong hóa đều bị lỗ lỗ hết rồi”. Ngài nói: “Sư phụ, nó không che mưa được!”

“Che mưa, con che lại cho ta đi!”

Pháp sư Ấn Chí vẫn rất kiên trì: “Con không che cho thầy, nó vốn dĩ không che mưa được.”

“Che mưa đó, con che lại cho ta đi!”. Lão Hòa thượng lại nói thêm lần nữa.

Pháp sư Ấn Chí hết cách với sư phụ Ngài, trong lòng nghĩ: Được thôi, vậy thì che lại. Vì sợ nổi gió, sau khi che, Pháp sư Ấn Chí còn lấy gạch dằn lại bốn góc, buộc lại trên đỉnh. Chính là như vậy, năm đồng đó đều dùng tấm trải của lão Hòa thượng che lại rồi.

Cải dầu mới thu hoạch nên để phơi dưới ánh nắng mặt trời, vỏ hạt cải dầu phơi đến khi giòn, lúc này dùng cây đập, thì rất dễ dàng đập ra cái vỏ hạt cải dầu ra. Nhưng mà nếu như gặp trời mưa thì không thể đem ra phơi.

Năm đồng cải bị tấm trải lớn của lão Hòa thượng Hải Hiền bị ủ gần 10 ngày. Cải dầu mới thu hoạch bị ủ như vậy, sẽ bị hâm, thì cải dầu chín rồi, cái vỏ rất dễ dàng nứt ra

khi gặp gió.

Trong 10 ngày đó, quả nhiên đã có ba trận mưa, nhưng mà bên tự viện này không có mưa. Pháp sư Ấn Chí nhìn mưa chạy qua đây, nhưng mưa đúng là không rơi ở tự viện, đều rơi bên cạnh tự viện hết. Ngài dí dỏm mà nói: “Lão Hòa thượng thật tốt đó, cái thứ này có thể che mưa “nhưng đâu có mưa, làm sao không che được! Nếu thật sự mưa, nó vốn dĩ không thể che mưa, mà vẫn cứ không mưa!”

Pháp sư Ấn Chí nói, sư phụ của Ngài có thể có cái gọi là “Thần thông” đó: Túi phân bón che lên đồng cải, thì mưa sẽ không rơi ở bên đó. Ngài cười và nói đùa với lão Hòa thượng: “Lão Hòa thượng, cái này thật sự che mưa! Không những che mưa, mà che rất tốt! Cả mưa cũng không rơi, sao nó không che mưa được chứ?”

Lão Hòa thượng nghe xong rồi cũng cười, không nói lời nào cả.



Chương 37

**TRONG THANH TAO
CÓ VI DIỆU**



Lão Hòa thượng Truyền Giới sư phụ của Hải Hiền sau khi thể độ cho Ngài xong, nói với Ngài một câu: “ ‘Nam Mô A Di Đà Phật’, phải luôn niệm như vậy”. Sau đó lại bổ sung một câu: “Hiểu rõ rồi thì không được nói lung tung, không được khoa tay múa chân”. Câu “hiểu rõ rồi” này của lão Hòa thượng Truyền Giới là có ý gì? Là chỉ khai ngộ. Khai ngộ rồi thì cái gì cũng biết, nhưng mà không được nói. Hòa thượng Hải Hiền nghe lời, Ngài thật làm, thật sự có trí tuệ, thật sự có thần thông, mà lại không để lộ chút gì, vết tích cũng không có.

Nếu như một người tâm địa thanh tịnh, một vọng niệm cũng không sanh, thì đối mặt với cảnh giới bên ngoài cái gì cũng hiểu rõ, không những hiểu rõ cảnh giới trước mắt, đối với cảnh giới của quá khứ và vị lai thấy đều hiểu rõ, đây chính là cái gọi là thần thông hiện tiền. Thần thông là dựa vào phương pháp tu thiền định mà được tác dụng là vô ngại tự tại, siêu vượt nhân gian.

Lão Hòa thượng có trí tuệ, có người nói Ngài có thần thông, nhưng lão Hòa thượng

một chút cũng không tiết lộ. Pháp sư Ân Chí nói, lão Hòa thượng không cho rằng mình có thần thông.

Rốt cuộc lão Hòa thượng có thần thông hay không? Cho dù thần thông của Ngài hiện ra, mọi người cũng không biết. Nếu có người hỏi Ngài, Ngài không thừa nhận! Đây là gọi lão thật, hà tất phải cho người khác biết? Đến khi mọi người đều biết, Ngài đã vãng sanh Thế giới Cực Lạc rồi.

Sau khi lão Hòa thượng vãng sanh, Pháp sư Ân Chí đã nghĩ lại những việc của sư phụ khiến cho bản thân không thấu suốt.

Pháp sư Ân Chí xuất gia không lâu, lúc đó phía trước tự viện vẫn là một vườn cải, bây giờ vườn cải đó đã trồng một hàng hoa tươi. Cải trong vườn cải trồng được rất tốt, nhưng mà bởi vì nhiều ngày không có mưa, cộng thêm nhiệt độ cao trong nhiều ngày liền, lá cải bị nắng chiếu đến khô héo rồi. Những người trong thôn phơi lúa mì ở trước cửa tự viện nói là trên ti vi dự báo, vài ngày gần đây sẽ không có mưa.

Buổi chiều ngày hôm đó, đột nhiên lão Hòa thượng kêu Pháp sư Ân Chí, Ân Vinh cùng nhau đào cái cống thoát nước ở vườn rau.

Pháp sư Ân Chí nói: “Su phụ, trời còn hạn lâu, sắp hạn chết rồi, đào cái gì thoát nước vậy?”

Lão Hòa thượng chỉ trả lời nhẹ nhàng, đơn giản: “Con đào đi”.

Pháp sư Ân Vinh cũng không hiểu, trong lòng nghĩ: Trời nóng như vậy, lại hạn, không có mưa, còn đào cống thoát nước gì chứ?

Pháp sư Ân Chí không biết làm sao mà nói: “Su phụ kêu đào, vậy thì đào đi”. Tuy rằng Pháp sư Ân Chí cảm thấy rất miễn cưỡng, nhưng mà không muốn làm cho lão Hòa thượng giận, nên cũng làm theo. Vậy là mọi người đều cầm lấy cái xẻng bắt đầu đào. Những người nông dân bên cạnh nhìn thấy còn cười Pháp sư Ân Vinh quá ngốc, lại đi nghe lời nói nhảm của lão Hòa thượng.

Không ngờ chiều ngày thứ nhất đào xong cái cống thoát nước, chiều ngày thứ hai thì mưa

như trút nước, liên tục mưa mấy tiếng đồng hồ. May mà đã làm việc phòng bị xong, vườn rau và tự viện mới không bị tích nước.

Trời đang hạn hán, nhất định để mọi người đào cống thoát nước, kết quả ngày thứ hai thật sự đã mưa xuống rồi. Pháp sư Ấn Chí bội phục lão Hòa thượng tận đáy lòng! Ngài cảm thấy lão Hòa thượng thật sự rất tài ba, kinh nghiệm phong phú, bất kể làm việc gì, cũng rất là tinh thông. Lần này, Pháp sư Ấn Chí là thực lòng tin phục rồi, không còn giống như những lần trước nữa. Pháp sư Ấn Vinh đối việc này vẫn còn chút không thấu, nhưng trong lòng cũng đã tăng thêm bội phục đối với lão Hòa thượng rồi.

Mùa hè năm 2012, có vài người lạ đến chùa Viên Minh, họ hy vọng có thể ở đây trọ lại tự viện (tức là ngủ qua đêm). Lúc đó lão Hòa thượng Hải Hiền cũng ở chùa Viên Minh. Những vị đó nghe nói trong tự viện có vị cao Tăng hơn trăm tuổi, đều muốn đi bái kiến. Lúc này lão Hòa thượng đang nằm trên giường nghỉ ngơi, nhìn thấy có khách đến, Ngài cũng

không ngồi dậy.

Nếu như thường ngày, lão Hòa thượng nhất định rất hoan hỷ mà ngồi dậy chào hỏi khách, không ngờ lần này thái độ của Ngài rất lạnh nhạt. Ngài nằm ở đó, không động dậy, miệng nói chuyện từ tốn: “Tuổi tác tôi đã lớn rồi, tự viện này chỉ có một người là Ấn Vinh, mà còn là nữ chúng, cho nên chỗ này của chúng tôi không hiểu khách, không thể qua đêm”.

Việc làm của lão Hòa thượng làm cho Pháp sư Ấn Vinh vô cùng kinh ngạc, Ngài thật sự không hiểu vì sao hôm nay lão Hòa thượng lại có thái độ khác thường như vậy. Sau đó, vị cư sĩ biết rõ tình hình nói với Pháp sư Ấn Vinh, những người đó là người truyền bá tà giáo.

Ngoài chùa Viên Minh có miếng đất trồng, ở đó trồng một ít rau cải và hoa màu, có khi có người đi đường không cẩn thận giẫm lên mầm cải. Pháp sư Ấn Vinh muốn lấp lại con đường đó, đúng lúc bên cạnh đó có hai trục lăn lúa để không, nên Ngài qua đó đẩy nó. Nhưng trục lăn lúa quá nặng, làm chân Ngài cũng trượt mấy lần, trục lăn lúa vẫn bất động.

Sau khi lão Hòa thượng Hải Hiền nhìn thấy, đi qua đó, chỉ thấy Ngài khom lưng xuống, vừa ra sức thì đã dịch chuyển được trục lăn lúa đến bên đường. Sư phụ làm sao có được sức lực lớn như vậy?

Tất cả những cử động của lão Hòa thượng đều làm Ngài thấy khó hiểu, Pháp sư Ấn Vinh thật sự không biết phải làm sao cho đúng. Ngài và Pháp sư Ấn Chí như nhau, thật sự không cho rằng lão Hòa thượng có thần thông, Ngài chỉ cảm thấy lão Hòa thượng có kinh nghiệm phong phú, trong lòng vô cùng bội phục.

Còn có một lần, lão Hòa thượng lại có thể giúp đỡ cư sĩ Hoàng tránh khỏi tai họa lao tù. Cư sĩ Hoàng hộ trì Pháp sư Ấn Sanh nhiều năm. Một ngày của 20 năm trước, cư sĩ Hoàng đến chùa Lai Phật thăm lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng giữ cư sĩ Hoàng ở tự viện một đêm, nhưng cư sĩ Hoàng từ chối, nói không thể ở, cư sĩ Hoàng phải về nhà gấp để đưa cháu đi lính. Lão Hòa thượng nói: “Nó cũng đâu phải là con nít trong nhà, lại không mất được, cậu cứ đòi đưa nó đi làm gì?” Lão Hòa thượng

bất luận thế nào cũng ngăn cản không để cư sĩ Hoàng đi, đây là lần duy nhất trong đời người lão Hòa thượng ngăn cản người khác.

Thì ra huyện Đồng Bách xuất hiện một án giết người, hung thủ có quen biết với cư sĩ Hoàng, hôm đó chạy đến nhà của cư sĩ Hoàng trốn, thấy không có cư sĩ Hoàng ở nhà, thì đi qua nhà của Chi Thư. Ngày thứ hai, cục công an bắt được hung thủ, Chi Thư là người chứa chấp tội phạm cũng bị bắt, phạt hết tám ngàn, còn phải ngồi tù một năm. Nếu như cư sĩ Hoàng ở nhà, hậu quả không cần nói cũng biết.

Còn có mấy lần là bản thân lão Hòa thượng gần với nguy hiểm, cuối cùng cũng là chuyển nguy thành an. Sau khi lão Hòa thượng vãng sanh, có lần Pháp sư Diễn Cường nói với Pháp sư Ân Vinh: “Cô không biết những cửa ải mà Ngài đã trải qua! Phạm phu chúng ta đây cũng không nhìn ra ảo diệu của chân Phật đâu!”

Những điểm mà lão Hòa thượng Hải Hiền hơn người khác chính là lão thật, nghe lời, thật làm, vì vậy Ngài thành tựu rất nhanh. Dựa vào

một câu Phật hiệu được lý nhất tâm bất loạn, cho nên điều gì Ngài cũng biết, nhưng mà Ngài không nói. Tại sao không nói? Không có ai nghe hiểu được, không có ai làm được giống Ngài. Vì vậy, Ngài hoàn toàn biểu diễn trong sinh hoạt thường ngày, người biết nhìn có thể nhìn thấy được, người không biết nhìn nói với Ngài cũng vô dụng, chỉ rước phiền phức cho chính mình.

Vì vậy lão Hòa thượng cả đời này biểu diễn rất thanh tao, nhưng mà trong thanh tao có thần kỳ, trong thanh tao có vi diệu.

Chương 38

**CUỘC SỐNG CỦA
GIỚI ĐỊNH TUỆ**



Trên Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”. “Đức” là chỉ năng lực, tài nghệ, kỹ thuật mà hiện tại chúng ta nói; “Tướng” là tướng hảo, chính là phước báu. Tất cả chúng sanh đều là trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, phước báu viên mãn. Nói một cách khác, toàn tri toàn năng, “vô pháp bất tri, vô pháp bất kiến”, là năng lực của tất cả chúng sanh mà mỗi người đều đầy đủ.

Làm sao khai phá tự tánh bốn cụ những bảo tạng này của chúng ta? Chư Phật Như Lai đều dùng phương pháp giới định tuệ, tức là nói, tam học giới định tuệ có thể khai phá trí tuệ, đức tướng, tướng hảo của tự tánh của chúng ta. Tịnh tông càng vi diệu, đem giới định tuệ tập trung ở trong một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, câu Phật hiệu này hội tụ đầy đủ sự viên mãn của giới định tuệ, vả lại phương pháp này ai ai cũng có thể dùng.

Tam học giới định tuệ, thực tại nói chính là cuộc sống của chính mình, từ sáng đến tối, đối người, tiếp vật, xử việc chính là giới

định tuệ. Trên nguyên tắc thế pháp, Phật pháp không phải là hai, học “giới” là học thủ pháp, giữ quy tắc, Phật pháp thường nói là “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành” tám chữ này bao hàm hết tất cả giới pháp. Cụ thể mà nói, ở Trung Quốc, Tổ sư Đại đức dạy cho chúng ta phải nội tu ngũ đức, ngoại tu lục hòa. Ngũ đức là ôn lương cung kiệm nhượng, ôn hòa, thiện lương, cung thận (cung kính thận trọng, bất luận làm việc gì cũng cẩn thận dè dặt, đây chính là cung kính), tiết kiệm và nhường nhịn. Lục hòa chỉ lục hòa kính, tức thân hòa kính, khẩu hòa kính, ý hòa kính, giới hòa kính, kiến hòa kính, lợi hòa kính. Ý nghĩa của hòa kính là phải ngoại đồng tha thiện, nội tự khiêm ti. Vì vậy nội dưỡng ngũ đức, ngoại tu lục hòa.

“Định” là trong tâm có nắm bắt, không tán loạn. Nhất tâm hương A Di Đà Phật Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tức tâm có định.

“Tuệ” là đối với tất cả cảnh giới bên ngoài rõ ràng, tường tận, nhưng không bị nó mê hoặc, không chịu ảnh hưởng của nó, cũng chính là ngoại bất chiêu tướng, nội bất động

tâm. Có thể ngoại bất chiêu tướng, đây là tuệ. Ngoại cảnh thiện cũng tốt, ác cũng tốt, thuận cũng tốt, nghịch cũng tốt, tất cả không liên quan đến ta, ta ở trong cảnh giới này không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, một câu “A Di Đà Phật” niệm đến cùng.

Vì vậy giới định tuệ là hành vi sinh hoạt, từ sớm đến tối mặc áo ăn cơm, cử chỉ và lời nói đều là giới định tuệ. Như vậy mới hiểu rõ Phật pháp không phải nói suông, không phải huyền học, Phật pháp chính là sinh hoạt, sinh hoạt chính là Phật pháp, chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian, chính là sinh hoạt như vậy, chính là làm người như vậy, chính là xử thế như vậy. Xét kỹ cả đời lão Hòa thượng Hải Hiền thì biết, cả đời của Ngài chính là thực tiễn của Phật pháp, thực tiễn trong sinh hoạt, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong đối người, tiếp vật, xử thế, thật sự là thỏa thỏa đáng đáng. Các tín đồ đến thăm Ngài, Ngài sẽ khuyên người: “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, còn lại đều là giả”.

Phật quyết không phải không cho chúng ta tiếp xúc bất cứ thứ gì trong cuộc sống – cái gì chúng ta cũng có thể tiếp xúc, tiếp xúc trong tu hành, tu không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là tu hành, thật sự hiệu nghiệm. Không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, cái định này là linh hoạt; ngồi yên xếp bằng nhập định, cái định đó không khởi tác dụng.

Quốc sư Hiền Thủ đã nói tứ đức, có thể tùy thuận tứ đức này thì gọi là chư Phật Bồ Tát, trái ngược với tứ đức này chính là phàm phu. Đức thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”. Mắt thấy, tai nghe là “tùy duyên”, phàm phu chúng ta vừa tùy duyên thì tùy theo mà sanh phiền não, thì tạo nghiệp luân hồi; Bồ Tát tùy duyên là Ngài nhìn thấy rõ, nghe thấy rõ, nhưng không sanh phiền não, không tạo nghiệp. Vì vậy, không để trong tâm, để trong tâm sanh phiền não; không để trong tâm, cũng chính là thấy sắc, nghe tiếng, ngửi hương, thưởng vị, đều không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây chính là “diệu dụng”.

Tu hành chính là tu ở đây, “diệu dụng” này có thể giúp đỡ chúng ta trở về bản tánh, trở về bản tánh chính là chứng được Vô thượng Bồ đề, đây gọi là chân tu hành. Lão Hòa thượng Hải Hiền của chùa Lai Phật, Ngài tu như thế nào? Không để mọi việc trong tâm. Từ sáng đến tối, lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần minh minh bạch bạch, tường tường tận tận, đó là trí tuệ, không để trong tâm đó chính là định công.



Chương 39

LÃO PHẬT GIA
ĐỂ TÔI Ở THẾ GIAN
BIỂU PHÁP



Có lần có mấy vị tín đồ thanh niên đến thăm lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng dừng công việc lại để nói chuyện với mọi người.

Lão Hòa thượng nói với một vị trong số thanh niên đó: “Người ở thôn của các con thiện căn sâu dày, người học Phật nhiều”.

“Đúng vậy. Thôn của chúng con hầu như nhà nhà đều cúng Phật”. Lão Hòa thượng hỏi: “Trong làng các con nhiều năm trước có một lão Hòa thượng đã sống con có nhớ hay không?” Người thanh niên trả lời: “Lúc đó con còn nhỏ, nhưng mà có ấn tượng, bởi vì vị Pháp sư đó bà nội của con hộ trì. Sau này Ngài đi chùa Bạch Mã rồi”. Lão Hòa thượng nói: “Lúc đó ta mời lão ấy đến chùa Lai Phật, lão ấy không chịu... không biết hiện nay còn sống hay không”.

“Nghe nói đã tạ thế rồi”.

“Khi nào không còn nữa vậy?”

“Sớm đã không còn nữa, đó đã là việc của thế kỷ trước rồi”. Nói xong, người thanh

niên nhịn không được nên đã cười, trong lòng nghĩ: Vị Pháp sư đó nếu còn sống, cũng phải hơn 100 tuổi rồi đó, ngài cho rằng ai cũng giống ngài trường thọ vậy sao.

Lão Hòa thượng nhìn anh ấy, không hiểu và hỏi: “Con cười gì chứ?”. Cư sĩ nói: “Có phải Ngài cũng tưởng rằng Từ Hy thái hậu còn sống không?”. Lão Hòa thượng cũng cười lớn lên, nói: “Ta vẫn không có hồ đồ như vậy. Ấy da! Ta đây là nghiệp chướng nặng đày, muốn đi không đi được. Mắt nhìn thấy các lão đồng tu từng người một đều đi rồi, ta thì thành lão yêu tinh rồi đấy”.

Cư sĩ Lưu ngồi bên cạnh cười lên, cư sĩ Lưu lặp lại lời của Lão Hòa thượng: “Thành yêu tinh rồi. Đồ đệ đồ tôn đều mất rồi”.

Lão Hòa thượng tiếp tục nói: “Đến lúc chết thì phải chết. Không chết, tôi cũng không dám nói”. Cư sĩ Lưu hỏi Ngài: “A Di Đà Phật kêu Ngài biểu pháp, có phải không? Ngài tu rất tốt”. Lão Hòa thượng ôn hòa mà nói: “Biểu pháp được tốt, không cho tôi nói. Cái gì cũng không được nói”. “Ai không cho Ngài nói?”.

Một vị cư sĩ khác nhin không được nên hỏi. Mọi người cũng xao động mà chờ đợi câu trả lời của Lão Hòa thượng.

Lão Hòa thượng nhìn vị cư sĩ ấy, dừng lại một chút, trên mặt nở nụ cười: “Lão Phật Gia không cho tôi nói”.

“Lão Phật Gia” của lão Hòa thượng Hải Hiền nói chính là A Di Đà Phật. Vị cư sĩ Lưu này từng nói với mọi người: “Tôi hỏi Hiền sư, Ngài đã thấy A Di Đà Phật, (A Di Đà Phật) đã nói gì với Ngài chưa?”. Hiền sư nói: “tôi cầu xin Lão Phật Gia đến rước tôi, nhưng Ngài không đồng ý, Ngài nói để tôi ở thế gian biểu pháp”.

Niệm Phật có cảm ứng bất khả tư nghì, Ngài thấy được A Di Đà Phật! Công đức danh hiệu bất khả tư nghì. Mười phương ba đời chư Phật đều là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là tổng danh hiệu. Ý nghĩa của danh hiệu này, dịch thành Trung văn là vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ. Niệm câu danh hiệu này, là niệm hết danh hiệu mười phương ba đời tất cả chư Phật rồi, đồng thời, trong câu danh hiệu này

bao gồm vô lượng vô biên kinh pháp của tất cả chư Phật thuyết. Vì vậy sự phụ của lão Hòa thượng Hải Hiền dạy Ngài một câu Phật hiệu niệm đến cùng, ý nghĩa phía sau rất thâm sâu, dùng phương pháp này, không cần đi đường vòng, đây là con đường thẳng!

Lão Hòa thượng Hải Hiền là “Một câu ‘A Di Đà Phật’, niệm một đời không chuyển hướng!”. Khi Pháp sư Diễm Cường xưng tán lão Hòa thượng Hải Hiền đều là tràn đầy lòng tôn kính. Ngài nói với Pháp sư Ấn Chí: “Thầy xem xem người ta lâm chung thân không bệnh khổ, biết trước ngày giờ, tiêu diêu tự tại biết bao nhiêu! Người ta là Bồ Tát ứng thân, người ta là độ chúng sanh. Đây là làm tấm gương cho hậu thế, để hậu thế đều có thể chiếu theo gương đó tu hành, đi chứng Phật quả đó!”.

Một hôm, một vị Pháp sư đi cùng lão Hòa thượng Hải Hiền đến huyện thành Xã Kỳ làm việc. Lão Hòa thượng ngồi trên xe lẩm bẩm một mình: “Nhẹ đến nhẹ đi, đừng đi tìm người tại gia làm việc. Cư sĩ tại gia có việc của cư sĩ tại gia, người xuất gia có việc của người xuất

gia, việc ai nấy làm”.

Dùng một chút lại nói: “Người xuất gia, biết giảng kinh thì giảng kinh cho người khác, không biết giảng kinh thì cũng biểu pháp tốt cho đại chúng. Tôi cái gì cũng không biết, không biết giảng kinh, không biết tụng kinh, cũng không biết ca tụng, chỉ biết niệm Phật, khai hoang làm ruộng, vậy thì tôi biểu cái pháp này, nếu như không biểu pháp, thì tôi đã đi từ sớm rồi”.

Biểu pháp chính là làm một tấm gương, để cho mọi người xem, học Phật là gì; không giống Ngài thì không gọi học Phật, giống như Ngài, là chân học Phật.

Lão Hòa thượng Hải Hiền thật sự là người niệm Phật. Ngài buông bỏ vạn duyên, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài trừ A Di Đà Phật, không có vọng tưởng, không có tạp niệm. Nếu quý vị hỏi Ngài, cái gì Ngài cũng biết, cái gì cũng biết, đó chính là khai ngộ, không khai ngộ không làm được. Ngài khai ngộ rồi, Ngài liễu sanh tử rồi.



Chương 40

**TRỢ NIỆM
KHÔNG ĐÁNG
TIN CẬY**



Lão Hòa thượng Hải Hiền đối với việc bản thân vãng sanh Thế giới Cực Lạc rất chắc chắn, Ngài nói: “Khi tôi vãng sanh, không cần trợ niệm, bản thân tự niệm Phật; để người khác trợ niệm, không chắc chắn, không đáng tin”.

Lão cư sĩ Yên ở Phật đường Lục Phương ở Nam Dương mà lão Hòa thượng thường đến nói với lão Hòa thượng: “Khi nào Ngài vãng sanh, Ngài nói với con một tiếng, còn tìm người đến trợ niệm cho Ngài”.

Lão Hòa thượng Hải Hiền trả lời nói: “Kêu người khác trợ niệm, vậy thì không tin rằng người đó đi được. Tôi đây không cần trợ niệm, tôi tự mình đi được rồi”.

Học Phật, học Tịnh độ tông, lão Hòa thượng Hải Hiền là tấm gương tốt nhất. Ngài có thể niệm Phật tự tại vãng sanh thành Phật, không cần người khác trợ niệm; Ngài biết trước ngày giờ, biết ngày hôm nào đi, A Di Đà Phật đã giao hẹn với Ngài rồi, đến khi Phật xuất hiện, tiếp dẫn Ngài vãng sanh. Những câu nói đó của Ngài vô cùng quan trọng: Không nên nhờ vào trợ niệm, trợ niệm không đáng tin.

Bản thân nhất định phải nắm chắc. Nhờ người trợ niệm thật sự không chắc chắn. Nếu như ở thời khắc then chốt quý vị vãng sanh, người lại trợ niệm trước cho quý vị muốn thăm dò một chút có phải quý vị đã vãng sanh hay không, quý vị đi đến cõi nào rồi, thế là sờ một cái trên đầu của quý vị! Như vậy sẽ quấy nhiễu đến quý vị, quý vị sẽ không vui.

Quý vị có chắc rằng khi người khác quấy nhiễu quý vị như vậy, trong tâm quý vị không sao, không chịu ảnh hưởng của họ? Phải có công phu đó mới được. Nếu như không có công phu như vậy, tốt nhất là đừng kêu người làm phiền, nếu không thì không đi được Tây Phương rồi. Không để người khác quấy nhiễu, vậy thì phải tự mình vãng sanh, thời gian Phật giao hẹn đến rồi, thì Phật hiện tiền đến tiếp dẫn quý vị, đây là thật sự chắc chắn, có thể dựa vào được. Phật không đến tiếp dẫn, quý vị không biết Thế giới Cực Lạc ở đâu, cho nên nhất định phải có Phật tiếp dẫn.

Một niệm cuối cùng khi lâm chung là A Di Đà Phật, nhất định vãng sanh Tây Phương.

Làm sao chúng ta đảm bảo được một niệm cuối khi lâm chung là A Di Đà Phật, không có tạp niệm khác? Công phu nhất định phải nuôi dưỡng lúc bình thường. Lão Hòa thượng Hải Hiền dưỡng thành rồi, một câu Phật hiệu niệm được 92 năm, câu Phật hiệu này Ngài thuộc một cách thấu triệt rồi. Trong sinh hoạt bình thường hằng ngày, Ngài không có tạp niệm, mặc áo ăn cơm, trong tâm niệm Phật; không nghĩ đến quần áo đã cũ kỹ, phải may vá lại, ăn cơm cũng không biết mùi vị của rau, cũng không có cái này ngon, cái kia không ngon, những việc này Ngài đều không để ở trong tâm. Sinh hoạt cũng vậy, công việc, đối người tiếp vật tất cả đều như vậy. Công phu thành thực rồi, Ngài có thể tự tại vãng sanh, không cần người khác giúp đỡ, công phu này vô cùng vô cùng quan trọng! Một niệm cuối cùng quan trọng hơn tất cả, nó liên quan đến kiếp sau.

Đi, cũng sẽ không có chút đau bệnh nào. Buổi chiều một ngày trước khi lão Hòa thượng Hải Hiền đi, vẫn còn ở vườn rau trước tự viện, cùng các đệ tử gặt hái rau củ, không ngừng làm đến tối. Mọi người nói: Lão Hòa thượng, làm

cả ngày rồi, có thể dọn dẹp nghỉ ngơi rồi, đừng làm nữa. Ngài trả lời: “Công việc này, ta làm xong rồi, sau này tôi không làm nữa”. Buổi tối lão Hòa thượng làm xong công việc, trong đêm niệm Phật vãng sanh rồi.

Lão Hòa thượng làm biểu pháp cho chúng ta, sống một ngày làm một ngày, sống một tiếng làm một tiếng. Nói buông xả thì đi rồi, được đại tự tại! Mẹ của Ngài cũng đi như vậy, Pháp sư Hải Khánh sư đệ của Ngài cũng đi như vậy, đều không cần người trợ niệm. Sự chắc chắn này là từ đâu mà có? Buông xả. Bệnh chung của mọi người chính là không buông xả, dục vọng quá nhiều rồi, rất cực khổ, suy nghĩ quá nhiều.

Vì vậy thật sự vãng sanh do bản thân quyết định, nói đi thì đi, nói ở thì ở, sanh tử tự tại.

Chương 41

DỰ TRI



Lão Hòa thượng Hải Hiền biết trước ngày giờ.

28 ngày trước khi lão Hòa thượng vãng sanh, một vị cư sĩ Lý ở huyện Xã Kỳ đến chùa Lai Phật thăm Ngài. Về mặt của Ngài điềm nhiên, bình lặng mà nói với vị cư sĩ này:

“Nhớ lấy, chăm chỉ niệm Phật!”

“Sống có tốt hơn, chẳng qua bảy tám mươi tuổi. Ta đã hơn trăm tuổi rồi, ta ngẫm nghĩ mình sống không qua cái tuổi tác lớn như vậy - bằng lòng chết. Sau khi chết rồi, nếu như cậu tu được tốt, linh hồn của cậu sẽ thành Phật, trên thế giới đều biết”.

20 ngày trước khi vãng sanh, Ngài nói với mấy vị đệ tử trong chùa: “Ta không qua khỏi năm nay rồi”. Mọi người đều không nghĩ vậy, bởi vì vẫn thấy sư phụ thân thể cực kỳ khỏe mạnh, không có chút gì khác thường, sao nói đi thì đi được chứ?

Mười mấy hai mươi ngày trước khi vãng sanh, lão Hòa thượng lại đến thăm bạn, lão đồng tham của Ngài, đây là việc mà không thường

thấy trong cuộc đời của lão Hòa thượng.

Lão Hòa thượng đến chùa Cô Phong trấn Bình Thị huyện Đồng Bách, thăm người bạn đồng tu nhiều năm Pháp sư Diễn Cường “Thiết Cước Tăng”. Lão hộ Pháp của chùa Lai Phật cư sĩ Hoàng cùng đi với lão Hòa thượng, sau “Văn Cách” chính là cư sĩ Hoàng đạp chiếc xe đạp đến núi Đồng Bách mời lão Hòa thượng Hải Hiền đến chủ trì đạo tràng.

Trên đường đi, lão Hòa thượng nắm lấy tay của lão cư sĩ Hoàng nói: “Tôi đến lần này thôi, sau này sẽ không đến nữa”.

“Sao thầy không đến vậy, sư phụ?”. Lão Hòa thượng chắc chắn mà nói với cư sĩ Hoàng: “Sắp tới tôi phải đi rồi. Tôi đến để chào hai vị, để hai vị biết”.

Lão cư sĩ nói: “Không thể. Lần trước thầy nói với con, thầy nói Lão Phật Gia không cho thầy đi, để thầy ở lại thêm hai năm nữa, sao bây giờ thầy lại nói phải đi chứ?”.

“Quý vị không biết. Hai hôm nay Lão Phật Gia lại dặn dò tôi, kêu tôi phải đi ngay lập

tức. Không quá một tháng thì tôi đi rồi”.

Lão cư sĩ không bằng lòng nghe những lời này của sư phụ, liền chặn lại câu chuyện, không để lão Hòa thượng tiếp tục nói nữa. Pháp sư Diễn Cường “Thiết Cước Tăng” nói: bản thân “có một chút cảnh giới”, ba ngày trước thì nhìn thấy lão Hòa thượng đến rồi, nói Ngài muốn một bò đoàn màu nâu. Ba ngày sau, quả nhiên lão Hòa thượng đến rồi.

Sau khi ăn cơm trưa, Pháp sư Diễn Cường muốn lão Hòa thượng nghỉ ngơi một chút, lão Hòa thượng không đồng ý mà ngồi xe đi rồi. Trong lòng Pháp sư Diễn Cường vẫn còn nhớ làm bò đoàn màu nâu cho lão Hòa thượng, nhưng không ngờ rằng sau vài ngày, có người đến truyền tin cho Ngài nói: Lão Hòa thượng Hải Hiền viên tịch rồi. Pháp sư Diễn Cường nghe rồi xúc động trong lòng, Ngài mới hiểu rằng, thì ra lão Hòa thượng hỏi Ngài muốn bò đoàn, chính là nói với Ngài: Bản thân muốn tọa hóa viên tịch.

Rời khỏi chùa Cô Phong, lão Hòa thượng lại đến các tự viện mà Ngài xuất gia thế độ và

đã từng thường trụ tu hành nhìn lại từng chút một, bèn nói với các đệ tử ở đó: “Sau này ta không tới nữa”. Mọi người nhìn sư phụ thân thể sức khỏe cường tráng, đều không để ý lời của Ngài.

Lão Hòa thượng cũng đến chùa Viên Minh của Pháp sư Ấn Vinh. Khi chuẩn bị rời khỏi, Ngài để lại cây gậy và một bộ quần áo, sau khi Pháp sư Ấn Vinh phát hiện, lập tức đi lấy, lão Hòa thượng lắc tay nói với Pháp sư Ấn Vinh: “Không cần nữa, ta không muốn dùng nữa”.

Mọi người đều không nghĩ nhiều đến hành động khác thường của lão Hòa thượng, ở chùa Lai Phật cũng vậy. Khoảng một tuần trước khi vãng sanh, lão Hòa thượng một mình âm thầm dời thân cây ngô trên đường đi vào tháp viện vào trong góc tường của tháp viện. Sau khi Pháp sư Ấn Chí nhìn thấy, thì nói với lão Hòa thượng: “Nó không chướng ngại, thầy đừng dời nữa”. Nhưng lão Hòa thượng không nghe. Pháp sư Ấn Chí thấy không khuyên được Ngài, chỉ đành kêu gọi mọi người đến giúp,

mọi người bận rộn làm việc tới hai ngày mới dòi xong toàn bộ. Sau khi dòi xong, lão Hòa thượng lại quét con đường đó sạch sẽ.

Mọi người đối với việc làm của lão Hòa thượng đặc biệt không lý giải được, cho rằng lão Hòa thượng làm những việc không có ích. Sau khi lão Hòa thượng vãng sanh, khi mọi người khiêng pháp thể của Ngài đi về phía tự viện, bỗng hoảng nhiên đại ngộ, thì ra lão Hòa thượng làm vậy là đang dọn đường cho chính mình!

Sau hai ba ngày, cũng chính là bốn năm ngày trước khi lão Hòa thượng vãng sanh, một vị cư sĩ đến tháp viện chuẩn bị mời lão Hòa thượng ăn trưa. Khi vị cư sĩ đến tháp viện, nhìn thấy lão Hòa thượng đang dòi từng miếng gạch đổ nát ở bên tường của tháp viện đến bên cạnh tháp mộ của mình, lại xếp ngay ngắn gọn gàng. Lão Hòa thượng nhìn thấy vị cư sĩ đi đến, thì nói với cư sĩ rằng: “Mau, giúp tôi dòi gạch đến chất lên kia”. Cư sĩ vâng theo và cùng làm với lão Hòa thượng.

Trong khoảng thời gian hai người đang

dời chất gạch, Pháp sư Ân Chí lại nhiều lần phái người đến mời lão Hòa thượng dùng cơm, lão Hòa thượng đều không đồng ý, vẫn tiếp tục làm việc như vậy. Tuy rằng vị này biết lão Hòa thượng không lâu, nhưng anh đã ở tự viện hơn ba tháng rồi, anh cảm thấy khó hiểu: bình thường lão Hòa thượng không phải ngang bướng như vậy, sao mấy ngày nay lại trở thành cố chấp như vậy chứ?

Sau khi lão Hòa thượng vãng sanh, Pháp sư Ân chí chuẩn bị mua gạch để xây tháp cho lão Hòa thượng, cho đến lúc này mọi người mới hiểu được sự dụng tâm của lão Hòa thượng, thì ra Ngài không muốn lãng phí, Ngài dời những viên gạch đổ nát, là dùng để xây tháp mộ cho chính mình.

Lão Hòa thượng trước giờ không muốn làm phiền người khác, những việc bản thân có thể làm thì tự mình làm, ngay cả việc hậu sự, Ngài cũng tận khả năng để tự mình an bài thỏa đáng.

Chương 42

**LỜI DẶN DÒ
CUỐI CÙNG**



Bốn ngày trước khi lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh.

Ngày 13 tháng 1 năm 2013, cư sĩ Vinh và cư sĩ Lưu của niệm Phật đường Nghĩa Ô một nhóm năm người, từ Nam Dương đến chùa Lai Phật huyện xã Kỳ thăm hỏi lão Hòa thượng Hải Hiền 112 tuổi. Chính vào ngày này, lão Hòa thượng nhìn thấy quyển sách “Nếu muốn Phật Pháp hưng, duy chỉ có Tăng khen Tăng” này.

Khi mọi người muốn rời khỏi, lão Hòa thượng và mọi người lưu luyến chia tay, họ đi đến trước xe, lão Hòa thượng cũng tiến đến trước xe, lúc này những người này lại lần nữa đánh lễ cáo biệt lão Hòa thượng.

Lão Hòa thượng lớn tiếng nói với họ: “Phải niệm Phật đó, còn lại đều là giả!”. Sau đó lão Hòa thượng lại một lần nữa không ngại phiền mà nói chi tiết bản thân niệm Phật như thế nào. “Ba giờ sáng hằng ngày tôi thức dậy lạy Phật, có lúc thì một giờ đã thức dậy niệm Phật, niệm 20 phút trước tượng Phật, sau đó nhiều Phật, tiếp theo lại ngồi xuống niệm, có

khi niệm lên tiếng, có khi không lên tiếng, thời gian nhiều hơn là niệm thầm, Phật lúc nào cũng ở trong tâm”.

Lão Hòa thượng tiếp tục dặn dò họ: “Bất cứ lúc nào cũng không được thêm phiền phức cho người khác! Bình thường họ bới cơm cho tôi, nhiều cũng được, ít cũng được, tôi không hề nói gì, có bao nhiêu ăn bấy nhiêu, nếu không người khác phải chạy tới chạy lui, tôi không muốn làm phiền người khác”.

Lão Hòa thượng dặn dò mọi người “phải niệm Phật, còn lại đều là giả”, câu nói này chính là miêu tả bản thân lão Hòa thượng Hải Hiền, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoại trừ A Di Đà Phật, việc gì Ngài cũng không để trong tâm, đây là người niệm Phật chân chính.

Lão Hòa thượng từng giờ từng khắc dạy người khác: “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, còn lại đều là giả”. Đây là câu nói hay nhất của lão Hòa thượng Hải Hiền để lại cho chúng ta, là một câu nói mà đáng để chúng ta nghiêm túc học tập. Chỉ có niệm Phật là thật, chỉ có vãng sanh Thế giới Cực Lạc làm Phật

là thật, còn lại toàn bộ là giả, không có gì là thật cả. Trên Kinh Kim Cang nói, “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, trên Kinh Bát Nhã nói, “Nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”.

Pháp sư Tịnh Không đã từng nói: “Nhất định phải biết rõ, cái giả bất khả đắc, cái thật cũng bất khả đắc. Vì sao vậy? Trong cái thật không có tướng, không có hiện tượng vật chất, đây là nói tự tánh, tự tánh thanh tịnh, không có tướng; tự tánh không sanh không diệt, bên trong không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần (tức là không có ý niệm), cũng không có hiện tượng tự nhiên, vì vậy bất khả đắc. Tự tánh năng hiện vạn pháp, Đại sư Huệ Năng nói rõ ràng nhất, “Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp”. Quý vị thật sự hiểu rõ thì sẽ niệm Phật thôi, chỉ để danh hiệu “A Di Đà Phật” ở trong tâm, không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Tại sao? Vọng tưởng, tạp niệm đều là lục đạo luân hồi, điều này phải biết rõ. Vọng tưởng, tạp niệm không đoạn, thì lục đạo luân hồi không đoạn, quý vị không ra khỏi.

Vọng tưởng, tạp niệm không còn nữa, quý vị muốn khi nào đi, thì khi đó sẽ đi, thật sự tự tại, lúc ra đi rất tiêu diêu”.

Chương 43

92 NĂM

**THIỆN THỦY
THIỆN CHUNG**



Ngày 17 tháng 1 năm 2013, ngày cuối cùng trước khi lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh.

Ngày này, lão Hòa thượng Hải Hiền nói với một vị cư sĩ, Ngài mơ thấy anh của Ngài đến tìm Ngài cầu siêu độ, bèn hy vọng có thể an táng hài cốt ở quê hương. Buổi chiều, lão Hòa thượng và các đệ tử ở trước tự viện đào xới rau củ, không ngừng làm đến trời tối, mọi người đều khuyên Ngài nghỉ ngơi.

Pháp sư Ân Xuyên hỏi Ngài: “ Sư phụ, thầy vẫn làm sao?”

Lão Hòa thượng trả lời rằng: “Ta làm không nổi thời gian lâu như vậy, sắp làm xong rồi”. Ngài làm xong lại nói: “Công việc này, ta làm xong rồi, sau này tôi sẽ không làm nữa”. Người khác nghe giống như là câu nói rất bình thường, Không ngờ đêm hôm đó Ngài đi rồi, sau này nghĩ lại, mới biết trong lời nói của lão Hòa thượng có hàm ý. Chập tối, Pháp sư Ân Chí và vài vị cư sĩ đang ở giảng đường xem đĩa Đại Kinh giải diễn nghĩa Pháp sư Tịnh Không giảng giải, nghe thấy lão Hòa thượng trong thất

của mình dẫn khánh niệm Phật. Thường ngày vào giờ này lão Hòa thượng cũng sẽ ở thất thấp nhang, lạy Phật, dẫn khánh niệm Phật, nhưng mà thời gian đánh khánh rất ngắn, nhưng hôm đó thời gian đánh khánh dài hơn nhiều so với ngày thường. Một vị cư sĩ đang nghe kinh cảm thấy có chút hiếu kỳ, liền hỏi một vị đồng tu bên cạnh: “Sao hôm nay lão Hòa thượng không ngừng đánh khánh niệm Phật vậy?”. Tuy hỏi như vậy, nhưng vẫn không để sự kỳ lạ này ở trong tâm nhiều.

Sau khi ăn xong cơm tối, lão Hòa thượng vẫn như thường ngày nghỉ ngơi rất sớm. Nửa đêm. Một giờ mấy rạng sáng, có vị cư sĩ thường trụ ở tự viện thức dậy đi vệ sinh, nhìn thấy đèn trong thất của lão Hòa thượng đã sáng. Sáng sớm ngày hôm sau. Sau khi mọi người xong thời khóa sáng, Pháp sư Ấn Thuyên dâng cơm cho lão Hòa thượng, Ngài ở bên ngoài gọi lão Hòa thượng, nhưng không có ai trả lời, mở cửa vào, nhìn thấy lão Hòa thượng đang nằm trên giường, y phục xếp lại rất chỉnh tề, để ở trên giường. Bình thường lão Hòa thượng tuyệt đối không ngủ nướng, y phục cũng không gọn

gàng đến như vậy.

Pháp sư Ân Thuyên gọi mấy lần cũng không thấy lão Hòa thượng có phản ứng, Ngài đến gần một chút, phát hiện lão Hòa thượng đã an tường mà vãng sanh rồi. Pháp sư Ân Chí nói: “Guơng mặt tươi cười, mặt cũng rất hồng hào”.

Bởi vì bộ tiêu của lão Hòa thượng đã để trong nhà vệ sinh, vì vậy có thể nhận định là sau khi lão Hòa thượng công phu thời khóa sáng, lại nằm lên trên giường.

Ngày 17 tháng 1 năm 2013, mùng 6 tháng chạp năm Nhâm Thìn, lão hòa thượng Hải Hiền 112 tuổi thân không đau bệnh, an tường thị tịch.

Lão Hòa thượng biết trước ngày giờ, tuy rằng Ngài không nói ra rõ ràng, nhưng vẫn để lộ chút tin tức với lão hộ pháp cư sĩ Hoàng của chùa Lai Phật. Mười mấy ngày trước khi lão Hòa thượng vãng sanh, nói với cư sĩ Hoàng: “Hai hôm nay Lão Phật Gia lại dặn dò tôi, kêu tôi lập tức phải đi. Không quá một tháng thì tôi đi rồi”. Ngài không nói là ngày nào, thực

ra Ngài đã biết, chỉ là Ngài không nói. Có cư sĩ tình nguyện trợ niệm cho Ngài, Ngài không cần, nói “Tôi tự mình đi được”, Ngài không để người khác trợ niệm là sợ người khác chướng ngại Ngài, lâm chung sợ nhất không giữ được chánh niệm.

“Một ngày không làm, một ngày không ăn”, lão Hòa thượng thật sự có trách nhiệm, buổi tối phải đến Thế giới Cực Lạc rồi, ban ngày vẫn làm việc cả ngày, lợi ích chúng sanh. Không ai ngờ rằng Ngài sẽ vãng sanh, thân thể sức khỏe của Ngài còn rất tốt, đầu óc sáng suốt, không có chút hồ đồ.

Lão Hòa thượng Hải Hiền 20 tuổi xuất gia, sư phụ chỉ dạy Ngài một câu “A Di Đà Phật”, dạy Ngài phải luôn niệm, Ngài lão thật, nghe lời, thật làm, câu Phật hiệu này đã niệm 92 năm. Câu tục ngữ “Thiện thủy thiện chung” này chúng ta đã nghe nói, nhưng chưa từng thấy qua - người đã có thể thiện thủy lại còn có thể thiện chung không nhiều, không ngờ chúng ta nhìn thấy ở lão Hòa thượng này rồi.

Chương 44

**THOẠI TƯỚNG
VÃNG SANH**



Pháp sư Ân Chí, Ân Hàm, Ân Không, Ân Vinh, Ân Bảo đệ tử của lão Hòa thượng Hải Hiền dẫn đầu các tứ chúng đệ tử nghe tin đổ về thủ linh lão Hòa thượng bảy ngày, niệm Phật không gián đoạn.

Ngày thứ ba sau khi lão Hòa thượng viên tịch, có đệ tử về đến mở chiếc chăn vãng sanh để chiêm ngưỡng dung nhan của lão Hòa thượng, kinh ngạc phát hiện rằng: gương mặt của Ngài mỉm cười, làn môi hồng tươi, lông mày, râu và tóc lại chuyển từ trắng sang đen - lông mày của Ngài toàn bộ chuyển sang màu đen, trước khi vãng sanh râu của Ngài trắng hoàn toàn bây giờ một phần ba râu chuyển sang màu đen, tóc cũng đen một nửa. Một tuần sau khi lão Hòa thượng viên tịch thân thể của Ngài vẫn mềm mại, thoải tương hy hữu.

Nhưng mà, thoải tương thù thắng nhất không sánh bằng tự tại vãng sanh! Có ai lại không cầu có thể trong một đời này không có bệnh khổ, không có già khổ, không có chết khổ chứ?.

Phật nói, chúng ta sinh sống trong thế

gian này, tám khổ đan xen, tám khổ này là: thân có sanh lão bệnh tử, cầu mà không được, những thứ ưa thích không thể giữ mãi; những người việc vật yêu thương thường thường ly biệt; những người việc vật bị quý vị ghét lại không rời xa quý vị ngày nào, để quý vị sanh phiền não. Phía trước là bảy quả khổ này, là những gì chúng ta yêu thương trước mắt, ngũ uẩn xí thanh sau đây chính là nhân khổ. Thân thể này của chúng ta là sắc, thọ, tưởng, hành, thức ngũ uẩn này hội tụ lại: ngũ uẩn hòa hợp mà có được thân tướng này, cái thân này là căn nguyên của bảy loại khổ phía trước, nếu như không có cái thân này thì không sao rồi, nhưng lại có cái thân này; cộng thêm linh hồn mà người ta thường nói, thần thức mà Phật Pháp nói. Xí thanh là hình dung tạo tác của thân tâm vô cùng hưng vượng, phiền não, tập khí ngày đêm không ngừng nghỉ, cảm tới bảy loại quả khổ phía trước.

Tám loại khổ này đều phải thọ, thời thời đang thọ, nơi nơi đang thọ, không có ai có thể trốn tránh khỏi, vì vậy Phật nói lục đạo luân hồi là biển khổ, biển khổ mênh mông.

Học Phật có gì tốt? Chăm chỉ niệm Phật, chân tín thiết nguyện cầu sanh Tịnh độ, thì có thể thoát khỏi cái khổ lão, bệnh, tử. Trước mắt chúng ta nhìn thấy lão Hòa thượng Hải Hiền, Ngài không tranh với người, không cầu với đời, cái gì Ngài cũng không cần, vì vậy Ngài không có cầu bất đắc khổ. Hai loại ái biệt ly và oán tắng hội khổ, lão Hòa thượng cũng không có. Ngài đối xử với mọi người bình đẳng, nhìn người nào cũng tốt, thấy người nào cũng vui vẻ, thấy người nào cũng hoan hỷ, Ngài không có ái biệt ly, không có oán tắng hội. Cả cái khổ ngũ uẩn xí thanh Ngài cũng không có, trong tâm Ngài chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, ngũ uẩn ở đâu có? Việc này với sanh ở Thế giới Cực Lạc không có gì khác biệt.



Chương 45

**AN TÁNG TẠI
CHÙA LAI PHẬT**



Ngày 23 tháng giêng năm 2013, y theo lễ an táng truyền thống của Nhà Phật, trong tiếng niệm Phật trang nghiêm của tứ chúng đệ tử, pháp thể của lão Hòa thượng ngồi xếp bằng trong cái chum thọ, an táng ở tháp viện chùa Lai Phật.

Trong vòng 100 ngày lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh, đại chúng cử hành pháp hội lập bia cho lão Hòa thượng. Pháp sư Tịnh Không nhận tin của Pháp sư Ấn Chí, xưng tán lão Hòa thượng Hải Hiền: “Chánh tri chánh kiến, lão thật tu hành, hộ trì Pháp môn, tiếp Phật huệ mạng, Đại đức đại nguyện, khiến người khâm ngưỡng vô hạn”.

Pháp sư Tịnh Không còn kêu gọi tứ chúng đệ tử học tập lão Hòa thượng Hải Hiền, bèn đích thân viết câu đối phúng điếu và văn bia cho lão Hòa thượng Hải Hiền.

Câu đối phúng điếu:

Bốn mươi tám nguyện, một độ đại kinh
Một câu Phật hiệu, vãng sanh Cực Lạc
Trăm mười hai tuổi, chuyên hoằng chánh pháp
Chuyên hộ chánh pháp, trùng phản ta bà

Văn bia:

Hòa thượng Hiền Công, tấm gương nhà Phật.

Không việc kinh sám, xa lìa lợi dưỡng.

Nghiêm trì giới luật, tứ chúng khâm ngưỡng.

Lão thật niệm Phật, bình thường là đạo.

Tịnh độ đại kinh, chư Phật mật tạng.

Một câu Di Đà, là thiên thâm diệu.

Trăm mười hai tuổi, già nhưng mạnh khỏe.

Chỉ Tăng khen Tăng, Pháp môn hưng vượng.

Hoằng Phổ Hiền nguyện, biểu pháp ly chương.

Tiếp huệ mạng Phật, công đức vô lượng.

Tự tại vãng sanh, đảo giá từ hàng.

Chương 46

**BIỂU PHÁP
CỦA HÒA THƯỢNG
HẢI HIỀN**



“Ngài đã nhìn thấy A Di Đà Phật, Phật đã nói gì với Ngài rồi?”

“Lão Phật Gia không cho tôi đi, kêu tôi biểu pháp!”

Những gì lão Hòa thượng Hải Hiền nói, A Di Đà Phật không đưa Ngài đi, kêu Ngài biểu pháp, chính là để Ngài hoằng dương Tịnh độ. Ngài dùng cái gì hoằng dương? Không phải dùng ngôn giáo, Ngài dùng thân giáo, làm cho mọi người xem. Người biết nhìn sau khi xem sẽ hiểu rõ, người không biết thì nhìn thấy bước đường cuối cùng của Ngài mới hoảng nhiên đại ngộ, mới hiểu được trong sinh hoạt ngày thường của lão Hòa thượng, một cử chỉ, một hành động của lão Hòa thượng đều ẩn chứa huyền cơ, vô thượng vi diệu pháp trong việc mặc áo ăn cơm, trong tất cả động tác, giống như Pháp sư Ấn Hàm nói: “Nhất ngôn nhất hành của sư phụ đều đang biểu pháp”.

Trong một năm trước khi lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh, phàm là những tự viện Ngài xây dựng hoặc tự viện các đệ tử trụ trì, Ngài đều phải đến ở một thời gian. Bất luận

Ngài đến tự viện hoặc đạo tràng niệm Phật nào, đều vì người diễn nói và biểu pháp trong vô hình tướng. Khi mọi người biết Ngài cả đời ăn chay niệm Phật, đến bây giờ đã hơn trăm tuổi rồi, còn có thể chẻ củi, cuốc đất, nhổ cỏ, xỏ kim để may vá, không ai không tấm tắc khen ngợi, không ít người vì vậy mà bước vào cửa Phật, sanh khởi tâm thiện niệm ăn chay niệm Phật và tinh tấn niệm Phật.

Nhất định không được cho rằng Ngài chỉ có một câu Phật hiệu, ngoài ra thì Ngài không biết gì cả. Chúng ta có tâm lượng của Ngài không? Có lão thật như Ngài vậy không? Ngài khiêm tốn biết bao, cung kính đối với mọi người. Trong cuộc sống, cả đời sống trong thanh khổ, lấy khổ làm thầy, nghiêm trì giới luật, cùng trụ với Ngài, cũng phải trì giới, chịu khổ mới được.

Hằng ngày từ sáng đến tối Ngài lao động ở đồng ruộng, đạo tràng của Ngài chính là miếu nhỏ ở nông thôn, không có nhang đèn, cũng không có Phật sự và pháp hội, Ngài sinh sống nhờ gì? Nhờ nông canh. Cả đời Ngài khai

hoang ruộng đất hơn trăm mẫu, trồng lương thực, trồng rau cải, trồng trái cây, thu hoạch của Ngài ngoài việc duy trì cuộc sống của mọi người trong tự viện, còn lại đem đi cứu tế những người nghèo khổ, hàng ngàn hàng vạn người đã nhận được sự cúng dường của Ngài. Việc làm này Ngài đã làm 92 năm rồi, Ngài là thật làm, vả lại mỗi ngày đều làm rất hoan hỷ. Lão Hòa thượng hoan hỷ bố thí. Tiền người khác cúng dường cho Ngài, Ngài đều dùng để ấn tống kinh, phóng sanh, dùng để giúp đỡ người khác xây dựng đạo tràng.

Pháp sư Tịnh Không nói: “Tâm địa của Ngài thanh tịnh, trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu. Nhìn tất cả mọi người đều là người tốt, nhìn tất cả việc đều là việc tốt, Ngài không có phân biệt, Ngài không có chấp trước. Không những không có phân biệt chấp trước, tôi tin sau tuổi trung niên của Ngài, cũng chính là sau 40 tuổi, lục căn của Ngài tiếp xúc cảnh giới lục trần, đã làm được không khởi tâm động niệm. Không khởi tâm không động niệm chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là điều không phải ai cũng có thể làm được”.

“Tu hành chi nhân, ứng vào trụ xứ không nhàn, xá chur loạn ý, kế tâm thực lý, tưởng niệm nhất Phật, chuyên xưng danh tự, tùy Phật phương sở, đoan thân chánh hướng, năng vu nhất Phật niệm niệm tương tục nhi bất giải đãi, vi nhất niệm trung tức năng đắc kiến thập phương chư Phật, hoạch đại biện tài dã”.

Tức là nói, người tu hành phải chọn nơi tu hành thanh tịnh ít người, đạo tràng xây dựng phải thật đơn giản, giản dị, dễ dàng tu tâm dưỡng đạo; vọng tưởng, tạp niệm phải buông xả; phải để tâm ở trong chân lý, chân lý này chính là A Di Đà Phật; tưởng niệm A Di Đà Phật; chuyên xưng danh hiệu A Di Đà Phật, bởi vì A Di Đà Phật ở hướng Tây của chúng ta, vì vậy chúng phải ngồi hướng Tây, luôn luôn hướng về Tây; một câu Phật hiệu niệm đến cùng; trong một niệm lập tức có thể nhìn thấy mười phương chư Phật, bởi vì mười phương chư Phật đều tán thán câu danh hiệu này, mười phương chư Phật đều khuyên chúng ta niệm câu danh hiệu này.

Những câu nói trên đây là nói nhất hạnh

tam muội mà Bồ Tát Văn Thù tu. Những câu nói này lão Hòa thượng Hải Hiền làm được rồi, Ngài hoàn toàn tương ứng với những câu nói này.

Ngài biết trước ngày giờ, không sanh bệnh, một ngày trước khi vãng sanh vẫn còn làm ruộng - Ngài đi được an tường tự tại, công phu Ngài cùng chính là một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”. Thị hiện cuối cùng của Ngài là chứng chuyển cho người học Tịnh Tông, chứng minh câu Phật hiệu này hữu hiệu, câu Phật hiệu này có thể giúp chúng ta liễu sanh tử, xuất tam giới, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc làm Phật. Bồ Tát thị hiện, để chúng ta thật sự tin tưởng Tịnh độ. Ở thời đại này, nếu như chúng ta thật sự học tập lão Hòa thượng, không có ai không vãng sanh, không có ai không thành Phật. Công đức biểu pháp vô lượng vô biên. “Lão Phật Gia” không đưa Ngài đến Thế giới Cực Lạc, kêu Ngài ở lại thế gian này biểu pháp, làm tấm gương cho mọi người xem, là dùng thân giáo không phải dạy Ngài dùng ngôn giáo. Khi Ngài còn tại thế ảnh hưởng không lớn lắm, bởi vì Ngài ở nông thôn,

phạm vi hoạt động cả đời của Ngài chính là một vài huyện và vài ngôi miếu nhỏ đó, chỉ có lần nặn kim thân cho Pháp sư Hải Khánh, Ngài mới đến Quảng Châu một lần, đây là một lần duy nhất Ngài đi xa như vậy. Sau khi vãng sanh Ngài nổi tiếng rồi, câu chuyện của Ngài có thể giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh.

Lão Hòa thượng Hải Hiền thường nói: “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, còn lại đều là giả”. Đây là một câu nói tuyệt vời nhất của lão Hòa thượng. Câu nói này nên khắc sâu trong tâm, giờ giờ khắc khắc không được quên. Niệm Phật vãng sanh làm Phật là thật, còn lại toàn bộ đều là giả. Cái giả, thì phải buông bỏ hết; cái thật, một ngày cũng không thể bỏ đi. Hành trì cả đời này của Ngài, là tấm gương của người niệm Phật, là tấm gương của một người cầu sanh Tây phương, cũng chính là tấm gương chân chính viên mãn đầy đủ tín nguyện hạnh, Ngài lấy đó để cổ vũ mọi người, hy vọng mọi người đều có thể thành tựu. Chúng ta trong thời đại này, tu Tịnh độ làm sao mới có thể thành tựu? Lão Hòa thượng Hải Hiền đến thế gian này, là vì chúng ta làm thị hiện, chúng

ta phải nhận thức. Chân chính học Phật, lão Hòa thượng Hải Hiền là tấm gương tốt nhất. Tịnh tông tu học như thế nào? Nhìn thì biết rồi: Ngài chính là một câu Phật hiệu.

A Di Đà Phật dạy Ngài ở thế gian biểu pháp, Ngài đã làm viên mãn rồi, mới rước Ngài đi. Biểu pháp cuối cùng của Ngài chính là “Nếu muốn Phật Pháp hưng, duy chỉ có Tăng khen Tăng”, bốn ngày sau khi biểu pháp xong, lão Hòa thượng vãng sanh rồi.



Chương 47

**BIỂU PHÁP
CUỐI CÙNG**



Lão Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương cho chúng ta xem. Ngài 20 tuổi xuất gia, 112 tuổi vãng sanh, sư phụ dạy Ngài một câu Phật hiệu này, Ngài đã niệm 92 năm, Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài đã nghĩ 92 năm rồi. Trên thực tế, Ngài nghĩ năm ba năm thì đã thành công rồi, những năm tháng còn lại về sau, là A Di Đà Phật dạy Ngài ở lại thế gian này, làm một tấm gương người tu hành cho mọi người xem, đây gọi là biểu pháp. Làm tấm gương cho người học Phật, làm tấm gương cho người tu Tịnh độ, làm đến khi nào? Đến khi Ngài gặp được cuốn sách “Nếu muốn Phật Pháp hưng, duy chỉ có Tăng khen Tăng”, lúc đó, Ngài biểu pháp viên mãn rồi.

Ngày 13 tháng giêng năm 2013, cư sĩ Lưu của Niệm Phật đường Nghĩa Ô và một nhóm năm người, đến chùa Lai Phật huyện Xã Kỳ viếng thăm lão Hòa thượng Hải Hiền 112 tuổi.

Ngày này, trời quang mây tạnh, mặc dù là mùa đông tháng chạp âm lịch, nhưng lại làm người ta cảm thấy ấm áp vô cùng.

Cư sĩ Lưu và cư sĩ Vinh hai người đến

phòng của lão Hòa thượng, nhìn thấy lão Hòa thượng đang cầm một quyển sổ nhỏ đã ố vàng. Mọi người đến gần mở ra xem, thì ra đây là giới điệp của lão Hòa thượng (chứng minh thọ giới). Lão Hòa thượng nhìn thấy mọi người, biểu hiện vô cùng hoan hỷ. Ngài lại lấy vài tấm hình thán trước chụp, tặng cho hai người mỗi người một tấm. Cư sĩ Vinh vô cùng quý trọng tất cả những gì có liên quan đến Lão Hòa thượng! Bà nhìn ông cụ từ bi, bà cẩn thận, lấy tấm hình cất vào một cái bao đặc biệt mà chính bà mang theo.

Cư sĩ Lưu và vài người còn đem theo một cuốn sách tặng cho tự viện, đây chính là “Nếu muốn Phật Pháp hưng, duy chỉ có Tăng khen Tăng”. Khi họ cầm xuống sách này từ trên xe đi xuống, cư sĩ Lưu lấy một quyển ra cho lão Hòa thượng, lão Hòa thượng không biết chữ, hỏi bà, đây là cái gì? Cư sĩ Lưu đọc tựa cuốn sách cho lão Hòa thượng nghe.

Lão Hòa thượng vừa nghe thấy những chữ “Nếu muốn Phật Pháp hưng, duy chỉ có Tăng khen Tăng” này, thì vô cùng hoan hỷ,

Ngài vô cùng vui mừng, giống như bảo bối mà hằng ngày nghĩ đến rơi vào tay vậy. Ngài lập tức tìm ra chiếc áo cà sa mới mà Ngài trân quý, vẽ mặt trang nghiêm mà khoác áo vào, lại rất tỉ mỉ kiểm tra thân trước sau từng chi tiết nhỏ rồi lại chỉnh trang lần nữa, sau đó nói với các cư sĩ rằng: “Tôi cảm quyền sách này, quý vị hãy chụp hình giúp tôi”.

Cư sĩ Lưu hiểu rõ lão Hòa thượng nói: “Đây là lần duy nhất trong đời Ngài chủ động yêu cầu chụp hình cho Ngài. Hành động này của Ngài, đã biểu hiện nguyện vọng thiết tha sâu sắc ở trong tâm Ngài mong muốn cửa Phật đoàn kết, Phật pháp hưng vượng”.

Sau khi chụp hình xong, mấy người bèn anh một câu tôi một câu thỉnh giáo lão Hòa thượng. Bỗng nhiên, gương mặt của Ngài từ vui sướng bắt đầu trở nên vô cùng trang nghiêm. Nét mặt vừa trang nghiêm lại vừa từ bi của lão Hòa thượng, thật sự làm cho cư sĩ Vinh cảm động rồi, bà không cảm lòng được mà quỳ xuống trước mặt lão Hòa thượng Hải Hiền, buộc miệng nói rằng: “Lão Hòa thượng!

Ngài vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc
đừng quên đến rước chúng con đó!”

“Rước! Rước!”. Lão Hòa thượng không
ngớt lời đáp trả. Ngữ khí của Ngài đặc biệt
kiên định có lực. Nói xong câu nói này, nụ
cười của lão Hòa thượng giống như một đóa
hoa sen đẹp để nở rộ!

Hai tay lão Hòa thượng nâng cuốn sách
“Nếu muốn Phật Pháp hưng, duy chỉ có Tăng
khen Tăng”, đã chụp tấm hình cuối cùng trong
cuộc đời của Ngài - đây là biểu pháp cuối cùng
của Ngài. Bốn ngày sau, Ngài toại nguyện mà
đi đến Thế giới Cực Lạc rồi.

Chương 48

**NẾU MUỐN
PHẬT PHÁP HƯNG,
DUY CHỈ CÓ TẶNG
KHEN TẶNG**



Lão Hòa thượng Hải Hiền đã nhiều lần cầu xin A Di Đà Phật tiếp dẫn Ngài vãng sanh, A Di Đà Phật nói Ngài tu hành rất tốt, kêu Ngài ở lại thế gian này biểu pháp, khi thời gian đến, nhất định đến rước Ngài. Vậy thời gian đó là khi nào? Đợi khi Ngài gặp được quyển sách có tên “Nếu muốn Phật Pháp hưng, duy chỉ có Tăng khen Tăng” này, thời khắc nhân duyên biểu pháp của Ngài viên mãn rồi, thì Phật đến tiếp dẫn.

Quyển sách “Nếu muốn Phật Pháp hưng, duy chỉ có Tăng khen Tăng” này là Pháp sư Hoằng Lâm dùng thời gian mười mấy năm thu thập rất nhiều tư liệu để biên tập thành, trong đó trả lời những nghi vấn của những người chất vấn đối với bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” của cư sĩ Hạ Liên Cư. Hiện tại trong và ngoài nước, có rất nhiều người phản đối quyển hội tập này của cư sĩ Hạ Liên Cư, họ cho rằng kinh Phật không thể hội tập. Tư liệu của Pháp sư Hoằng Lâm thu thập chứng tỏ, cách làm hội tập kinh Phật này lúc xưa đã có, lúc đó gọi là hợp kinh. Vì vậy bản hội tập này như lý như pháp, sự xuất hiện của quyển này là cần thiết cho thời đại.

Lão Hòa thượng Hải Hiền ở lại thế gian, chính là vì biểu pháp cuối cùng này. Tất nhiên, cả đời Ngài đều đang biểu pháp, nhưng mà trong đó quan trọng nhất, chính là lần cuối

cùng. Đến lúc này, công đức biểu pháp của Ngài viên mãn, A Di Đà Phật tiếp dẫn Ngài vãng sanh Tây Phương rồi.

Biểu pháp này có ý nghĩa gì vậy? Thứ nhất, chứng minh bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” của cư sĩ Hạ Liên Cư là chân kinh. Bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” đã có từ sớm rồi, nhưng đều có sai sót, bản hội tập này không có sai sót, từng câu từng chữ đều là nguyên văn từ kinh điển. Thứ hai, xác minh chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ với bản hội tập này là thật sự đáng tin, là chú giải hoàn hảo nhất trong các chú giải “Kinh Vô Lượng Thọ”. Đây là tập chú, là tập kinh, luận và chú giải cổ đức mà thành, thật sự là chánh tri chánh kiến. Thứ ba, vì Pháp sư Tịnh Không đã chứng minh, chứng minh mười mấy năm Ngài y theo bộ kinh và chú giải này để tu hành, không sai.

Đây là sứ mạng A Di Đà Phật giao cho lão Hòa thượng Hải Hiền, để cuối cùng Ngài biểu pháp này! Cái nhiệm vụ này rất lớn, công đức bất khả tư nghì, nó liên quan đến pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật mạt pháp chín ngàn năm, vào lúc này lão Hòa thượng Hải Hiền đảm nhận trọng trách. Thế Tôn mạt pháp chín ngàn năm, tất cả chúng sanh học Phật có thể một đời thành tựu, chính là nhờ vào Pháp môn này.

Kinh Vô Lượng Thọ nói: “Đương lai chi

thế, kinh đạo diệt tận, ngã dĩ từ bi ai mẫn, đặc lưu thử kinh chỉ trụ bách tuế”. “Đương lai” là thời gian chung cuộc sau này của Thích Ca Mâu Ni Phật một ngàn năm mạt pháp. Lúc đó, tất cả kinh điển trên thế gian đều biến mất, nhưng mà Thế Tôn từ bi, đặc biệt lưu lại bộ kinh này, lưu thêm một trăm năm, lưu lại quyển sách nào vậy? Pháp sư Tịnh Không nói với chúng ta: “Chính là bản ‘Kinh Vô Lượng Thọ’ của lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập”. Ngài còn nói, “bản hội tập và tập chú của Niệm Lão, khẳng định là sau Thích Ca Mâu Ni Phật mạt pháp chín ngàn năm, Pháp môn đệ nhất mà chúng sanh được độ”. “Mạt pháp chín ngàn năm, thật sự thành tựu toàn nhờ vào Pháp môn này, những Pháp môn khác không làm được”.

Tăng khen Tăng, đây là việc lớn trong nhà Phật, hưng suy của Phật pháp chính là ở thế hệ này. Người Trung Quốc thường nói gia hòa vạn sự hưng, người một nhà hòa thuận, nhà này nhất định sẽ hưng vượng, đoàn thể, tăng đoàn cũng vậy. Nếu như mọi người đều có thể hòa thuận với nhau, thì Phật pháp sẽ hưng vượng; nếu như bài xích lẫn nhau, khen mình chê người, Phật pháp sẽ tiêu vong. Vì vậy, nếu muốn Phật Pháp hưng, duy chỉ có Tăng khen Tăng!



Phụ Lục

**NHỤC THÂN
CỦA BỒ TÁT
PHÁP SƯ
HẢI KHÁNH**



Pháp sư Hải Khánh, họ Lý, húy Phú Quý. Tổ tiên ngụ tại huyện Tất Dương của Đông Nam tỉnh Hà Nam. Sinh vào năm Tuyên thống cuối triều Thanh (năm 1909). Vì sinh ra trong gia đình nghèo khó, chưa từng được đi học, nhưng thiên tánh nhân hậu, sống hiền hiếu biết lễ nghĩa. 11 tuổi Pháp sư Truyền Đông thế độ xuất gia ở chùa Thanh Lương núi La Hán Nam Dương. Năm 42 tuổi vào thường trụ ở chùa Lai Phật, chuyên tu Tịnh độ, lão thật niệm Phật. Năm 1989 thọ cụ túc giới tại chùa Bạch Mã. Ngày 11 tháng Chạp năm 1991 âm lịch, tạ tại sanh Tây. Hưởng thọ 82 tuổi, tăng lạp 71 năm.

Y theo quy tắc của nhà Phật, sau khi vãng sanh để Ngài vào chum lớn. Đa số là sau ba năm mở chum, nếu như thân thể không hoại thì lưu toàn thân, thân thể hoại rồi thì sau khi hỏa táng an táng lần nữa. Sau 6 năm 9 tháng Pháp sư Hải Khánh ngồi trong chum, sư huynh của Ngài lão Hòa thượng Hải Hiền phát tâm mở chum. Không ngờ mở chum thọ ra, diện mạo Hòa thượng Hải Khánh như lúc còn sống, ngay cả y phục trên thân cũng không hư hoại chút nào. Mọi người vô cùng kinh ngạc, cũng

tán thán không ngớt, thế là đem nhục thân của Ngài vào thờ trong chùa Lai Phật. Năm 2005, có cư sĩ phát tâm cúng dường thiếp vàng nhục thân của Ngài.

Vóc dáng của Pháp sư Hải Khánh thấp bé, vô cùng hiền từ. Các vị cư sĩ đều nói: “Nếu như luận về cần kiệm, Khánh Công cũng không thua kém gì lão Hòa thượng Hải Hiền”. Lúc đó điều kiện của tự viện không tốt, thanh khổ cùng cực, mùa đông Pháp sư Hải Khánh toàn thân bông vải (áo bông này hiện được cất trong Kim Cang quán chùa Lai Phật), mùa hè ăn mặc đơn sơ, nhưng cả ngày Ngài đều vui tươi hơn hở, thường nở nụ cười. Ngài không thích nói chuyện, một vị cư sĩ hỏi tưởng lại nói: “Tính tình Khánh Công rất tốt, chưa bao giờ làm người khác sanh phiền não. Bởi vì Ngài có chút nói lấp, nói gì cũng nói không lưu loát, cho nên cũng không thích nói chuyện phiếm. Nhưng mà có một điểm, khi Ngài niệm ‘A Di Đà Phật’ không bị lấp, vì vậy nên tôi chỉ nhớ rằng Ngài thích niệm Phật”.

Pháp sư Hải Khánh nói lấp nghiêm trọng,

nhưng mà câu “A Di Đà Phật” này Ngài niệm rất rõ ràng, khi Ngài niệm Phật tiếng như chuông lớn, từng chữ tròn rõ, Ngài cũng chỉ biết một câu “A Di Đà Phật” này.

Trước thời kỳ “Văn Cách”, Pháp sư Hải Khánh bị điều đến Trương thôn trang bên cạnh chùa Lai Phật tham gia lao động. Ban ngày không thể niệm Phật, thì Ngài niệm Phật trong đêm sau khi mọi người đều ngủ. Một vị cư sĩ hồi tưởng lại nói: Lúc đó ông còn rất nhỏ, thích chơi cùng với Pháp sư Hải Khánh, buổi tối cũng phải đẩy giường sát nhau ngủ chung. Có lần nửa đêm, ông mơ mơ hồ hồ thức dậy đi vệ sinh, nhìn thấy Pháp sư Hải Khánh đang ngồi xếp bằng trên giường, giật cả mình, mau chóng đi tới đánh Pháp sư Hải Khánh, hỏi Ngài đang làm gì. Khánh Công nói, ban ngày không cho niệm Phật, tôi nhân lúc ban đêm niệm Phật một chút.

Cả đời Pháp sư Hải Khánh trì giới niệm Phật. Bình thường Ngài đều chuyên niệm “A Di Đà Phật”, nhưng mà nếu như có người chào hỏi Ngài, Ngài trả lời người khác lại là “Nam

Mô Quan Thế Âm Bồ Tát”, mấy chục năm vẫn luôn như vậy.

Pháp sư Hải Khánh vô cùng hiền hậu, bá tánh ở Phương Viên đều rất tôn kính Ngài, nhưng mà không hiểu vì sao trong tự viện lại có người bắt nạt si nhục Ngài.

Pháp sư Hải Khánh không biết chữ, ngoại trừ một câu Phật hiệu, cái gì cũng không biết, khi người khác vào chánh điện, Ngài chỉ đứng ngoài chánh điện niệm Phật, trong tự viện không có ai coi trọng Ngài. Những công việc dơ nhất nặng nhọc nhất trong tự viện đều là do Ngài làm, bởi vì tự viện còn có vài mẫu đất cằn, vì vậy mọi người thường thấy Pháp sư Hải Khánh vác theo cái sọt, vai vác cái xẻng đi khắp nơi dọn phân.

Có lần, một vị cư sĩ đến chùa Lai Phật, lúc đó tự viện vẫn còn trâu cày, có người chỉ vào Pháp sư Hải Khánh ở đằng xa nói với bà: “Chính là người đang đứng dựa vào chân tường, Hòa thượng hướng mặt về phía đông, người khác đều xem thường ông ấy, ông ấy chỉ biết dọn phân, thường trở về tự viện không

kip giờ cơm, có cơm thì ăn một ít, hết cơm thì không ăn”.

Pháp sư Hải Khánh thường đem theo dụng cụ ra ngoài dọn phân, nhặt củi, nhặt đá vụn rải đường. Khi trở về cơm nguội rồi thì ăn một ít, hết cơm thì đói một bữa, Ngài không bao giờ oán than, cũng không nổi giận.

Những thực phẩm như trái cây, bánh khô, đường viên dăng cứng ở tự viện, vì thời gian cứng lâu, có số thực phẩm biến hư hỏng nổi mốc. Người khác lựa hết những đồ ngon, còn lại những gì hư hỏng cho hết Pháp sư Hải Khánh, Ngài cũng không có chút gì giận dữ. Có người nói: “Những thức ăn này không thể ăn thì cho trâu ăn đi!”. Pháp sư Hải Khánh nói: “Trâu già kéo cày kéo bừa, ăn cỏ khô, cũng đủ cực khổ rồi, không thể để nó ăn những thức ăn này, tôi không thể thọ dụng là tôi có tội nghiệp, không thể tiếp tục đi hãm hại trâu”. Thế là Ngài đem những thức ăn đó đều chôn xuống bên cạnh rễ cây hoặc rải trong đồng ruộng. Một vị cư sĩ nói: “Lão Hòa thượng sống rất cần kiệm!”. Pháp sư Hải Khánh nói: “Phật Tổ

đang nhìn đó, ngẩng đầu ba thước có thần linh, vạn vật đều có Phật tánh, nên thọ dụng thể nào thì thọ dụng thể ấy”.

Mùa đông năm 1987, Pháp sư Hải Khánh gặp trận bệnh nặng, có vị thầy vân du tứ phương đến qua đêm ở tự viện tự xưng biết đoán mệnh, nói đã tính được dương thị của Pháp sư Hải Khánh đã tận, thầy ấy nói với người làm cơm ở trai đường, tốt nhất đừng cho Pháp sư Hải Khánh ăn cơm nữa, cũng đừng uống thuốc, tắm rửa sạch sẽ đợi chết đi. Bốn ngày sau, cư sĩ hộ pháp Vương Xuân Sanh đến tự viện, nhìn thấy Pháp sư Hải Khánh đang nằm trên giường hơi thở yếu ớt, thì hỏi Ngài có ăn cơm hay không, Ngài nói: “Ăn”. Cư sĩ Vương lập tức tìm lão Hòa thượng Hải Hiền, hai người một người nhóm lửa, một người cán bột làm mì, làm một nồi mì nước. Lão Hòa thượng Hải Hiền ngồi trên giường của Pháp sư Hải Khánh, dùng cái vai của mình đỡ Ngài, cư sĩ Vương từ tốn đút Ngài từng muỗng từng muỗng một.

Pháp sư Hải Khánh ăn một lần hết bốn tô, dần dần tỉnh lại. Cư sĩ Vương hỏi Ngài: “Uống

nữa không?” Pháp sư Hải Khánh nói: “Nếu trong nồi còn, uống thêm chút cũng được”.

Hòa thượng Hải Hiền và cư sĩ Vương đều thấy đau lòng mà ghen ngào khóc. Hai người lo lắng Pháp sư Hải Khánh cố uống, nên không cho Ngài tiếp tục uống nữa. Cư sĩ Vương muốn đi tìm vị thầy đoán mệnh ấy nói lý lẽ, nhưng bị Pháp sư Hải Khánh ngăn cản, Ngài nói: “Đây đều là nghiệp chướng của tôi, không thể trách người khác”.

Trong tự viện có vị Hòa thượng xuất thân làm lính, bình thường thích la mắng người khác, Ngài thấy Pháp sư Hải Khánh không vừa mắt, thường xuyên nói kháy Ngài. Các vị cư sĩ có lúc không bỏ qua được, liền đi nói lý lẽ với vị Hòa thượng đó, nhưng Pháp sư Hải Khánh chỉ cười khẽ, nhẹ nhàng với với vị Hòa thượng mắng Ngài: “Thầy tiêu nghiệp chướng cho tôi, tôi lên Cực Lạc quốc”.

Nhìn vào nhần nhục ba la mật của Pháp sư Hải Khánh! Người khác bắt nạt Ngài, hủy báng Ngài, trêu chọc Ngài, Ngài cảm ơn người khác giúp Ngài tiêu nghiệp chướng. Nghiệp

chương của Ngài thật sự tiêu trừ, vì vậy mới đi tự tại như vậy, để lại nhục thân xá lợi, không những thân thể không bị thối rữa, cả y phục cũng không hư hỏng.

Có đứa trẻ 16 tuổi họ Đào dắt theo đứa trẻ khác đến tự viện chơi, nó thấy Pháp sư Hải Khánh lão thật, liền dùng lời nói ô tục chửi mắng Ngài, còn dùng cây gậy nhỏ đánh đầu của Ngài. Pháp sư Hải Khánh nghiêng đầu, cười mà nói: “Con muốn kết duyên với thầy sao? Nói với ba mẹ, thầy nhận con làm đệ tử, dạy con niệm ‘A Di Đà Phật’. Đi học giỏi làm việc tốt, lớn lên rồi nhà con đời đời đều phú quý”.

Niên đại 80 của thế kỷ 20, chùa Lai Phật vẫn chưa sử dụng nước máy, Tăng chúng uống nước đều nhờ vào cái giếng nước cạn tự đào. Mỗi khi trời hạn, trong giếng không có nước, chỉ có thể đến thôn gánh nước uống. Có lần khi Pháp sư Hải Khánh đến thôn gánh nước, bị một con chó cắn đến thương tích đầy mình, chủ nhân con chó biết được chạy lại, vung roi da trong tay để đánh con chó này. Pháp sư Hải

Khánh ngăn cản ông lại, nói: “Con chó này nhìn thấy thì cắn tôi, chúng tỏ kiếp trước khi tôi làm chó đã cắn qua nó, bây giờ nó cắn lại tôi, cái nợ này đúng lúc kết thúc, nếu như ông đánh nó, làm tâm nó oán hận, vậy thì cái oán này sẽ tiếp tục kết, thương tích tôi chịu cũng uổng rồi”. Ngài xin thôn dân một ít bột mì đắp lên vết thương, lại mượn kim chỉ khâu lại y phục một cách đơn giản, sau đó cũng không quên lấy mỗi thùng nước một nửa rồi gánh về tự viện.

Còn có một lần, khi Pháp sư Hải Khánh nhật phân bên cạnh con lừa bị con lừa đá ngã nhào, chủ nhân con lừa lật đật đến diu Ngài dậy, hỏi Ngài bị thương như thế nào. Pháp sư Hải Khánh nói: “Tôi không sao cả, ông mau tới xem chân con lừa có bị thương không?”.

Ngài đối với người, việc, vật thật sự làm được chân thành, bình đẳng, cung kính. Một hôm, Pháp sư Hải Khánh đang gánh phân đi, một người thanh niên đạp xe đạp chạy về hướng Ngài, bởi vì tốc độ xe quá nhanh, Pháp sư Hải Khánh không kịp tránh qua, thoáng

chốc bị đụng té bên cạnh đường mương, phân văng ra đầy mình của Ngài. Người thanh niên này không những không xin lỗi, còn chửi Pháp sư Hải Khánh bị té bên đường mương, nói cản đường đi của anh ta. Lúc này có người vác cái xẻng đi ngang đường này, vừa thấy người thanh niên này ngang ngược vô lễ, tức muốn vung mạnh cái xẻng đánh anh ta. Pháp sư Hải Khánh nằm ở đường mương lập tức lên tiếng ngăn cản ông ta rằng: “Đừng đánh anh ta! Đừng đánh anh ta! Đừng trách anh ta, đều là lỗi của tôi!”. Hòa thượng Hải Khánh chịu thiệt thòi, người khác bắt nạt Ngài, Ngài đều cam tâm tình nguyện mà tiếp nhận, thiệt thòi là phước, người chịu thiệt thòi có phước. Từ những việc này có thể thấy, thành tựu của Ngài là tu từ nhân nhục ba la mật. Kinh Kim Cang nói: “Nhất thiết pháp vô ngã, đắc thành vu nhân”.

Bá tánh của tám thôn mười dặm đều biết Hòa thượng Hải Khánh trung hậu thành thật, tính tình hiền lành. Các thôn dân bất luận ai có chuyện, Ngài đều tận tâm tận lực giúp đến cùng.

Đầu tháng chạp năm 1973, thời tiết lạnh lẽo, Trương thôn trang có một con nghé mới vừa ra đời mười mấy ngày bị té xuống giếng sâu hơn mười mét. Đây là giếng nước duy nhất trong thôn, có hơn 300 năm lịch sử, thành giếng toàn bộ dùng gạch xanh xây thành, miệng giếng có bốn miếng gạch bao quanh. Trên thành giếng có rất nhiều chỗ đã bị ăn mòn thành động, nghé con trong quá trình vùng vẫy đã có miếng gạch rớt xuống đáy giếng, cực kỳ nguy hiểm. Có người nói: “Vì một con nghé con, không cần phải mạo hiểm cứu đâu”. Nhưng nếu không đi cứu nghé con, nó bị kẹt trong giếng, mấy trăm người này uống nước là vấn đề khó khăn rồi. Một nhóm người đứng nhìn nhau, nhìn nghé con hơi thở yếu ớt, không vùng vẫy được nữa, nhưng không có ai chịu xuống giếng.

Lúc đó Hòa thượng Hải Khánh đang lao động ở thôn, hôm đó đúng lúc Ngài đi qua đường này, thấy tình cảnh như vậy, không do dự nói để ba người thanh niên gan dạ kéo sợi dây thừng, đưa cái thang xuống, bản thân Ngài đi xuống dưới giếng. Hòa thượng Hải Khánh

trong giếng rất khó khăn để cởi áo bông để quần vào thân ghé con, lại dùng dây thừng buộc nó lại, để người khác từ từ kéo ghé con lên trên.

Nghé con được cứu rồi, nhưng trong khi kéo Pháp sư Hải Khánh lên, một miếng gạch rớt xuống, đúng lúc đập trúng đầu của Ngài, mặt của Ngài liền nhuộm đầy máu tươi. Sau khi lên, vài người tới quanh Ngài để băng bó, Hòa thượng Hải Khánh không bằng lòng cười và nói: “Máu tôi chảy là Phật Tổ kêu tôi làm cái ký hiệu trên mặt”.

Bên cạnh có một vị phụ nữ trung niên họ Trịnh, vốn không tin Phật, lúc đó không kiềm lòng được mà nói: “Người ăn chay niệm Phật thật tốt!”. Sau này sau khi cô học Phật, vô cùng cung kính người già, thường làm việc tốt giúp đỡ mọi người.

Có vị cư sĩ nói: “Khánh Công chính là một người thực thực tại tại như vậy, Ngài không có văn hóa, không nói được đạo lý lớn, nhưng trong cuộc đời tu hành mấy chục năm, Ngài vẫn luôn dùng hành động thực tế

để thuyết minh Phật pháp, hoàng dương Phật pháp”.

Rất nhiều vị cư sĩ lớn tuổi khi tưởng nhớ về Hòa thượng Hải Khánh, đều đồng thanh mà nói: thường xuyên nhìn thấy Hòa thượng Hải Khánh không vác dụng cụ làm ruộng, chẻ củi nhật phân, tu sửa cầu đường.

Tháng 8 năm 1975, mấy ngày liên tục mưa tầm tã làm cho mực nước con sông nhỏ phía tây thôn Trương dâng trào, làm sập cây cầu đá đã hơn trăm tuổi. Lúc đó Hòa thượng Hải Khánh vẫn còn trong đội sản xuất và một số thôn dân cùng nhau đem theo dây thừng, sợi thép đến cứu nguy. Nhưng mà mấy chục người tận lực làm cả buổi sáng, cũng không tu sửa được cây cầu đá, bởi vì có một cục đá nặng ngàn cân bị trôi vào trong bùn lầy cách cây cầu hơn năm mét. Mọi người đều nói nếu như cục đá này không dời lại đây, cây cầu này sẽ vĩnh viễn bị hủy.

Trong lúc mọi người đang chán nản thất vọng, Hòa thượng Hải Khánh chậm rãi nói: “Sắp đến trưa rồi, để tôi thử xem! Sẽ không để

người dân ở nơi này gặp khó khăn vì không có cầu để qua lại”. Hòa thượng Hải Khánh tụng chuyện không lúng túng, bình tĩnh ung dung, không sợ gian khó. Ngài im lặng quan sát tỉ mỉ cục đá bị rơi vào trong bùn lầy, nói thầm trong miệng một lát (thực ra mọi người biết Ngài đang niệm “A Di Đà Phật”, nhưng chính sách lúc đó không cho phép, không thể niệm Phật lên tiếng), sau đó dùng một sợi thép và hai cây gậy gỗ lớn, quả thật là cạy cục đá trong bùn lầy ra ngoài. Chỉ thấy cục đá đó lăn mấy vòng, tựa vào bên cạnh trụ cầu.

Mọi người đều đặc biệt kinh ngạc! Có người hỏi Pháp sư Hải Khánh sao lại làm được như vậy, Ngài khiêm tốn cười và nói: “Đó toàn là A Di Đà Phật gia trì!”

Lúc đó đường cái vẫn còn là đường đất, mỗi khi trời mưa thì mặt đường bị ngập hư, vì vậy thường xuyên có thể nhìn thấy Hòa thượng Hải Khánh mang theo cái xẻng đi sửa đường. Ngài không thích nói một câu chuyện phiếm, càng không khoe công lao của bản thân mình. Sau khi làm việc về trễ thì ăn chút cơm nguội,

có lúc cả cơm nguội cũng không còn, thì ăn ít mìn thâu nguội. Khi đó chính phủ nông thôn đều được Ngài làm cảm động, khi họp kêu gọi cán bộ đảng viên đều phải học tập sư phụ Hải Khánh của chùa Lai Phật.

Thời kỳ cuộc sống vô cùng gian khổ trong ba năm khó khăn của Hòa thượng Hải Khánh, thường xuyên cứu nguy giúp nghèo. Ngài ở bên đường lớn bố thí cháo và nước cho người qua đường. Bản thân Ngài thiếu ăn ít uống, nhưng lại thường xuyên chịu đói đem thức ăn nước uống tặng cho người khác. Những việc làm này người lớn tuổi bản địa ai ai cũng biết.

Lúc đó Hòa thượng Hải Khánh ăn cơm là dùng cỏ tranh làm thành cái chén, bản thân Ngài khai khẩn một miếng đất hoang, đã trồng một ít khoai lang và cây cao lương. Rất nhiều người còn nhớ, Ngài thường xuyên tự mình hấp khoai lang hoặc là trộn rau dại món cháo cao lương, dùng chén cỏ tranh cho người qua đường ăn.

Khi mới trùng kiến lại chùa Lai Phật, chỉ có 3 phòng cỏ tranh nhỏ, một cái chảo nhỏ, nấu

com nhờ nhóm rễ cỏ tranh, cuộc sống rất khó duy trì. Nhưng Hòa thượng Hải Khánh vẫn một mực kiên trì nấu nước sôi, sau đó ngâm lá cây liễu vào thau sành cho người qua đường uống. Lão hộ pháp cư sĩ Đảng từng hỏi Hòa thượng Hải Khánh: “Những ngày tháng khổ như vậy làm sao Ngài chịu đựng được vậy?” Lão Hòa thượng Hải Khánh nói: “Toàn là nhờ A Di Đà Phật đó!”

Hậu đức thiện hành của Ngài đã vô hình ảnh hưởng sâu sắc tới bá tánh ở phương này. Mùng 1, 15 mỗi tháng, mọi người đều đi lễ bái nhục thân của Hòa thượng Hải Khánh; người ai gặp phải vấn đề nan giải, cũng sẽ đến cầu nhục thân vị Bồ Tát này.

Cũng như lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Khánh cũng không rời Phật pháp mà hành thế pháp, không bỏ thế pháp mà chứng Phật pháp. Xem những ngôn hành khi Ngài trụ thế, đó gọi là chân tu hành, tu hành không phải một ngày niệm bao nhiêu vạn tiếng Phật hiệu, niệm bao nhiêu bộ kinh, không phải vậy, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của

Ngài đều tương ứng với Bồ Tát.

Hòa thượng Hải Khánh cũng không có đi học, không biết chữ, chính là một câu “A Di Đà Phật” niệm đến cùng, ngoại trừ một câu Phật hiệu thì không có gì hết, Ngài là tiêu chuẩn của một môn thâm nhập, trường thời huân tu. Sau khi Ngài vãng sanh lưu lại nhục thân bất hoại, toàn thân Xá Lợi, đây cũng là chứng minh cho chúng ta: Một câu Phật hiệu có thể làm đại sự, đại sự viên mãn, đại sự cứu cánh, không cần kinh điển, câu Phật hiệu này thì có thể làm xong hết!

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

65 Tràng Thi – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com,
nhaxuatbanhongduc65@yahoo.com
Điện thoại: 04.3 6290024 - Fax: 04. 3 9260031

Hoà Thượng
Hải Hiền

Tám gương niệ̣m A Di Đà Phật
tự tại vãng sanh thời nay

Diệu Âm dịch

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập LÝ BÁ TOÀN

Biên tập: PHAN THỊ NGỌC MINH

Trình bày, minh hoạ: DIỆU ÂM

In 1.000 cuốn, khổ 12 x 20cm tại công ty TNHH
IN BAO BÌ TÂM HIỆP, 183D44 Lê Đức Thọ,
Phường 16, Q. Gò Vấp, Tp.HCM. Số XNĐKXB:
579 - 2017/CXBIPH/37 - 08/HĐ. Số QĐXB của
NXB: 0710/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 22/06/2017.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2017. Mã số sách
tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-951-932-9.

